

KHÁT VỌNG



DẪN ĐẦU



VỮNG VÀNG VỊ THẾ TỐI ƯU NỘI LỰC

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN | 2020



IMEXPHARM

Sự cam kết ngay từ đầu

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ACGS	ASEAN Corporate Governance Scorecard: Thẻ điểm Quản trị công ty theo Asean
ADB	Asian Development Bank: Ngân hàng phát triển Châu Á
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BSC	Balance Score Cards: Thẻ điểm cân bằng
BV	Book value: Giá trị sổ sách
CB.CNV	Cán bộ công nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CG	Corporate Governance: Quản trị công ty
CN	Chi nhánh
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CP	Cổ phần
CT. HĐQT	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
CTCP	Công ty Cổ phần
CTD	Common Technical Document: Hồ sơ kỹ thuật
ĐHĐCĐ	Đại Hội Đồng Cổ Đông
DMS	Distribution Management System: Hệ thống quản lý phân phối
DN	Doanh nghiệp
ĐVSP	Đơn vị sản phẩm
ĐVT	Đơn vị tính
ERP	Enterprise Resource Planning: Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
EPS	Earnings per share: Thu nhập trên 1 cổ phiếu
ESOP	Employee Stock Ownership Plan: Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
ETC	Ethical Drugs
EU	European Union: Liên minh Châu Âu
FDA	U.S. Food and Drug Administration: Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ
FDI	Foreign Direct Investment: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	Free Trade Agreement: Hiệp định thương mại tự do
G20	Group 20: Nhóm các nước G20
GDP	Gross Domestic Products: Tổng sản phẩm quốc nội
GMP	Good Manufacturing Practices: Thực hành sản xuất tốt
GRI	Global Report Initial: Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu
GPP	Good Pharmacy Practices: Thực hành tốt nhà thuốc
HĐQT	Hội đồng quản trị
ICH	International Conference on Harmonization: Hội nghị quốc tế về hài hòa Dược phẩm
IFC	International Finance Corporation: Công ty Tài chính Quốc tế
IFRS	International Financial Reporting Standards: Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

IMF	International Monetary Fund: Quỹ tiền tệ quốc tế
IMP	Imexpharm: Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
IR	Investor Relation: Quan hệ Nhà đầu tư
ISO	International Organization for Standardization: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế
KHCN	Khoa học công nghệ
KPIS	Key Performance Indicators: Các tiêu chí chủ chốt
M&A	Merger and Acquisition: Mua bán và sáp nhập
NĐ	Nghị định
NĐTCKCN	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
OECD	Organization for Economic Cooperation and Development: Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế
OTC	Over the Counter
PCT. HĐQT	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
P/B	Giá trị thị trường/Giá trị sổ sách 01 cổ phần
P/E	Giá thị trường/Thu nhập trên 01 cổ phần
PIC/S	Pharmaceutical Inspection Co-operation Scheme: Chương trình hợp tác thanh tra Dược phẩm
PTBV	Phát triển bền vững
QA	Quality Assurance: Đảm bảo chất lượng
QC	Quality control: Kiểm tra chất lượng
R&D	Research & Development: Nghiên cứu và phát triển
SASB	Sustainability Accounting Standards Board: Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNCS	Thanh niên cộng sản
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TP	Thành phố
TSCĐ	Tài sản cố định
TT	Thông tư
TV.HĐQT	Thành viên Hội đồng Quản trị
TW	Trung ương
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UNSC	United Nations Security Council: Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc
USD	Đồng Đô la Mỹ
VCCI	Vietnam Chamber of Commerce and Industry: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VSD	Vietnam Securities Depository: Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
WB	World Bank: Ngân hàng Thế giới
WHO	World Health Organization: Tổ chức Y tế Thế giới

NỘI DUNG

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

01IMEXPHARM - KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

Imexpharm - Doanh nghiệp của vùng đất Sen hồng Đồng Tháp	12
Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi	14
Văn hóa doanh nghiệp - Niềm tự hào của Imexpharm	18
Hành trình của khát vọng và đam mê kiến tạo giá trị	20
Imexpharm - Thương hiệu dược phẩm của Việt Nam	24
Imexpharm - Một thập kỷ cải tiến, hội nhập và phát triển bền vững (2011-2020)	26

02NỘI LỰC VỮNG VÀNG - CHÌA KHÓA THÀNH CÔNG CỦA IMEXPHARM

Sơ đồ tổ chức và quản lý	38
Giới thiệu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ	41
Giới thiệu Ban điều hành	46
Giới thiệu Ban kiểm soát	48
Imexpharm - Thương hiệu phủ sóng khắp Việt Nam	50
Phát triển toàn diện nguồn nhân lực - Bệ phóng thành công	51
Áp dụng tiêu chuẩn EU - GMP trong quản trị sản xuất	54
Hoạt động R&D - không ngừng nâng cao	56
Kiểm soát và tuân thủ - minh bạch trong kinh doanh	57
Thông tin cổ phiếu và Cổ đông	58
Quan hệ Cổ đông, Nhà đầu tư và Đối tác	66

03CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2022

Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của Imexpharm	70
Mô hình 5 áp lực của M.Porter	74
Mô hình Osterwalder	76
Phân tích và đánh giá rủi ro chiến lược	78
Phân tích SWOT	82
Mục tiêu tổng thể	84
Các chiến lược định hình cho tương lai	85

04BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kinh tế vĩ mô và ngành dược Việt Nam	88
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	92
Báo cáo của Ban điều hành	112
Báo cáo của Ban kiểm soát	126

05QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Báo cáo Quản trị công ty theo thẻ điểm Việt Nam	146
Hội đồng quản trị và các tiểu ban Hội đồng quản trị	155
Ban kiểm soát	159
Các giao dịch, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát	161
Quản trị rủi ro	164
Công ty liên kết: Agimexpharm	166

06BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thông tin về doanh nghiệp	172
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	173
Báo cáo kiểm toán độc lập	174
Bảng cân đối kế toán	176
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	179
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	180
Thuyết minh báo cáo tài chính	182



THÔNG DIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

**CHÚNG TA ĐÃ TRẢI QUA MỘT NĂM 2020
HẾT SỨC ĐẶC BIỆT VỚI RẤT NHIỀU THÁCH THỨC
NHƯNG ĐỒNG THỜI CŨNG TRAO CHO CHÚNG TA
NHIỀU CƠ HỘI MỚI!**

Tổng Giám đốc

Thầy thuốc nhân dân, Dược sĩ

Bà **Trần Thị Đào**

**Kính thưa quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Quý khách hàng, Đối tác
cùng tất cả các thành viên đại gia đình Imexpharm thân mến!**

Có thể nói tình hình dịch bệnh kéo dài và thiên tai trong năm qua đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế xã hội của Việt Nam, đặc biệt là ngành Dược với sự đứt gãy cung cầu, sự thay đổi thói quen, nhu cầu sử dụng thuốc cùng với đó là các quy định phòng chống dịch bệnh siết chặt của Chính phủ, người dân hạn chế đến các cơ sở điều trị bệnh đã làm cho thị trường Dược phẩm bị trì trệ nặng nề trong quý II và quý III.

Tuy nhiên, chính trong thách thức ngưng trệ của thị trường đã mở ra cho Imexpharm cơ hội để nhìn nhận lại chuỗi cung cầu, rà soát lại phương án sản phẩm hiệu quả cần tập trung, kiểm soát hiệu quả và đồng bộ các chi phí hoạt động của Công ty. Đặc biệt, năm 2020 cũng giúp Imexpharm thúc đẩy số hóa trong hoạt động quản lý kinh doanh, từ đó rà soát lại nội lực, củng cố năng lực của đội ngũ.

Nhờ vào nội lực vững mạnh, sự sâu sát, khả năng điều chỉnh, ứng phó kịp thời trong tình hình bất ổn, Công ty đã có được một kết quả an toàn và giữ vững sự ổn định trong năm 2020, cụ thể về tình hình thực hiện các mục tiêu chiến lược trong năm qua như sau:

**TỔNG DOANH THU
ĐẠT 79% KẾ HOẠCH**

**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
ĐẠT 98% KẾ HOẠCH TĂNG TRƯỞNG 26%**



Tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.382 tỷ đồng, chỉ đạt 79% kế hoạch, với mức tăng trưởng âm 2,7%. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt được 255 tỷ đồng, tăng trưởng trên 26% so với năm trước. Đây là một thành quả đạt được từ sự nỗ lực cố gắng của toàn thể đội ngũ Imexpharm trong việc rà soát và tập trung các phương án sản phẩm hiệu quả, tiết giảm chi phí, quản lý tốt công nợ, định biên nhân sự và đáp ứng kịp thời hàng hóa tiêu thụ trong Quý I và Quý IV/2020.



Doanh thu các sản phẩm thương hiệu Imexpharm chiếm tỷ trọng gần 89% tổng doanh thu, đạt 1.229 tỷ đồng. Trong đó kênh ETC đạt tỷ trọng 41%, tăng trưởng trên 20%. Doanh thu kênh OTC chiếm tỷ trọng 59%, và sụt giảm trên 10% so với năm 2019. Doanh thu 4 nhóm sản phẩm thương hiệu: Claminat, Bactamox, Probio, và Cedipect cũng sụt giảm 7% so với năm trước.



Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3, EU-GMP) với danh mục sản phẩm giá trị cao, đặc biệt là thuốc bột pha tiêm, vượt lên dẫn đầu với tỷ trọng đóng góp gần 36% tổng doanh thu. Đứng thứ 2 là Nhà máy Non-Betalactam Đồng Tháp (IMP1) với tỷ trọng gần 31%. Nhà máy Penicillin uống (IMP1) cũng đóng góp tỷ trọng gần 28%. Cuối cùng là Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2, EU-GMP) đóng góp tỷ trọng trên 5%.



Sau thời gian dài tập trung nguồn lực đầu tư cho các nhà máy EU-GMP, Imexpharm hoạch định bước vào giai đoạn khai thác, thì tình hình dịch bệnh diễn ra trở thành một thách thức lớn đối với Imexpharm trong việc khai thác công suất các nhà máy, trong khi các chi phí vận hành gia tăng.



Nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương (IMP4) chậm tiến độ xét duyệt

Trong năm 2020, Công ty đã rà soát lại hệ thống Quản lý chất lượng của nhà máy IMP4, đồng thời triển khai sản xuất 03 sản phẩm cỡ lô nhỏ trên thiết bị của xưởng. Tuy nhiên hiện tại tiến độ của IMP4 đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng do tình hình dịch bệnh.

Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ về quy trình sản xuất, số đăng ký sản phẩm, vận hành thiết bị ổn định, để sẵn sàng cho chuyên gia Châu Âu qua xét duyệt trong năm 2021 và sản xuất thương mại đầu năm 2022.



Khối sản xuất 1 & 2 đáp ứng nhu cầu hàng hóa kịp thời, sáng kiến cải tiến giúp giảm chi phí sản xuất

Khối sản xuất năm qua đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cung ứng đủ hàng hóa tiêu thụ, đặc biệt theo nhu cầu từng mặt hàng của khối bán hàng trong Quý IV/2020 mặc dù các kế hoạch sản xuất phải liên tục điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu thị trường biến động, đồng thời mang lại hiệu quả cao cho Công ty. Công tác kiểm soát, tiết giảm chi phí sản xuất được quan tâm theo chiều sâu.

Đặc biệt, các sáng kiến cải tiến năm qua đã mang lại cho Công ty giá trị 4,5 tỷ đồng, trong đó đáng ghi nhận nhất là Nhà máy IMP3 với hiệu quả tăng năng suất lao động, sản xuất tinh gọn, cải thiện chất lượng sản phẩm, và tiết kiệm chi phí sản xuất.



Gìn giữ đội ngũ cán bộ chủ chốt và đội ngũ khoa học kỹ thuật, đội ngũ kế thừa

Nhân sự là yếu tố then chốt giúp cho Imexpharm đạt được các mục tiêu trong sản xuất kinh doanh và các chiến lược phát triển được vận hành đúng hướng. Vì vậy, mặc dù tình hình khó khăn nhưng Công ty vẫn nỗ lực đảm bảo ổn định công việc, duy trì các chế độ chính sách để giữ chân nguồn nhân lực. Công ty có các chương trình đãi ngộ đối với cán bộ chủ chốt, cán bộ khoa học kỹ thuật và đội ngũ kế thừa.

Năm 2020 Imexpharm triển khai thành công chương trình ESOP trong 3 năm để động viên, khích lệ sự cống hiến cũng như tạo sự gắn kết đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt.



Công tác R&D: 13 Số đăng ký được cấp mới

Trong năm 2020, R&D đã nộp 57 hồ sơ đăng ký sản phẩm mới. Công ty cũng đã nộp hồ sơ công bố cho 07 sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Tuy nhiên, công tác đăng ký thuốc cũng gặp nhiều trở ngại trong tình hình dịch bệnh, khi chỉ có 13 Số đăng ký sản phẩm mới được cấp năm 2020, so với 48 Số đăng ký của năm 2019.

Đáng ghi nhận nhất trong năm 2020 là R&D đã thành công đăng ký visa Châu Âu cho sản phẩm Cefalexin 500mg VNA, được Cục Quản lý Dược công bố thầu nhóm 1 (theo Thông tư 15/2019) vào ngày 28/10/2020.



Hoàn thành xét duyệt GMP cho nhà máy Thực phẩm Bảo vệ sức khỏe và Trung tâm Kiểm nghiệm

Một điểm sáng nữa trong năm là Imexpharm đã thành công xét duyệt nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, được cấp Giấy chứng nhận GMP vào ngày 27/10/2020, với vốn đầu tư mới là 73 tỷ đồng chưa kể giá trị các thiết bị hiện có.

Nhà máy đã được đưa vào vận hành ổn định cuối năm 2020, đầu năm 2021.



Đảm bảo hoạt động liên tục và an toàn sức khỏe cho nhân viên

Điều thành công nhất trong năm 2020 chính là Imexpharm đã duy trì hoạt động liên tục và đảm bảo sức khỏe, an toàn cho toàn đội ngũ. Tất cả các giải pháp đều được Ban điều hành triển khai kịp thời, từ chiến lược dự trữ nguyên vật liệu để đảm bảo sản xuất ổn định từ 6-9 tháng, đến việc liên tục đưa ra thông báo để hướng dẫn và siết chặt an toàn trong phòng chống dịch bệnh cho nhân viên Imexpharm tất cả các khối, từ sản xuất, văn phòng, đến bán hàng và tiếp thị.

Mặc dù gặp nhiều trở ngại từ tình hình hạn chế vận chuyển và thông quan cảng thẳng của nguyên liệu, đến việc quản lý đi lại của gần 1.300 cán bộ nhân viên; nhưng Imexpharm đã thành công bảo vệ từng thành viên ngôi nhà Imexpharm được an toàn đi qua đại dịch và đảm bảo sản xuất kinh doanh liên tục không bị gián đoạn.



Duy trì tài chính minh bạch, kiểm soát tốt công nợ, hàng tồn kho

Khối tài chính đã nỗ lực duy trì tình hình tài chính lành mạnh, kiểm soát tốt chi phí, tồn kho, công nợ để đảm bảo hiệu quả lợi nhuận.

Khối cũng đã có kế hoạch dự trữ nguyên phụ liệu kịp thời để đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh trong tình hình nguồn cung khan hiếm.

Đồng thời, khối cũng đã kiểm soát tốt rủi ro hoạt động tại các chi nhánh bán hàng. Đặc biệt, khối tài chính cũng thực hiện thành công gói vay 8 triệu USD từ ngân hàng ADB để đáp ứng cho công tác dự trữ nguyên vật liệu sản xuất.



Khối bán hàng hoàn thành tốt nhiệm vụ trong một năm khó khăn – Tiếp tục ứng dụng công nghệ số trong bán hàng, tiếp thị - Triển khai văn phòng điện tử

Trong năm 2020, 05 chi nhánh bán hàng đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu OTC, và 4 chi nhánh đã hoàn thành tốt chỉ tiêu ETC, giúp Công ty đạt 91% kế hoạch doanh số OTC, và 80% kế hoạch doanh số ETC. Đây là một kết quả rất đáng trân trọng trong một năm thị trường trì trệ. Khối bán hàng tiếp tục phát huy hiệu quả của hệ thống DMS trong tình hình hạn chế tiếp xúc.

Bộ phận Tiếp thị vẫn duy trì hiệu quả các chương trình cốt lõi của Imexpharm là Imexforum, Hội thảo chuyên đề và Imexfamily. Các hoạt động đào tạo về kiến thức sản phẩm, kỹ năng bán hàng cho trình dược viên được chuyển đổi sang hình thức trực tuyến. Các hoạt động khảo sát thị trường OTC và ETC của Tiếp thị cũng được triển khai kịp thời giúp Công ty có chính sách bán hàng phù hợp cho năm 2020.

Cuối năm 2020, Imexpharm đã triển khai văn phòng điện tử trên nền tảng Base để giúp hạn chế in ấn tài liệu, theo dõi tiến độ và phối hợp công việc tốt hơn, đặc biệt khi nhân viên phải làm việc trực tuyến.

Quý vị thân mến,

Mặc dù hiện nay trên thế giới và tại Việt Nam cũng đã có vắc xin, nhưng tình hình dịch bệnh vẫn sẽ tiếp tục có những ảnh hưởng lớn và gây ra nhiều khó khăn cho năm 2021. Tình hình ngành Dược cũng sẽ có nhiều thách thức đi cùng với cơ hội. Xu thế M&A cũng sẽ tiếp diễn mạnh mẽ trong ngành Dược Việt Nam năm tới.

Với mục tiêu tăng trưởng 2021, Ban Điều hành đặt ra mức kỳ vọng 10-15%, đồng thời củng cố nội lực toàn diện và nâng cao năng lực quản trị điều hành, nhằm chuẩn bị cho kế hoạch tăng trưởng năm 2022 khá thách thức từ 20-25%. Các mục tiêu trọng tâm Ban Điều hành đặt ra cho năm 2021 như sau:



Kế hoạch mục tiêu tổng doanh thu đạt 1.530 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm trước, trong đó doanh thu OTC chiếm 52%, ETC chiếm 39%, còn lại là doanh thu khác.

Lợi nhuận kế hoạch sẽ đạt 290 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với năm trước.

Đảm bảo đáp ứng nhu cầu hàng hóa theo kế hoạch sản lượng đặt ra trên từng nhà máy với tổng sản lượng sản xuất năm 2021 sẽ đạt 906 triệu đơn vị sản phẩm. Đảm bảo duy trì hệ thống quản lý chất lượng trên tất cả các nhà máy với các kế hoạch xét duyệt và tái xét duyệt.

Kiểm soát hoạt động và chi phí của các nhà máy, sản xuất tinh gọn và định biên nhân sự, rà soát năng suất thiết bị.

Đảm bảo dự án Nhà máy IMP4 sẽ hoàn thành xét duyệt trong năm 2021 và bắt đầu sản xuất sản phẩm đầu thầu cuối năm 2021, đầu năm 2022.

Công tác nghiên cứu và đăng ký sản phẩm đúng tiến độ theo kế hoạch cho từng nhà máy.

Nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời, kiểm soát định biên nhân sự toàn Công ty, kiểm soát đánh giá hiệu quả công việc.

Nâng cao năng lực của nhân sự quản lý các chi nhánh bán hàng.

Phát triển đội ngũ kế thừa và nhân sự chủ chốt, rà soát các chính sách giữ chân nguồn nhân lực giỏi cùng với lan tỏa các giá trị và nguyên tắc văn hóa Imexpharm ứng dụng trong công việc thực tế.

Năm 2021 chúng tôi cũng kỷ niệm 20 năm ngày Imexpharm được ghi nhận là doanh nghiệp Dược đầu tiên trong Tổng Công ty thực hiện cổ phần hóa. Cùng với nhiều bước đi tiên phong và mạnh mẽ khác, thương hiệu Imexpharm mới có được vị thế vững vàng và đẩy nội lực như hôm nay.

Thay lời kết, Tôi đặc biệt cảm ơn toàn đội ngũ vì những giá trị lao động không mệt mỏi, đã cùng nhau chúng ta đưa Imexpharm an toàn vượt qua năm 2020. Tôi cũng chân thành cảm ơn quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng Imexpharm suốt thời gian qua. Sự tin tưởng của quý vị sẽ là động lực đưa Imexpharm phát triển mạnh mẽ, thịnh vượng hơn trong thời gian tới.

Trân trọng,

Tổng Giám đốc
Thầy thuốc nhân dân, Dược sĩ **Trần Thị Đào**

IMEXPHARM KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

Imexpharm - Doanh nghiệp của vùng đất Sen hồng - Đồng Tháp 12

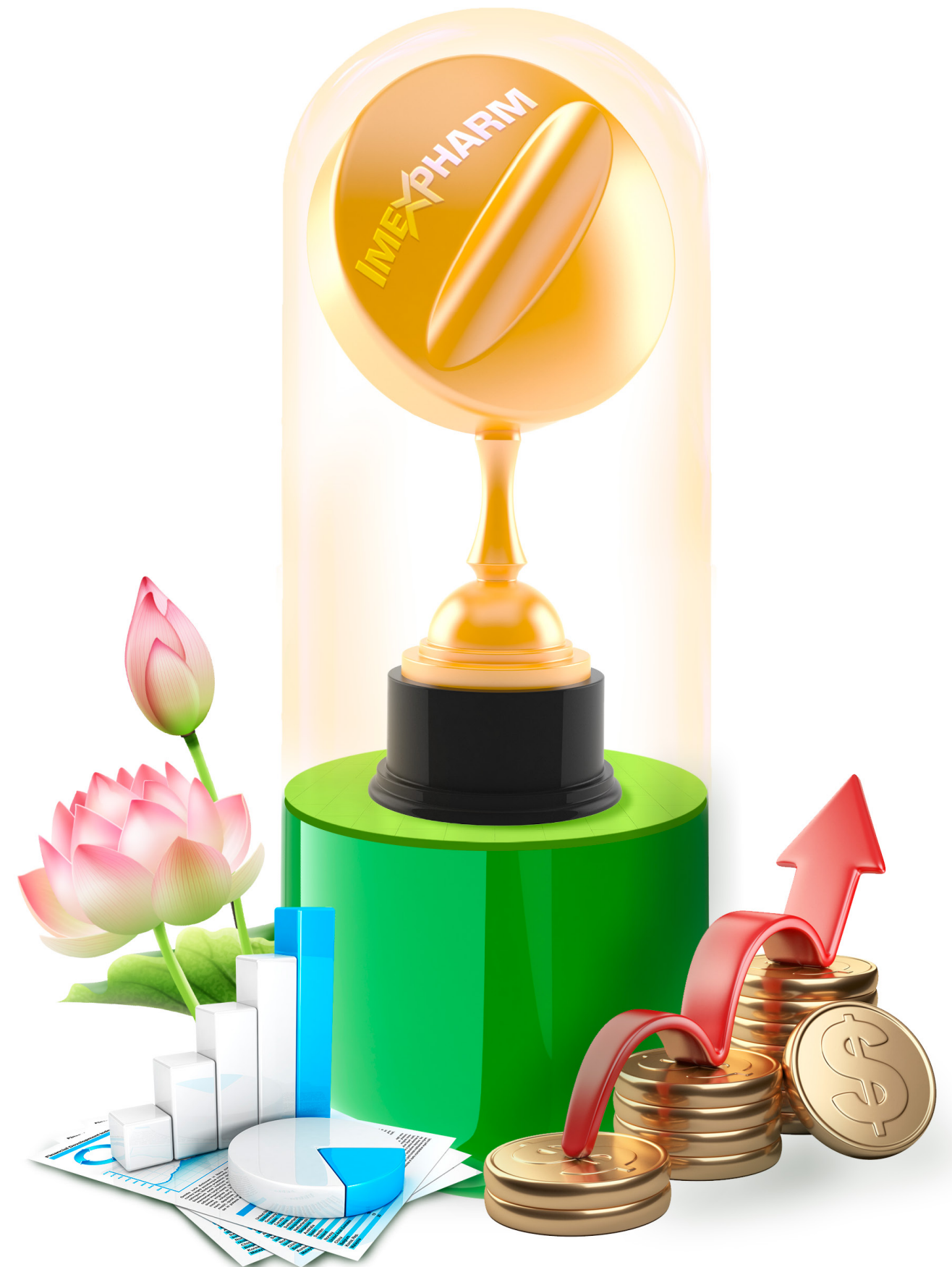
Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi 14

Văn hóa doanh nghiệp - Niềm tự hào của Imexpharm 18

Hành trình của khát vọng và đam mê kiến tạo giá trị 20

Imexpharm - Thương hiệu dược phẩm của Việt Nam 24

Imexpharm - Một thập kỷ cải tiến, hội nhập và phát triển bền vững 26



IMEXPHARM

“Được thành lập tại vùng đất Đồng Tháp, trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, công ty vẫn đặt trụ sở tại thành phố Cao Lãnh và vẫn giữ nguyên những giá trị chân thật nhất của vùng đất Sen hồng - Đồng Tháp Mười.”

IMEXPHARM - DOANH NGHIỆP CỦA VÙNG ĐẤT SEN HỒNG - ĐỒNG THÁP



Vốn điều lệ

667.053.700.000 VNĐ

Sáu trăm sáu mươi bảy tỷ không trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn



Vốn chủ sở hữu

1.730.486.168.436 VNĐ

Một ngàn bảy trăm ba mươi tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, Một trăm sáu mươi tám ngàn, bốn trăm ba mươi sáu đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Tên viết tắt: IMEXPHARM

Tên Tiếng Anh: IMEXPHARM CORPORATION

Giấy CNĐKKD: Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 29) vào ngày 20 tháng 10 năm 2020 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở chính: Số 04, Đường 30/04, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 0277.3851 941

Fax: 0277.3853 106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

Mã cổ phiếu: IMP

Sàn niêm yết: HOSE, theo Quyết định số 76/UBCK- GPNY vào ngày 05 tháng 11 năm 2006



SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI



SỨ MỆNH

Nhu cầu dược phẩm trở thành nhu cầu thiết yếu của mỗi quốc gia. Ở Việt Nam cũng không ngoại lệ, vì thế các doanh nghiệp dược ra đời với tôn chỉ đảm bảo đủ nguồn cung thuốc cho người dân. Trên tinh thần đó sứ mệnh của Imexpharm là “Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng”. Đối với Imexpharm, Công ty xác định không dừng lại ở mức đáp ứng đủ nhu cầu thuốc cho mọi người mà những gì Công ty làm ra, cung cấp ra thị trường phải đạt hiệu quả cao. Công ty luôn cải tiến không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm, luôn tìm tòi, khám phá những công nghệ mới với mục tiêu các giải pháp điều trị mà thương hiệu Imexpharm mang lại phải đạt hiệu quả cao. Sản xuất dược phẩm mang lại kết quả điều trị tích cực, sự an tâm cho bệnh nhân và các bác sĩ là điều mà Imexpharm tâm niệm.



TẦM NHÌN

Để thực hiện được sứ mạng của mình, Imexpharm đã mạnh dạn tìm hiểu, áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến trên thế giới để hoàn thành nhiệm vụ cao cả mà Công ty đã đề ra. Tầm nhìn của Công ty được thể hiện thông qua “Chất lượng hàng đầu - Tiêu chuẩn Châu Âu”. Thuốc có hiệu quả điều trị cao phải có chất lượng vượt trội. Chính vì thế mối quan tâm hàng đầu của Công ty là chất lượng sản phẩm và trong vô số các tiêu chuẩn sản xuất trên thế giới thì công ty chọn những tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu là thước đo cho hoạt động sản xuất và quản trị của mình. Tiêu chuẩn Châu Âu được xem là một trong những tiêu chuẩn dược phẩm hàng đầu trên thế giới, và Imexpharm luôn hướng đến những gì tiên tiến nhất, tốt đẹp nhất trong mọi khía cạnh hoạt động của mình.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Imexpharm xây dựng **06 giá trị cốt lõi** từ đó định hình văn hóa doanh nghiệp. Những giá trị ấy bao hàm các tôn chỉ sau:

Hướng đến khách hàng

Hợp tác

Kiên trì

Nhiệt huyết

Học hỏi và cải tiến

Hiệu quả



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP NIỀM TỰ HÀO CỦA IMEXPHARM



DỊCH VỤ DẪN ĐẦU

Nguyên tắc đầu tiên

Điều mà khách hàng cần là các sản phẩm chất lượng, dịch vụ vượt trội. Imexpharm luôn tâm niệm Công ty sẽ bán những gì mà người ta cần đến, sản xuất những sản phẩm chất lượng để mang lại lợi ích, niềm vui cho khách hàng đồng thời cái mà công ty thu về ngoài những con số về doanh thu và lợi nhuận thì đó là niềm tin, là sự tín nhiệm, lợi ích của khách hàng. Imexpharm có nhiều phân khúc khách hàng, dịch vụ dẫn đầu ở đây sẽ được thực hiện cho toàn bộ khách hàng của mình. Với các nhà thuốc, bệnh viện, hay các bác sỹ, mỗi đối tượng khách hàng Imexpharm đều quan tâm, chăm sóc và sẽ chia sẻ mang đến những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất. Và hơn hết, với đặc thù của ngành dược nên khách hàng cuối cùng là các bệnh nhân do đó, dịch vụ của Imexpharm cốt yếu phải mang đến hiệu quả cao trong điều trị và dịch vụ dẫn đầu này đi theo đúng sứ mạng của Imexpharm đã đề ra.



NGUYÊN NHÂN ĐẦU TIÊN CỦA VẤN ĐỀ LÀ BẠN

Nguyên tắc thứ 2

Hợp tác là văn hóa tốt đẹp để xây dựng một tổ chức vững vàng. Imexpharm dựa trên nền tảng này để xây dựng nguyên tắc văn hóa thứ hai theo hướng “nguyên nhân đầu tiên của vấn đề là bạn”. Việc tìm kiếm lỗi lầm thuộc về ai khi vấn đề xảy ra không quan trọng bằng việc tập trung giải quyết vấn đề thông qua các nguyên tắc đồng thuận, sẵn sàng sẽ chia. Do đó, Imexpharm luôn hướng mỗi người trong ngôi nhà chung đến việc hợp tác, đến tinh thần đồng đội, gắn kết và cùng nhau phấn đấu vì mục đích chung.



ĐỪNG NÓI KHÔNG HÃY CHO TÔI GIẢI PHÁP

Nguyên tắc thứ 3

Nói đi đôi với làm, kiên trì đến cùng trong mọi hành trình dù gian nan vất vả đến đâu là cách mà Imexpharm đã áp dụng để vượt qua những thăng trầm trong chặng đường phát triển của mình. Để giải quyết vấn đề thì cần tìm ra giải pháp, do đó Công ty nói chung và mỗi cá nhân nói riêng chỉ có thể vượt qua được thử thách khi mà các giải pháp được thực thi, từ chối không phải là cách để phát triển, nó chỉ là sự chối bỏ trách nhiệm và không mang lại lợi ích cũng như không vì mục tiêu phát triển chung. Do đó, trong văn hóa của Imexpharm từ “không” được hạn chế và phải thay bằng các biện pháp, cách thức giải quyết vấn đề.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên các giá trị nhân văn mà Công ty theo đuổi trong hành trình phục vụ cộng đồng của mình, 06 nguyên tắc văn hóa khởi nguồn từ giá trị cốt lõi được xem là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mỗi con người tại Imexpharm.

Nguyên tắc thứ 4

CHƯA XONG, CHƯA VỀ



Imexpharm xây dựng thương hiệu của mình từ một công ty nhỏ ở vùng Đồng Tháp Mười nhưng bằng nhiệt huyết cống hiến và ngọn lửa của sự đam mê, khát vọng xây dựng một ngành dược Việt Nam vững mạnh, công ty đã trở thành một trong những đầu tàu của ngành dược trong nước, được công đồng y khoa trong nước đánh giá cao. Sự chăm chỉ, cần mẫn theo nguyên tắc “chưa xong, chưa về” đã giúp công ty tạo ra ngày càng nhiều giá trị cho ngành dược, cho các khách hàng của mình. Chỉ có sự hăng say lao động, nhiệt huyết cống hiến mới làm nên được thương hiệu mạnh. Do đó, nguyên tắc văn hóa thứ 4 của Imexpharm xác định không có khái niệm thời gian làm việc 8 tiếng mà hãy làm tận lực để chất lượng và hiệu quả công việc là thước đo giá trị của mỗi người trong ngôi nhà chung Imexpharm.

Nguyên tắc thứ 5

CHO MÌNH GIỎI ĐỒNG NGHĨA VỚI ĐI LÙI



Ngày mai rồi sẽ tốt đẹp hơn hôm nay, mọi thứ rồi sẽ đổi thay theo hướng tích cực hơn. Do đó, không có khái niệm “người giỏi nhất” mà chỉ có việc “biết mình biết ta”, không ngừng đổi mới sáng tạo và không bằng lòng với hiện tại, như thế mới có thể bắt nhịp được với xu hướng chung của thời đại. Mỗi cán bộ của Imexpharm không được tự cho mình là giỏi và ngủ trên đỉnh vinh quang mà phải liên tục cập nhật để mình không bị tụt hậu. Văn hóa Imexpharm xuất phát từ sự bền chí, cần cù của người Đồng Tháp Mười cho nên mỗi ngày Công ty đều không ngừng tạo ra giá trị cho cộng đồng và không bao giờ tự cho mình là giỏi.

Nguyên tắc thứ 6

HÃY NÓI CHUYỆN VỚI NHAU BẰNG CON SỐ



Mọi lý lẽ đều thuyết phục khi có các con số cụ thể để minh chứng, và hoạt động kinh doanh của một tổ chức với mục đích đầu tiên cũng là tạo ra giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư thông qua lợi nhuận và mức cổ tức hàng năm. Do đó, những con số cụ thể phải được đề cập để chứng minh những hiệu quả đóng góp của một cá nhân hay một tổ chức. Nguyên tắc này không chỉ dừng lại ở việc bám vào các con số khi thảo luận một vấn đề, mà Imexpharm mong muốn hướng đến kết quả của những hành động mà mỗi người tạo ra để từ đó những thành tích này được sử dụng như là một phương tiện truyền thông thương hiệu.

HÀNH TRÌNH CỦA KHÁT VỌNG VÀ ĐAM MÊ KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

- 1977** • Công ty dược cấp 2, tiền thân của xí nghiệp Liên hiệp dược Đồng Tháp ra đời. Đây cũng là giai đoạn sơ khởi tạo tiền đề cho các hoạt động về sau của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm ngày nay.
- 1997** • Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp lúc bấy giờ là đơn vị đầu tiên trong nước đạt được chứng nhận ASEAN-GMP. Tại thời điểm đó, ASEAN-GMP là khái niệm hết sức mới mẻ ở Việt Nam, trong khi các công ty dược trong nước còn đang tìm hiểu về công nghệ sản xuất thuốc Generics thì Imexpharm đã định hình được giá trị cốt lõi của mình là đầu tư cho chất lượng, cải tiến công nghệ sản xuất. Bên cạnh đó, chứng nhận ASEAN - GMP cũng mở ra nhiều cơ hội phát, tạo tiền đề để công ty tiếp tục đầu tư và thực thi những chiến lược đề ra.
- 1999** • Ban Giám đốc Imexpharm (bấy giờ là Công ty Dược Trung Ương 7), đứng đầu là Bà Trần Thị Đào, đã mạnh dạn “ra biển lớn” bằng việc sang Châu Âu tìm kiếm cơ hội hợp tác, đồng thời tiếp thu và học hỏi công nghệ tiên tiến bậc nhất thế giới. Cũng từ đó thương vụ sản xuất nhượng quyền đầu tiên được ký kết với Tập đoàn Biochemie - Áo, mở ra triển vọng nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh cho một công ty dược ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- 2001** • Imexpharm tiếp tục đi tiên phong trong ngành công nghiệp dược khi là công ty đầu tiên của Tổng Công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, theo quyết định số 907/QĐTg ngày 25/07/2001, Vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng.
- 2005** • Trước nhu cầu phát triển doanh nghiệp, công ty đã tăng Vốn điều lệ lên 64 tỷ đồng, và bắt đầu chào bán cổ phần cho các cổ đông chiến lược.
- 2006** • Imexpharm trở thành công ty dược đầu tiên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán IMP. Công ty tiếp tục đầu tư, cải tiến nhà máy theo các tiêu chuẩn thực hành tốt của tổ chức Y tế thế giới. Cụ thể, công ty đã tiến hành nâng cấp hai nhà máy Betalactam và non-Betalactam để đáp ứng tiêu chuẩn WHO-GMP (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices) và hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP (Good Storage Pratices).
- 2007** • Công ty đã thành công trong việc chứng minh tương đương sinh cho sản phẩm Imeclor (125mg) chứa Cefalor. Tính đến nay Imexpharm đã có 7 sản phẩm được chứng minh tương đương sinh học. Công ty tiếp tục mở rộng quy mô và tăng Vốn điều lệ lên 116.598.200.000 đồng bằng việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu.
- 2008** • Imexpharm ký hợp đồng liên doanh sản xuất với PharmaScience Canada.
- 2009** • Công ty đã đưa nhà máy Cephalosporin ở khu công nghiệp VSIP II Bình Dương vào hoạt động. Đây là nhà máy áp dụng công nghệ Châu Âu vào sản xuất các sản phẩm thuốc tiêm và thuốc uống Cephalosporin thế hệ mới.
- 2011** • Chi nhánh bán hàng Bình Tân được thành lập nhằm củng cố hệ thống phân phối tại thành phố Hồ Chí Minh và các vùng lân cận, chấm dứt sự phụ thuộc vào các nhà phân phối tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2012** • Công ty bắt đầu khởi động dự án SAP-ERP trên 8 phân hệ. Imexpharm là công ty dược đầu tiên áp dụng phần mềm ERP vào hệ thống quản lý. Công ty cũng hoàn thành chia cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ, dùng thặng dư từ vốn cổ phần để nâng vốn điều lệ lên 167.058.100.000 đồng.
- 2013** • Tòa nhà trụ sở Imexpharm tại thành phố Cao Lãnh đưa vào hoạt động, cùng với đó là hệ thống SAP-ERP được triển khai thành công. Hệ thống BSC (Balance Scored Card) được đưa vào áp dụng nhằm tái cấu trúc công ty. Nhà máy Penicillin ở Bình Dương được đưa vào xét duyệt WHO-GMP. Imexpharm bắt đầu sử dụng nguồn nguyên liệu mới nhập từ Tây Ban Nha với công nghệ Enzymatic cho các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của mình. Công nghệ này rất an toàn cho người sử dụng, và đồng thời cũng góp phần bảo vệ môi trường.
- 2014** • Công ty tiếp tục thực hiện đào tạo, luân chuyển, tái cấu trúc công ty theo BSC. Imexpharm tiếp tục phát hành cổ phiếu để nâng vốn điều lệ lên 263.114.860.000 đồng và thực hiện chương trình ESOP cho phép cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu của công ty. Công ty bắt đầu nâng cấp 2 dây chuyền sản xuất Cephalosporin (thuốc tiêm và thuốc uống), và dây chuyền Penicillin tiêm của Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP với vốn đầu tư gần 100 tỷ đồng được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- 2015** • Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Phano để tăng vốn điều lệ lên 289.426.460.000 đồng.
- 2016** • Công ty triển khai xây dựng Nhà máy công nghệ cao Bình Dương nhằm sản xuất các sản phẩm có dạng bào chế đặc biệt, đón đầu thị trường, tiêu chuẩn EU-GMP với tổng vốn đầu tư dự kiến 470 tỷ đồng, lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty hoàn thành nâng cấp 3 dây chuyền ở nhà máy công nghệ cao Bình Dương và được cơ quan quản lý Dược phẩm thuộc Bộ Y tế Tây Ban Nha cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EU-GMP vào tháng 09/2016, chính thức được Bộ Y tế Việt Nam công bố trên website vào tháng 11/2016. Cũng trong năm này, công ty khánh thành chi nhánh bán hàng tại Bình Định, nhằm đẩy mạnh công tác bán hàng và tiếp thị tại khu vực miền Trung. Công ty tiếp tục đầu tư cho công nghệ cao để nắm bắt cơ hội của người đi đầu, bằng việc khởi công xây dựng Nhà máy kháng sinh công nghệ cao tại Vĩnh Lộc, với tổng vốn đầu tư dự kiến là 180 tỷ đồng. Imexpharm lần đầu tiên có doanh thu vượt 1.000 tỷ đồng trong năm 2016.



HÀNH TRÌNH CỦA KHÁT VỌNG VÀ ĐAM MÊ KIẾN TẠO GIÁ TRỊ (tt)

2017 Imexpharm tiếp tục hoàn thiện các nhà máy đang xây dựng theo tiến độ. Công ty cũng hoàn thành nâng vốn điều lệ lên 429.781.510.000 đồng và chương trình ESOP cho cán bộ công nhân viên.

Công ty đã được cấp visa Châu Âu cho 1 sản phẩm thuốc tiêm Imetoxim 1g.

Imexpharm đã triển khai hệ thống quản lý kênh phân phối DMS (Distribution Management System) tới 20 chi nhánh bán hàng và đào tạo cho 230 trình dược viên tiếp cận công nghệ mới nhằm cải thiện hoạt động bán hàng, tăng hiệu quả quản lý.

Công ty tiếp tục vận dụng BSC để tái cấu trúc hệ thống, chuẩn bị nhân lực cho hai nhà máy theo tiêu chuẩn Châu Âu sắp đi vào hoạt động.

2018 Imexpharm hoàn thành việc xây dựng và xét duyệt cho Nhà máy Kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc. Nhà máy đã được Bộ Y tế Bồ Đào Nha cấp chứng nhận EU-GMP vào tháng 1/2019, và chuẩn bị đi vào hoạt động đầu quý 2/2019.

Năm 2018 cũng đánh dấu việc đầu tư nâng cấp công suất dây chuyền và tái xét duyệt EU-GMP thành công tốt đẹp cho Nhà máy Betalactam Bình Dương (IMP 3), bao gồm 05 dây chuyền (trong đó có 02 dây chuyền mới).

Công ty cũng đã nâng Vốn điều lệ lên 494.211.590.000 đồng từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15% trên Vốn điều lệ.

2019 Imexpharm đã tái xét duyệt thành công nhà máy đầu tiên đạt tiêu chuẩn EU-GMP của công ty ở Bình Dương. Ngoài ra Công ty đã hoàn thành xây dựng nhà máy IMP4, đồng thời cũng được cấp giấy chứng nhận WHO-GMP cho nhà máy này. Cũng trong năm này, Imexpharm khởi công xây dựng nhà máy thực phẩm bảo vệ sức khỏe và trung tâm kiểm nghiệm tại trụ sở Cao Lãnh, Đồng Tháp.

2020 Imexpharm đón nhận nhiều sự kiện quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của mình. Đầu tiên phải kể đến là việc tập đoàn đa ngành SK của Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Imexpharm. Tiếp đến là việc được cấp visa Châu Âu cho sản phẩm thuốc Cephalexin 500mg và việc được cấp giấy chứng nhận WHO-GMP cho nhà máy sản xuất Thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Một thành tựu đáng kể nữa là được Ngân hàng Phát triển Châu Á phê chuẩn gói vay 8 triệu USD.



2020 Imexpharm được cấp Visa Châu Âu cho sản phẩm thuốc Cephalexin 500mg và được cấp giấy chứng nhận WHO-GMP cho nhà máy sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe.



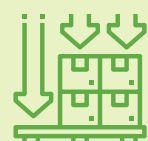
IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu

IMEXPHARM - THƯƠNG HIỆU DƯỢC PHẨM CỦA VIỆT NAM

Imexpharm có nhiều ngành nghề hoạt động theo giấy phép kinh doanh bao gồm:



Sản xuất, gia công dược phẩm.
Chế biến dược liệu



Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế,...



Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh



Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas



Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc



Sản xuất, gia công thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng



Nuôi trồng dược liệu



Sản xuất sữa



Bán buôn mỹ phẩm



Hoạt động tài chính



ĐẾN CUỐI NĂM 2020 IMEXPHARM CÓ TỔNG CỘNG

245
SỐ ĐĂNG KÝ THUỐC

7 LOẠI
THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

Còn hiệu lực lưu hành

CÁC SẢN PHẨM THƯƠNG HIỆU CỦA IMEXPHARM

Có thể kể đến là men vi sinh Probio, các loại thuốc kháng sinh thuộc nhóm Betalactam và dòng thuốc ho Cidepect.

Tuy nhiên ngành nghề kinh doanh chính của Imexpharm là sản xuất và phân phối dược phẩm trong phạm vi cả nước Việt Nam. Imexpharm sản xuất chủ yếu các sản phẩm thuốc kháng sinh, đặc trị. Các dòng kháng sinh của Imexpharm đa dạng bao gồm kháng sinh uống và kháng sinh tiêm thuộc các nhóm Cephalosporin và Penicilline. Các sản phẩm của Imexpharm được sản xuất tại các nhà máy đạt tiêu chuẩn WHO-GMP và EU-GMP, với dây chuyền hiện đại, nguyên liệu đạt chuẩn và quy trình phân phối chuyên nghiệp nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho sức khỏe người tiêu dùng. Bên cạnh các sản phẩm kháng sinh truyền thống, Imexpharm cũng sản xuất các sản phẩm khác như: thuốc uống và thuốc tiêm, nhóm đặc trị (tim mạch, tiểu đường, kháng Histamin và kháng dị ứng, giãn mạch ngoại biên và hoạt hóa não...), nhóm hạ sốt giảm đau, nhóm tiêu hóa gan mật, nhóm cơ xương khớp, thực phẩm chức năng, nhóm vitamin và các sản phẩm khác. Trong năm 2019, Imexpharm đầu tư xây dựng thêm nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, để đa dạng hóa sản phẩm của Công ty trên thị trường OTC.

Imexpharm có hai kênh bán hàng chính đó là kênh thị trường (OTC) và kênh bệnh viện, các cơ sở y tế (ETC). Hoạt động kinh doanh của Imexpharm trải dài từ bắc chí nam trên lãnh thổ Việt Nam với 20 chi nhánh bán hàng. Thị trường truyền thống của Imexpharm vẫn là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nơi công ty bắt đầu khởi nghiệp. Bên cạnh đó thị trường thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận cũng là một trong những thị trường trọng điểm của Imexpharm. Từ đầu năm 2011, công ty bắt đầu đẩy mạnh bán hàng ở kênh OTC do đó công ty mở rộng thị trường đến khu vực Tây Nguyên, miền Trung và đẩy mạnh bán hàng ở các tỉnh phía bắc.



IMEXPHARM - MỘT THẬP KỶ CẢI TIẾN, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (GIAI ĐOẠN 2011-2020)

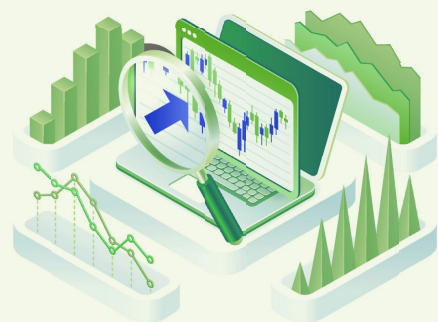
IMEXPHARM - NHÌN LẠI MỘT CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Imexpharm đã trải qua một thập kỷ đầy thăng trầm, nhiều thách thức và cơ hội song hành cùng những đổi thay của nền kinh tế Việt Nam. Trong 10 năm qua Imexpharm đã không ngừng lớn mạnh, vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp được hàng đầu Việt Nam. Từng bước tiến của Imexpharm được thực hiện khá vững chắc thông qua việc đầu tư bài bản về chất lượng sản phẩm, nguồn nhân lực và hệ thống quản trị. Bên cạnh đó, Imexpharm cũng gặp những khó khăn nhất định trong việc thực hiện các mục tiêu của mình do ảnh hưởng từ tình hình vĩ mô cũng như hành lang pháp lý chưa thông thoáng. Tuy nhiên, Công ty đã mạnh dạn thực hiện đầu tư, tận dụng tối đa các cơ hội để vươn lên, khẳng định mình. Không chỉ riêng hành trình 10 năm đã qua, Imexpharm trong chặng đường phát triển của mình đã gặt hái được nhiều thành công, được ghi nhận từ góc độ các cấp chính quyền, khách hàng và thị trường tài chính. Các giải thưởng mà Imexpharm đã nhận được bao gồm:



-  Chủ tịch Nước CHXHCNVN phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động năm 2006
-  Bộ Khoa học và Công nghệ trao Cúp vàng ISO năm 2006
-  Báo Sài Gòn Tiếp thị trao chứng nhận Hàng VNCLC năm 2007
-  Chủ tịch Nước CHXHCNVN trao Huân Chương Độc Lập hạng 3 năm 2008
-  UBND TP.HCM tặng bằng khen đã đóng góp tích cực cho chương trình "Vì ngày mai phát triển" của Báo Tuổi trẻ các năm liên tục 1988 - 2008
-  Giám đốc Sở Y tế TP.HCM tặng bằng khen xuất sắc trong công tác triển khai, thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP cho khối bệnh viện tại TP.HCM năm 2009
-  Chính phủ nước CHXHCNVN tặng Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008
-  AWARDS trao chứng nhận và cup "Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam" năm 2008, "Top 50 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam" năm 2009, "Thương hiệu chứng khoán uy tín" năm 2008, 2009, 2010
-  Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tặng Cup "Top 100 thương hiệu Việt uy tín" lần 10 năm 2014
-  "Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất năm 2016"
-  Tổ chức chứng nhận Quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức), thông qua Tổ chức Global GTA Vietnam trao Chứng nhận Chỉ số Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp "Thương hiệu hàng đầu – TOP BRANDS 2014"
-  HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán trao giải: "Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm vốn hóa vừa 2019"
-  "Top 3 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2018", "Giải Nhất Quản trị công ty cho nhóm doanh nghiệp vừa năm 2018"
-  "Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015" và "Giải trình bày, Giải Tin cậy Báo cáo Bền vững"
-  "Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012 và 2013"
-  "Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011"
-  Bộ Y tế trao giải "Ngôi sao thuốc Việt" năm 2014 và 2015 đối với thương hiệu Imexpharm và sản phẩm pms-Claminat
-  Năm 2016-2019, Imexpharm vinh dự nằm trong "Top 100 doanh nghiệp bền vững của Việt Nam". Giải thưởng này được phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VCCI thành lập nhằm tôn vinh các doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững trên các khía cạnh kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường





IMEXPHARM - MẠNH MẼ VÀ BỀN BỈ VƯỢT THÁCH THỨC TOÀN CẦU 2020

Những thách thức mang tầm vóc toàn cầu, đặt mọi quốc gia, dân tộc, tổ chức, cá nhân vào tư thế chưa có tiền lệ và những quyết định quản trị vô cùng khó khăn là những gì mà người ta có thể nghĩ về năm 2020. Riêng Imexpharm, Công ty nhìn nhận có những mặt tích cực và tiêu cực trong năm vừa qua. Trong tình hình biến động, Imexpharm cũng đã gặt hái được một số thành công nhất định trong năm 2020. Những thành tựu nổi bật có thể kể ra như sau:

01

XÉT DUYỆT WHO - GMP THÀNH CÔNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

Ngày 27/10/2020, Imexpharm đã được Cục quản lý thực phẩm thuộc Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận thực hành sản xuất tốt cho Nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Nhà máy này được xây dựng tại Trụ sở Imexpharm - Thành phố Cao Lãnh. Sự xuất hiện của Nhà máy sẽ giúp công ty gia tăng số lượng sản phẩm hiện diện trên thị trường, tăng sự nhận diện thương hiệu Imexpharm, đồng thời bổ sung thêm các gam hàng mà hiện công ty đang thiếu để đa dạng hóa các dòng sản phẩm của mình đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là kênh OTC. Ngoài ra Imexpharm cũng đầu tư dây chuyền dược liệu để sản xuất một số sản phẩm có thể tham gia đấu thầu.

02

ĐƯỢC CẤP VISA CHÂU ÂU CHO SẢN PHẨM CEPHALEXIN 500MG

Đây là sản phẩm thứ 2 được cấp visa Châu Âu sau Imextoxim 1g. Sau khi được Cục quản lý dược phẩm Tây Ban Nha cấp phép vào tháng 08/2020 thì đến 29/10/2020 Bộ Y tế Việt Nam chính thức công bố sản phẩm này được đấu thầu trong nhóm 1 thuốc generics. Việc nhận được visa Châu Âu cho sản phẩm Cefalexin một lần nữa khẳng định chiến lược hướng đến các phân khúc thị trường cao cấp của Imexpharm, đồng thời cũng mở ra triển vọng xuất khẩu cho Công ty.

03

TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC CỦA TẬP ĐOÀN SK

Trong tháng 05/2020, Công ty SK Investment Vina III, một công ty con của Tập đoàn SK đã hoàn tất thương vụ mua cổ phần từ nhóm Dragon Capital và một số quỹ đầu tư khác để trở thành cổ đông chiến lược của Imexpharm. Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, SK là cổ đông có tỷ lệ sở hữu nhiều nhất của Imexpharm với tỷ lệ 24,02%.

04

GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP CÓ NHIỀU ĐÓNG GÓP CHO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Năm 2020, HOSE và Ủy ban Chứng khoán nhà nước tổ chức kỷ niệm 20 năm thành lập thị trường chứng khoán Việt Nam. Trải qua 20 năm cùng với những thăng trầm của thời cuộc, và đi qua các cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, thị trường chứng khoán Việt Nam đã và đang chứng tỏ là một trong những kênh huy động vốn quan trọng nhất. Imexpharm đã vinh dự nhận được Bằng khen từ Ủy ban chứng khoán nhà nước cho những đóng góp thiết thực của mình để xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2015-2020 và Kỷ niệm chương 20 năm Thị trường chứng khoán do Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trao tặng. Mặc dù những đóng góp là vô hình, nhưng Imexpharm tự hào được góp một viên gạch nhỏ vào nền móng phát triển của thị trường chứng khoán. Trong giai đoạn sắp tới, Công ty sẽ cải thiện hơn nữa hoạt động quản trị công ty, tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán và góp phần lan tỏa những thông điệp minh bạch để xây dựng thị trường ngày càng vững mạnh.

Bên cạnh những thành tựu trên, trong năm 2020 Imexpharm cũng đã vinh dự nhận nhiều giải thưởng lớn từ các cơ quan, tổ chức khác nhau:

TOP 100

DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM 2020



Giải thưởng là sáng kiến của VCCI trong việc phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội... xây dựng và công bố Bộ chỉ số phát triển bền vững (CSI) với 131 chỉ tiêu để bình chọn hàng năm và vinh danh các doanh nghiệp tiêu biểu về phát triển bền vững. Giải thưởng nhằm gửi gắm thông điệp tới cộng đồng doanh nghiệp hãy thay đổi tư duy kinh doanh, hãy nhìn nhận phát triển bền vững bằng một lăng kính mới. Trước hết, đó không phải là một câu chuyện xa vời dành cho những công ty, tập đoàn lớn hay những cường quốc trên thế giới. Đó là câu chuyện đang hiện hữu ở mọi nơi, là yêu cầu tất yếu của sự phát triển.

Là doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm và hướng đến những tiêu chuẩn cao nhất trong sản xuất kinh doanh, năm 2020 Imexpharm tiếp tục giữ vững vị thế của mình khi năm thứ 3 liên tiếp nằm trong Top 100 Doanh nghiệp Bền vững của Việt Nam. Điều này khích lệ Công ty tiếp tục theo đuổi mục tiêu quản trị bền vững và kiến tạo những giá trị mới trong sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng bằng những giải pháp hiệu quả cao với giá cả hợp lý và thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



TOP 10

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT

Cuộc bình chọn Công ty niêm yết là giải thưởng uy tín do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, phối hợp cùng Báo Đầu tư thực hiện, với sự hỗ trợ chuyên môn của IFC và các Công ty Kiểm toán quốc tế lớn nhất tại Việt Nam. Mặc dù tiêu chí bình chọn ngày càng khắt khe hơn nhưng Imexpharm vẫn đứng hạng thứ 05 cho hạng mục Báo cáo thường niên tốt nhất ở nhóm vốn hóa vừa.

Các giải thưởng đã cho thấy độ chuẩn mực, đáng tin cậy của các Báo cáo thường niên, cũng như chính sách minh bạch thông tin với nhà đầu tư, cổ đông và khách hàng của Công ty. Uy tín của Imexpharm không chỉ được khẳng định bằng các sản phẩm chất lượng mà còn ở hệ thống quản trị minh bạch được thị trường công nhận.

Tuy có nhiều biến động do ảnh hưởng khách quan nhưng Imexpharm trong năm 2020 đã hoàn thành chủ đề "Nội lực vững vàng" trong hành trình 5 năm "Khát vọng dẫn đầu" với nhiều thành tích nổi bật đáng trân trọng và tự hào.

TOP 50

CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT DO TẠP CHÍ FORBES BÌNH CHỌN



Tạp chí Forbes là một tạp chí kinh doanh nổi tiếng có trụ sở tại Mỹ. Độc giả chủ yếu của Forbes là những người đam mê kinh doanh, quan tâm đến sự phát triển của ngành công nghiệp và thị trường tài chính. Năm 2020, Forbes đã tiến hành vinh danh 50 công ty niêm yết có kết quả kinh doanh tốt nhất Việt Nam lần thứ 8. Theo Forbes, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang bùng phát trên phạm vi toàn cầu thì đây không phải là thời điểm thật sự lý tưởng để công bố danh sách. Tuy nhiên, ngoài tiêu chí đánh giá là kết quả kinh doanh năm 2019, Forbes còn chú trọng đến các khía cạnh phát triển bền vững, khả năng khai thác thị trường nội địa của các doanh nghiệp nhằm tạo ra sức bật lớn khi đại dịch được kiểm soát, nên kết quả bình chọn của Forbes cũng đã phản ánh được tình hình kinh doanh của các công ty, mặc dầu hầu hết đều chịu tác động của dịch bệnh. Năm 2020 là năm đầu tiên Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm vinh dự được Forbes bình chọn là 01 trong 50 công ty niêm yết có kết quả kinh doanh tốt nhất Việt Nam. Đây là phần thưởng xứng đáng cho những nỗ lực của cả tập thể Imexpharm, những người trong nhiều năm liền đã kiên trì với chính sách đầu tư cho chất lượng, hướng đến phát triển bền vững, không ngừng cải thiện quản trị doanh nghiệp và tích cực đóng góp cho cộng đồng.

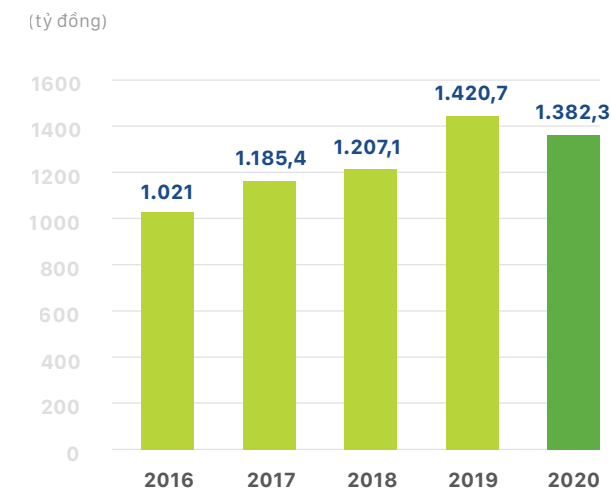


NHỮNG CON SỐ NĂM 2020 CỦA IMEXPHARM



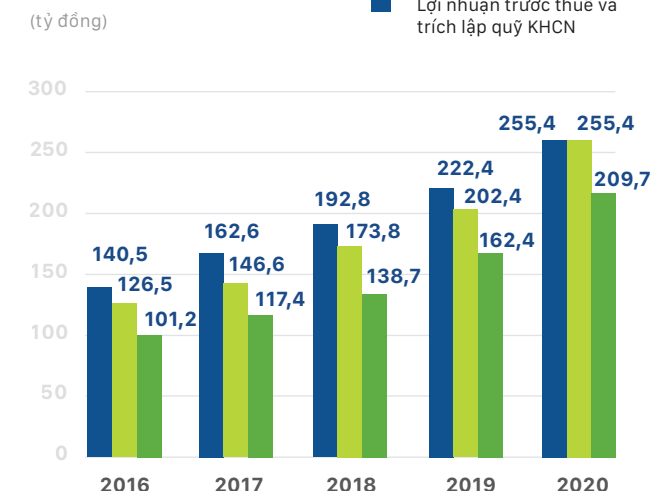
CÁC CHỈ SỐ TIÊU BIỂU TRONG 5 NĂM: 2016 - 2020

TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ THU NHẬP KHÁC



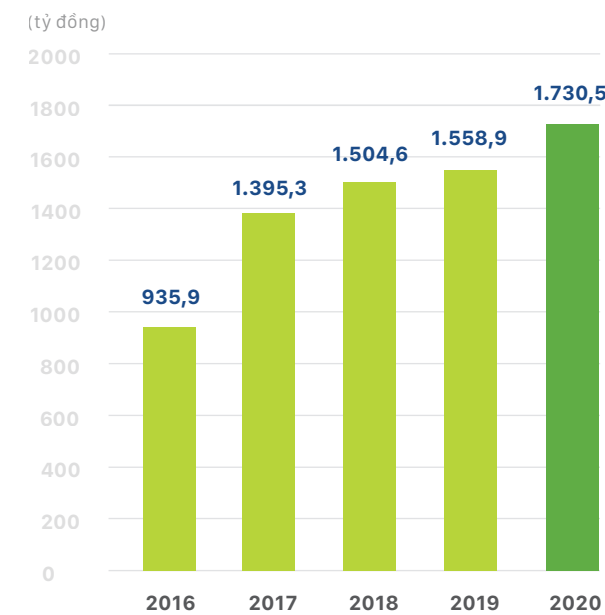
Dù phải đối mặt với tăng trưởng âm trong năm 2020, tốc độ tăng trưởng kép bình quân tổng doanh thu và thu nhập của Imexpharm giai đoạn 2016-2020 vẫn đạt 7,9%.

LỢI NHUẬN



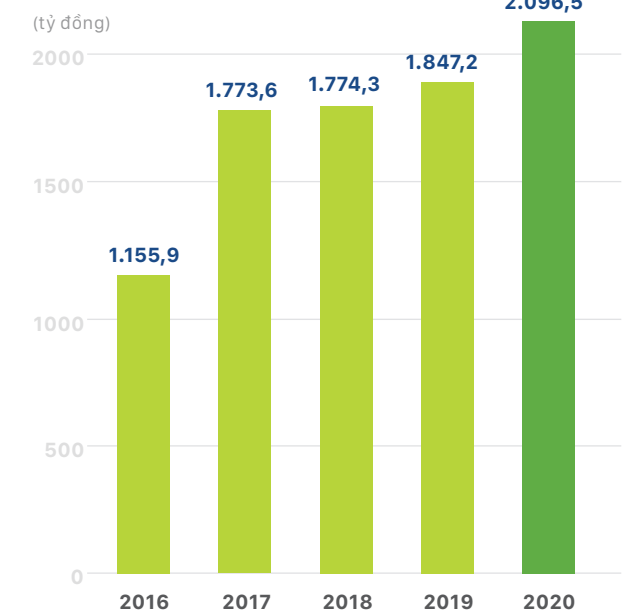
Lợi nhuận của Imexpharm tăng trưởng khá tốt trong các năm từ 2016 đến 2020. Tốc độ tăng trưởng kép của lợi nhuận sau thuế là 20,0%.

VỐN CHỦ SỞ HỮU



Vốn chủ sở hữu của Imexpharm tăng trưởng qua các năm nhờ vào việc gia tăng lợi nhuận và phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ. Tốc độ tăng trưởng kép của vốn chủ sở hữu trong giai đoạn 5 năm là 16,6%.

TỔNG TÀI SẢN



Imexpharm trong giai đoạn 5 năm vừa qua đã đầu tư nhiều nhà máy mới, do đó tổng tài sản cũng có mức tăng trưởng kép 16,1% từ năm 2016-2020.

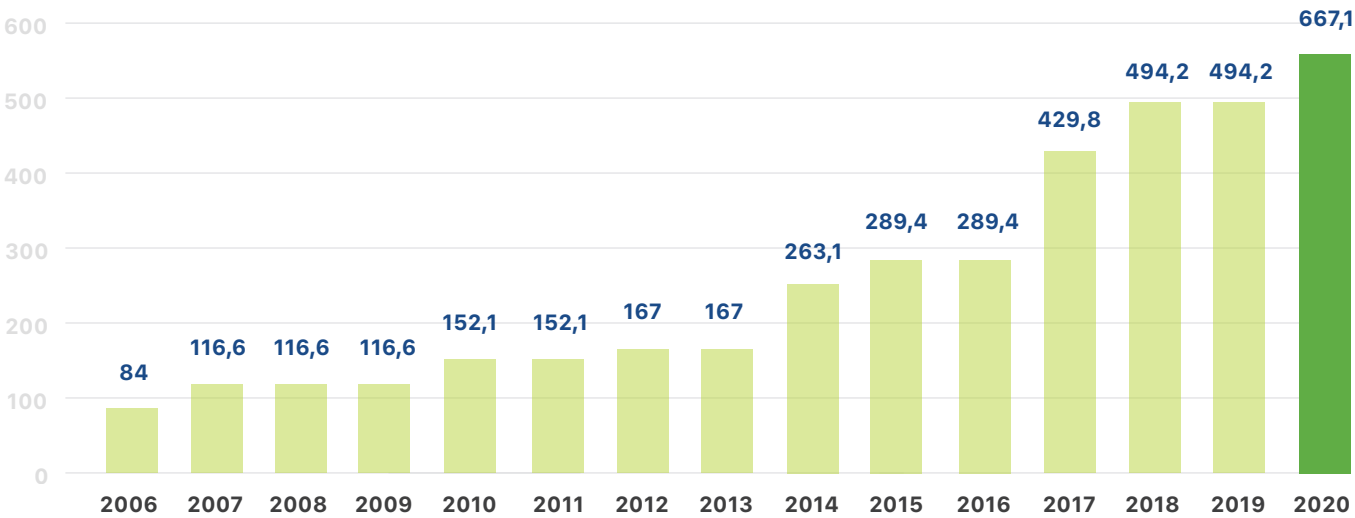
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ KHI NIÊM YẾT

Imexpharm kể từ khi chính thức trở thành công ty đại chúng đến hết ngày 31/12/2020 đã trải qua nhiều lần tăng Vốn điều lệ. Vốn điều lệ tăng do công ty phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, ESOP và cổ phiếu để huy động vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Bảng tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ giai đoạn 2006-2020

NĂM	VỐN ĐIỀU LỆ	DIỄN GIẢI
2006	84.000.000.000	Quý 1/2006 tăng Vốn Điều lệ lên 70.000.000.000 từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng, tạo thặng dư thuần 29.281.321.250 đồng Quý 3/2006 tăng Vốn Điều lệ lên 84.000.000.000 từ việc phát hành cổ phiếu thưởng 20% trên Vốn Điều lệ, lấy nguồn từ Quỹ đầu tư phát triển
2007	116.598.200.000	Chi trả cổ tức 10% và phát hành thêm 2.421.070 cổ phiếu, tạo thặng dư 197.176.550.000 đồng
2008	116.598.200.000	Không phát hành tăng vốn
2009	116.598.200.000	Không phát hành tăng vốn
2010	116.598.200.000	Không phát hành tăng vốn
2011	152.145.000.000	Phát hành thêm 3.554.680 cổ phiếu (30,5% VDL, thặng dư 62.654.710.000 đồng)
2012	167.058.100.000	Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:1, lấy nguồn từ thặng dư vốn
2013	167.058.100.000	Không phát hành tăng vốn
2014	263.114.860.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1, lấy nguồn từ thặng dư vốn; Chương trình ESOP 5% cho cán bộ công nhân viên, giá phát hành 12.000 đồng/CP
2015	289.426.460.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược Phano, 10% cổ phiếu đang lưu hành, giá 32.000 đồng/CP
2016	289.426.460.000	Không phát hành tăng vốn
2017	429.781.510.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10:3 với giá 45.000 đồng/cổ phiếu Phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ chủ chốt, tỷ lệ 5% cổ phiếu đang lưu hành, với giá 14.000 đồng/CP; Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 10:1, lấy nguồn từ lợi nhuận sau thuế
2018	494.211.590.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 15:1, lấy nguồn từ lợi nhuận sau thuế
2019	494.211.590.000	Không phát hành tăng vốn
2020	667.053.700.000	Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, tỷ lệ 10% số CP đang lưu hành; Phát hành cổ phiếu thưởng, 20% số CP đang lưu hành, lấy nguồn từ thặng dư vốn; Phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ chủ chốt, tỷ lệ 5% cổ phiếu đang lưu hành, với giá 12.000 đồng/CP

(ĐVT: Tỷ đồng)



Giai đoạn kể từ khi
niêm yết 2006 đến nay

Vốn Điều lệ của Imexpharm
**TĂNG TRƯỞNG
GẤP GẦN 8 LẦN**

Tốc độ tăng trưởng kép
BÌNH QUÂN 16%/NĂM



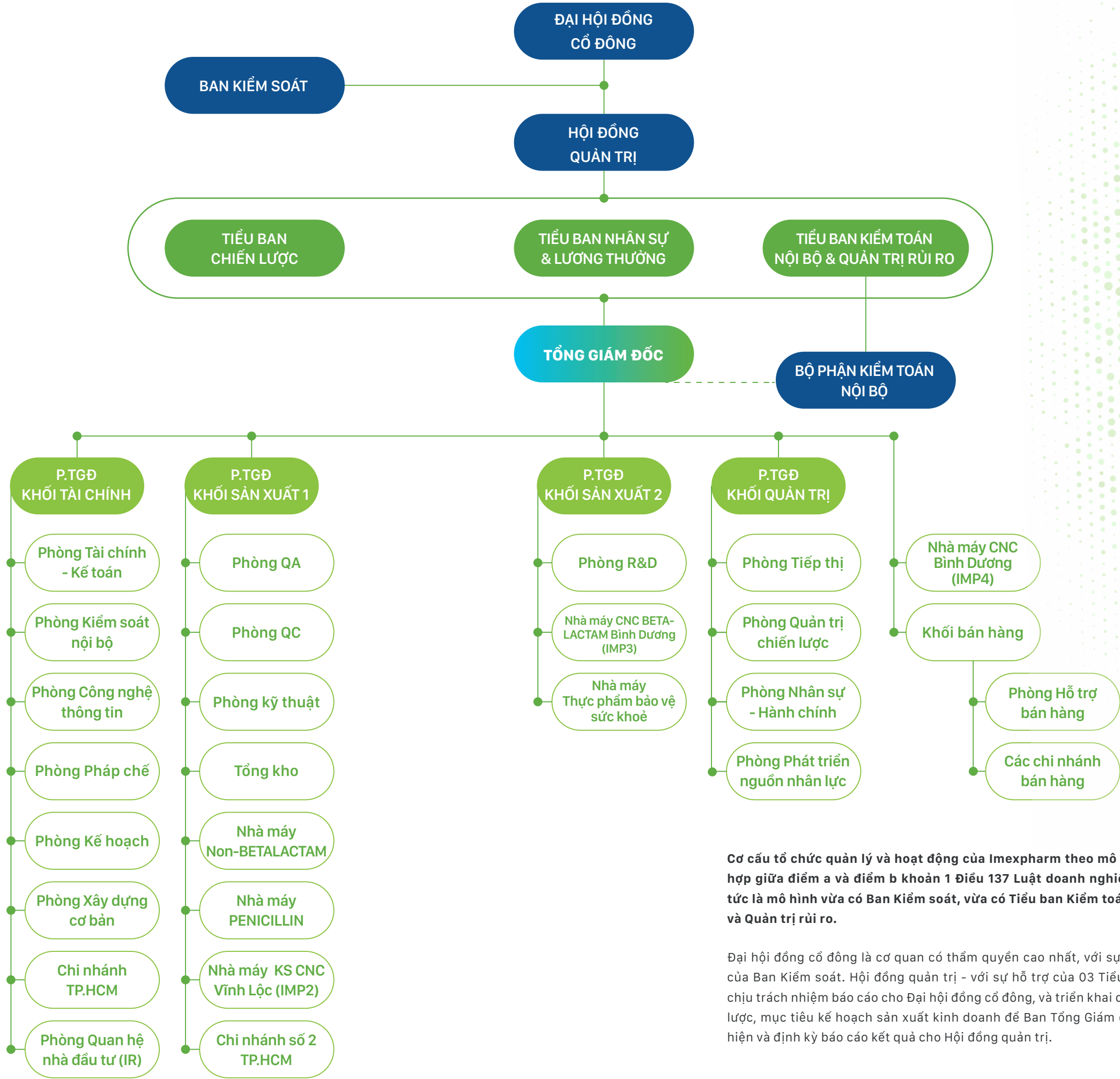
NỘI LỰC VỮNG VÀNG CHÌA KHOÁ CỦA THÀNH CÔNG

Sơ đồ tổ chức và quản lý	38
Giới thiệu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ	41
Giới thiệu Ban điều hành	46
Giới thiệu Ban kiểm soát	48
Imexpharm - Thương hiệu phủ sóng khắp Việt Nam	50
Phát triển toàn diện nguồn nhân lực - Bệ phóng thành công	51
Áp dụng tiêu chuẩn EU - GMP trong quản trị sản xuất	54
Hoạt động R&D - không ngừng nâng cao	56
Kiểm soát và tuân thủ - minh bạch trong kinh doanh	57
Thông tin cổ phiếu và Cổ đông	58
Quan hệ Cổ đông, Nhà đầu tư và Đối tác	66



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức của Imexpharm hài hòa và hỗ trợ đắc lực cho mô hình kinh doanh. Sơ đồ tổ chức cập nhật đến tháng 3/2021 như sau:



Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Imexpharm theo mô hình kết hợp giữa điểm a và điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, tức là mô hình vừa có Ban Kiểm soát, vừa có Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, với sự trợ giúp của Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị - với sự hỗ trợ của 03 Tiểu ban, sẽ chịu trách nhiệm báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, và triển khai các chiến lược, mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh để Ban Tổng Giám đốc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả cho Hội đồng quản trị.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Giới thiệu HĐQT và phân công nhiệm vụ



Bà Trần Thị Đào
Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Nhiệm vụ:

- Đảm trách Trưởng Tiểu Ban Chiến lược;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược công ty và mục tiêu của khối Bán hàng;
- Trực tiếp điều hành, giám sát hoạt động Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4);
- Theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1952
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

- 1984 - Tháng 7/2001: Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7
- Tháng 8/2001-Tháng 4/2013: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Từ tháng 5/2013 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm

Hiện Bà Trần Thị Đào còn giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (hiện đang niêm yết trên sàn Upcom), là công ty liên kết của Imexpharm.



Ông Nguyễn Quốc Định
Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Nhiệm vụ:

- Phụ trách điều hành chung các hoạt động của HĐQT;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT;
- Là thành viên Tiểu ban chiến lược và Tiểu ban nhân sự, lương thưởng;
- Giám sát thực thi các chiến lược, mục tiêu phát triển bền vững của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối Tài chính;
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết;
- Phụ trách quan hệ công chúng và công bố thông tin.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1962
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- 1995 - 1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I - Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.
- 1999 - Tháng 7/2001: Phó Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7
- Tháng 8/2001 - Tháng 4/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Từ tháng 5/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

Hiện Ông Nguyễn Quốc Định còn giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (hiện đang niêm yết trên sàn Upcom), là công ty liên kết của Imexpharm.



Bà Hàn Thị Khánh Vinh
Thành viên HĐQT

Nhiệm vụ:

- Là thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro của HĐQT;
- Cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh của ngành Dược Việt Nam;
- Tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài chính của Công ty;
- Tư vấn quản trị công ty, công tác đối ngoại với đối tác trong ngành và nhà đầu tư;
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1975
Nguyên quán: Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế - Đại học Công nghệ Swinburne, Úc.

Quá trình công tác:

- 1999 - 2001: Kế toán Cty TNHH Điện tử Daewoo Hanel
- 2001 - 2002: Kế toán Kiểm Trự lý Giám đốc tài chính Công ty Canon Việt Nam
- 2002 - 2008: Kế toán trưởng Công ty Language Link Việt Nam
- 2008 - 2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Trường Quốc tế KinderWorld Việt Nam
- 2013 - 2016: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Pegasus.
- 2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương (chưa niêm yết)
- Tháng 12/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP (chưa niêm yết)
- Tháng 02/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP

Bà Hàn Thị Khánh Vinh được bầu chọn làm Thành viên HĐQT Imexpharm lần đầu ngày 28/04/2018.



Ông Trần Anh Tuấn
Thành viên HĐQT

Nhiệm vụ:

- Giữ vai trò Trưởng tiểu ban Nhân sự, lương thưởng và Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro;
- Hỗ trợ hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR);
- Cập nhật thông tin kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới cho HĐQT;
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1973
Nguyên quán: TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, MBA

Quá trình công tác:

- 2001 - 2003: Trưởng phòng tư vấn đầu tư Vision Associates.
- 2003 - tháng 12/2020: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam - VFM.
- Từ tháng 1/2021 đến nay: Giám đốc phụ trách kênh phân phối và đối tác của DCVFM (Dragon Capital Vietfund Management).

Ông Trần Anh Tuấn được bầu chọn làm thành viên HĐQT Imexpharm lần đầu vào ngày 10/04/2009. Hiện Ông Tuấn không giữ chức vụ thành viên HĐQT của công ty nào khác.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Giới thiệu HĐQT và phân công nhiệm vụ



Ông Trương Minh Hùng

Thành viên HĐQT

Nhiệm vụ:

- Là thành viên của Tiểu ban chiến lược của HĐQT;
- Hỗ trợ công tác mở rộng nguồn nguyên liệu và phát triển sản phẩm mới;
- Trợ giúp phát triển thị trường xuất khẩu cho sản phẩm Imexpharm;
- Phát triển đối ngoại và tư vấn quản trị cho Công ty;
- Hỗ trợ việc huy động vốn và đầu tư tài chính;
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1979
 Nguyên quán: Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, kiểm toán Trường Đại học kinh tế quốc dân, Thạc sĩ ngân hàng và tài chính Đại học Monash.

Quá trình công tác:

- 2001-2005: Kiểm toán viên của VACO và Deloitte Việt Nam;
- 2008-2011: Chuyên viên cao cấp, Trưởng phòng đầu tư tại Quỹ đầu tư hạ tầng và VinaCapital;
- 2011-2018: Trưởng phòng đầu tư, Trưởng phòng đầu tư cao cấp Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam – Oman;
- 2018-2019: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc đầu tư Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI;
- 2019 đến nay: Giám đốc đầu tư cao cấp SK Việt Nam.

Ông Trương Minh Hùng được bầu chọn thành viên Hội đồng quản trị Imexpharm lần đầu vào ngày 30/5/2020.



Ông Ngô Minh Tuấn

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Nhiệm vụ:

- Là thành viên của cả 03 Tiểu ban của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc thực hiện và kiểm soát các mục tiêu chiến lược của Công ty bằng công cụ BSC;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty: An toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách và sức khỏe cho người lao động;
- Giám sát việc thực hiện và kiểm soát hiệu quả hoạt động Marketing.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1979
 Nguyên quán: Đồng Tháp
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2004-2014: Thư ký HĐQT, Thư ký Tổng Giám đốc
- 2014- Tháng 3/2015: Trưởng Ban Chiến lược và Phát triển, Trợ lý Tổng Giám đốc
- Tháng 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Ông Ngô Minh Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 30/03/2015, và đã được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 24/04/2015.



Ông Lê Văn Nhã Phương

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Nhiệm vụ:

- Là thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro; thành viên của Tiểu ban chiến lược;
- Giám sát và báo cáo việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối sản xuất và An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng suất lao động và Kiểm soát chi phí tại các nhà máy;
- Giám sát việc thực hiện các chiến lược phát triển R&D của Công ty.
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1980
 Nguyên quán: Đồng Tháp
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ: Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp

Quá trình công tác:

- Tháng 10/2004 – Tháng 4/2005: Nhân viên R&D tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco
- Tháng 4/2005 – Tháng 8/2006: Phó Giám đốc Phòng R&D tại Domesco
- Tháng 8/2006 – Tháng 8/2008: Giám đốc Bộ Phận Xuất Khẩu – Cung Ứng và Hợp Tác Quốc tế tại Domesco
- Tháng 10/2010 – Tháng 10/2011: Giám đốc Phòng R&D tại Domesco
- Tháng 10/2011 – Tháng 3/2014: Phó Tổng Giám đốc Domesco.
- Tháng 04/2014 – Tháng 12/2016: Giám đốc nhà máy Ampharco
- Tháng 01/2017 – Tháng 4/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Từ tháng 4/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.



SỰ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2020

NĂM 2020 IMEXPHARM CÓ MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG THÀNH VIÊN HĐQT CỦA CÔNG TY, THÔNG TIN CHI TIẾT VUI LÒNG XEM TẠI: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020, MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ



Đối với Imexpharm, Bà Trần Thị Đào chính là linh hồn. Với tư duy tiên phong, và bản lĩnh quyết đoán, dám nghĩ dám làm, Bà Đào đã cùng với các lãnh đạo Imexpharm lèo lái, dẫn dắt Công ty đi qua nhiều thăng trầm trong suốt những chặng đường phát triển, gặt hái được nhiều thành tựu như hôm nay. Trong đó hàng loạt nhà máy EU-GMP đã hoàn thành, đưa Imexpharm trở thành nhà sản xuất trong nước có các dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP nhiều nhất Việt Nam, và các dự án BSC – Quản trị nguồn nhân lực, DMS – Quản lý kênh phân phối... đều phải ghi nhận công lao đầu tiên của Bà Đào.

Là doanh nhân “Tâm Tài”, Bà Đào là người lãnh đạo mạnh mẽ, quyết liệt trong công việc, luôn cầu tiến và không ngại thay đổi. Mặt khác, Bà Đào lại là người phụ nữ giàu tình cảm, luôn quan tâm sâu sắc đời sống từng CB.CNV. Đặc biệt, Bà Đào cũng luôn là người khởi xướng phong trào thể thao và rèn luyện sức khỏe cho nhân viên, với mong muốn từng thành viên trong ngôi nhà chung Imexpharm đều tràn đầy năng lượng, kiên trì trong công việc và vui vẻ, tích cực trong cuộc sống. Bà Đào chính là hình mẫu lớn cho Văn hóa mà Imexpharm đang nỗ lực xây dựng để lưu truyền lại cho các thế hệ sau.

Ngoài trọng trách điều hành Imexpharm với các chiến lược phát triển đầy thách thức, nhiều năm qua Bà Đào còn tích cực hỗ trợ cho các đơn vị liên kết về nhiều mặt: tài chính, công nghệ và kỹ thuật sản xuất, chiến lược phát triển, kinh nghiệm quản trị điều hành...

(Xem thêm Lý lịch Bà Trần Thị Đào trong phần Giới thiệu HĐQT)



Bà Trần Thị Đào
Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào – Thầy thuốc Nhân dân, được xem là người thuộc “Thế Hệ Vàng” không những đối với riêng Imexpharm mà còn đối với cả ngành dược Việt Nam. Gắn bó với Imexpharm từ những ngày đầu, Bà Đào đã dành trọn sự nghiệp của mình cho Imexpharm, với biết bao công sức, trí tuệ lẫn tâm huyết để dẫn đưa Công ty từ một Xí nghiệp sản xuất dược nhỏ của tỉnh Đồng Tháp đến vị thế hàng đầu ngành dược Việt Nam như hôm nay.

Với những thành tựu lớn lao, Bà Trần Thị Đào đã được tôn vinh bằng nhiều danh hiệu cao quý, tiêu biểu như:

STT	NGÀY	CẤP KHEN	DANH HIỆU	THÀNH TÍCH
1	21/10/2005	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao Động Hạng II	Xuất sắc trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân
2	23/03/2006	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"	Đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước
3	22/02/2008	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"	Đã có cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân
4	14/01/2009	Chủ tịch Nước	Anh hùng Lao động	Đã có thành tích xuất sắc trong lao động, sáng tạo từ năm 1998-2007, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & BVTQ
5	09/03/2009	Ban Thường vụ TW Đoàn TNCS HCM	Kỷ niệm chương	Kỷ niệm chương "Vì Thế hệ trẻ" về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thể hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn
6	30/09/2011	UBND Tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm đóng góp vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài của tỉnh Đồng Tháp
7	2005, 2008, 2014	VCCI, TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu (Cúp Bông Hồng Vàng)	Xuất sắc trong quản lý điều hành doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội đất nước
8	24/02/2014	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"	Đã có cống hiến xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Lê Văn Nhã Phương
Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Nhã Phương là Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp. Gia nhập Ngôi nhà Imexpharm từ đầu năm 2017 với vị trí Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối sản xuất 2, Ông Phương chịu trách nhiệm quản lý Nhà máy Công nghệ cao Batalactam Bình Dương (IMP3) và bộ phận R&D của Imexpharm. Ông Phương cũng là người phụ trách các mục tiêu về Phát triển bền vững cho Khối sản xuất 2.

Với chuyên môn cao trong ngành, cùng với sự năng động, sáng tạo và tài năng quản lý, Ông Nhã Phương đã mang đến nhiều thành tựu phát triển cho bộ phận R&D trong phát triển danh mục sản phẩm giá trị, đồng thời điều hành thành công Nhà máy IMP3 với nhiều kết quả khả quan trở thành một trong những nhà máy chủ lực của Imexpharm. Ông Phương cũng được giao trọng trách về chiến lược phát triển R&D và thị trường xuất khẩu của Công ty đến năm 2022.

(Xem thêm Lý lịch Ông Lê Văn Nhã Phương trong phần Giới thiệu HĐQT)



Ông Ngô Minh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc

Ông Ngô Minh Tuấn Tuấn được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Imexpharm từ ngày 30/03/2015. Gần 16 năm với Imexpharm ở các cương vị quản lý cấp cao, có thể nói ông Tuấn là người am hiểu sâu sắc về văn hóa và con người Imexpharm, hệ thống quản lý, chiến lược sản xuất kinh doanh, hệ thống quản trị và bán hàng của Imexpharm. Với cương vị hiện tại, ông Tuấn phụ trách mảng Quản trị chiến lược, Phát triển nguồn nhân lực và nắm giữ BSC toàn Công ty.

Ông Minh Tuấn còn xây dựng hệ thống lương thưởng, phúc lợi, chế độ chính sách cho đội ngũ CB.CNV, đưa ra chiến lược tuyển dụng, đào tạo, thu hút nhân tài. Đồng thời, ông Tuấn còn giám sát hoạt động Marketing, và quản lý mảng kinh doanh dòng thực phẩm chức năng của Imexpharm.

(Xem thêm Lý lịch Ông Ngô Minh Tuấn trong phần Giới thiệu HĐQT)



Ông Huỳnh Văn Nhung
Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt tiểu sử:
Sinh năm: 1973
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa I

Quá trình công tác:

- 1998-2007: Phó Giám đốc Bộ phận Đảm bảo chất lượng (QA) Imexpharm
- 2007-2012: Giám đốc Bộ phận QA Imexpharm
- 2012 – Tháng 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm
- Tháng 4/2014 – tháng 5/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm
- Tháng 5/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Ông Huỳnh Văn Nhung gia nhập Imexpharm từ tháng 8/1998 với vị trí nhân viên Phòng Kiểm nghiệm. Với trình độ chuyên môn cao cùng với năng lực quản lý, ông Nhung đã được Hội đồng quản trị tin tưởng và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 15/05/2012.

Hiện nay, Ông Nhung chịu trách nhiệm Hệ thống đảm bảo chất lượng (QA), quản lý Khối Sản xuất 1 bao gồm Nhà máy Đồng Tháp (IMP1), và Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2). Ngoài ra, ông Nhung cũng là thành viên Ban Phát triển bền vững Imexpharm phụ trách các mục tiêu cho Khối sản xuất 1, bao gồm sử dụng năng lượng, môi trường sản xuất và công tác sức khỏe vệ sinh an toàn lao động.

SỰ THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2020

TRONG NĂM 2020 KHÔNG CÓ SỰ THAY ĐỔI NÀO TRONG BAN ĐIỀU HÀNH CỦA IMEXPHARM.



Ông Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc

Với cương vị là người nắm giữ tài chính của Công ty trong suốt 21 năm, Ông Nguyễn Quốc Định tập trung trí lực xây dựng hệ thống quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, luôn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động của công ty.

Cùng với Bà Đào, Ông Định đã dẫn dắt Imexpharm trở thành công ty đại chúng, đến niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và nhiều lần chỉ đạo phát hành tăng vốn thành công. Ông cũng là người phụ trách công bố thông tin với chiến lược minh bạch, kịp thời cho quý cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài ra, với quyết tâm hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý theo xu hướng 4.0, từ năm 2013 Ông Định đã chỉ đạo việc triển khai hệ thống SAP-ERP đầu tiên cho ngành dược trên cả 8 phân hệ hoàn chỉnh, từ tài chính, cung ứng, sản xuất đến bán hàng, và hệ thống các báo cáo thông minh phục vụ yêu cầu thông tin quản lý chính xác và kịp thời.

Ở vị trí Chủ tịch HĐQT, Ông Định cũng luôn chỉ đạo xây dựng hệ thống quản trị công ty minh bạch, tiên tiến, thực hành theo các thông lệ tốt. Từ năm 2018, Ông Định cũng giữ vai trò là Trưởng Ban Phát triển bền vững của Imexpharm với khát vọng đưa Imexpharm trở thành Công ty được dẫn đầu về phát triển bền vững và được tin cậy nhất Việt Nam.

Ngoài các trọng trách chính tại Imexpharm, ông Định cũng tích cực đóng góp cho công tác quản trị tại các đơn vị liên kết. Ông cũng dành sự quan tâm sâu sắc và thường xuyên có nhiều hỗ trợ thiết thực cho các doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp tại tỉnh nhà.

Ông Nguyễn Quốc Định đã được VCCI Cần Thơ tôn vinh Doanh nhân tiêu biểu Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long nhiều năm liên tiếp với nhiều đóng góp có giá trị cho nền kinh tế khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

(Xem thêm Lý lịch Ông Nguyễn Quốc Định trong phần Giới thiệu HĐQT)



Ông Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Tóm tắt tiểu sử:
Sinh năm: 1963
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.

Quá trình công tác:

- 1988: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Hồng Ngự
- 1990 - 1995: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Tân Hồng.
- 7/1997-2/2005: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 3/2005-7/2014: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 7/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Gần 30 năm với Imexpharm trên 23 năm và nắm giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty hơn 6 năm qua, Ông Trần Hoài Hạnh đã nỗ lực duy trì một hệ thống tài chính lành mạnh, minh bạch. Ông Hạnh cũng quản lý việc phân cấp tài chính và quản trị rủi ro tại các chi nhánh, đặc biệt là các chi nhánh bán hàng của Công ty. Ông Hạnh cũng là người chịu trách nhiệm quản lý ngân sách hoạt động, quản lý dòng tiền, đồng thời luôn đáp ứng tốt nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Imexpharm.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Đức Tuấn
Trưởng Ban Kiểm soát

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1982
 Nguyên quán: Tp.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ: Cử nhân Thương Mại Đại học Văn Lang, Thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Anh – ACCA, và Thành viên Hiệp hội CFA (Mỹ).

Quá trình công tác:

- 2005: Kiểm toán độc lập Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers
- 2005-3/2012: Giám đốc nghiệp vụ Quỹ Dragon Capital Việt Nam.
- 4/2012-6/2013: Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần cao su Hoàng Anh Gia Lai.
- 7/2013-7/2014: Trưởng nhóm Ngân quỹ và Quan hệ Nhà đầu tư Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.
- 7/2014 – 12/2015: Trưởng phòng Nghiên cứu Công ty CP Chứng khoán Bản Việt
- 01/2016 – cuối 2018: Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, Công ty TNHH Chứng khoán Phillip (Thái Lan) (Phillip Securities (Thailand) Public Company Limited)
- Đầu 2019 đến nay: Giám đốc đầu tư, Công ty Chứng khoán MB

Ông Đức Tuấn được bầu chọn làm Trưởng Ban Kiểm Soát Imexpharm từ năm 2009. Với trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm trong ngành đầu tư tài chính, ông Đức Tuấn đã có nhiều đóng góp hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ của Imexpharm. Ở cương vị Trưởng Ban Kiểm soát, Ông Đức Tuấn luôn hoạt động tích cực trong việc giám sát hệ thống quản lý tài chính và hoạt động của Imexpharm, đồng thời đưa ra nhiều kiến nghị độc lập có giá trị giúp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động toàn Công ty.



Bà Lê Thị Kim Chung
Thành viên Ban Kiểm soát

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1960
 Nguyên quán: An Giang
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- 1992-2006: Thư ký; Thẩm phán xét xử, kiểm trưởng phòng giám đốc kiểm tra Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2007-2016: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế Imexpharm
- 2016 đến nay: Luật sư, Trưởng Phòng Pháp chế Imexpharm.

Bà Lê Thị Kim Chung giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2008.



Bà Đỗ Thị Thanh Thúy
Thành viên Ban Kiểm soát

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1965
 Nguyên quán: Đồng Tháp
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- 1991-2004: Cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Đồng Tháp.
- 2004-2/2015: Trưởng phòng Quản trị Imexpharm
- 3/2015 đến nay: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Imexpharm.

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2005.

“ SỰ THAY ĐỔI BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trong năm 2020 không có sự thay đổi nào trong Ban Kiểm soát của Imexpharm.

GIỚI THIỆU THƯ KÝ CÔNG TY



Bà Nguyễn Thị Kim Lê
Phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty

Nhiệm vụ:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1983
 Nguyên quán: Tây Ninh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán Đại Học Kinh tế Tp.HCM.

Quá trình công tác:

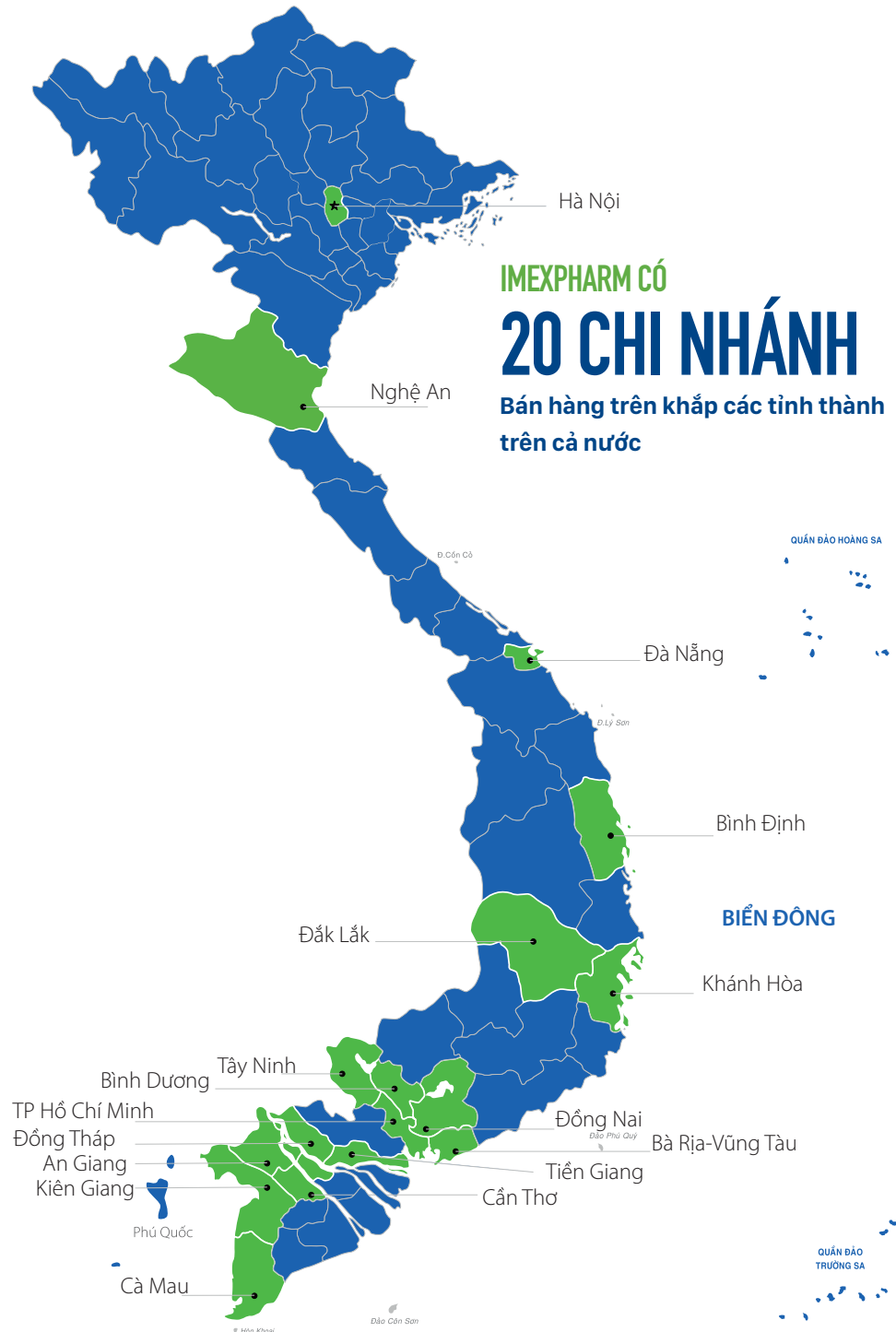
- 2005 – Tháng 5/2006: Nhân viên bán hàng và tư vấn, Công ty Cổ phần Misa
- Tháng 6/2006 – Tháng 9/2008: Nhân viên Phòng Kế toán Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Tháng 10/2008- Tháng 6/2011 : Nhân viên Phòng Kế toán Quản trị, kiêm Tổ trưởng Kế toán Chi nhánh 1 Tp.HCM - Imexpharm
- Tháng 7/2011- Tháng 7/2015: Phó Trưởng phòng Kế toán Quản trị - Imexpharm
- Tháng 7/2015 - Tháng 8/2018 : Thư ký HĐQT kiêm Phó Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Imexpharm
- Tháng 8/2018 – Tháng 4/2019: Người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký công ty – Imexpharm.
- Tháng 5/2019 đến nay: Trưởng Phòng Quan hệ đầu tư (IR), Phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty - Imexpharm

IMEXPHARM - THƯƠNG HIỆU PHỦ SÓNG KHẮP VIỆT NAM

Imexpharm đã có mặt khắp các tỉnh thành trên cả nước với 20 chi nhánh bán hàng, và có trên 16.000 khách hàng là nhà thuốc trải dài từ Bắc đến Nam. Công ty có đội ngũ bán hàng gần 400 người phụ trách giới thiệu và phân phối sản phẩm trên toàn quốc. Đội ngũ bán hàng có tầm quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển của Công ty, vì vậy các chính sách lương thưởng, đãi ngộ và phúc lợi, môi trường làm việc và chính sách đào tạo phát triển luôn được xây dựng và cải tiến xứng đáng với sự đóng góp của đội ngũ Sales.

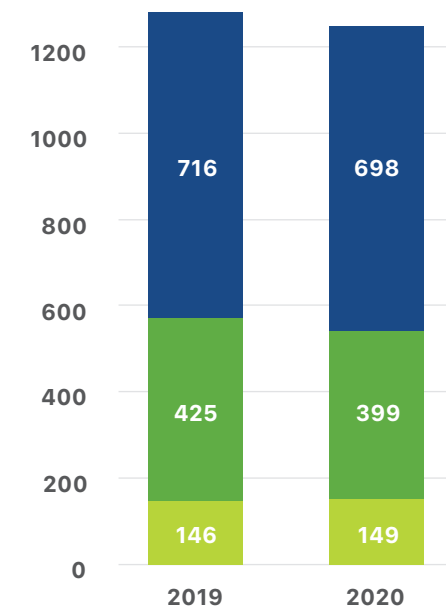
Với dự báo tăng trưởng đến 2022, đóng góp của Hệ thống phân phối là vô cùng quan trọng. Vì vậy, việc triển khai thêm công cụ hiện đại theo công nghệ 4.0 để hỗ trợ quản lý cho các Chi nhánh bán hàng nhằm tích hợp cùng BSC và SAP-ERP là vô cùng cần thiết, đáp ứng theo xu hướng quản lý kênh phân phối hiện đại. Do đó, từ năm 2017 Công ty đã triển khai Hệ thống quản lý kênh phân phối (DMS), nhằm tăng cường hiệu quả bán hàng, chất lượng cung ứng, thực thi tốt khuyến mãi, đồng thời giúp đưa ra quyết định nhanh chóng. Tất cả dữ liệu trên DMS sẽ được đồng bộ với SAP Realtime, và DMS sẽ quản lý và báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu (KPIs) theo BSC. Công ty đã đào tạo DMS cho toàn bộ đội ngũ sales, đã cấp hơn 300 máy tính bảng cho Trình dược viên trên toàn quốc để làm công cụ bán hàng.

Năm 2020, DMS đã cho thấy nhiều hiệu quả tích cực của công cụ quản lý hiện đại đối với kênh phân phối. Imexpharm cũng đã cải tiến hoàn thiện thêm nhiều chức năng. Lộ trình kế tiếp, Imexpharm sẽ tiếp tục khai thác hiệu quả hoạt động của DMS, đồng thời xem xét việc triển khai DMS đến khách hàng, nhằm hỗ trợ khách hàng đặt hàng thông qua DMS và tự quản lý được các thông tin giao dịch của mình.



PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN NGUỒN NHÂN LỰC - BỆ PHÓNG THÀNH CÔNG

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO KHỐI CỦA IMEXPHARM TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM 2020 NHƯ SAU



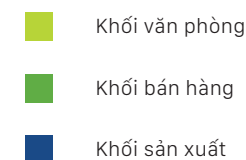
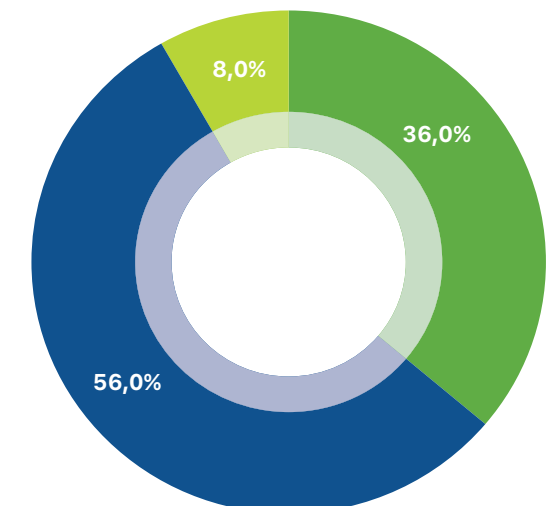
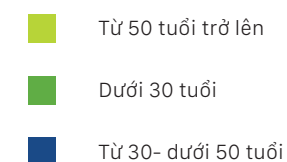
Tổng số nhân viên Imexpharm đến cuối năm 2020 đạt 1.246 người (bình quân 1.267 người), giảm 41 người so với năm trước, trong đó lao động tuyển mới là 164 người, và lao động nghỉ việc là 205 người. Tỷ lệ nghỉ việc năm 2020 gần 16%, chủ yếu là biến động nhân sự khối bán hàng do tình hình dịch bệnh, cao hơn mức mục tiêu của Công ty là dưới 10%.

Nhân sự sản xuất chiếm tỷ trọng 56% trong tổng số lao động toàn Công ty, bằng với năm trước. Tuy nhiên trong đó chỉ có trên 45% nhân sự tham gia trực tiếp sản xuất, còn lại gần 55% là: lực lượng R&D (Nghiên cứu và Phát triển), QC (Kiểm nghiệm), QA (Đảm bảo chất lượng), nhân sự làm việc tại các Kho của nhà máy và bộ phận Kỹ thuật. Trong năm khối sản xuất đã giảm 18 người.

Khối bán hàng với 399 người, bao gồm lực lượng nhân sự tại 20 chi nhánh phân phối, giảm 26 người so với năm trước, chiếm tỷ trọng 32%. Cuối cùng là khối văn phòng với 149 người, chiếm 12% tổng số lao động. Tuy nhân sự biến động nhiều nhưng Công ty vẫn duy trì cơ cấu lao động hợp lý đã được tái cấu trúc từ nhiều năm qua.

Bên cạnh đó, lực lượng lao động của Imexpharm rất trẻ khi 36% người lao động dưới 30 tuổi, và 92% có độ tuổi dưới 50.

NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI



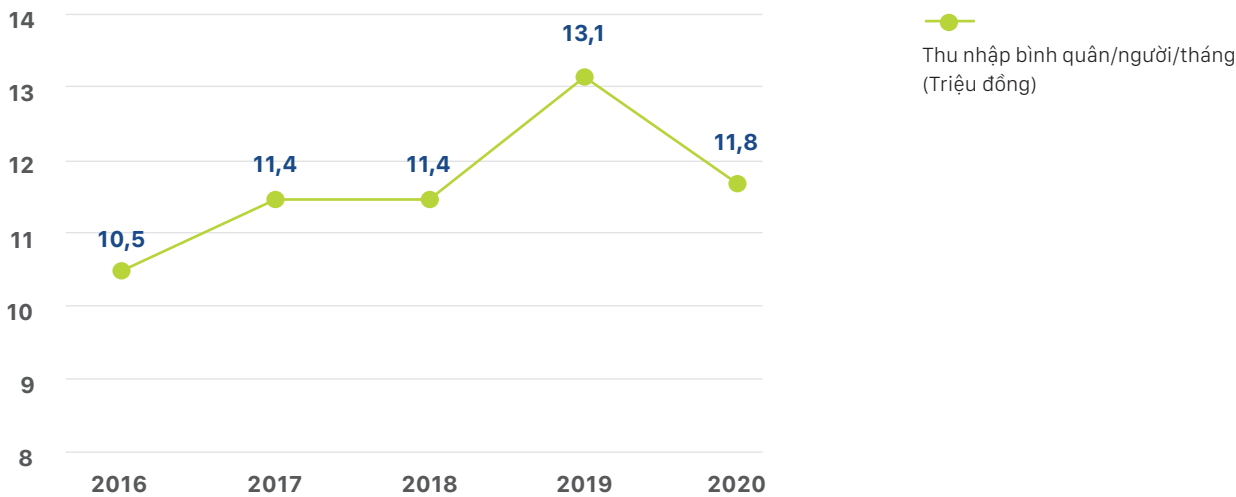
CÁC CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2020 với nhiều thách thức và biến động, nhưng Imexpharm vẫn nỗ lực duy trì ổn định các chế độ và chính sách lương thưởng, phúc lợi cho cán bộ nhân viên Công ty. Nhận định nguồn nhân lực là tài sản quý giá, vì vậy nên mục tiêu hàng đầu năm 2020 cũng là đảm bảo an toàn, sức khỏe cho toàn đội ngũ. Đặc biệt với chiến lược đầu tư hàng loạt các nhà máy EU-GMP, thì việc chú trọng gìn giữ nhân viên giỏi lâu dài, đồng thời thu hút thêm nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc, hướng đến đẩy mạnh thương hiệu nhà tuyển dụng là việc làm tất yếu để đáp ứng cho mục tiêu phát triển của Công ty đến năm 2022.

Các chính sách tiêu biểu tại Imexpharm có thể kể ra như sau:

- 100% CB.CNV được trả lương đầy đủ kịp thời;
- 100% CB.CNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn con người;
- 100% CB.CNV được khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện uy tín;
- 100% CB.CNV được cấp đồng phục theo quy định;
- Công ty luôn có chế độ thưởng khích lệ người lao động vào dịp Lễ, Tết trong năm;
- Cuối năm Imexpharm có chính sách thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng thông qua đánh giá hiệu quả công việc;
- Người lao động được xét tăng lương định kỳ theo quy chế lương thưởng;
- Khen thưởng sáng kiến cải tiến và khen thưởng nóng khi đạt thành tích cao trong công việc;
- Imexpharm luôn quan tâm đến mặt bằng thu nhập của cán bộ công nhân viên, đảm bảo mức thu nhập tại Imexpharm luôn cạnh tranh với các đơn vị hàng đầu trong ngành, nhằm thu hút và giữ chân người lao động, đặc biệt là đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và lao động chất xám;
- Chương trình cổ phiếu ESOP dành cho cán bộ chủ chốt năm 2020, hạn chế chuyển nhượng đến năm 2023 đã khích lệ sự gắn bó và cống hiến của đội ngũ.

TIỀN LƯƠNG TRUNG BÌNH THÁNG CỦA CBNV NĂM 2020 (ĐVT: TRIỆU ĐỒNG)

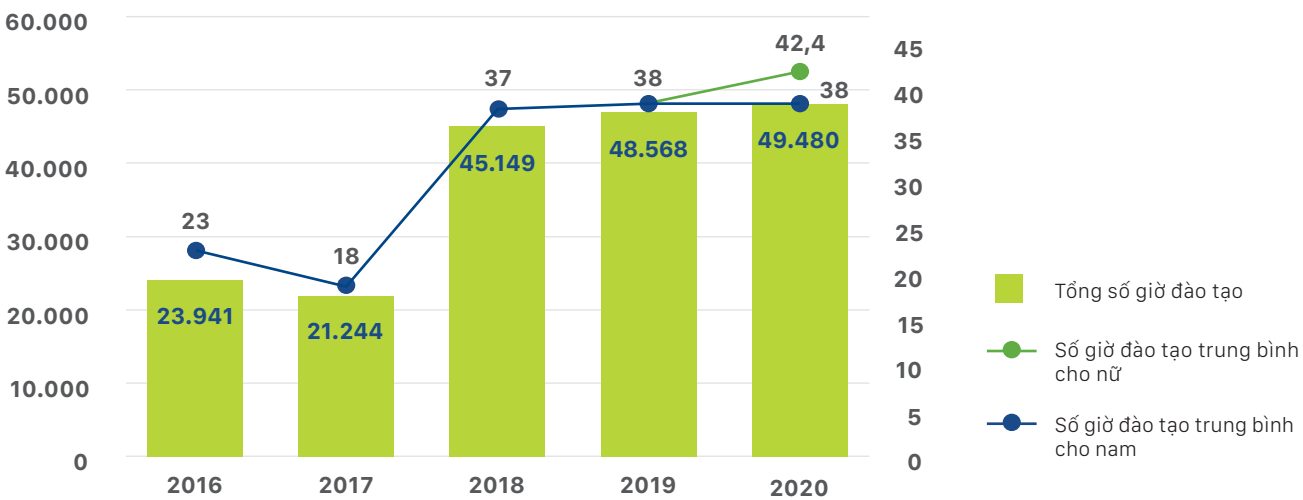


Tiền lương bình quân trong năm 2020 của cán bộ nhân viên Imexpharm giảm gần 10% so với năm trước, nguyên nhân do doanh số năm 2020 tăng trưởng âm 2,7% so với năm 2019, và chỉ đạt 79% kế hoạch năm. Mặc dù tiền lương bình quân giảm, nhưng Imexpharm đã cố gắng duy trì các chính sách phúc lợi để đảm bảo ổn định thu nhập cho cán bộ công nhân viên.



Đào tạo và phát triển liên tục

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO 2016 - 2020 CHO NỮ VÀ NAM



Đối mặt với năm 2020 đầy thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nhưng cũng là cơ hội để các doanh nghiệp nhìn lại và củng cố năng lực của mình. Imexpharm đã tận dụng cơ hội này, chú trọng việc đào tạo cho nhân viên và quản lý các cấp bằng nhiều hình thức, từ nâng cao cả về số lượng lẫn chất lượng đào tạo nội bộ cũng như đào tạo bên ngoài, đến việc thay đổi hình thức đào tạo trực tiếp truyền thống sang hình thức đào tạo trực tuyến phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển.

Imexpharm quản trị hoạt động giáo dục và đào tạo thông qua **Quy trình hoạt động chuẩn về Huấn luyện và đào tạo**, thông tin cập nhật đến Ban lãnh đạo thường xuyên thông qua các kế hoạch và báo cáo huấn luyện nội bộ và bên ngoài hàng quý/ năm.

Chất lượng các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài được nâng cao thông qua việc điều chỉnh các nội dung đào tạo sát với công việc thực tế, và phương pháp đào tạo chú trọng thực hành hơn lý thuyết. Đặc biệt Công ty áp dụng linh hoạt hình thức đào tạo trực tuyến cho các chi nhánh bán hàng và các nhà máy đối với các khóa đào tạo hội nhập, đào tạo DMS và kiến thức sản phẩm. Bên cạnh đó, chiến lược đào tạo của Công ty cũng

hướng đến việc xây dựng đội ngũ kế thừa cho nhiệm kỳ 2018-2022 và những nhiệm kỳ sau bằng cách xây dựng **Danh sách quy hoạch kế thừa và Key persons** của tất cả các khối trong công ty thông qua hình thức giao nhiệm vụ thử thách cụ thể cho từng nhân sự. Đồng thời, Công ty cũng thu hút thêm lao động có trình độ cao gia nhập vào Imexpharm, đặc biệt nhân sự làm việc tại các nhà máy Công nghệ cao, tiêu chuẩn Châu Âu.

Imexpharm đã tổ chức 655 chương trình đào tạo cho cán bộ công nhân viên của mình bao gồm các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài. Trong năm 2020, công tác đào tạo và huấn luyện (kèm cặp) nội bộ đã nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Cụ thể, tổng số giờ đào tạo năm 2020 là 49.480 giờ, tăng 2% so với năm 2019. Riêng số giờ đào tạo nội bộ tăng đến 7%. Điều này cho thấy hoạt động đào tạo nội bộ được đẩy mạnh trong năm vừa qua. Đây cũng chính là chiến lược phát huy nguồn lực nội tại của Công ty. Mỗi nhân viên được đào tạo trung bình 39,7 giờ/ năm. Nhân viên nữ và nam có cơ hội như nhau để được đào tạo và phát triển nghề nghiệp liên tục tại Imexpharm. Số giờ đào tạo trung bình dành cho nữ là 42,4 giờ trong khi số giờ dành cho nam là 38,0 giờ trong năm 2020.

ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN EU-GMP TRONG QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Với hơn 40 năm phát triển, Imexpharm tự hào là đơn vị đầu tư các nhà máy EU-GMP với các dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP nhiều nhất tại Việt Nam. Hiện nay, Imexpharm sở hữu 04 cụm nhà máy, trong đó có 02 cụm nhà máy đã đạt tiêu chuẩn EU-GMP với 8 dây chuyền sản xuất thuốc uống và thuốc bột pha tiêm. Các sản phẩm được sản xuất tại nhà máy EU-GMP sẽ được tuân thủ theo những tiêu chuẩn nghiêm ngặt giống như được sản xuất tại Châu Âu. Chính vì thế, nhà máy EU-GMP có những đòi hỏi khắt khe hơn về đội ngũ nhân sự, máy móc thiết bị so với nhà máy WHO-GMP. Dựa trên kinh nghiệm xây dựng và vận hành nhà máy từ các chuyên gia Imexpharm và theo nhận định của các chuyên gia đánh giá xét duyệt nhà máy EU-GMP, sự khác biệt của hai tiêu chuẩn này nằm ở những điểm sau đây:

Về cách thức đánh giá nhà máy EU - GMP

WHO-GMP được viết bởi nhóm chuyên gia về sản xuất của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và dành cho những nước đang phát triển. Nhà máy WHO-GMP được đánh giá bởi các chuyên gia trong nước, và các yêu cầu sẽ được vận dụng linh hoạt tùy theo tình trạng khoa học công nghệ của quốc gia đặt nhà máy.

Trong khi đó, nhà máy EU-GMP buộc phải tuân thủ theo những tiêu chuẩn khắt khe thuộc Bộ Y tế của các quốc gia trong cộng đồng Châu Âu. Có thể hiểu một cách đơn giản, như sản xuất thuốc bán tại Pháp thì nhà máy phải tuân thủ theo EU-GMP do cơ quan Y tế quốc gia Pháp đánh giá, và phải có thuốc được đăng ký và lưu hành tại quốc gia đánh giá là Pháp.

Yêu cầu của EU-GMP là phải áp dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ mới nhất vào việc sản xuất thuốc với chất lượng tốt nhất. Cứ mỗi 03 năm sẽ có các chuyên gia sang đánh giá tình trạng tuân thủ các quy định mới. Chính vì thế, nhà máy EU-GMP luôn phải cập nhật, theo dõi, nâng cấp hệ thống máy móc, và cả con người.

Về phần mềm

Phần mềm bao gồm quy trình quản lý hồ sơ dữ liệu, và đội ngũ nhân sự.

Quy trình quản lý, theo dõi, kiểm tra chất lượng sản phẩm của EU-GMP nhiều hơn và khắt khe hơn so với tiêu chuẩn WHO-GMP đến 3 lần.

Về nhân sự, để có thể làm việc trong nhà máy EU-GMP, mỗi nhân sự cần hội đủ các yếu tố:

- Có trình độ chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm thực tiễn vững chắc để tiếp nhận những yêu cầu ngày càng mới và khắt khe;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ giỏi để trao đổi trực tiếp với chuyên gia Châu Âu;
- Có tinh thần học hỏi luôn chủ động cập nhật kiến thức, tiêu chuẩn, quy định mới từ Châu Âu;
- Có khả năng xử lý tình huống linh hoạt.

Về phần cứng

Phần cứng bao gồm: nhà xưởng, máy móc và nguyên vật liệu. Chi phí đầu tư nhà máy EU-GMP luôn cao hơn WHO-GMP từ 30%-40%. Nhà máy EU-GMP được xây dựng dưới sự tư vấn thiết kế và giám sát từ các chuyên gia Châu Âu. Nếu không đạt yêu cầu, nhà máy không thể đi vào vận hành.

Nhà xưởng phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Chống nhiễm chéo để đảm bảo điều kiện làm việc cho công nhân và đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt nhất;
- Hệ thống không khí tươi 100%, nước thải và khí thải phải được xử lý đạt yêu cầu trước khi thải ra môi trường bên ngoài;
- Máy móc thiết bị đảm bảo nhập từ các thương hiệu nổi tiếng trong sản xuất dược phẩm của Châu Âu, đi kèm với nhiều hồ sơ và giấy kiểm định phức tạp hơn máy móc thiết bị dùng cho nhà máy WHO-GMP nhiều lần, chứng minh được vật liệu sử dụng là tuyệt đối an toàn.

Về nguyên vật liệu phải đảm bảo 03 tiêu chí sau đây mới có thể đi vào sản xuất:

- Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Châu Âu hoặc có giấy chứng nhận bảo hộ từ Châu Âu;
- Nguyên vật liệu phải được kiểm tra toàn diện trước khi sản xuất. Nhờ đó, chuỗi cung ứng nguyên vật liệu được đảm bảo ngay từ ban đầu từ khâu nhà sản xuất.

Mặc dù, việc xây dựng nhà máy tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi doanh nghiệp và sẽ có những sự khác biệt nhất định trong việc ước tính nhưng tại Imexpharm, công ty nhận định chi phí vận hành cũng như tiêu chuẩn con người làm việc tại nhà máy EU-GMP cao hơn WHO-GMP rất nhiều lần, dẫn đến giá thành sản phẩm cao hơn. Tuy nhiên sản phẩm EU-GMP vượt trội hơn WHO-GMP cả về độ an toàn lẫn hiệu quả điều trị.



HOẠT ĐỘNG R&D KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO

Với chiến lược đầu tư chất lượng cao, R&D là công tác hàng đầu mà Ban Lãnh đạo Imexpharm luôn xem trọng, được đầu tư bài bản và đưa vào mục tiêu phát triển. Nhân sự Phòng R&D hiện tại gồm 50 người có trình độ chuyên môn, tăng 01 người so với năm trước, trong đó có 1 tiến sĩ, 5 thạc sĩ, và 01 dược sĩ chuyên khoa 1. Đa số nghiên cứu viên có trình độ đại học, yêu nghề và say mê công việc. Nhân viên R&D được đào tạo kiến thức liên tục, với các chương trình được thực hiện thường xuyên ở trong và ngoài nước bởi các Trung tâm và Viện nghiên cứu, các trường Đại học tại TP.HCM, Đại học quốc gia Singapore (NUS).

Phòng R&D có cơ sở vật chất hiện đại, được đầu tư mới khu vực phát triển công thức và quy trình sản xuất, với các thiết bị phục vụ cho việc nghiên cứu từ quy mô nhỏ đến lô thử nghiệm (pilot), trước khi nâng cấp cỡ lô ở quy mô công nghiệp. Hệ thống trang thiết bị phân tích hiện đại với 7 dây chuyền HPLC (Sắc ký lỏng hiệu năng cao), với các loại đầu dò đáp ứng được nhu cầu phân tích những hợp chất mới nhất.

Hiện nay, Phòng R&D của Imexpharm có các mối liên hệ hợp tác như sau:

- ▶ Phối hợp nghiên cứu phát triển với Trung Tâm thí nghiệm và Ứng dụng khoa học công nghệ của Đồng Tháp, các Trường Đại học ở thành phố Hồ Chí Minh.
- ▶ Liên hệ hợp tác nghiên cứu PT Equilab International (INDONESIA) trong nghiên cứu sinh khả dụng và tương đương sinh học.
- ▶ Thực hiện hồ sơ đăng ký thuốc theo hồ sơ kỹ thuật chung ICH-CTD (mẫu hồ sơ chung của Hội nghị Quốc tế về hài hòa các thủ tục đăng ký dược phẩm sử dụng cho con người) để đăng ký xuất khẩu Châu Âu.

Năm 2020, R&D đã nghiên cứu và triển khai đưa ra thị trường 13 sản phẩm mới.



KIỂM SOÁT TUÂN THỦ - MINH BẠCH TRONG KINH DOANH

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Tại Imexpharm, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc giám sát tính đầy đủ và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng và duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Quản lý cấp trung và nhân viên có trách nhiệm thực hiện các quy trình kiểm soát nội bộ và phát hiện, để phòng các rủi ro trong hoạt động. Ngoài ra, Imexpharm còn có các Ban chuyên trách trợ giúp Ban Tổng Giám đốc xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản, công nợ, và xét chọn thầu trong việc mua sắm tài sản, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát được xây dựng và vận hành đối với mọi hoạt động của Imexpharm. Ngoài ra đó còn là các thủ tục được lồng ghép trong quy trình nghiệp vụ hàng ngày, và được kiểm tra, giám sát chéo lẫn nhau thông qua hệ thống SAP-ERP và phần mềm quản trị hệ thống phân phối DMS. Ngoài ra công ty còn xây dựng cơ chế phân cấp, ủy quyền rõ ràng, minh bạch, tránh các hành vi gian lận trong Imexpharm.

Bên cạnh Ban Kiểm soát và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị, tháng 3/2021 Hội đồng quản trị còn thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Tiểu ban kiểm toán, nhằm kiện toàn hệ thống giám sát và phòng ngừa rủi ro. Nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ có nhiều kinh nghiệm, rất am hiểu về tình hình công ty. Bộ phận này sẽ cùng với Phòng Tài chính kế toán, Phòng Pháp chế thực hiện đầy đủ các chức năng chính: xác định rủi ro, xây dựng hệ thống ngăn ngừa, kiểm soát và khắc phục hậu quả khi có sự cố xảy ra. Ngoài ra, Kiểm toán nội bộ cũng sẽ xây dựng các chương trình kiểm soát hàng năm cho các bộ phận: sản xuất, cung ứng, mua sắm tài sản và 20 chi nhánh bán hàng trên phạm vi toàn quốc. Kiểm toán nội bộ đảm bảo tất cả các bộ phận, chi nhánh được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm. Kết quả làm việc sẽ được báo cáo cho Tiểu ban kiểm toán nội bộ. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ cũng phối hợp chặt chẽ và tham vấn ý kiến của Ban Kiểm soát để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.



PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

Imexpharm có Phòng Pháp chế để tư vấn về tính pháp lý cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, giao dịch và ký kết, nhằm đảm bảo Imexpharm hoạt động tuân thủ theo pháp luật, giảm thiểu rủi ro về pháp lý cho Công ty. Năm 2020, Phòng Pháp chế đã hoạt động hiệu quả cao với những công tác sau:

- ▶ Kiểm soát hàng trăm Hợp đồng ký kết của Công ty trong năm: Bao gồm hợp đồng với khách hàng, đối tác sản xuất, đối tác phân phối, nhà cung cấp nguyên liệu, hợp đồng tư vấn, hợp đồng mua sắm tài sản, máy móc thiết bị, hợp đồng sử dụng dịch vụ...
- ▶ Phối hợp với Kiểm soát nội bộ kiểm tra tính tuân thủ, rủi ro công nợ, rủi ro các chương trình khuyến mại tại các Chi nhánh bán hàng;
- ▶ Trợ giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc cập nhật các quy định quản trị công ty, sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ để trình ĐHCĐ; kiểm soát tính pháp lý trong hoạt động công bố thông tin, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị...;
- ▶ Trợ giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị về quy trình tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 tuân thủ đúng quy định;
- ▶ Điều hành Câu Lạc bộ pháp lý sinh hoạt định kỳ để phổ biến về các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho toàn Công ty để cán bộ nhân viên cùng nghiên cứu và hiểu rõ hơn về quy định của ngành;
- ▶ Giúp Ban Lãnh đạo có ý kiến đóng góp cho các quy định pháp lý của ngành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm;
- ▶ Thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh, thủ tục thành lập và hoạt động của các chi nhánh...

Các hoạt động của Phòng pháp chế rất quan trọng và sẽ phát triển đầy mạnh hơn nữa, nhằm giúp Imexpharm giảm thiểu rủi ro về pháp lý trong hoạt động, tăng cường tính tuân thủ trong toàn Công ty.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & CỔ ĐÔNG

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT 66.705.370 Cổ phiếu	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH 66.671.570 Cổ phiếu	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ 35.860 Cổ phiếu
GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG 31/12/2020 3.753,6 Tỷ đồng	VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG DO PHÁT HÀNH TRONG NĂM 172,8 Tỷ đồng	THU NHẬP TRÊN MỖI CỔ PHẦN (EPS) 2.773 Đồng
CỔ TỨC 2020 DỰ KIẾN 15% Bằng tiền	GIÁ TRỊ SỔ SÁCH TRÊN MỖI CỔ PHẦN 26.712 Đồng	GIÁ THỊ TRƯỜNG (ĐÓNG CỬA) NGÀY 31/12/2020 56.300 Đồng
GIÁ THỊ TRƯỜNG (ĐÓNG CỬA) CAO NHẤT NĂM 2020 62.000 Đồng	GIÁ THỊ TRƯỜNG (ĐÓNG CỬA) THẤP NHẤT NĂM 2020 40.000 Đồng	TỔNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH NĂM 2020 24.296.972 Cổ phiếu
TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH NĂM 2020 1.546,2 Tỷ đồng	KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH BÌNH QUÂN 96.417 Cổ phiếu/ngày	GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ KHÔNG CÓ

P/B
2,1 lần

P/E
17,3 lần

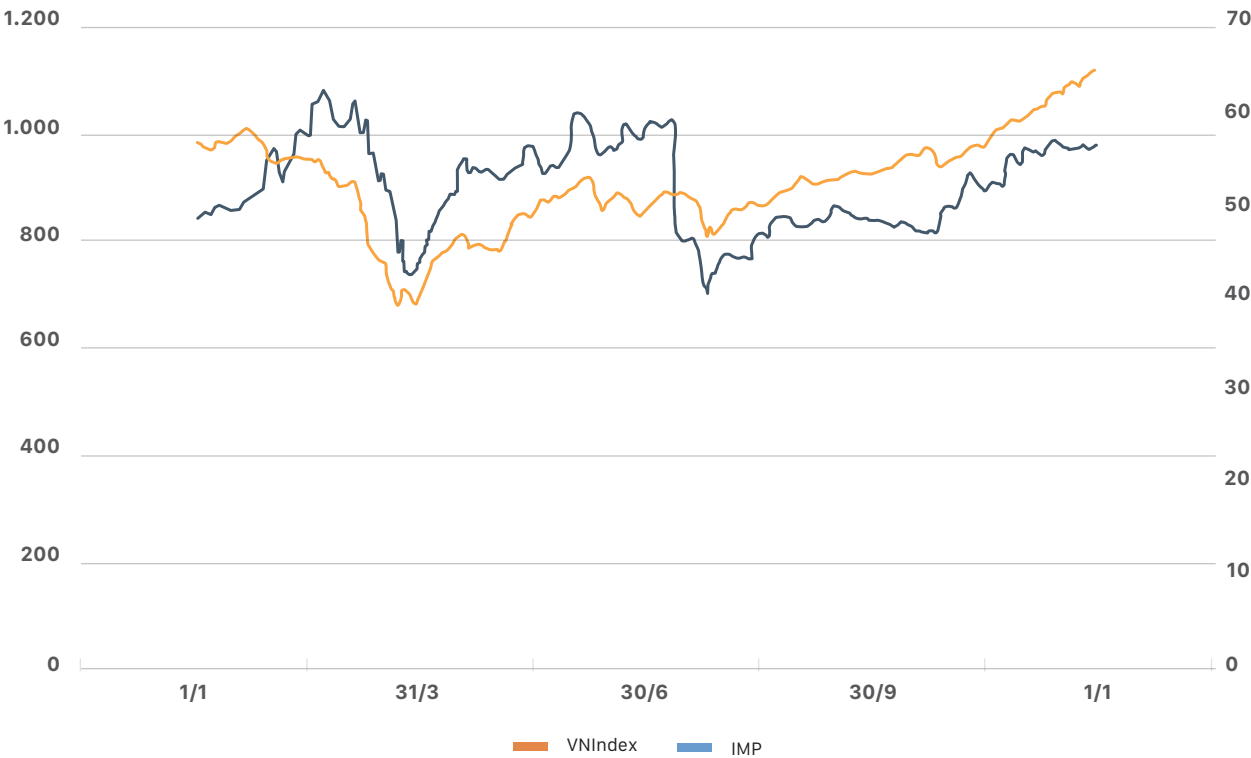


TRONG NĂM 2020, IMEXPHARM ĐÃ PHÁT HÀNH

10% CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC
20% CỔ PHIẾU THƯỜNG

5% CỔ PHIẾU ESOP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

DO ĐÓ VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY ĐÃ TĂNG
LÊN **35%** SO VỚI NĂM 2019

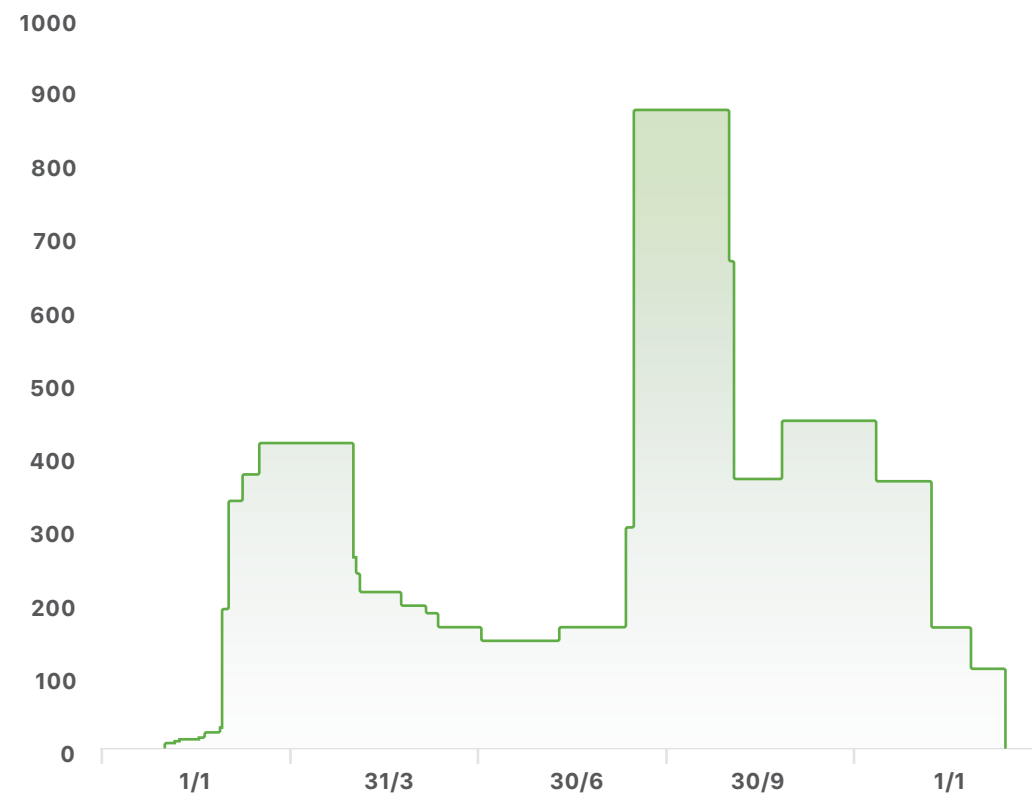


Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu IMP và VNIndex năm 2020

Giá cổ phiếu IMP trong năm 2020 tăng giảm theo xu hướng chung của thị trường chứng khoán và trong tháng 07 thì giá cổ phiếu Imexpharm được điều chỉnh do việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và cổ phiếu thưởng. Nhìn chung, mặc dù năm 2020 cổ phiếu Imexpharm có nhiều biến động, giảm sâu trong giai đoạn cuối quý 1 đầu quý 2, nhưng sau đó IMP đã phục hồi và tăng trưởng tốt cho đến khi kết thúc năm 2020.

Niềm tin của nhà đầu tư dành cho cổ phiếu IMP tăng do sự xuất hiện của cổ đông chiến lược, đồng thời do tính phòng thủ cao của ngành được trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động nên cổ phiếu IMP trở nên hấp dẫn hơn trong mắt các nhà đầu tư. Giao dịch cổ phiếu trên thị trường vì thế cũng sôi động hơn, thanh khoản của cổ phiếu IMP được cải thiện đáng kể so với năm 2019. Trong năm 2020, tháng 8 là tháng mà cổ phiếu IMP được giao dịch nhiều nhất với khối lượng 4.229.482 cổ phiếu, trong khi đó giao dịch của tháng 1 năm 2020 khá trầm lắng chỉ đạt 325.610 cổ phiếu.

**BIỂU ĐỒ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU IMP TRONG NĂM 2020
THÔNG QUA SÀN CHỨNG KHOÁN**

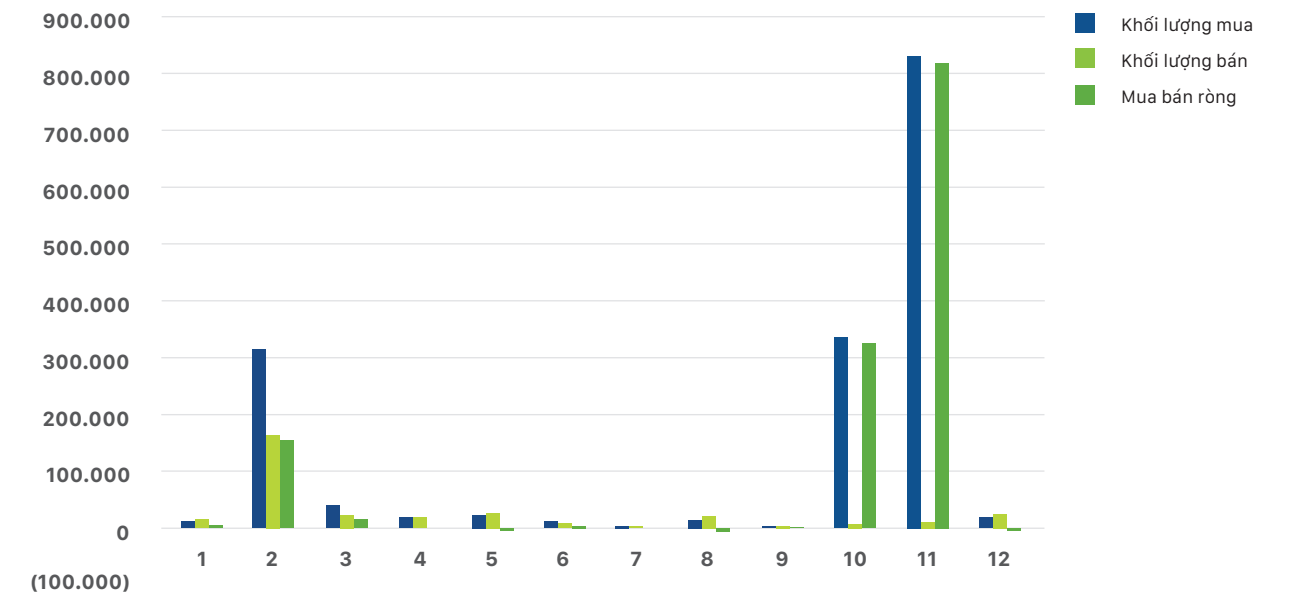
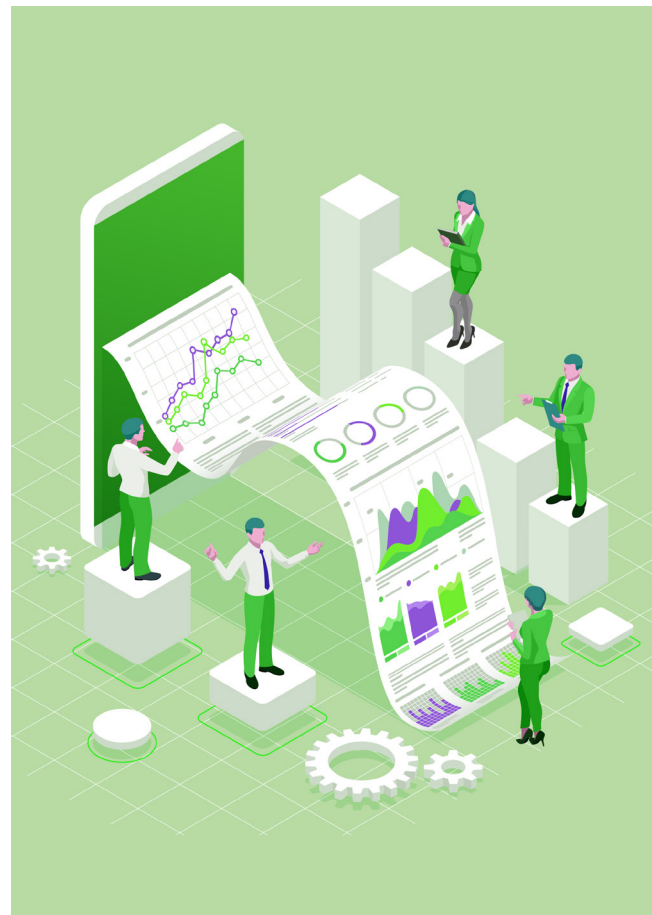


Ngày 29/5/2020, Nhóm các quỹ đầu tư thuộc Công ty Dragon Capital và một số nhà đầu tư nước ngoài khác đã thực hiện chuyển nhượng 12.325.368 cổ phiếu IMP thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cho Công ty SK Vina III Pte, thuộc Tập đoàn đa ngành SK của Hàn Quốc. Sau thương vụ này thì SK trở thành cổ đông chiến lược và sở hữu nhiều cổ phần nhất tại Imexpharm.

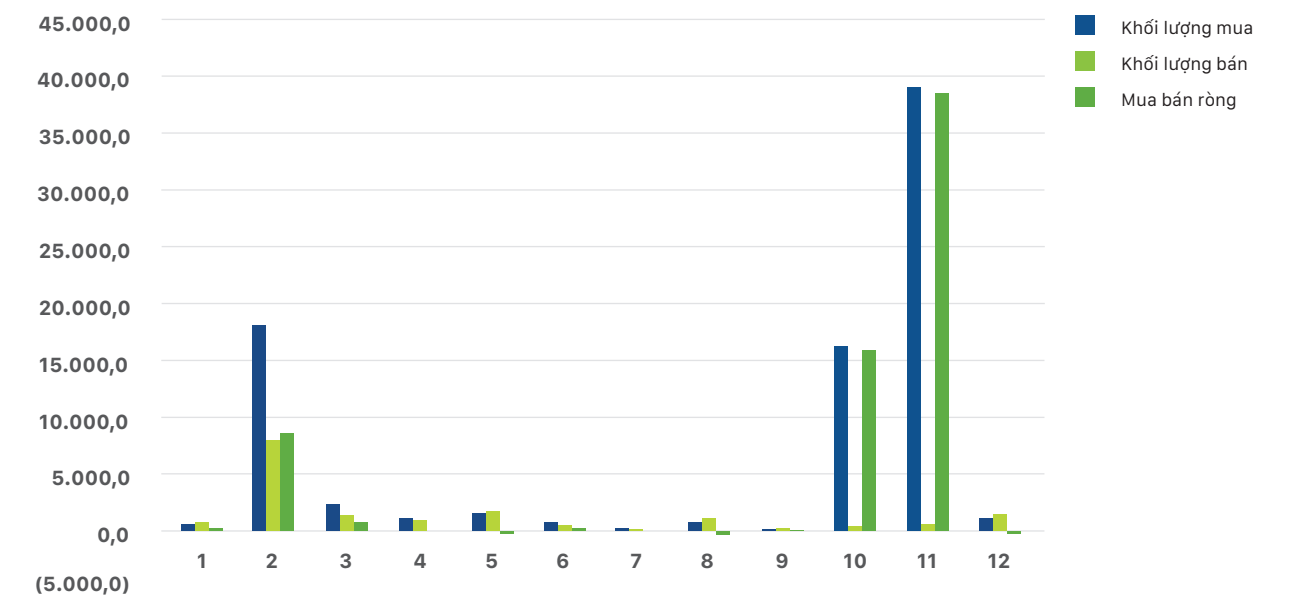
Trong năm 2020, Imexpharm không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào.

Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

Trong năm 2020, do việc phát hành ESOP nên tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Imexpharm giảm xuống dưới mức 49%, vì thế hoạt động giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài cũng trở nên sôi động hơn. Theo thống kê các giao dịch từ Sở Giao dịch Chứng khoán, tính đến ngày 31/12/2020 nhà đầu tư nước ngoài đã mua: 1.610.040 cổ phiếu theo hình thức giao dịch khớp lệnh với tổng số tiền là 80,5 tỷ đồng và có 688.640 cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua theo hình thức thỏa thuận. Trong khi đó chỉ có 321.590 cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài khớp lệnh bán với giá trị khoảng 17,03 tỷ đồng. Nhìn chung giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2020 tập trung mua và nắm giữ cổ phiếu Imexpharm hơn là bán.



**BIỂU ĐỒ GIAO DỊCH MUA BÁN RÒNG CỦA
NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THEO KHỐI LƯỢNG (CỔ PHIẾU)**



**BIỂU ĐỒ GIAO DỊCH MUA BÁN RÒNG THEO GIÁ TRỊ
(TRIỆU ĐỒNG)**

Giao dịch của Tập đoàn SK cũng thuộc về giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tuy nhiên, giao dịch này được thực hiện thông qua Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giá trị của giao dịch không được công bố.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO DANH SÁCH CHỐT NGÀY 22/03/2021

CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI CỔ ĐÔNG

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	16.221.540	24,32%	7	1	6
	Trong nước	16.221.540	24,32%	7	1	6
	Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn	40.813.634	61,18%	3	3	
	Trong nước	14.696.534	22,03%	1	1	
	Nước ngoài	26.117.100	39,15%	2	2	
4	Công đoàn Công ty	3	0,00%	1	1	
	Trong nước	3	0,00%	1	1	
	Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	33.800	0,05%	1	1	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác	24.332.927	36,48%	2.492	92	2.400
	Trong nước	17.768.487	26,64%	2.230	52	2.178
	Nước ngoài	6.564.440	9,84%	262	40	222
TỔNG CỘNG/ TOTAL		66.705.370	100,00%	2.503	97	2.406
Trong đó : Trong nước		34.023.830	51,01%	2.239	55	2.184
Nước ngoài		32.681.540	48,99%	264	42	222

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO DANH SÁCH CHỐT NGÀY 22/03/2021 (TIẾP THEO)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI CỔ PHIẾU

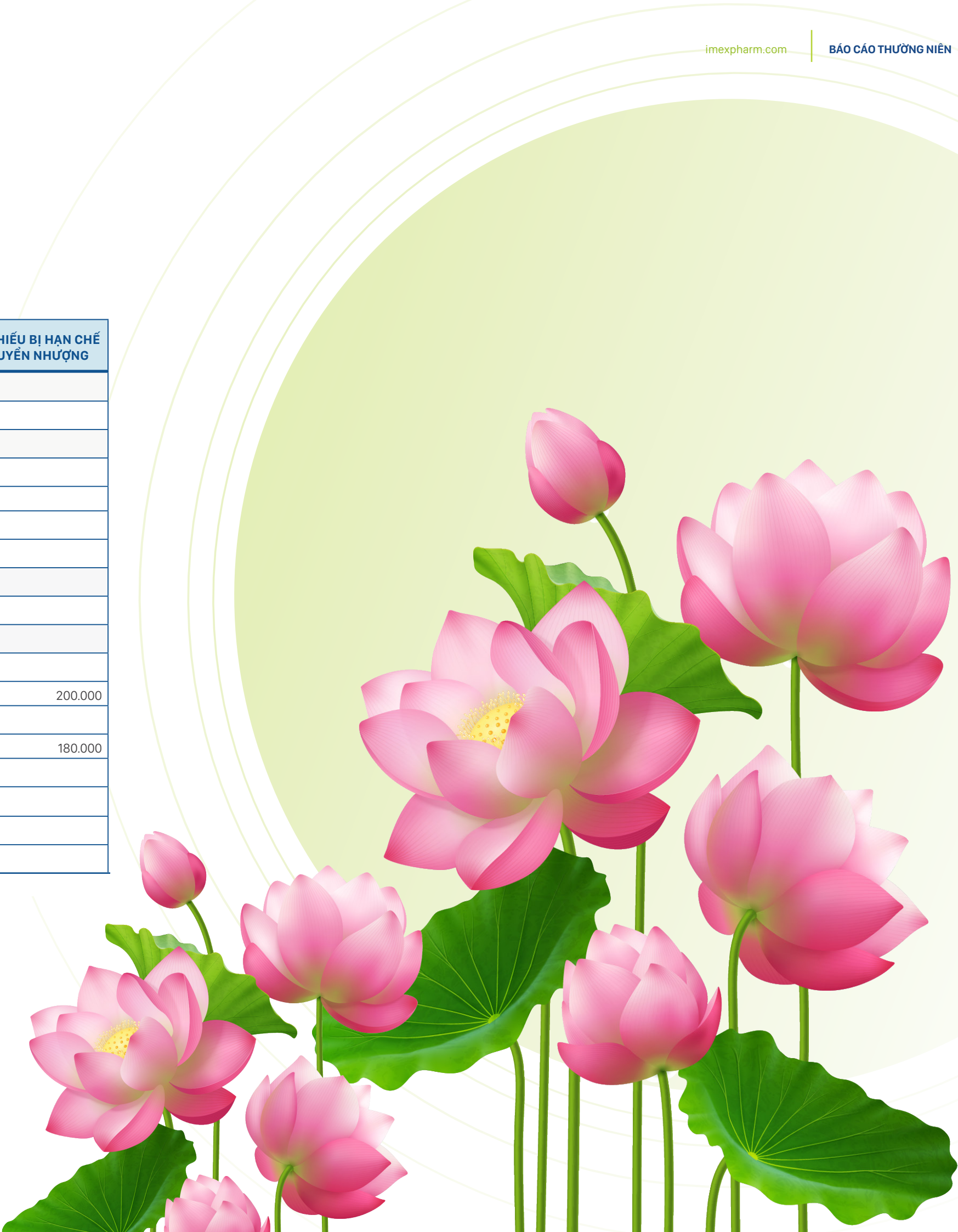
ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
I. Người nội bộ	602.000	1.461.903	2.063.903	3,09%
1. Hội đồng Quản trị	530.000	1.408.028	1.938.028	2,91%
2. Ban Tổng Giám đốc	600.000	1.521.638	2.121.638	3,18%
3. Ban Kiểm soát	37.000	53.867	90.867	0,14%
4. Giám đốc tài chính				
5. Kế toán trưởng	35.000	8	35.008	1,05%
6. Người được ủy quyền CBTT	180.000	520.004	700.004	
II. Cổ phiếu quỹ	0	33.800	33.800	0,05%
III. Công đoàn công ty		3	3	0,00%
IV Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	602.000	602.000	602.000	602.000
V. Cổ đông khác	1.867.300	62.740.364	64.607.664	96,86%
1. Trong nước	1.867.300	30.058.824	31.926.124	47,86%
1.1 Cá Nhân	1.867.300	9.415.998	11.283.298	16,92%
1.1 Tổ chức		20.642.826	20.642.826	30,95%
2. Nước Ngoài		32.681.540	32.681.540	48,99%
2.1 Cá Nhân		764.656	764.656	1,15%
2.1 Tổ chức		31.916.884	31.916.884	47,85%
TỔNG CỘNG/ TOTAL	2.469.300	64.236.070	66.705.370	100,00%



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
A. Cổ đông nhà nước				
Tổng Cộng A		-	-	
B. Cổ đông lớn				
1	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	14.696.534	22,03%	
2	SK Investment Vina III Pte.Ltd	16.022.977	24,02%	
3	KWE Beteiligungen AG	10.094.123	15,13%	
Tổng Cộng B		40.813.634	61,18%	
C. Cổ đông chiến lược				
Tổng Cộng C		0	0,00%	
D. Cổ đông sáng lập				
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	14.696.534	22,03%	
2	Trần Thị Đào	790.797	1,19%	200.000
3	Trần Thái Hoàng	11.963	0,02%	
4	Nguyễn Quốc Định	700.004	1,05%	180.000
5	Nguyễn Thị Thu Hồng	6	0,00%	
6	Nguyễn Kiêm Phương	22.200	0,03%	
7	Hoàng Thọ Phần	36	0,00%	
Tổng Cộng D		16.221.540	24,32%	



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ ĐỐI TÁC

HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Imexpharm luôn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh minh bạch, điều đó đã làm nên uy tín của thương hiệu công ty trong nhiều năm qua.



Hoạt động công bố thông tin được Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Nguyễn Quốc Định trực tiếp điều hành, nên tạo được sự tin tưởng trong cộng đồng đầu tư. Ngoài ra, vẫn còn hai thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hỗ trợ cho ông Định. Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật, Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Ngoài ra năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty cũng đã ban hành Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, và năm 2020 Tổng Giám đốc đã ban hành Quy trình Công bố thông tin của Imexpharm.

Imexpharm có Phòng IR, và thư ký công ty kiêm người phụ trách quản trị công ty hỗ trợ cho người đại diện công bố thông tin trong việc thực hiện đúng các yêu cầu dành cho công ty niêm yết. Bên cạnh đó, Công ty cũng có bộ phận Pháp chế hỗ trợ kiểm tra và xác thực từng thông tin trước khi công bố.

Imexpharm luôn xác định hoạt động công bố thông tin phải được thực hiện theo các tiêu chí: rõ ràng, trung thực và đúng thời điểm. Chính từ việc tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc công bố thông tin, hoạt động quản trị công ty của Imexpharm luôn được đánh giá cao và là một trong những doanh nghiệp niêm yết có nhiều đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Hoạt động công bố thông tin cho nhà đầu tư cũng được Imexpharm thực hiện đều đặn thông qua các cuộc gặp gỡ tiếp xúc, bản tin hàng tháng gửi đến nhà đầu tư.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ ĐỐI TÁC

Trong năm 2020, hoạt động tiếp xúc cổ đông nhà đầu tư của Imexpharm bị hạn chế do ảnh hưởng của các biện pháp phòng dịch. Tuy nhiên, Imexpharm vẫn chủ động tổ chức các buổi họp trực tuyến để cập nhật tình hình công ty cũng như giải đáp các thắc mắc của nhà đầu tư về tình hình hoạt động của Imexpharm.

Imexpharm có phòng Quan hệ nhà đầu tư (IR) được thành lập năm 2019, là nơi tiếp nhận các câu hỏi, góp ý của cổ đông, nhà đầu tư cho Imexpharm. Phòng IR báo cáo trực tiếp cho Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính đồng thời là Người được ủy quyền công bố thông tin nhằm đảm bảo những thông tin được cập nhật tới cổ đông là chính xác và minh bạch. Hàng tháng, Imexpharm đều gửi đến các cổ đông, nhà đầu tư Bản tin IR để thông báo kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các hoạt động nổi bật của Imexpharm.

Trong nhiều năm liền, Báo cáo Thường niên của Imexpharm luôn được đánh giá là một trong 10 Báo cáo tốt nhất thuộc nhóm công ty vốn hóa vừa. Imexpharm luôn chuẩn bị Báo cáo thường niên một cách chính chu và đầy đủ nhất nhằm khắc họa các hoạt động và những thông tin nổi bật để chuyển tải đến cổ đông, nhà đầu tư. Những kênh tương tác này đang dần phát huy hiệu quả và góp phần xây dựng hình ảnh Imexpharm trên thị trường tài chính. Ngoài ra, Imexpharm



**SCAN ĐỂ
XEM CHI TIẾT
BCTN 2019**



cũng tích cực thúc đẩy phát triển bền vững và xây dựng hình ảnh doanh nghiệp bền vững thông qua các buổi tiếp xúc và tham vấn với đại diện của tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu GRI để có những hiểu biết sâu xa hơn về phát triển bền vững, từ đó xây dựng chiến lược phù hợp cho công ty mình. Ngoài ra, Imexpharm cũng thực hiện theo bộ chỉ số của VCCI để đánh giá doanh nghiệp bền vững và tham gia vào các hội thảo của VCCI, ACCA nhằm thúc đẩy phát triển bền vững trong phạm vi doanh nghiệp và cộng đồng.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm vừa qua cũng đạt được nhiều bước tiến đáng kể, khi Imexpharm lần đầu có cổ đông chiến lược là một trong những Tập đoàn hàng đầu tại Hàn Quốc. Ngoài ra, Imexpharm cũng nhận được sự ủng hộ của các cổ đông trong chính sách cổ tức và các vấn đề khác liên quan đến quản trị và điều hành, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động. Các đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ phiếu thưởng và cổ phiếu ESOP được thực hiện rất minh bạch, kịp thời mang lại niềm tin cho cổ đông, nhà đầu tư cũng như các cán bộ công nhân viên của Công ty.

Imexpharm bắt đầu vào giai đoạn khai thác nhà máy EU-GMP nên Công ty sẽ mở rộng kênh huy động vốn ngoài kênh truyền thống là thị trường chứng khoán. Công ty đã tiến hành đàm phán và ký kết thỏa thuận tín dụng với Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động dự trữ nguyên vật liệu nhằm ứng phó với những biến động của thị trường. Việc trở thành đối tác của ADB được xem là một trong những thành công cho thương hiệu của Imexpharm trong năm 2020. Từ thương vụ với ADB, tên tuổi của Imexpharm sẽ được ngày càng nhiều người biết đến trên phạm vi toàn cầu khi mà báo cáo thẩm định môi trường xã hội của Imexpharm được ADB công bố trên trang thông tin chính thức của ADB.

Nhìn chung, hoạt động quan hệ nhà đầu tư và đối tác được Imexpharm thực hiện khá tốt trong năm 2020 mặc dù hoàn cảnh còn nhiều hạn chế. Trong những năm sắp tới, Imexpharm sẽ tiếp tục cải thiện hoạt động quan hệ nhà đầu tư theo chiều sâu, tăng cường hoạt động kết nối với cổ đông chiến lược, thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế, gắn kết các nhà đầu tư và đối tác trong và ngoài nước vì mục tiêu chung của công ty.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2022 KẾT HỢP VỚI QUẢN TRỊ RỦI RO TOÀN DIỆN

Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của Imexpharm	70
Mô hình 5 áp lực của M.Porter	74
Mô hình Osterwalder	76
Phân tích và đánh giá rủi ro chiến lược	78
Phân tích SWOT	82
Mục tiêu tổng thể	84
Các chiến lược định hình cho tương lai	85



CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA IMEXPHARM



Môi trường kinh doanh

Về mặt thể chế chính trị

Xã hội Việt Nam có một nền chính trị ổn định, con người Việt Nam yêu chuộng hòa bình, đó là môi trường rất thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển. Riêng đối với Imexpharm, là doanh nghiệp xuất phát từ tỉnh Đồng Tháp, một trong những tỉnh có chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh cao nhất Việt Nam. Năm 2019, Đồng Tháp giữ vị trí thứ 2 trong tổng số 63 tỉnh thành. Tỉnh nhà nơi đặt trụ sở Imexpharm liên tục 12 năm liền dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh, đồng thời theo đánh giá đã công bố năm 2020, 2 năm liên Đồng Tháp được các doanh nghiệp đánh giá cao nhất cả nước về môi trường kinh doanh bình đẳng. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo tại Đồng Tháp và ở cấp Trung Ương của Việt Nam cũng được xem là điều kiện khá thuận lợi cho các doanh nghiệp, đồng thời cũng tạo ra cơ chế thông thoáng để thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Các chính sách thuế của Việt Nam cũng được giữ ổn định qua các năm. Các doanh nghiệp cũng được khuyến khích đầu tư cho cơ sở hạ tầng và được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế. Tuy vậy thì vẫn còn nhiều vướng mắc cần được tháo gỡ giữa các cơ quan ban ngành và doanh nghiệp để có thể phát huy tối đa nguồn lực của các doanh nghiệp.

Về chính sách của ngành dược, trong những năm gần đây đã có hướng điều chỉnh để hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp dược trong nước nhằm xây dựng một nền công nghiệp dược tự chủ, năng động và phục vụ tốt cho nhu cầu của người dân Việt Nam. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn cần một hành lang pháp lý vững mạnh hơn nữa để có những chính sách phát triển phù hợp với tình hình nội tại của doanh nghiệp mình và trong xu hướng phát triển chung.



Về tình hình kinh tế

Kinh tế Việt Nam nổi lên như một điểm sáng trong năm 2020 mặc dù tình hình chung của kinh tế thế giới có nhiều khó khăn. Việt Nam trong những năm gần đây luôn là nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trên thế giới. Công cuộc đổi mới kinh tế Việt Nam đã thu được những thành tựu đáng tự hào về nhiều mặt. Tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam không ngừng tăng lên, GDP bình quân đầu người năm 2020 theo IMF ước tính là 3.500 USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) không ngừng tăng lên.

Lạm phát và lãi suất cũng được Chính phủ điều tiết khá tốt, tạo ra môi trường vĩ mô ổn định. Thu nhập trung bình của người Việt Nam không ngừng tăng lên, đời sống ngày càng được cải thiện. Chi tiêu cho các mặt hàng thiết yếu tăng dần lên cùng với thu nhập vì thế các doanh nghiệp dược cũng có thể khai thác được thị trường để từ đó đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng.

Mặt khác, việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài kéo theo hoạt động mua bán và sáp nhập diễn ra ngày càng sâu rộng, đặt ra nhiều bài toán thách thức cho các doanh nghiệp nội địa của Việt Nam.

Về xã hội

Việt Nam đang ở thời kỳ dân số vàng, lực lượng lao động dồi dào, rất thuận lợi cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất. Thị trường Việt Nam với dân số gần 97,3 triệu người (theo số liệu của Ủy Ban dân số Liên Hiệp Quốc) là mảnh đất màu mỡ cho các doanh nghiệp hàng tiêu dùng và hàng thiết yếu. Bên cạnh đó, dân số Việt Nam có tốc độ già hóa nhanh, bệnh tật xuất hiện ngày càng nhiều. Tất cả những điều đó đã làm cho thị trường dược phẩm của Việt Nam khá hấp dẫn.

Mặc dù vậy, các doanh nghiệp nội địa cũng có nhiều khó khăn khi đại bộ phận dân số có tâm lý sính hàng ngoại, thích những sản phẩm có xuất xứ từ các nước phát triển như Châu Âu và Mỹ.

Trong những năm gần đây trình độ dân trí cũng tăng lên, người Việt Nam đã bắt đầu quan tâm tới các sản phẩm trong nước đạt chất lượng với giá thành phù hợp cho người Việt. Tuy vậy, xã hội Việt Nam vẫn còn tình trạng chênh lệch giàu nghèo khá lớn giữa các vùng miền, giữa thành thị và nông thôn.

Trình độ dân trí ngày một cải thiện nhưng ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo thì dân trí vẫn còn thấp so với mặt bằng chung.



Về công nghệ

Do sự phát triển của công nghệ thông tin, Việt Nam hầu hết đã tiếp cận được với những công nghệ tiên tiến trên thế giới, tuy nhiên chỉ dừng lại ở mức độ là người tiếp nhận công nghệ. Việc đầu tư để phát triển khoa học kỹ thuật vẫn còn hạn chế do thiếu vốn và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Ngày nay do tốc độ lan truyền nhanh của thông tin thông qua các kênh báo chí điện tử và mạng xã hội, tốc độ lỗi thời của sản phẩm sẽ diễn ra nhanh chóng hơn so với trước đây. Bên cạnh đó là các hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là hoạt động bán hàng và marketing, sẽ có nhiều thay đổi theo hướng ứng dụng công nghệ số nhiều hơn cho các hoạt động kinh doanh. Thương mại điện tử bùng nổ trong 10 năm gần đây đã làm thay đổi rất nhiều đến hành vi của người tiêu dùng cũng như các kênh tiếp cận khách hàng của doanh nghiệp.

Cách mạng 4.0 đã bắt đầu và công cuộc chuyển đổi số được thực hiện ở nhiều quốc gia. Người dân cũng bắt đầu quen dần với việc ứng dụng những công nghệ tiên tiến trong cuộc sống hàng ngày và thế giới dần trở nên phẳng hơn. Tâm lý và hành vi của người tiêu dùng bị chi phối nhiều hơn bởi yếu tố đám đông thông qua các mạng xã hội. Việc liên lạc xuyên quốc gia nhờ vào Internet đã trở nên phổ biến từ đó dần xóa nhòa khoảng cách và tạo ra nhiều thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh xuyên biên giới.

Tuy nhiên đầu tư cho công nghệ luôn rất tốn kém, đi kèm nhiều rủi ro và cần phải có được sự ủng hộ của các bên liên quan bao gồm: nhà đầu tư, chính quyền, cùng với việc sẵn sàng tiếp nhận sản phẩm của người tiêu dùng.



Ngành kinh doanh chính - Dược phẩm

Imexpharm sản xuất và kinh doanh dược phẩm, các hoạt động của Imexpharm bị chi phối bởi chính sách của ngành dược Việt Nam. Quy định ngành dược trong những năm gần đây ngày càng được cải thiện theo hướng tích cực để giúp các doanh nghiệp dược trong nước có thể vươn lên phát triển ngang tầm với các doanh nghiệp nước ngoài. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều chính sách của ngành cần phải thay đổi.

Các doanh nghiệp dược nội địa chủ yếu hoạt động sản xuất các loại thuốc generics với hàm lượng giá trị gia tăng thấp, chủ yếu chỉ dừng lại ở việc nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài và sản xuất các loại thuốc thông thường. Việc sản xuất các sản phẩm thuốc chất lượng cao còn nhiều hạn chế, rất ít các doanh nghiệp dược mạnh dạn đầu tư cho các tiêu chuẩn dược phẩm hàng đầu như FDA Hoa Kỳ hay EU-GMP.

Các ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành dược của Việt Nam còn rất yếu. Nguyên liệu đầu vào đến hơn 90% là phải nhập khẩu từ nước ngoài mà chủ yếu là Trung Quốc và Ấn Độ. Các doanh nghiệp dược Việt Nam lệ thuộc rất nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập từ nước ngoài. Bên cạnh đó là công nghệ bào chế và nghiên cứu phát triển sản phẩm trong ngành còn rất hạn chế. Các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư chuyên sâu cho nghiên cứu và phát triển do tiềm lực tài chính chưa đủ mạnh, đồng thời nguồn nhân lực chưa thật sự đủ tầm để vươn tới những bước tiến xa hơn.

Môi trường nội tại của Imexpharm

Nguồn lực hữu hình

Hiện tại Imexpharm tự hào sở hữu các nhà máy với số lượng dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP nhiều nhất tại Việt Nam, có thể sánh ngang tầm với các nhà máy tiên tiến trên thế giới. Sản phẩm được sản xuất từ các nhà máy này có giá trị cao, được đấu thầu ở các phân nhóm 1 và 2 thuốc generics, và cạnh tranh trực tiếp với các tập đoàn dược nước ngoài.

Công ty có hệ thống quản trị tài chính minh bạch, được hỗ trợ bởi nhiều công cụ quản lý hiện đại như: SAP-ERP, DMS và BSC. Vốn chủ sở hữu của Imexpharm không ngừng tăng qua các năm, lợi nhuận của công ty được duy trì ổn định. Hiện tại, đòn bẩy tài chính của Imexpharm rất thấp, công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn từ việc phát hành cổ phiếu và lợi nhuận giữ lại để tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Do đó, Imexpharm có nhiều phương án để huy động vốn tài trợ cho các dự án của mình trong tương lai.

Nguồn lực vô hình

Thương hiệu Imexpharm luôn là thương hiệu mạnh của ngành dược Việt Nam. Imexpharm nhiều năm liền là doanh nghiệp bền vững của Việt Nam, đồng thời có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành y dược nước nhà. Các sản phẩm của Imexpharm được biết đến rộng rãi trong giới chuyên môn và cộng đồng các y bác sĩ, thương hiệu Imexpharm ngày càng được củng cố, phát triển.

Đội ngũ lãnh đạo Imexpharm là những người chuyên nghiệp, am hiểu ngành dược và có nhiều đóng góp để phát triển ngành. Nguồn nhân lực Imexpharm với gần 1.300 nhân viên, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và bán hàng. Đội ngũ Imexpharm được đào tạo theo phong cách năng động, chuyên nghiệp. Nhân sự của Imexpharm được phát triển theo hình thức kế thừa với phương châm tiếp nối, học hỏi thành quả của người đi trước.



Năng lực lõi

Năng lực của Imexpharm được thể hiện ở chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà Imexpharm mang lại cho cộng đồng. Imexpharm luôn đi tiên phong trong việc cải tiến chất lượng theo các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới. Đồng thời công ty cũng duy trì hoạt động quản trị công ty minh bạch, được cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, nhân viên và cộng đồng tin cậy, vì vậy nên khả năng quản trị tốt cũng là năng lực lõi của Imexpharm.



MÔ HÌNH 5 ÁP LỰC CỦA M. PORTER



Khả năng thương lượng của nhà cung cấp

Ngành dược là ngành có tính đặc thù, nguyên liệu đầu vào rất quan trọng, nhiều nhà cung cấp có khả năng độc quyền nguyên liệu, do đó khả năng thương lượng của nhà cung cấp là lớn.

Do các nguyên liệu đều được kiểm tra kỹ lưỡng và phải được Cục Quản lý Dược thông qua nên chi phí chuyển đổi nhà cung cấp là khá lớn.

Các nhà cung cấp của công ty chủ yếu nằm ở nước ngoài như Trung Quốc, Ấn Độ và các nước Châu Âu... Chi phí đánh giá nhà cung cấp cho các nguyên liệu dược cũng cao, cũng là một nguyên nhân gây khó khăn trong việc chuyển đổi nhà cung cấp.



Khả năng thương lượng của khách hàng

Hiện tại Imexpharm chủ yếu sản xuất các loại thuốc generics, có rất nhiều sản phẩm trùng lặp trên thị trường từ sản phẩm của các tập đoàn đa quốc gia đến sản phẩm của các công ty dược trong nước. Khách hàng của Imexpharm cũng chia làm hai nhóm: nhóm các nhà thuốc và bệnh viện.

Do sản phẩm chất lượng, đầu tư theo tiêu chuẩn cao nên các mặt hàng của Imexpharm nhìn chung có giá cao hơn các công ty dược trong nước nhưng thấp hơn giá của các tập đoàn đa quốc gia. Khả năng mặc cả của khách hàng đối với các sản phẩm Imexpharm được xem xét ở mức độ trung bình khi mà chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty ở mức ngang bằng với các công ty nước ngoài trong khi đó giá cả phải chăng hơn.



Cạnh tranh giữa các đối thủ trong ngành

Ngành dược Việt Nam luôn tăng trưởng trong những năm gần đây, và các doanh nghiệp dược cạnh tranh khốc liệt để giành lấy thị phần.

Các doanh nghiệp dược nội địa sản xuất các loại thuốc generics đơn giản, trùng lặp dẫn đến cạnh tranh về giá diễn ra rất mạnh mẽ. Tuy nhiên, Imexpharm đã đi theo hướng khác biệt, tập trung đầu tư các nhà máy theo tiêu chuẩn tiên tiến để gia nhập vào phân nhóm thuốc đầu thầu 1, 2 để giảm áp lực cạnh tranh về giá.

Thời gian gần đây, ngày càng có nhiều doanh nghiệp đuổi theo việc đầu tư cho công nghệ để nâng tầm sản phẩm nên dự đoán trong thời gian tới, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp dược trong nước sẽ tiếp tục được đẩy lên cao trào.



Khả năng thay thế sản phẩm

Các sản phẩm chủ lực của Imexpharm là kháng sinh, một phần không thể thiếu của y học hiện đại. Tuy nhiên, trong những năm gần đây tình trạng kháng kháng sinh tiềm ẩn nhiều rủi ro cho sức khỏe cộng đồng đang là vấn đề đặt ra cho giới y học là phải tìm được giải pháp thay thế.

Đây là một điều không dễ dàng và cần phải có một lộ trình dài hạn, tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch, nên tiến trình này đang diễn ra rất chậm vì các nguồn lực đang đổ dồn vào việc nghiên cứu vắc xin và các liệu pháp điều trị bệnh dịch.



Khả năng doanh nghiệp mới gia nhập ngành

Ngành dược là ngành kinh doanh có điều kiện, trong những năm gần đây việc gia nhập ngành dược cũng có nhiều khó khăn do các quy định chặt chẽ hơn từ các chính phủ. Đồng thời, hoạt động sản xuất thuốc cũng đòi hỏi các doanh nghiệp phải đầu tư một cách bài bản và phải có đội ngũ khoa học để sản xuất, đăng ký và lưu thông sản phẩm trên thị trường.

Rào cản gia nhập ngành dược là tương đối cao so với các ngành sản xuất thông thường. Tuy nhiên việc sản xuất các loại thuốc đơn giản, không cần đầu tư nghiên cứu quá chuyên sâu cũng thu hút một số doanh nghiệp chạy theo lợi nhuận trong ngắn hạn.



MÔ HÌNH OSTERWALDER

Phân khúc khách hàng – Customer Segment (CS)

Imexpharm có hai phân nhóm khách hàng chính là: các bệnh viện và các nhà thuốc tập trung ở khu vực thành thị, đông dân cư. Các sản phẩm của Imexpharm chủ yếu là thuốc kê đơn nên đa số khách hàng là các tổ chức và người tiêu dùng cuối là các bệnh nhân.



Các kênh truyền thông - Channels (CH)

Do đặc thù của các loại thuốc kê đơn nên theo quy định Imexpharm hạn chế và gần như không sử dụng các phương tiện quảng cáo mà thay vào đó công ty tổ chức các hội thảo, hội nghị cho nhóm chuyên gia đầu ngành, nhóm các bác sỹ và các cán bộ trong ngành y. Ngoài ra với đội ngũ trình dược viên phủ sóng cả nước, Imexpharm thực hiện truyền thông sản phẩm của mình thông qua mỗi trình dược viên.



Giải pháp giá trị - Value Proposition (VP)

Imexpharm sẽ cung giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng thông qua các sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu nhưng giá thành phù hợp với người Việt.



Quan hệ khách hàng – Customer Relationships (CR)

Imexpharm có bộ phận chăm sóc khách hàng để thực hiện mục tiêu duy trì các mối quan hệ hài hòa với khách hàng và giải đáp các thắc mắc của khách hàng. Đồng thời, mỗi trình dược đóng vai trò là cầu nối giữa khách hàng và công ty. Imexpharm luôn duy trì các hoạt động chăm sóc khách hàng đa dạng, theo chiều sâu và phù hợp với từng đối tượng khách hàng mục tiêu.



Dòng doanh thu - Revenue Stream (RS)

Doanh thu chủ yếu của Imexpharm đến từ việc phân phối, bán các sản phẩm do Công ty sản xuất mang thương hiệu Imexpharm. Ngoài ra, doanh thu còn đến từ việc sản xuất nhượng quyền cho các tập đoàn đa quốc gia, tuy nhiên doanh thu này trong những năm gần đây thường chiếm tỷ trọng dưới 10%. Ngoài ra, Imexpharm đang có chiến lược tăng doanh thu thông qua việc xuất khẩu, nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh, việc tìm kiếm thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn.



Nguồn lực chính - Key Resources (KR)

Imexpharm sở hữu hệ thống các nhà máy đạt tiêu chuẩn tiên tiến: EU-GMP, WHO-GMP để sản xuất ra các sản phẩm dược chất lượng. Bên cạnh đó, công ty có đội ngũ nhân sự hùng hậu với gần 1.300 người được đào tạo khoa học trong môi trường chuyên nghiệp. Imexpharm mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị, công ty đã triển khai nhiều dự án như SAP-ERP, DMS và hiện tại những hệ thống này đã và đang hỗ trợ đắc lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



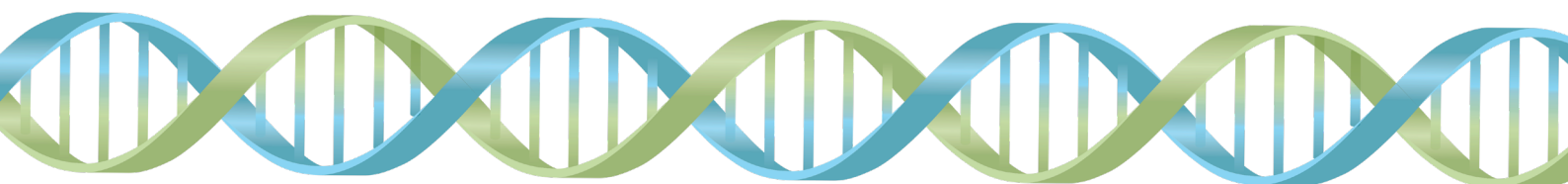
Đối tác chính – Key Partnership (KP)

Imexpharm hiện tại có đối tác chiến lược là tập đoàn SK. SK trở thành cổ đông chiến lược của Imexpharm trong nửa cuối năm 2020, kỳ vọng sẽ tạo ra nhiều đột phá cho Công ty trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng mối quan hệ đối tác với các nhà phân phối để đẩy mạnh hoạt động bán hàng ở kênh ETC. Imexpharm cũng có danh sách các khách hàng là nhà thuốc mục tiêu và các hoạt động xây dựng mối quan hệ chiến lược với tính đặc thù của thị trường OTC.



Cơ cấu chi phí - Cost structure (CS)

Chi phí của Imexpharm nằm ở chi phí vận hành các nhà máy, chi phí nguyên vật liệu, nhân công, chi phí bán hàng và chi phí quản lý. Để tối đa hóa lợi nhuận, Công ty đang hướng đến các chính sách cắt giảm chi phí bằng cách tái cơ cấu lại doanh mục sản phẩm, chọn những sản phẩm hiệu quả. Đồng thời, Công ty cũng có kế hoạch khai thác tốt công suất của các nhà máy để giảm chi phí cố định trên sản phẩm từ đó giảm giá thành. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý được Imexpharm kiểm soát khá tốt tùy theo tình hình thực tế của Công ty cũng như xu hướng chung của thị trường. Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành nên công ty cũng có biện pháp giảm rủi ro đến từ việc tăng giá nguyên vật liệu.



PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Khẩu vị rủi ro của Imexpharm

Imexpharm hoạt động trong ngành công nghiệp dược phẩm, an toàn sức khỏe của con người được đặt lên trên hết. Do đặc thù của ngành cùng với các tiêu chí đạo đức của người thầy thuốc, Imexpharm không muốn bất cứ rủi ro nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của mình. Công ty xây dựng các chiến lược dựa trên khẩu vị rủi ro thấp. Imexpharm hạn chế việc sử dụng đòn bẩy nợ trong hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời công ty thực hiện quản lý vốn lưu động một cách thận trọng.



Rủi ro thiếu hụt nguyên vật liệu

Trong bối cảnh tình hình thế giới nhiều chuyển biến phức tạp, thiên tai và dịch bệnh, tình trạng thiếu hụt nguyên vật liệu rất dễ xảy ra. Không có nguyên vật liệu đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của công ty.

Imexpharm đánh giá tác động của rủi ro này ở mức trung bình cao.

Hoạt động kiểm soát đối với rủi ro: Imexpharm sẽ duy trì và đánh giá hàng tồn kho định kỳ có sự phối hợp giữa bộ phận kinh doanh, thu mua nguyên vật liệu và bộ phận sản xuất. Nguyên liệu tồn kho phải đủ cung ứng cho công ty trong 1 quý. Bên cạnh đó, công ty cũng thường xuyên đánh giá nhà cung cấp, bổ sung vào cơ sở dữ liệu của mình để tăng khả năng mặc cả với nhà cung cấp, đồng thời có nhiều phương pháp dự phòng trong tình huống các nhà cung cấp chính không thể đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu.



Rủi ro về mặt pháp lý, thay đổi các thông tư, nghị định của chính phủ

Trong tình hình hiện nay, việc thay đổi các thông tư đầu thầu sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến Imexpharm do Công ty đang định hướng tập trung vào thị trường ETC. Có rất nhiều nhân tố tác động đến sự thay đổi chính sách của nhà nước và những vấn đề này nằm ngoài tầm kiểm soát của Imexpharm.

Đánh giá rủi ro này đối với Imexpharm là cao

Để quản trị tốt rủi ro này, Imexpharm phải nghiên cứu thật kỹ thị trường, thường xuyên tái cơ cấu sản phẩm mục tiêu phù hợp với tình hình thị trường và xu hướng đầu thầu. Đồng thời, Công ty tiếp tục đầu tư cho chất lượng, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho chính mình trong sân chơi có nhiều đối thủ. Hoạt động kiểm soát chi phí cũng phải được thực hiện để giữ ổn định giá thành, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm Imexpharm.



Rủi ro về chất lượng sản phẩm

Hoạt động trong ngành công nghiệp dược, chất lượng sản phẩm là rất quan trọng vì ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng.

Imexpharm đánh giá rủi ro về chất lượng sản phẩm là thấp, tuy nhiên khi có những vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng sản phẩm thì hậu quả sẽ vô cùng to lớn.

Để kiểm soát tốt vấn đề về chất lượng sản phẩm, Imexpharm xây dựng bộ phận chăm sóc khách hàng với tổng đài 24/7 để khách hàng có thể được giải đáp tất cả các thắc mắc về sản phẩm của Imexpharm. Đồng thời công ty cũng có hệ thống kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt từ khâu nguyên vật liệu đầu vào để đảm bảo không có bất kỳ sơ sót nào khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Hoạt động vận chuyển sản phẩm cũng được thực hiện bởi các nhân viên Imexpharm để có thể đảm bảo chất lượng của sản phẩm trong quá trình vận chuyển. Các đối tác cung ứng hàng Imexpharm cũng được đánh giá thường xuyên và được yêu cầu phải tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng và tiêu chuẩn bảo quản mà Imexpharm đã đề ra.



Rủi ro về nguồn nhân lực

Nhân sự chất lượng cao đang là điều mà Imexpharm cần để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự thiếu hụt nhân sự lành nghề sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Imexpharm đánh giá rủi ro về nhân sự đối với Công ty ở mức trung bình cao do đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty là những cán bộ dày dạn kinh nghiệm trong ngành dược Việt Nam nhưng chưa tìm được đội ngũ kế thừa đủ khả năng lãnh đạo Imexpharm.

Biện pháp kiểm soát của Imexpharm đối với rủi ro này là thu hút nhân tài bằng các chế độ lương thưởng và chính sách phúc lợi hấp dẫn. Bên cạnh đó là việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt để tăng sự gắn kết với công ty. Hoạt động đào tạo đội ngũ kế thừa được diễn ra thường xuyên, liên tục và sự kìm cặp đội ngũ của Ban Tổng giám đốc để có thể phát triển mạnh đội ngũ kế thừa cho Imexpharm.



Rủi ro về danh mục sản phẩm

Hiện nay trên thế giới đang xảy ra tình trạng kháng kháng sinh và tổ chức y tế thế giới (WHO) đã đưa ra những cảnh báo về tình trạng sử dụng kháng sinh không được kiểm soát và WHO cũng khuyến khích những đầu tư nghiên cứu cho các loại thuốc mới để có thể thay thế kháng sinh trong tương lai đồng thời cũng yêu cầu siết chặt việc sử dụng kháng sinh.

Kháng sinh là các sản phẩm chủ lực của Imexpharm. Tình trạng kháng kháng sinh là không thể xem nhẹ, tuy nhiên cũng không thể phủ nhận việc tìm ra kháng sinh là một bước đột phá vượt bậc của y học hiện đại và phải mất rất nhiều thời gian để có thể thay thế loại thuốc này. Rủi ro của việc kháng sinh bị thay thế theo Imexpharm nhận định là thấp, nhưng kháng sinh được kiểm soát ngày càng chặt chẽ trên kênh OTC là không thể tránh khỏi và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh số các nhà thuốc.

Để kiểm soát tốt tình trạng này, Imexpharm một mặt vẫn phát triển các sản phẩm kháng sinh chủ lực của mình, bên cạnh đó là việc bổ sung thêm vào danh mục sản phẩm những dòng sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa danh mục. Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh hoạt động đầu tư về kênh bệnh viện để bù cho lượng doanh số giảm từ phía thị trường OTC. Đồng thời, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm thị trường xuất khẩu, tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển để ngày càng có nhiều sản phẩm đạt visa châu Âu nhằm tăng tính cạnh tranh cho thị trường ETC, giảm tỷ trọng OTC trong cơ cấu doanh số.



Rủi ro về hệ thống thông tin

Imexpharm đang sử dụng những phần mềm tiên tiến để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình bao gồm ERP-SAP, hệ thống quản lý phân phối - DMS và trang web của Imexpharm cũng như các trang thông tin trực tuyến của công ty thông qua mạng xã hội. Những hệ thống này góp phần làm cho hoạt động kinh doanh của công ty được tiến hành một cách nhịp nhàng, đồng bộ và duy trì sự kết nối giữa các trình dược viên, bộ phận tài chính và bộ phận sản xuất.

An ninh mạng là vấn đề cực kỳ quan trọng trong thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, dữ liệu của các doanh nghiệp có thể bị tấn công bất kỳ lúc nào và hậu quả xảy ra là vô cùng lớn. Tuy nhiên trong tình hình của Imexpharm, là một doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước thì mức độ rủi ro của Công ty là ở mức trung bình.

Để phòng ngừa tình trạng xâm nhập và tấn công của các tội phạm qua mạng internet, phòng Công nghệ thông tin luôn theo dõi, kiểm tra hệ thống của toàn công ty, trang bị hệ thống máy chủ lưu trữ dự phòng, kịp thời xử lý các sự cố đồng thời phổ biến đến toàn bộ cán bộ công nhân viên về ý thức cảnh giác không được tự tiện mở các tập tin lạ và phải báo với phòng Công nghệ thông tin ngay khi có nghi ngờ.





PHÂN TÍCH SWOT

ĐIỂM MẠNH

- Là một trong những công ty đầu tiên của ngành dược Việt Nam đầu tư cho các tiêu chuẩn tiên tiến trong sản xuất cũng như quản trị.
- Sở hữu nguồn nhân lực chất lượng cao, dày dặn kinh nghiệm và có khả năng thích ứng cao với những thay đổi.
- Thương hiệu thuốc chất lượng được tin tưởng bởi các chuyên gia với giá cả hợp lý cho người Việt.
- Imexpharm có nền tảng tài chính vững chắc, ổn định góp phần phục vụ tốt các mục tiêu sản xuất kinh doanh.
- Là một trong những công ty có mạng lưới phân phối rộng lớn nhất Việt Nam với 20 chi nhánh, hơn 16.000 nhà thuốc và gần 400 trình dược viên trên cả nước.
- Sự hỗ trợ từ đối tác chiến lược trong việc cải thiện hoạt động nghiên cứu, phát triển, đa dạng hóa nhà cung cấp và tăng cường nhiều dòng sản phẩm mới.

ĐIỂM YẾU

- Nghiên cứu và phát triển (R&D) mặc dù được đầu tư bài bản nhưng vẫn chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu hoạt động cho các nhà máy EU-GMP
- Nguồn nhân lực không đồng đều giữa các nhà máy, chưa tạo được sự gắn kết trong nội bộ. Công tác đào tạo, tuyển chọn nhân sự kế thừa còn nhiều hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra.
- Nguồn nguyên liệu phụ thuộc vào nước ngoài, biên lợi nhuận dễ bị ảnh hưởng khi nguồn cung cấp và giá cả biến động.



CƠ HỘI

- Tình trạng già đi của dân số Việt Nam, chỉ tiêu cho khám chữa bệnh ngày càng tăng. Diễn biến bất thường của thời tiết, dịch bệnh và thiên tai đang khiến cho nhu cầu thuốc tăng mạnh, tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp dược trong đó có Imexpharm.
- Thị trường dược phẩm mặc dù có nhiều biến động trong năm 2020 nhưng vẫn tăng trưởng, thị trường dược Việt Nam vẫn là mảnh đất màu mỡ cho các doanh nghiệp khai thác.
- Việc khuyến khích các doanh nghiệp dược trong nước đầu tư cho chất lượng của Chính phủ, những Thông tư mới đang ủng hộ các doanh nghiệp trong nước sản xuất thuốc chất lượng cao.

THÁCH THỨC

- Ngày càng nhiều doanh nghiệp đầu tư cho các nhà máy công nghệ cao, cạnh tranh sẽ diễn ra ngày càng khốc liệt khi phần lớn các doanh nghiệp dược trong nước đều sản xuất các loại thuốc generics và chưa có hàm lượng khoa học cao.
- Giá nguyên vật liệu trên thế giới có chiều hướng tăng khi Trung Quốc đang siết chặt các tiêu chuẩn nhà máy nhằm bảo vệ môi trường. Chuỗi cung ứng nguyên liệu trên toàn cầu bị đứt gãy do đại dịch và vẫn chưa thể phục hồi; nguy cơ tăng giá và khan hiếm nguyên liệu trong năm 2021 và những năm sắp tới.
- Ngành dược Việt Nam cũng phụ thuộc lớn vào quy định chính sách của nhà nước, đặc biệt là các quy định về đấu thầu thuốc trong bệnh viện, quản lý giá thuốc, quản lý thuốc kê đơn...
- Hoạt động mua bán sáp nhập cũng dễ dẫn đến nguy cơ các doanh nghiệp dược trong nước bị thôn tóm bởi các doanh nghiệp ngoại dồi dào về tài chính và công nghệ.
- Sự phục hồi của kinh tế thế giới, kinh tế trong nước vẫn còn nhiều yếu tố bất ngờ, khó dự đoán.

CÁC MỤC TIÊU TỔNG THỂ

Doanh thu và lợi nhuận của Imexpharm đã thực hiện năm 2018-2020 và kế hoạch năm 2021 như sau: (ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021F	CAGR
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.207,1	1.420,7	1.382,3	1.530,0	8,2%
Trong đó doanh thu hàng Imexpharm:	1.017,9	1.222,7	1.228,9	1.400,0	11,2%
+ Doanh thu OTC	822,6	835,4	728,5	800,0	-0,9%
+ Doanh thu ETC	195,3	387,3	500,4	600,0	45,4%
Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ	192,8	222,4	255,4	290,0	14,6%
Lợi nhuận trước thuế	173,8	202,4	255,4	290,0	18,6%
Tỷ suất cổ tức/Vốn Điều lệ	20,0%	20,0%	15%	15-20%	

KẾ HOẠCH TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2022 TỪ 15% - 20%

Kế hoạch 05 năm của Imexpharm từ 2018 - 2022 đã phải điều chỉnh dưới tác động của các điều kiện khách quan. Tăng trưởng kinh tế bị kéo tụt do ảnh hưởng của dịch bệnh nên chiến lược của công ty cũng phải thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Tuy nhiên trong hai năm 2021 và 2022, Imexpharm vẫn sẽ theo đuổi các mục tiêu cơ bản sau:

01



Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục

02



Giữ ổn định tăng trưởng lợi nhuận trong tình hình biến động

03



Quản trị chặt các chi phí bán hàng, chi phí quản lý

04



Kiểm soát lượng hàng tồn kho và nhu cầu vốn lưu động của công ty

CÁC CHIẾN LƯỢC ĐỊNH HÌNH CHO TƯƠNG LAI



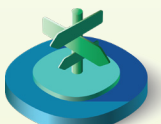
Tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu doanh thu từ thị trường OTC sang thị trường ETC. Imexpharm phấn đấu để hết năm 2022 tỷ trọng ETC là 60% và OTC là 40%.



Tăng cường hợp tác với đối tác chiến lược để đẩy mạnh việc tìm kiếm thị trường xuất khẩu nhằm thúc đẩy tăng trưởng.



Hoạt động marketing tập trung theo chiều sâu, theo từng nhóm khách hàng và các phân nhóm mục tiêu để phù hợp với chiến lược bán hàng.



Thực hiện bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời xây dựng chiến lược hàng tồn kho phù hợp với tình hình mới theo hướng giảm rủi ro giá nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.



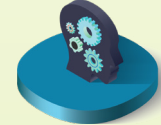
Phân bổ ngân sách hợp lý theo các chiến lược bán hàng để hài hòa mục tiêu của các bộ phận và giúp công ty đạt lợi ích cao nhất.



Hoàn thiện và đưa vào sản xuất đúng tiến độ nhà máy Công nghệ cao tại Bình Dương - IMP4. Duy trì ổn định các nhà máy hiện hữu, đặc biệt là nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP để cung ứng hàng hóa kịp thời cho hoạt động kinh doanh.



Thực hiện đăng ký visa châu Âu cho các sản phẩm của các nhà máy EU-GMP, bổ sung danh mục sản phẩm của Nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.



Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, vận hành hiệu quả các nhà máy công nghệ cao. Đẩy mạnh hoạt động luân chuyển cán bộ, nhân viên giữa các nhà máy nhằm tạo sự phối hợp nhịp nhàng trong chuỗi cung ứng của Imexpharm.



Thực hiện các mục tiêu quản trị trong tình hình mới, củng cố các chi nhánh bán hàng, kiểm soát công nợ để giảm số ngày chuyển đổi tiền mặt cho phù hợp với mục tiêu và các chính sách chất lượng.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kinh tế vĩ mô và ngành dược Việt Nam năm 2020

88

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

92

Báo cáo của Ban điều hành

112

Báo cáo của Ban kiểm soát

126



KINH TẾ VĨ MÔ VÀ NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM

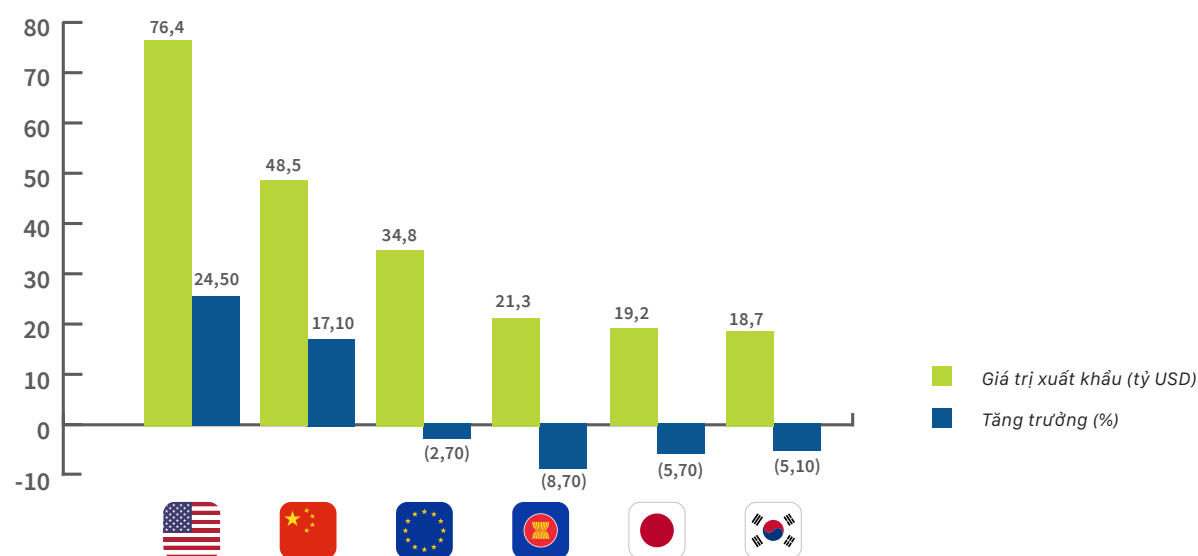
I. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN 2021

1. Kinh tế xã hội trong năm 2020

Năm 2020, Việt Nam trở thành một trong những điểm sáng về tăng trưởng kinh tế của toàn cầu, với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng trưởng 2,9%. Trong khi đó, theo Ngân hàng Thế giới (WB), nền kinh tế toàn cầu có thể giảm 4% đà tăng trưởng do tác động của đại dịch Covid-19. Khả năng khống chế tốt được dịch bệnh để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đã góp phần giúp Việt Nam vượt qua những tác động tiêu cực. Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng, mức tăng trưởng trong năm 2020 là mức thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại. Tỷ trọng đóng góp của các khu vực cụ thể như sau: đứng đầu là khu vực công nghiệp và xây dựng: 53%, tiếp đến là khu vực dịch vụ: 33,5% và cuối cùng là nông lâm nghiệp 13,5%.

Năng suất lao động của người Việt bắt đầu tăng lên. Theo Tổng Cục thống kê, năng suất lao động năm 2020 là 5.081 USD/lao động, tăng 291 USD/lao động so với năm 2019. Tín hiệu đáng mừng này cho thấy năng suất lao động được cải thiện theo chiều hướng tích cực, tay nghề lao động ngày càng được nâng cao. Trong bối cảnh đứt gãy của chuỗi cung ứng toàn cầu, trong năm 2020 ước tính Việt Nam xuất siêu 19,1 tỷ USD tăng 8,2 tỷ so với cùng kỳ năm 2019.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM VÀ TĂNG TRƯỞNG NĂM 2020



CÁC THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CHỦ LỰC CỦA VIỆT NAM TRONG NĂM 2020 CŨNG LÀ NHỮNG THỊ TRƯỜNG TRUYỀN THỐNG NHƯ TRUNG QUỐC, HOA KỲ, NHẬT BẢN, HÀN QUỐC...

(DVT: tỷ USD)

HOA KỲ



ASEAN

TRUNG QUỐC



NHẬT BẢN

KHỐI EU



HÀN QUỐC

Tính đến cuối năm 2020, Việt Nam đã ký 15 hiệp định thương mại tự do (FTA) với các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Nổi bật là trong năm 2020, Việt Nam đã phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do với Liên Minh Châu Âu và tham gia ký Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và ký FTA Việt Nam - Anh.

Năm 2020, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI đổ vào khu vực Đông Á giảm tới 30%-40% trong khi đó vốn FDI vào Việt Nam đạt 28,5 tỷ, thấp hơn 25% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo Brand Finance, hãng chuyên đánh giá thương hiệu quốc tế của Anh, giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 319 tỷ USD, tăng 29% so với năm 2019. Đây cũng là mức tăng nhanh nhất trên thế giới, giúp thứ hạng của Việt Nam tăng 9 bậc lên vị trí thứ 33. Việc phòng và chống dịch Covid-19 hiệu quả đã nâng tầm uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời sự hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế cũng là một điểm cộng cho thương hiệu quốc gia.

Năm 2020, Việt Nam cũng bắt đầu thực hiện chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và điều hành hoạt động vĩ mô. Theo báo cáo khảo sát chính phủ điện tử năm 2020, Việt Nam đứng thứ 86/193 thành viên Liên hiệp quốc, tăng 2 bậc so với năm 2018.

Trong năm qua, Việt Nam thực hiện trọng trách kép trên con đường hội nhập quốc tế, với vai trò Chủ tịch ASEAN, đồng thời cũng là Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc.

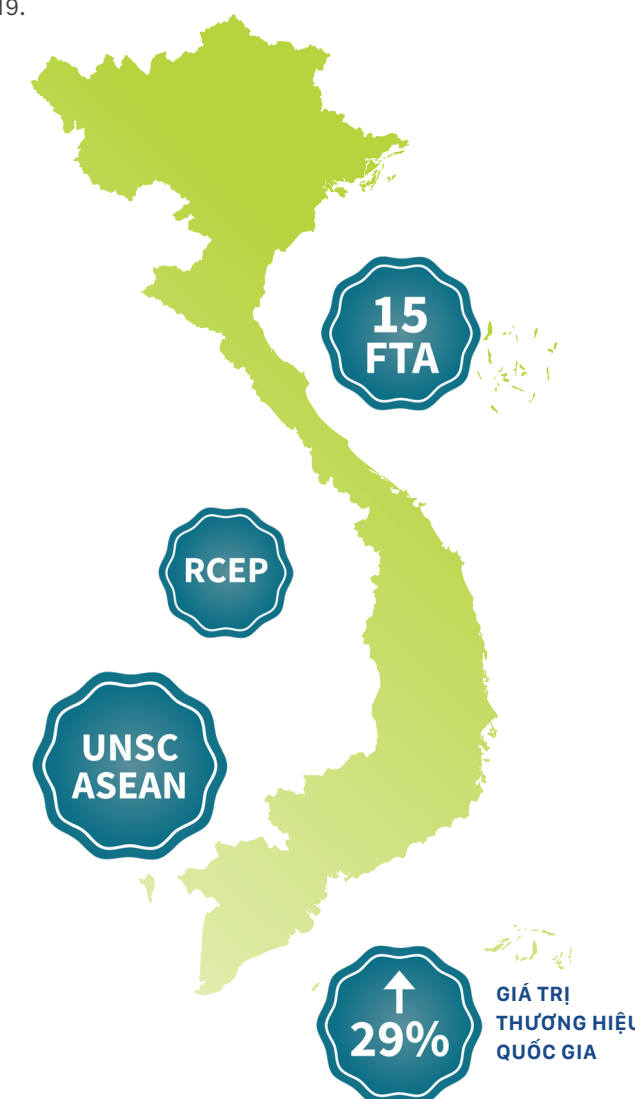
Việt Nam đã kiên trì thực hiện mục tiêu vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế và những chính sách của Chính phủ Việt Nam là hết sức đúng đắn thể hiện rõ qua bức tranh kinh tế ấn tượng của năm 2020. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, kinh tế Việt Nam phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và gắn chặt với sự phát triển của kinh tế thế giới nên Việt Nam chỉ có thể phục hồi và lấy lại đà tăng trưởng như trước đây khi mà dịch bệnh được đẩy lùi trên phạm vi toàn cầu.

2. Kinh tế Việt Nam 2021 và những dự báo

Trong năm 2021, dự báo kinh tế của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng khả quan. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, kinh tế Việt Nam sẽ tăng 6,8%. Trong khi đó quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng của Việt Nam ở mức 6,5%. Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV Chính phủ đã đưa ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế là 6%, đây là mức chỉ tiêu được thiết lập một cách thận trọng, và có thể thấp hơn tiềm lực vốn có của Việt Nam nhưng nó xuất phát từ việc tăng trưởng thấp trong năm 2020 và những diễn biến rất khó lường của nền kinh tế toàn cầu.

Cũng theo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế năm 2021, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt 3.700 USD, chỉ số giá tiêu dùng sẽ tăng khoảng 4%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 91%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1-1,5 điểm phần trăm.

Giai đoạn 2021-2025 Việt Nam đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, hoàn thiện tăng trưởng đồng bộ trên các phương diện: kinh tế kỹ thuật, kinh tế xã hội và kinh tế sinh thái, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên nền tảng đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong đời sống, sản xuất.



II. TÌNH HÌNH NGÀNH DƯỢC NĂM 2020 VÀ DỰ BÁO NĂM 2021



1. Ngành dược Việt Nam trong năm 2020

Ngành dược cũng giống như những ngành kinh doanh khác đều chịu tác động chung của đại dịch mặc dù dược phẩm là mặt hàng thiết yếu. Theo khảo sát được thực hiện trong năm 2020 của Vietnam Report thì có đến 64,3% doanh nghiệp dược đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 lên ngành là nghiêm trọng vừa phải, trong khi đó 7,1% doanh nghiệp đánh giá tác động nghiêm trọng và 28,6% doanh nghiệp đánh giá tác động ít.

Cũng theo khảo sát, khó khăn chủ yếu mà các doanh nghiệp dược gặp phải là do nhu cầu sử dụng dược phẩm thay đổi. Các mặt hàng thuốc không thiết yếu có xu hướng giảm, trong khi các loại thuốc giảm đau, hạ sốt và vitamin được tăng cường mua cùng với vật tư y tế như khẩu trang, nước sát khuẩn. Bên cạnh đó, việc Chính phủ siết chặt các quy định phòng dịch, đặc biệt là ở các bệnh viện gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kênh ETC do đa phần người dân hạn chế đến bệnh viện. Các doanh nghiệp cũng gặp khó khăn khi chuỗi cung ứng trong kinh doanh bị đứt gãy, khó tìm mua nguyên liệu đầu vào khi hầu hết các nguyên liệu dược của Việt Nam đều nhập khẩu ở nước ngoài mà chủ yếu là Trung Quốc và Ấn Độ. Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dược trong năm 2020 diễn ra chủ yếu vào quý 1 và quý 4.

Bên cạnh những khó khăn, thì ngành y dược Việt Nam cũng có những điểm sáng, đáng được ca ngợi. Cụ thể, công tác chống dịch của Chính Phủ và Bộ Y Tế rất hiệu quả, Việt Nam vẫn kiểm soát được dịch bệnh trong năm 2020 và dược phẩm đủ đáp ứng nhu cầu trong nước và còn có thể xuất khẩu. Cạnh tranh trong ngành dược vẫn diễn ra khốc liệt khi mà thị trường bị trì trệ và có rất nhiều doanh nghiệp cùng sản xuất một mặt hàng. Nhiều doanh nghiệp dược đã chủ động nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm để có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp đa quốc gia, tuy nhiên, các chính sách của ngành hiện còn nhiều bất cập, gây khó khăn cũng như rủi ro cho các doanh nghiệp Dược khi tiến hành đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất của mình.

2. Dự báo tình hình ngành dược 2021

Ngành dược trên thế giới sẽ có nhiều thay đổi dưới tác động của dịch Covid-19. Cụ thể là những tiến bộ khoa học kỹ thuật như trí tuệ nhân tạo, robot sẽ được áp dụng nhiều hơn trong sản xuất nhằm rút ngắn chu kỳ sản xuất cũng như tiết giảm chi phí. Việc chăm sóc sức khỏe đang được dịch chuyển theo kỹ thuật số, do đó ngành dược cũng sẽ có những thay đổi để phù hợp với tình hình. Tăng cường độ tương tác giữa bệnh nhân và các đối tác của các công ty dược dựa trên nền tảng số và khảo sát trực tuyến. Hồ sơ y tế trực tuyến cùng các đơn hàng trực tuyến sẽ được triển khai ngày càng nhiều. Cuộc khủng hoảng kinh tế do đại dịch đã đặt ra áp lực giảm giá thuốc. Bên cạnh đó là làn sóng M&A toàn cầu trong ngành công nghiệp dược sẽ tiếp tục gia tăng.

Theo nhận định của Tổng giám đốc IQVIA khu vực Việt Nam, Thái Lan và Myanmar thì Covid -19 đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho hầu hết các nền công nghiệp trên toàn cầu. Ngành dược Việt Nam cũng không là ngoại lệ trước ảnh hưởng của dịch bệnh. Chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp dược dự kiến sẽ thay trong thời gian tới, thay đổi quản lý cung cầu, tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật và các công cụ số trong kinh doanh và quản lý, củng cố nguồn nhân lực để thích nghi với tình hình mới là những dự báo cho ngành dược trong năm 2021 cũng như giai đoạn sắp tới.

Theo Fitch Solutions, trong năm 2021, ngành dược phẩm Việt Nam sẽ phục hồi và tăng trưởng ở mức 8,7%, đây là mức tăng trưởng khiêm tốn so với giai đoạn từ 2010-2019. Cũng theo các chuyên gia, rất khó để ngành dược Việt Nam có thể tăng trưởng đột phá trong năm 2021 khi nguồn

nguyên liệu đầu vào cũng như các yếu tố kỹ thuật hầu hết đều nhập khẩu từ nước ngoài.

Đối với ngành dược Việt Nam, năm 2021 tiếp tục sẽ có nhiều thách thức khi tình hình dịch bệnh vẫn chưa chấm dứt. Những tác động từ việc phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu và sự đứt gãy của chuỗi cung ứng toàn cầu đã đặt ra yêu cầu phải chủ động được nguồn nguyên liệu sản xuất, và nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị rủi ro của các doanh nghiệp trong thị trường không ngừng biến động.

Các doanh nghiệp cũng đang mong chờ một hành lang pháp lý hoàn chỉnh hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển, xây dựng một nền công nghiệp dược tự chủ, vững mạnh.

Xu hướng M&A trong năm 2021 của ngành dược được dự đoán là sẽ còn tiếp tục khi Việt Nam là một trong số ít các nước kiểm soát được dịch bệnh. Những ổn định về tình hình vĩ mô mà Việt Nam đang có được sẽ giúp nhiều doanh nghiệp tận dụng được cơ hội để có thể đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của mình.

Các doanh nghiệp dược tuy gặp khó khăn nhưng cũng được dự báo là sẽ tiếp tục đầu tư cho khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển và đặc biệt là các nền tảng kinh doanh trực tuyến nhằm bắt kịp với xu hướng thay đổi chung của thời đại.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020



1. Tổng quan tình hình năm 2020 – Dự báo năm 2021

Năm 2020, GDP Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng 2,91%. Tuy đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm qua, nhưng Việt Nam lại được xếp vào nhóm có mức tăng trưởng cao nhất thế giới. Điều này cũng đủ cho thấy tình hình âm ỉ của nền kinh tế toàn cầu trong một năm đầy biến động do bệnh dịch. Khi mục tiêu an toàn được đặt cao hơn tất cả các mục tiêu khác, năm 2020 đánh dấu sự thay đổi quan trọng trong cả tư duy, lối sống và tiêu dùng của người dân. Cộng đồng hạn chế đi lại, ưu tiên các dịch vụ mua sắm, giải trí trực tuyến và các nhu cầu thiết yếu hơn những nhu cầu xa xỉ khác. Các doanh nghiệp quan tâm và chuyển hướng đầu tư cho công nghệ quản lý và tiếp thị, bán hàng. Các công ty công nghệ và kinh doanh trực tuyến có một năm khởi sắc.

Ngành dược tuy được xem là sản phẩm thiết yếu, nhưng trong năm qua cũng bị ảnh hưởng không nhỏ do việc đứt gãy nguồn cung nguyên liệu từ nước ngoài. Việc duy trì sản xuất liên tục và ổn định trong điều kiện nguyên vật liệu khan hiếm, trong khi vẫn phải đảm bảo an toàn sức khỏe tuyệt đối cho người lao động là điều trở nên vô cùng thách thức cho các doanh nghiệp dược. Đồng thời tình hình giãn cách cũng làm cho người dân hạn chế đến bệnh viện, kênh ETC hầu như ngưng trệ trong quý 2 và quý 3/2020. Thị trường ghi nhận mức sụt giảm nghiêm trọng trong tổng tiêu thụ tiên thuốc và các dịch vụ khám chữa bệnh. Chỉ có vài loại thuốc được tiêu thụ nhiều ở kênh OTC chủ yếu là giảm đau hạ sốt, vitamin và khoáng chất để tăng cường sức khỏe, và các vật dụng y tế như khẩu trang, nước rửa tay kháng khuẩn.

Tình hình tiêu thụ thuốc trở lại khá lạc quan vào quý 4 của năm. Tuy nhiên, chỉ có doanh nghiệp dược nào kịp thời nắm bắt được cơ hội thị trường, có kế hoạch và phối hợp tốt giữa sản xuất và dự trữ mới có kết quả kinh doanh khả quan trong quý 4, bù đắp sự sụt giảm cho quý 2, quý 3 để đạt được mức doanh thu cả năm ổn định, và khép lại một năm 2020 đầy sóng gió.

Bước sang năm 2021, mặc dù các dự báo về một năm khởi sắc cho nền kinh tế Việt Nam với mức tăng trưởng GDP kỳ vọng đạt trên 6%, nhưng các dấu hiệu đầu năm cũng cho thấy nền kinh tế xã hội sẽ vẫn còn rất nhiều bất ổn khi cộng đồng đang phải tiếp tục ứng phó với dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp. Ngành dược Việt Nam cũng đang đối diện với nhiều thách thức trước tình hình tăng giá và khan hiếm của nhiều loại nguyên vật liệu, bên cạnh các khó khăn trong khâu nhập khẩu và vận chuyển.

Công tác tiêu thụ cũng sẽ tiếp tục đối mặt với tình hình ngưng trệ của thị trường. Các hồ sơ đăng ký sản phẩm mới, các kế hoạch xét duyệt và tái xét duyệt nhà máy từ chuyên gia nước ngoài cũng phải tiếp tục chờ đợi sẽ làm gia tăng thêm khó khăn của toàn ngành nói chung và Imexpharm nói riêng trong năm 2021.

2. Đánh giá các mặt hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị

2.1. Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính

KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN NĂM 2020 NHƯ SAU:

Chỉ tiêu	2020	2019	% Kế hoạch 2020	% thay đổi
Kết quả hoạt động (triệu đồng)				
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.382.337	1.420.711	79,0%	(2,7%)
Doanh thu thuần	1.369.422	1.402.454		(2,4%)
Lợi nhuận trước thuế & trích Quỹ PTKH&CN (*)	255.441	222.429		14,8%
Lợi nhuận trước thuế	255.441	202.429	98,2%	26,2%
Lợi nhuận sau thuế	209.697	162.387		29,1%
Tài sản - Nguồn vốn (triệu đồng)				
Tổng tài sản	2.096.455	1.847.174		13,5%
Vốn điều lệ	667.054	494.212		35,0%
Vốn chủ sở hữu	1.730.486	1.558.889		11,0%
Tỷ suất lợi nhuận				
ROS (Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu)	15,3%	11,60%		3,7%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân)	10,6%	9,00%		1,6%
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân)	12,8%	10,60%		2,2%
EPS (Thu nhập trên cổ phiếu, VNĐ)	2.773	2.225		24,6%
BV (Giá trị sổ sách trên cổ phiếu, VNĐ)	26.712	24.270		10,0%

(**): Năm 2020 Imexpharm ngừng trích Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ)



Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác chỉ đạt 79% kế hoạch năm 2020

Tổng doanh thu thu thuần và thu nhập khác năm 2020 thực hiện được là 1.382,3 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng âm 2,7% so với năm 2019, và chỉ đạt 79% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó. Trong đó hàng Imexpharm đóng vai trò chủ chốt với tỷ trọng trên 93%. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm qua của Công ty.

Sau thời gian dài đầu tư cho các nhà máy EU-GMP thì Imexpharm đã bắt đầu đi vào giai đoạn khai thác. Vì vậy, HĐQT và Ban điều hành dựa vào lợi thế các nhà máy đặt ra mục tiêu tăng trưởng trên 23% để đáp ứng mong đợi từ các cổ đông. Ngoài ra, vào thời điểm chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông dự kiến diễn ra vào tháng 4, dịch bệnh chỉ mới bắt đầu làn sóng thứ nhất tại Việt Nam nên vẫn chưa gây ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung cầu. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn ổn định do Imexpharm đã ký hợp đồng với nhà cung cấp và dự trữ được nguyên liệu để ổn định sản xuất từ 6-9 tháng. Các kịch bản thận trọng nhất được xem xét vẫn mang tính khả thi cao. Do đó, Hội đồng quản trị đã đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức doanh thu kế hoạch 2020 là 1.750 tỷ đồng.

Tuy nhiên, sau đó tình hình dịch bệnh trở nên nghiêm trọng hơn, phát triển sang làn sóng thứ 2 vào giữa tháng 7, gây ảnh hưởng không nhỏ đến mức tiêu thụ của Công ty trong quý 2 và quý 3. Mục tiêu lớn nhất lúc này của Imexpharm là duy trì sản xuất liên tục, đảm bảo an toàn sức khỏe của người lao động, đặc biệt là đội ngũ trình dược viên và công nhân sản xuất.

Đầu quý 4 các tín hiệu lạc quan đã trở lại khi doanh số tăng trưởng nóng từng ngày. Nhờ vào khả năng thích ứng cao, sắp xếp linh hoạt trong sản xuất và tiêu thụ khi mọi thứ không đi theo kế hoạch, ưu tiên các sản phẩm có hiệu quả kinh doanh cao, và nguồn dự trữ nguyên vật liệu sẵn có, Imexpharm đã về đích an toàn năm 2020.

Tuy nhiên, tổng doanh thu ghi nhận mức tăng trưởng âm do ảnh hưởng phần lớn bởi chính sách tăng chiết khấu doanh số. Nguyên nhân là do các chương trình dự định tổ chức cho khách hàng trong năm không thể thực hiện được khi Công ty ưu tiên cho an toàn sức khỏe khách hàng. Vì vậy Imexpharm đã chuyển chi phí của các chương trình không thực hiện được sang hình thức chiết khấu trực tiếp trên hóa đơn cho khách hàng. Mặc dù Imexpharm không thuộc nhóm doanh nghiệp được bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh ở mức cao, tuy nhiên cũng không thể phủ nhận sự nỗ lực, đoàn kết quyết tâm của Ban điều hành và toàn đội ngũ trong một năm vô cùng thách thức.

THỰC HIỆN LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

TRÊN **98%**

TĂNG TRƯỞNG

TRÊN **26%**

Lợi nhuận trước thuế đạt trên 98% mục tiêu kế hoạch, ghi nhận mức tăng trưởng cao trên 26%

Với các chính sách thay đổi kịp thời để thích ứng với tình hình mới của một năm không thuận lợi, Công ty đã triển khai việc thực hành tiết kiệm tối đa trong toàn thể các khối từ sản xuất, bán hàng đến văn phòng, và cắt giảm một số khoản chi phí liên quan đến tiếp thị và truyền thông thương hiệu mang tính chất dài hạn. Nhờ vậy, tuy doanh thu chỉ đạt 79% kế hoạch, nhưng lợi nhuận trước thuế thực hiện được đạt 98,2% kế hoạch 2020, và ghi nhận mức tăng trưởng cao 26,2%. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng trưởng 29,1%.

Có thể nói đây là mức tăng trưởng lợi nhuận đáng mơ ước của tất cả các doanh nghiệp niêm yết trong năm 2020, ghi nhận thành công lớn của Imexpharm để mang lại hiệu quả thực chất cho cổ đông và nhà đầu tư khi tỷ suất lợi nhuận được cải thiện rất tốt.



Chỉ số sinh lợi có sự tăng trưởng tốt so với năm trước

Hàng loạt các chỉ số khả năng sinh lời đều có sự gia tăng đáng kể, cụ thể ROS tăng 3,7 điểm phần trăm, ROA tăng 1,6 điểm phần trăm, và đặc biệt là tỷ suất sinh lợi trên vốn của chủ sở hữu ROE cũng ghi nhận mức tăng 2,2 điểm phần trăm.

Sau khi điều chỉnh 30% số cổ phiếu phát hành theo chính sách cổ tức và cổ phiếu thưởng của năm 2019 (10% chi trả cổ tức, 20% cổ phiếu thưởng), thì thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) và giá trị sổ sách một cổ phiếu (BV) năm 2020 cũng ghi nhận mức tăng trưởng lần lượt là 24,6% và 10,0%.

Tổng tài sản, Vốn Chủ sở hữu cũng ghi nhận mức tăng trưởng tốt hơn 2019

Nếu như năm 2019 Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu chỉ ghi nhận mức tăng trưởng nhẹ, thì năm 2020 mức tăng trưởng của cả hai chỉ tiêu này đều cao, lần lượt đạt 13,5% và 11,0%.

Ngoài việc phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, trong năm Imexpharm cũng ghi nhận sự gia tăng của tài sản cố định khi Nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và Trung tâm kiểm nghiệm đã hoàn thành xét duyệt GMP trong tháng 12/2020, và Nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương – IMP4 cũng hoàn thành lắp đặt thêm máy móc thiết bị và đang chờ chuyên gia từ châu Âu sang xét duyệt.

2.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về chiến lược hoạt động

Thay đổi mục tiêu chiến lược năm 2020 để tối ưu nội lực nhằm ứng biến khi thị trường biến động bất thường

Trước tình hình khó khăn và biến động của năm 2020 dưới tác động của đại dịch, ngay từ cuối quý 1/2020, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo quyết liệt như sau:

- Bảo vệ An toàn Sức khỏe cho người lao động và khách hàng bằng các thông báo và chỉ đạo kịp thời từ Tổng Giám đốc.
- Nhanh chóng điều chỉnh ngân sách năm 2020: Rà soát tiết giảm chi phí trên tất cả các bộ phận, đặc biệt là cắt giảm các khoản chi phí đầu tư cho bán hàng, marketing xét về hiệu quả trong dài hạn.
- Theo dõi sát sao tình hình biến động nguồn cung và giá cả nguyên vật liệu, tỷ giá ngoại tệ để có kế hoạch dự trữ phù hợp, đặc biệt là các nguyên liệu hoạt chất cho những sản phẩm chủ lực của các nhà máy EU-GMP.
- Thắt chặt quản lý rủi ro trên tất cả các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là rủi ro tại các chi nhánh bán hàng.
- Tích cực làm việc để lựa chọn nhà đầu tư chiến lược cho Công ty.
- Làm việc tiếp cận với các nguồn tài trợ vốn cho hoạt động sản xuất dược phẩm, đặc biệt là đáp ứng cho việc dự trữ nguyên vật liệu.
- Rà soát lại tất cả nguồn nội lực để tối ưu hóa trong một năm vô cùng khó khăn.
- Rà soát các chính sách đãi ngộ, giữ chân nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ khoa học kỹ thuật và nhân lực chất xám.

Tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững vì các giá trị dài hạn trong một năm đầy thử thách

Năm 2020 là năm thứ ba để thực hiện chiến lược:

“Khát vọng dẫn đầu” mà Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra với rất nhiều mục tiêu lớn cho nhiệm kỳ 2018-2022. Tuy đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng Imexpharm vẫn giữ vững chiến lược phát triển ổn định, bền vững mà Công ty đã theo đuổi từ nhiều năm qua. Trải qua hơn 40 năm phát triển với nhiều giai đoạn biến đổi, trong thời điểm tương chừng sắp bắt đầu, thịnh vượng với các chiến lược trọng tâm đang vận hành đúng hướng, thì Imexpharm lại tiếp tục gặp thử thách.

Hội đồng quản trị đánh giá Công ty có thể chịu đựng được những rủi ro đa chiều của thị trường và sẽ tối ưu những giá trị nội lực để tiếp tục mạnh mẽ bứt phá trong năm 2022.

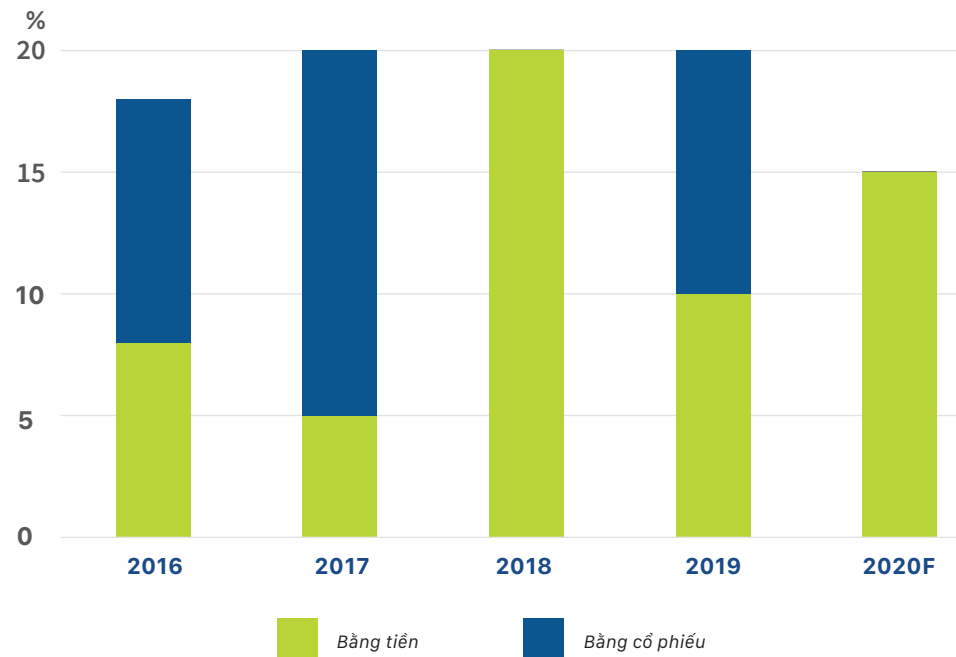
Nỗ lực duy trì chính sách cổ tức cao cho cổ đông

Imexpharm luôn duy trì một chính sách cổ tức cao và ổn định cho các cổ đông của Công ty. Cổ tức luôn được chi trả đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định. Trong tình hình của năm 2020 thì việc thực hiện chi trả cổ tức 2019 là một nỗ lực lớn của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc Imexpharm.

Cổ tức năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua là tiền mặt 10%/Vốn điều lệ, và cổ đông nhận được thêm 30% cổ phiếu với 10% cổ phiếu cổ tức và 20% cổ phiếu thưởng. Với các kết quả hoạt động khả quan năm 2020 và những thông tin tốt, đi kèm với tiềm năng tăng trưởng ổn định của Imexpharm trong trung hạn đã giúp nhà đầu tư đánh giá cao cổ phiếu IMP, giúp giá cổ phiếu IMP tăng trưởng tốt trên thị trường, từ đó giá trị thặng dư mang đến cho cổ đông và nhà đầu tư cũng được tăng trưởng đáng kể.

Cụ thể tỷ suất cổ tức trên Vốn điều lệ của Công ty qua các năm như sau:

TỶ SUẤT CỔ TỨC 2016 - 2020F



Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ thời hạn chi trả cổ tức bằng tiền, đồng thời theo dõi sát công tác phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

Cổ tức năm 2020 dự kiến chi trả cho cổ đông là 15% bằng tiền, sẽ được trình ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua, và sẽ được Công ty chi trả trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021.



2.3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về trách nhiệm của Imexpharm với môi trường và xã hội năm 2020

Là doanh nghiệp sản xuất dược phẩm uy tín thực hành theo các tiêu chuẩn quốc tế như EU-GMP, WHO-GMP, được cấp chứng chỉ về môi trường ISO:14001, Imexpharm luôn đề cao an toàn và sức khỏe cho người tiêu dùng, người lao động và cộng đồng. Ngoài việc được đánh giá định kỳ hàng năm của các đối tác về các tiêu chuẩn chất lượng, môi trường và xã hội, năm 2020 Imexpharm còn vượt qua 2 đợt đánh giá toàn diện từ đối tác chiến lược nước ngoài là Tập đoàn SK Hàn Quốc, và Ngân hàng phát triển châu Á (ADB). Điều này minh chứng rõ ràng cho chiến lược quản trị công ty minh bạch, hướng đến sự phát triển bền vững của Imexpharm được vận hành đúng đắn, là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có trách nhiệm cao với môi trường và cộng đồng.

Trong năm qua, Công ty đã trích 500 triệu đồng từ lợi nhuận để hỗ trợ địa phương ứng phó với dịch bệnh, trích 150 triệu đồng để ủng hộ bà con lũ lụt tại các tỉnh miền Trung. Đồng thời, vì tinh thần trân quý nhân tài, Công ty đã nỗ lực duy trì các giải thưởng khuyến học Nguyễn Sinh Sắc tại Đồng Tháp với mức tài trợ gần 600 triệu đồng/năm, và tiếp tục cam kết đồng hành thêm 5 năm tới cho giải thưởng khuyến tài Huỳnh Thúc Kháng tại Đà Nẵng với mức tài trợ 200 triệu đồng/năm.



II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã cẩn trọng thực hiện trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, cụ thể như sau:

1. Phương pháp giám sát

Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc và Ban Điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị theo tờ trình và đề xuất của Tổng Giám đốc:

- ▶ **Giám sát mục tiêu sản xuất kinh doanh:** Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đề trình các báo cáo và trình bày, giải trình trực tiếp cho Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ. Các Báo cáo của Ban điều hành là bức tranh phân tích đầy đủ, toàn diện các chính sách của ngành dược, tình hình tăng trưởng chung của ngành, kết quả hoạt động chung của Công ty và của tất cả các khối, bộ phận, báo cáo tiến độ thực hiện các dự án, các mục tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- ▶ **Giám sát giao dịch với các bên liên quan** Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc ký hợp đồng giao dịch với công ty liên kết Agimexpharm để chia sẻ nguyên vật liệu và sản xuất gia công. Ban Điều hành báo cáo định kỳ cho Hội đồng quản trị về các giao dịch với Agimexpharm, và cập nhật kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Agimexpharm.
- ▶ **Ban điều hành có trách nhiệm** giải trình các vấn đề còn tồn đọng, nguyên nhân chưa đạt mục tiêu kế hoạch, và đưa ra các giải pháp, các đề xuất và kiến nghị, và trả lời chất vấn của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát.
- ▶ Hội đồng quản trị thảo luận nghiêm túc và quyết nghị tất cả các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Công ty theo thẩm quyền của HĐQT được quy định rõ ràng tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, và Quy chế hoạt động của HĐQT, theo các tờ trình và đề xuất của Tổng Giám đốc. Các Nghị quyết của HĐQT là cơ sở để Ban Điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ▶ Hội đồng quản trị chỉ đạo và đề xuất các chiến lược để Ban điều hành phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, R&D, kế hoạch đào tạo và chính sách giữ chân nguồn nhân lực, đội ngũ kế thừa, chiến lược sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức để Công ty vận hành hiệu quả.
- ▶ Ban Kiểm soát hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành trên các khía cạnh: phối hợp với Kiểm soát nội bộ để giám sát tính tuân thủ tại các Chi nhánh bán hàng, theo dõi tiến độ các dự án, tham vấn các khía cạnh quản lý rủi ro tài chính và rủi ro hoạt động, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, thảo luận với Kiểm toán độc lập và các phòng ban chức năng.
- ▶ HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, và người lao động.

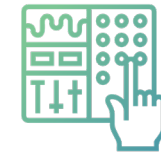


Về thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiêu chí này được đánh giá dựa trên kết quả thực hiện:

(1) Mục tiêu sản xuất kinh doanh chung của Công ty được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm

(2) Mục tiêu chất lượng của các Khối mà từng thành viên Ban Điều hành phụ trách theo BSC (Balanced Scorecard – mô hình thẻ điểm cân bằng).



Về năng lực, trách nhiệm của Ban Điều hành

HĐQT đánh giá năng lực của Ban Điều hành thông qua các kết quả tự đánh giá và được đánh giá 360° về hiệu quả công việc, trách nhiệm, hình mẫu lãnh đạo, lồng ghép với 06 giá trị cốt lõi và 06 nguyên tắc văn hóa Imexpharm.

Ngoài ra, HĐQT còn đánh giá trách nhiệm của Ban Điều hành đối với công việc thông qua các tiêu chuẩn: cẩn trọng, trung thực, tránh xung đột lợi ích, bảo mật thông tin, trung thành với Imexpharm.

2. Kết luận

Thông qua cơ chế giám sát, báo cáo và giải trình định kỳ, cũng như báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện xuất sắc các quyền và nhiệm vụ được giao tuân thủ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Năm 2020 với tình hình bất ổn của thị trường chung khi chuỗi cung cầu bị đứt gãy ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành dược Việt Nam, nhưng Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã quyết liệt, kịp thời đề ra nhiều chính sách quan trọng để điều hành Imexpharm, đề cao tinh thần đoàn kết và gắn bó của người lao động trong khó khăn thách thức. Nhờ đó, Imexpharm đã đảm bảo sự hoạt động liên tục, bảo vệ an toàn sức khỏe cho nhân viên và khách hàng, đối tác, cộng đồng, đồng thời về đích năm 2020 với mức lợi nhuận tăng trưởng rất cao trên 26% trong khi doanh thu chỉ đạt mức 79% kế hoạch ĐHĐCĐ giao phó. Đây là một kết quả rất đáng trân trọng và khích lệ cho một năm lịch sử như 2020, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực và tạo tiền đề tốt để Imexpharm tiếp tục tăng trưởng ổn định trong năm 2021 và bứt phá vào năm 2022.



Nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và Trung tâm kiểm nghiệm đã đạt chứng nhận GMP và chuẩn bị đi vào sản xuất, với tổng vốn đầu tư mới đến cuối năm 2020 là 73,12 tỷ đồng (không tính giá trị các máy móc thiết bị hiện hữu chuyển sang sử dụng cho Nhà máy).

Dự án Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4) với tổng giá trị đầu tư đến cuối năm 2020 là 475,51 tỷ đồng, đã được cấp chứng nhận WHO-GMP cuối năm 2019. Hiện tại tiến độ xét duyệt EU-GMP đang bị chậm trễ do yếu tố khách quan của tình hình dịch bệnh làm cho các chuyên gia từ châu Âu không thể sang Việt Nam. Hội đồng quản trị sẽ giám sát chặt chẽ và cùng Ban điều hành có các giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy tiến độ nhà máy IMP4 hoàn thành xét duyệt và đi vào hoạt động cuối năm 2021, đầu năm 2022.

III. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Do tình hình giãn cách xã hội, Đại hội đồng cổ đông của Imexpharm phải xin tạm hoãn và không thể được tổ chức trước ngày 30/4/2020. Đến ngày 30/05/2020, Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm cũng đã có cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Các trình tự thủ tục đã được công ty thực hiện đầy đủ đúng theo các quy định và hướng dẫn hiện hành nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích cao nhất cho cổ đông, theo đó các lịch sự kiện như sau:



STT	Sự kiện	Ngày	Ghi chú
1	Ngày ra Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông triệu tập ĐHĐCĐ 2020	17/04/2020	Trước Ngày đăng ký cuối cùng 21 ngày
2	Ngày thông báo về ngày Đăng ký cuối cùng và gửi hồ sơ cho VSD	24/04/2020	Trước Ngày đăng ký cuối cùng 14 ngày
3	Ngày giao dịch không hưởng quyền	07/05/2020	
4	Ngày đăng ký cuối cùng	08/05/2020	
5	Ngày nhận được danh sách cổ đông	12/05/2020	
6	Ngày gửi Thư mời và Chương trình họp, Giấy Ủy quyền	13/05/2020	01 ngày kể từ ngày nhận được danh sách cổ đông; 17 ngày trước ngày cuộc họp ĐHĐCĐ
7	Ngày công bố tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ lên trang www.imexpharm.com	13/05/2020	17 ngày trước cuộc họp ĐHĐCĐ

Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 đã được thông qua với sự thống nhất cao của toàn thể cổ đông tham dự trong cuộc họp. Các Nghị quyết và Biên bản của cuộc họp đã được công bố và báo cáo trong vòng 24 giờ theo quy định. Chi tiết Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	28/NQ-ĐHĐCĐ-IMEX	30/05/2020	Phê chuẩn 14 vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

2. Công bố thông tin

Chính sách công bố thông tin của Imexpharm tuân thủ theo Quy chế công bố thông tin được Hội đồng quản trị ban hành, và gắn liền với chính sách Quản trị công ty. Imexpharm tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin theo các tiêu chuẩn: minh bạch, chuẩn mực, kịp thời.

Chủ tịch HĐQT đồng thời là Người được Ủy quyền công bố thông tin tại Imexpharm giúp gia tăng tính chuẩn mực, minh bạch cho các thông tin công bố. Ngoài ra, Imexpharm còn có Phòng IR để trợ giúp cho Người được Ủy quyền CBTT trong việc xây dựng các quy chế, quy trình công bố thông tin trên thị trường, đồng thời hỗ trợ thực hiện công bố các thông tin của Imexpharm theo quy định.

Bản tin IR cập nhật thông tin hoạt động của Imexpharm hàng tháng cũng luôn đến kịp thời với cổ đông và nhà đầu tư. Trong năm qua, Phòng IR cũng đã có một số cuộc họp trực tuyến với cổ đông, nhà đầu tư, và phản hồi qua email đối với các câu hỏi mà nhà đầu tư quan tâm.

3. Hội đồng quản trị

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Điều lệ công ty, Quy chế Quản trị nội bộ đã được ĐHĐCĐ năm 2020 thông qua, và Quy chế hoạt động của HĐQT. Số thành viên HĐQT là 07 (bảy) thành viên; trong đó có 03 (ba) thành viên không điều hành, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2020 NHƯ SAU:

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV. HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần IMP (%)		Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
				% đại diện	% sở hữu	
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	Điều hành	11,016	1,05	- Bổ nhiệm TV.HĐQT từ ngày 29/07/2001. - Ngày bắt đầu là Chủ tịch HĐQT: 17/05/2013
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT		0	1,19	- Bổ nhiệm Chủ Tịch HĐQT từ ngày 29/07/2001. - Ngày bắt đầu là Phó Chủ tịch HĐQT: 17/05/2013
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV.HĐQT	Không điều hành	11,016	0	Ngày bổ nhiệm: 28/04/2018
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	Điều hành	0	0,37	Ngày bổ nhiệm: 30/03/2015
5	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV.HĐQT	Điều hành	0	0,19	Ngày bổ nhiệm: 28/04/2018
6	Ông Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	Không điều hành	0	0,10	Ngày bổ nhiệm: 10/04/2009
7	Ông Trương Minh Hùng	TV.HĐQT	Không điều hành	0	0	Ngày bổ nhiệm: 30/5/2020

((*) Tỷ lệ người đại diện vốn của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn sở hữu 22,032% Vốn điều lệ tại Imexpharm tính đến ngày 31/12/2020)



3.2. Sự thay đổi thành viên HĐQT trong năm

Năm 2020, cơ cấu thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã có một số thay đổi như sau:

Ông Võ Hữu Tuấn không còn là thành viên HĐQT của Công ty từ ngày 18/5/2020 do đã từ trần.

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Huỳnh Văn Nhung từ ngày 30/5/2020 theo đơn xin từ nhiệm; đồng thời đã bầu cử chức danh thành viên HĐQT cho Ông Trương Minh Hùng thay thế Ông Huỳnh Văn Nhung.

3.4. Hoạt động của HĐQT năm 2020

Họp HĐQT định kỳ từng quý

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết nghị kịp thời để quản trị công ty. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự đáp ứng tính pháp lý và chất lượng cuộc họp.

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ bằng hình thức trực tiếp và họp trực tuyến. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thư mời họp phải được gửi tối thiểu trước 10 ngày. Các tài liệu, báo cáo phục vụ cuộc họp và phiếu biểu quyết phải được gửi đến các thành viên tối thiểu 5 ngày trước cuộc họp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quốc Định	4	100%	
2	Bà Trần Thị Đào	4	100%	
3	Ông Trần Anh Tuấn	4	100%	
4	Ông Ngô Minh Tuấn	4	100%	
5	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	3	75%	Bận công tác
6	Ông Lê Văn Nhă Phương	4	100%	
7	Ông Trương Minh Hùng	2	50%	Bổ nhiệm từ 30/5/2020
8	Ông Huỳnh Văn Nhung	2	50%	Miễn nhiệm từ 30/5/2020
9	Ông Võ Hữu Tuấn	1	25%	Đã từ trần

3.3. Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Tại Imexpharm, Chủ tịch HĐQT là thành viên điều hành nhưng không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc. Sự phân định về vai trò và trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn ra quyết định, nâng cao trách nhiệm của HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát. Trong từng cuộc họp, Ban Kiểm soát đều có những câu hỏi chất vấn Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc trong các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm, các rủi ro trong quản lý tài chính, sản xuất và bán hàng của Công ty.

Các cuộc họp HĐQT năm 2020 đã tập trung giải quyết và thông qua các vấn đề trọng tâm như sau:

- ▶ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019
- ▶ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình ĐHĐCĐ
- ▶ Đơn giá tiền lương, thưởng theo Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế khen thưởng bán hàng năm 2020
- ▶ Báo cáo tiến độ đầu tư thực hiện các dự án hàng quý:
 - (1) Nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương (IMP4)
 - (2) Nhà máy Thực phẩm Bảo vệ sức khỏe và Trung tâm kiểm nghiệm
- ▶ Ủy quyền cho Tổng Giám đốc nhận khoản vay tín dụng từ Ngân hàng phát triển châu Á – ADB.
- ▶ Xử lý một số khoản nợ khó đòi.
- ▶ Thông qua việc chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020; Chương trình họp và các văn kiện trình ĐHĐCĐ.
- ▶ Chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- ▶ Triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP - Cán bộ chủ chốt) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.
- ▶ Quyết định thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT và nhân sự các Tiểu ban.



Chỉ đạo và đưa ra nhiều quyết định quan trọng kịp thời thuộc thẩm quyền, theo tờ trình và đề nghị của Tổng Giám đốc.

Ngoài 04 cuộc họp định kỳ theo kế hoạch như trên, năm 2020 Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm có 10 cuộc họp đột xuất qua email, cụ thể:

- 1 Ngày 16/01/2020, xin ý kiến HĐQT qua email thông qua mức trích Quỹ Phát triển KH&CN năm 2019 là 20 tỷ đồng.
- 2 Ngày 08/04/2020, xin ý kiến HĐQT qua email thông qua việc tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ 2020 do quy định giãn cách.
- 3 Ngày 17/04/2020, xin ý kiến HĐQT qua email thông qua:
 - ▶ Hủy danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2020 để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2020.
 - ▶ Hủy cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 dự kiến được tổ chức vào ngày 17/04/2020.
 - ▶ Thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020 dự kiến: 30/05/2020
 - Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến: 08/05/2020
 - Địa điểm tổ chức dự kiến: Nhà Văn Hóa Lao Động tỉnh Đồng Tháp – Số 181 đường Ngô Thì Nhậm, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- 4 Ngày 29/04/2020, xin ý kiến Hội Đồng Quản Trị qua email bổ sung Tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty để trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ 2020.
- 5 Ngày 11/05/2020, xin ý kiến HĐQT qua email về việc:
 - ▶ Hủy danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2020 để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2020.
 - ▶ Hủy cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 dự kiến được tổ chức vào ngày 17/04/2020.
 - ▶ Thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020 dự kiến: 30/05/2020
 - Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến: 08/05/2020
 - Địa điểm tổ chức dự kiến: Nhà Văn Hóa Lao Động tỉnh Đồng Tháp – Số 181 đường Ngô Thì Nhậm, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.



- 6 Ngày 02/06/2020, xin ý kiến HĐQT qua email về việc:

- ▶ Thông qua việc thực hiện phân phối lợi nhuận và tiến hành các thủ tục để chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu năm 2019 cho cổ đông, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 30/05/2020.
- ▶ Thông qua việc tiến hành các thủ tục để Phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2020, đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- ▶ Thông qua việc chốt danh sách cổ đông sau khi có Thông báo chấp thuận phát hành của Ủy Ban Chứng khoán nhà nước.

- 7 Ngày 09/06/2020, xin ý kiến HĐQT qua email thông qua:

- ▶ Chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) làm đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- ▶ Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán năm 2020 với Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

- 8 Ngày 24/06/2020, xin ý kiến HĐQT qua email thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức 2019, và phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng để tăng Vốn Điều lệ.
- 9 Ngày 16/7/2020, xin ý kiến HĐQT qua email thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT.
- 10 Ngày 5/10/2020, xin ý kiến HĐQT qua email thông qua việc loại khỏi Danh sách Cán bộ chủ chốt được quyền mua ESOP đối với một số cá nhân, và bổ sung thêm quyền mua cổ phiếu ESOP cho các Cán bộ chủ chốt có thành tích nổi trội.

Thành viên được mời họp

Ông Nguyễn Đức Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát:
Năm 2020 Ông Nguyễn Đức Tuấn đã tham dự đầy đủ và cho ý kiến trong tất cả các cuộc họp của HĐQT.

Các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành trong năm 2020.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành tổng cộng 17 Nghị quyết và Quyết định quan trọng để Ban điều hành tổ chức thực hiện. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thảo luận, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở căn trọng và thực hành theo các quy định quản trị hiện hành. Đây là những định hướng quan trọng để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả và tuân thủ đúng theo các quy định về trách nhiệm, phạm vi quyền hạn của HĐQT.

Tất cả các Nghị quyết của HĐQT đều đã được công bố thông tin đầy đủ trong vòng 24 giờ theo quy định.



3.5. Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Đại hội đồng cổ đông ngày 30/05/2020 đã phê duyệt việc thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị là:

- (1) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.
- (2) Tiểu ban Chiến lược.
- (3) Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng; đồng thời thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức của Imexpharm.

Tháng 8/2020, HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định bổ nhiệm nhân sự cho các Tiểu ban HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Tiểu ban chiến lược	
1	Bà Trần Thị Đào	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên
3	Ông Trương Minh Hùng	Thành viên
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên
5	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên
6	Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên
II	Tiểu Ban Nhân sự, Lương thưởng	
1	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban
2	Bà Trần Thị Đào	Thành viên
3	Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên
4	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên
III	Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro	
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Trưởng Ban
2	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên
3	Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên
4	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên

3.6. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Hội đồng quản trị Imexpharm rất đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn và ngành nghề, nhưng thường thống nhất cao trong tất cả các quyết định. Các thành viên không điều hành luôn đảm bảo duy trì tính độc lập cao, và thường có những buổi gặp gỡ và thảo luận riêng bên ngoài xoay quanh công tác quản trị của Imexpharm. Trong năm qua, các thành viên đã đóng góp tích cực vào hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

Không những chịu trách nhiệm phân tích cập nhật định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ, các thành viên còn mang đến nhiều thông tin cập nhật của ngành được, những tư vấn có giá trị về chiến lược phát triển, thị trường, sản phẩm, đối tác, tham vấn chiến lược M&A cho Ban Điều hành. Ngoài ra, các thành viên còn hỗ trợ tích cực trong công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư, chiến lược phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ. Bên cạnh đó, các thành viên còn tư vấn các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao, lương thưởng, Quy chế ESOP năm 2020 của Công ty.

3.7. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020

Thù lao, chi phí hoạt động và tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông 2020 đã thông qua thù lao và thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 cho HĐQT và BKS như sau:

- Thù lao, chi phí cho HĐQT và BKS: tỷ lệ 2% trên lợi nhuận trước thuế, trước trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ và chi phí thực chi cho HĐQT và BKS.
- Thưởng cho HĐQT và BKS khi Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận: 1% trên lợi nhuận sau thuế; Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận là 5% trên phần lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch.

BẢNG CHI PHÍ, THÙ LAO VÀ TIỀN THƯỞNG NĂM 2020 CỦA HĐQT VÀ BKS NHƯ SAU (ĐVT: ĐỒNG)

Chỉ tiêu	Thù lao, chi phí, tiền thưởng HĐQT và BKS		% thay đổi
	2020	2019	
Số dư đầu năm	2.387.698.987	1.123.582.636	112,5%
Số trích trong năm được ĐHĐCĐ thông qua	6.958.410.919	6.064.671.907	14,7%
Số thực chi trong năm (trước thuế TNCN)	4.955.555.556	4.800.555.556	3,2%
Số dư cuối năm	4.390.554.350	2.387.698.987	83,9%

Thù lao, chi phí và tiền thưởng HĐQT và BKS trích trong năm 2020 là 6,96 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2019; số thực chi trong năm là 4,96 tỷ đồng tăng 3,2% so với năm trước.

(Chi tiết lương thưởng, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát vui lòng xem trong Báo cáo thường niên 2020/Quản trị bền vững/ Các giao dịch, thu nhập, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát)

Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát

Ngoài thù lao, chi phí hoạt động và quỹ tiền thưởng được duyệt hàng năm bởi ĐHĐCĐ nói trên, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không có chế độ đãi ngộ nào khác. Ngoài Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, và Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, các thành viên khác không có chế độ xe riêng.

3.8. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Công ty có chính sách kiểm soát giao dịch với người nội bộ và người liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, người liên quan của Công ty, trong năm không có phát sinh giao dịch với người nội bộ và người có liên quan.

Trong năm 2020, Imexpharm có các giao dịch với công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm. Imexpharm hiện nắm giữ 32,99% vốn cổ phần tại Agimexpharm. Các giao dịch này được thực hiện theo Hợp đồng sản xuất gia công sản phẩm và mua bán nguyên vật liệu bao bì giữa Imexpharm và Agimexpharm, được Hội đồng quản trị thông qua việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Định Chủ tịch HĐQT, và Bà Trần Thị Đào Phó Chủ tịch Tổng Giám đốc thực hiện ký kết. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu (VND)	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Tăng trưởng
Phải thu	6.269.886.601	4.413.140.080	42,1%
Phải trả	2.906.289.227		-
	Lũy kế năm 2020	Lũy kế năm 2019	
Bán hàng	14.477.942.751	47.779.108.798	(69,7)%
Mua hàng	19.720.990.051	16.520.642.190	19,4%



Giao dịch bán hàng với Agimexpharm năm 2020 giảm mạnh so với năm trước, do giảm hoạt động chia sẻ nguyên liệu của Imexpharm cho công ty liên kết.

Hoạt động mua hàng từ Agimexpharm tăng 19,4%, bản chất là chuyển thành phẩm về Công ty sau khi gia công, do đó khoản phải thu cuối năm 2020 cũng tăng 42%. Công ty cũng thường xuyên đào tạo, kiểm tra giám sát việc sản xuất và đảm bảo chất lượng các sản phẩm gia công tại công ty liên kết này.



IV. CÁC THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

1. Những thành tựu chính trong quản trị công ty 2020

Thành công tiếp nhận đối tác chiến lược mới

Năm 2020 cũng đánh dấu sự kiện Tập đoàn SK trở thành đối tác chiến lược của Imexpharm sau thời gian dài thực hiện thâm định. Sự hợp tác này hứa hẹn mở ra tiềm năng mới cho Imexpharm trong các chiến lược phát triển dài hạn với sự hỗ trợ của đối tác chiến lược.

Tiếp cận được nguồn vốn kinh doanh mới

Imexpharm được nhà đầu tư biết đến với hình ảnh tài chính lành mạnh, ít sử dụng nợ vay trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tiếp cận thành công khoản vay trị giá 8 (tám) triệu USD từ Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), cho thấy khả năng tiếp cận vốn tốt của Imexpharm trong ngắn hạn cũng như dài hạn nhờ vào hoạt động kinh doanh hiệu quả, minh bạch trên các khía cạnh tài chính lẫn phi tài chính, khi trải qua các vòng thẩm định rất nghiêm ngặt từ ADB.

Thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua việc thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT: Tiểu ban Chiến lược; Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng; Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro. Hội đồng quản trị cũng đã quyết định nhân sự cho các Tiểu ban. Các Tiểu ban HĐQT sẽ hoạt động tích cực để hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT nhằm tăng cường tính chuyên nghiệp trong quản trị công ty, đồng thời tiến đến thực hiện mô hình quản trị công ty tiên tiến.

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes bình chọn

Năm 2020 với những nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Imexpharm vinh dự nhận được rất nhiều giải thưởng và bằng khen từ các tổ chức uy tín, trong đó đáng tự hào nhất là giải thưởng Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes bình chọn.

Ngoài ra, Imexpharm còn được vinh danh Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam – do Báo Nhịp cầu đầu tư bình chọn; Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam – Tổ chức bởi Hội đồng doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam -VCCI; Top 5 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm vốn hóa vừa – do Sở Giao dịch Chứng khoán bình chọn.

2. Hạn chế và giải pháp khắc phục

Ngoài những kết quả thực hiện được trong năm 2020, Hội đồng quản trị cũng nhìn nhận cơ cấu thành viên HĐQT hiện nay cũng có điểm hạn chế cần khắc phục. Theo quy định hiện hành, HĐQT Imexpharm không đáp ứng tỷ lệ 1/3 số thành viên độc lập tối thiểu đối với công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị của Imexpharm hiện tại vẫn đảm bảo tính độc lập và cân đối giữa tỷ lệ thành viên điều hành và không điều hành. Các thành viên đều đang có những đóng góp rất tích cực, có giá trị và hiệu quả vào hoạt động của Công ty. Tuy nhiên theo quy định hiện tại, Imexpharm không có thành viên HĐQT nào đáp ứng tiêu chuẩn thành viên độc lập. Đây cũng là điểm gây khó cho đa số các doanh nghiệp niêm yết, một khi quyền và trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT chưa được quy định chi tiết thì sẽ tiềm ẩn rủi ro cho doanh nghiệp lẫn thành viên đảm trách vị trí đó.

Imexpharm sẽ nỗ lực tìm kiếm nhân sự phù hợp để đề cử thành viên HĐQT độc lập cho ĐHCĐ của Công ty. Ngoài ra Công ty cần phải mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT để phòng ngừa rủi ro.



V. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH CỦA HĐQT NĂM 2021

Năm 2021 là năm thứ 4 của nhiệm kỳ 2018-2022 để thực hiện các chiến lược theo “Khát vọng dẫn đầu” mà Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã đề ra với rất nhiều mục tiêu thách thức để đưa Imexpharm xứng đáng trở thành một trong những công ty dược dẫn đầu ngành dược Việt Nam.

Tuy nhiên, tình hình sẽ còn rất nhiều khó khăn và bất ổn cho nền kinh tế xã hội Việt Nam năm 2021. Ngành dược cũng sẽ gặp trở ngại trước tình trạng thiếu nguyên vật liệu sản xuất, đồng thời mức chi tiêu của người dân cho tiền thuốc và các dịch vụ khám chữa bệnh cũng giảm sút do tình hình giãn cách sẽ còn tiếp diễn.

1. Mục tiêu sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban điều hành về mục tiêu năm 2021 như sau:

CHỈ TIÊU	2020	TĂNG TRƯỞNG
Tổng doanh thu và thu nhập	1.382,3	10,7%
	KH 2021	
	1.530,0	
CHỈ TIÊU	2020	TĂNG TRƯỞNG
Lợi nhuận trước thuế và trích lập quỹ khoa học công nghệ	255,4	13,5%
	KH 2021	
	290,0	



Tổng doanh thu và thu nhập 2021 dự kiến đạt 1.530 tỷ đồng, với mức tăng trưởng ổn định 10,7%; Lợi nhuận trước thuế sẽ đạt 290 tỷ đồng với mức tăng trưởng 13,5% so với năm 2020. Mục tiêu tăng trưởng này cao hơn mức dự báo tăng trưởng trung bình của ngành dược năm 2021.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị sẽ giám sát chặt chẽ tiến độ xét duyệt của Nhà máy IMP4 trong năm 2021, và tiến độ đăng ký sản phẩm cho nhà máy.

2. Mục tiêu quản trị công ty

Trong một năm không thuận lợi kế tiếp, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục hoạt động cần trọng và trách nhiệm, phát huy vai trò chỉ đạo và hỗ trợ cho Ban điều hành trong thực thi các chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình 2021.

Ngoài ra, năm 2021 Hội Đồng Quản Trị sẽ hoàn thiện các chính sách để quản trị công ty theo các quy định và hướng dẫn mới ban hành. Cụ thể, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ 2021 thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ theo Luật doanh nghiệp 2020; đồng thời ban hành mới Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro, áp dụng theo các Quy chế mẫu được ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục thông qua việc sửa đổi Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Imexpharm.

Bên cạnh đó, các thành viên Hội Đồng Quản Trị Ban điều hành, thư ký công ty cũng sẽ tích cực tham dự các khóa đào tạo, hội thảo để cập nhật các thực tiễn quản trị công ty tốt nhằm cải tiến cho Imexpharm.

Đối với các mục tiêu phát triển bền vững, Hội đồng quản trị cũng sẽ đồng hành cùng Ban Điều hành trong các hoạt động ứng dụng hiệu quả công nghệ 4.0, nhằm giảm thiểu tác động cho môi trường và tăng cường hiệu quả hoạt động. Ngoài việc tăng cường khai thác các tính năng của SAP-ERP, phần mềm quản lý kênh phân phối (DMS), đầu năm 2021 Imexpharm còn đẩy mạnh triển khai Văn phòng điện tử - BASE, nhằm giúp Ban lãnh đạo và nhân viên hạn chế in ấn giấy tờ và theo dõi tốt tiến độ công việc khi làm việc trực tuyến tại nhà trong mùa dịch.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị sẽ khuyến khích Ban điều hành trong nỗ lực giảm thiểu tác động đến môi trường của quá trình tiêu thụ sản phẩm, tổ chức hội nghị, tiếp khách, và đưa tiêu chí môi trường và xã hội vào trong bộ tiêu chuẩn đánh giá nhà cung cấp.

Đồng thời, Imexpharm vẫn cam kết duy trì và phát huy các hoạt động đầu tư cho cộng đồng, các quỹ khuyến học khuyến tài, công tác hỗ trợ địa phương phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp tại địa phương, tăng cường tiếp cận chăm sóc sức khỏe cho người dân có hoàn cảnh khó khăn.

Đặc biệt, Công ty sẽ tiếp tục đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động, tạo việc làm bền vững, phát triển tốt nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ nhân viên gắn bó tại Imexpharm, trong khi chú trọng hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Thay mặt HĐQT tôi xin cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, cùng toàn thể đội ngũ nhân viên đã luôn tin tưởng, ủng hộ và gắn kết cùng Imexpharm trong suốt thời gian qua và cả trong tương lai sắp tới.

Trân trọng.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

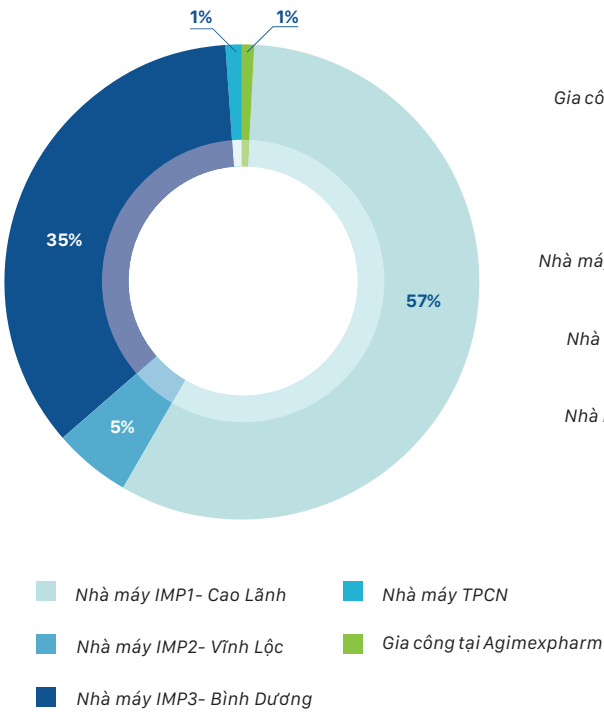
1. Các chỉ tiêu về tài chính

Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Năm 2020	Năm 2019	% Thay đổi	KH 2020	% KH 2020
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.382.337	1.420.716	(2,7%)	1.750.000	79,0%
Doanh thu thuần	1.369.422	1.402.454	(2,4%)		-
Doanh thu hàng xuất khẩu	-	505	(100%)		
Doanh thu hàng sản xuất	1.279.848	1.293.655	(1,1%)		
Doanh thu hàng nhượng quyền	70.807	95.937	(26,2%)		
Doanh thu hàng mua bán khác	18.767	12.358	51,9%		
Doanh thu tài chính và thu nhập khác	12.916	10.049	28,5%		
Giá vốn hàng bán	822.376	874.535	(6%)		
Lãi gộp	547.046	527.920	36,2%		
Chi phí hoạt động	304.520	343.723	(11,4%)		
Chi phí tài chính	19.620	18.694	4,9%		
Chi phí bán hàng	213.143	225.124	(5,3%)		
Chi phí quản lý	71.348	99.753	(28,5%)		
Chi phí khác	409	176	232%		
Lợi nhuận trước thuế và trích quỹ PTKH&CN	255.441	222.429	14,8%		
Lợi nhuận trước thuế	255.441	202.429	26,2%	260.000	98,2%
Lợi nhuận sau thuế	209.697	162.387	29,1%		
Tổng tài sản	2.096.455	1.847.174	13,5%		
Vốn chủ sở hữu	1.730.486	1.558.889	11%		
Vốn điều lệ	667.054	494.212	35%		
% Giá vốn/Doanh thu thuần	60%	62,3%	(2,3%)		
% Chi phí hoạt động/Doanh thu thuần	22,2%	24,5%	(2,3%)		

Doanh thu của Imexpharm trong năm 2020 đạt **1.382** tỷ đồng, mức doanh thu này chỉ bằng **79%** kế hoạch năm và giảm **2,7%** so với năm 2019. Chi tiêu doanh thu ban đầu được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong tình hình vĩ mô vẫn còn khá ổn định, khó có thể đánh giá được hết tác động gây ra bởi đại dịch. Do đó, doanh thu năm 2020 không đạt so với kỳ vọng ban đầu. Doanh thu thuần cũng giảm **2,4%** so với cùng kỳ.

Hàng Imexpharm vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn **93%** trong cơ cấu doanh thu, công ty luôn hướng đến các mặt hàng chủ lực để củng cố thương hiệu Imexpharm, chính vì thế tỷ trọng của hàng Imexpharm được kỳ vọng giữ ở mức **90%**.

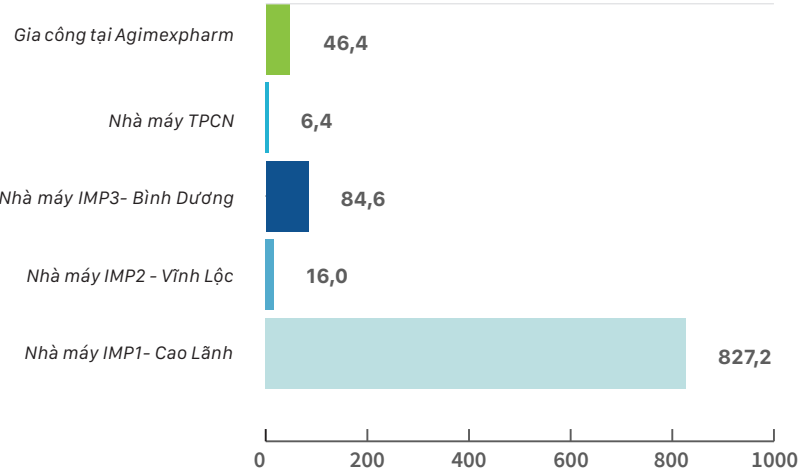
CƠ CẤU DOANH THU THEO NHÀ MÁY



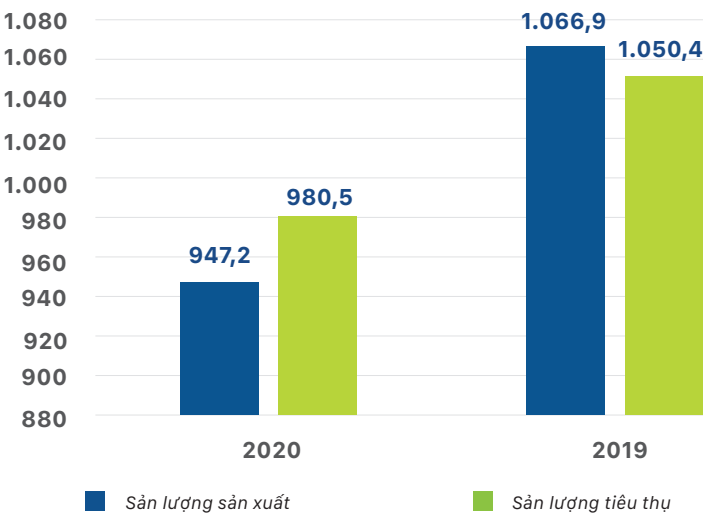
Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm 2020 giảm 6% so với năm 2019, mức giảm này cao hơn rất nhiều so với mức giảm của doanh thu. Để ứng phó với một năm đầy biến động, công ty đã chủ động dự trữ nguyên vật liệu, nhờ đó hạn chế được rủi ro giá tăng do ảnh hưởng của tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Chiến lược tái cơ cấu lại doanh mục sản phẩm, loại bỏ những mặt hàng không hiệu quả cũng đã phát huy tác dụng khi tỷ trọng giá vốn trên doanh thu thuần đã giảm so với cùng kỳ năm trước.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ (TRIỆU ĐVSP)



Xét về sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ của năm 2020 thì có phần giảm so với 2019, một phần xuất phát từ việc tái cơ cấu lại doanh mục sản phẩm và cũng xuất phát từ sự sụt giảm chung của tổng cầu trong năm 2020.



SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ (TRIỆU ĐVSP)

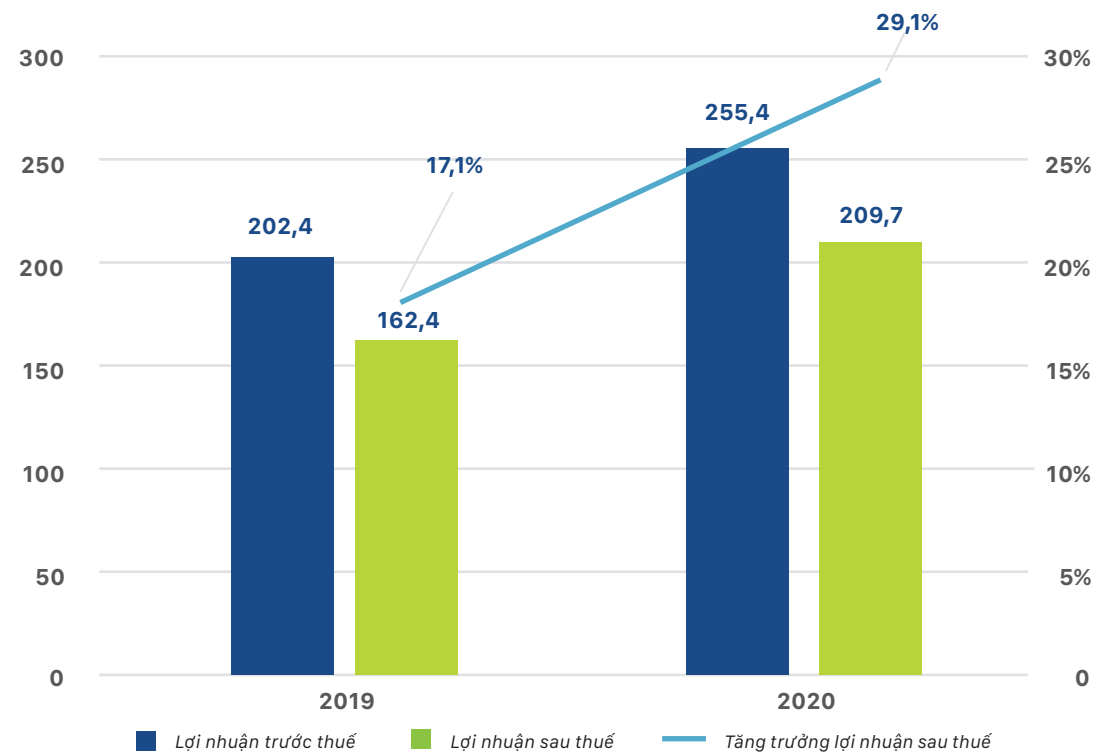
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý

Năm 2020 hoạt động bán hàng và tiếp thị có nhiều thay đổi và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình. Ban điều hành chủ trương kiểm soát chặt chẽ chi phí để ứng phó với những biến động vĩ mô không thể lường trước được. Tổng chi phí hoạt động đã giảm 11,4% so với năm 2019. Trong đó, chi phí bán hàng giảm 5,3%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 28,5% so với cùng kỳ. Theo nhận định chung của Ban điều hành trong tình hình khó khăn, việc kiểm soát các chi phí đi đúng mục tiêu chiến lược, góp phần giữ ổn định lợi nhuận cho Imexpharm.

Chỉ tiêu lợi nhuận

Nhờ vào việc kiểm soát tốt chi phí và tập trung vào các sản phẩm có hiệu quả cao, tổng lợi nhuận trước thuế của Imexpharm đạt 255,4 tỷ tăng 26,3% so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng 29,1% so với năm trước. Tuy nhiên, mục tiêu lợi nhuận năm 2020 là 260 tỷ do Đại hội đồng cổ đông đề ra vẫn chưa được hoàn thành, khi Imexpharm mới thực hiện được 98,1% chỉ tiêu lợi nhuận.

BIỂU ĐỒ LỢI NHUẬN TRƯỚC VÀ SAU THUẾ (TỶ ĐỒNG)



Tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận nhanh hơn năm 2019 rất nhiều, việc này xuất phát từ việc kiểm soát chi phí trong bối cảnh doanh thu không thể tăng do tác động từ các yếu tố vĩ mô. Bên cạnh những số liệu kinh tế lạc quan thì cũng có những gam màu không được sáng sủa khi rất nhiều doanh nghiệp bị giảm lợi nhuận, lỗ phải đóng cửa do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế gây ra bởi đại dịch. Việc đưa lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng gần 30% so với cùng kỳ là vô cùng thách thức và không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Chính vì thế, Ban điều hành biểu dương nỗ lực của tập thể Imexpharm trong việc phấn đấu giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời cũng góp phần tạo ra những thành tích tốt đẹp trong một năm 2020 nhiều rủi ro, nhiều sự biến động.

Tài sản và nguồn vốn

Tổng tài sản của Imexpharm năm 2020 tăng 13,5% so với năm 2019. Nhà máy IMP4 của Imexpharm đang vào giai đoạn chạy thử chuẩn bị tiến tới vận hành thương mại nên tài sản dở dang tăng. Bên cạnh đó nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ sức khỏe cũng đang trong giai đoạn hoàn thành nên tài sản của Imexpharm tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó vốn chủ sở hữu tăng 11%, chủ yếu là do lợi nhuận của công ty tăng trong các năm qua. Đồng thời trong năm 2020 công ty cũng đã chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên làm tăng vốn chủ sở hữu. Hệ số vốn chủ sở hữu của Imexpharm đang ở mức 1,21. Khoảng 82,5% tài sản của Imexpharm đang được tài trợ từ vốn chủ sở hữu, còn lại là từ các khoản phải trả ngắn hạn. Hiện tại tỷ số đòn bẩy tài chính này đang ở mức an toàn và công ty trong năm 2020 cũng đang có kế hoạch bổ sung thêm nguồn vốn để ứng phó với những thách thức sắp tới thông qua các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi. Imexpharm đã kiểm soát tài sản và nguồn vốn của mình trong tinh thần minh bạch, và theo đúng khẩu vị rủi ro mà Ban điều hành xác định.

Công nợ và khoản phải thu

Các cuộc suy thoái kinh tế bao giờ cũng kéo theo những khó khăn nhất định về thanh khoản và công nợ cho các công ty và Imexpharm cũng không thể ngoại lệ. Ban điều hành ghi nhận khoản phải thu của năm 2020 tăng 31,6% so với cùng kỳ, từ 254 tỷ lên 334 tỷ. Việc tăng các khoản phải thu chủ yếu là do Imexpharm đẩy mạnh bán hàng ở kênh ETC, mà kênh bán hàng này thường có thời gian thu nợ trung bình dài hơn kênh OTC do thủ tục từ các bệnh viện. Tuy nhiên rủi ro nợ xấu không nhiều do đây là các mặt hàng đầu thầu và các đối tác phân phối phải cần thời gian thu nợ từ các bệnh viện trước khi thanh toán cho Imexpharm.

Quỹ khoa học công nghệ

Quỹ khoa học công nghệ được trích lập từ năm 2012 nhằm phục vụ cho việc xây dựng các nhà máy công nghệ cao cũng như triển khai các ứng dụng tiên tiến vào hoạt động quản trị tại công ty. Năm 2020, Imexpharm ngưng trích quỹ khoa học công nghệ sau khi các nhà máy công nghệ cao của công ty đã dần hoàn thiện. Imexpharm đã trích quỹ khoa học công nghệ trong 8 năm từ 2012 đến năm 2019. Quỹ khoa học công nghệ đã góp phần hỗ trợ việc đầu tư cho các sản phẩm thuốc chất lượng có khả năng xuất sang thị trường châu Âu. Bên cạnh đó là việc tài trợ cho các ứng dụng quản trị tiên tiến như ERP-SAP, phần mềm quản trị hệ thống phân phối - DMS, thẻ điểm cân bằng - BSC, phí xét duyệt và phí tư vấn các nhà máy theo tiêu chuẩn EU-GMP.

Dòng tiền

LƯU CHUYỂN TIỀN	2020	2019	Thay đổi
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	73.153	66.590	6.563
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(136.476)	(120.623)	(15.853)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	73.592	(61.363)	134.955
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	10.270	(115.396)	125.666
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	85.269	75.035	10.234

Dòng tiền năm 2020 có phần được cải thiện so với năm 2019. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 6,6 tỷ tương ứng với mức tăng 9,9%. Bên cạnh đó thì công ty tăng tiền cho hoạt động đầu tư, cụ thể dòng tiền dành cho hoạt động đầu tư tăng 15,8 tỷ. Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính cũng tăng mạnh so với năm 2019, do mức cổ tức tiền mặt chi trong năm 2020 giảm so với năm trước, và công ty cũng duy trì các khoản nợ ngắn hạn trong năm 2020. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ tăng hơn 10 tỷ so với năm 2019. Ban điều hành nhấn mạnh, công ty phải thực hiện nghiêm hơn nữa việc quản lý công nợ để tăng dòng tiền thu vào từ hoạt động kinh doanh, tránh tình trạng chiếm dụng vốn của các đối tác.

Cổ phiếu và cổ tức

Cổ phiếu ngành dược nói chung và cổ phiếu Imexpharm trong năm 2020 trở nên khá hấp dẫn do các nhà đầu tư đều tin tưởng ngành dược là ngành có tính phòng thủ cao trước những diễn biến bất thường của thị trường.

Năm 2020, Imexpharm tiến hành chi trả cổ tức cho năm 2019 với số tiền là 10% trên mệnh giá, đồng thời Công ty cũng trả cổ tức bằng cổ phiếu ở mức 10% và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu là 20%.

Nhằm tạo ra tính cạnh tranh cho thương hiệu Imexpharm, tập trung giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai, Imexpharm đã được ĐHCĐ năm 2020 đồng ý cho phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Năm 2020, Imexpharm đã phát hành 2.469.300 cổ phiếu cho người lao động và đã phân phối hết số cổ phiếu này. Ban điều hành kỳ vọng việc phát hành cổ phiếu ESOP sẽ mang lại những tác động tích cực trong việc duy trì môi trường làm việc hấp dẫn, tăng tính cạnh tranh cho thương hiệu Imexpharm trên thị trường việc làm.



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Các chỉ số chính	Năm 2020	Năm 2019	Thay đổi
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận hoạt động/doanh thu	18,4%	13,9%	4,5%
ROS (Tỷ suất lợi nhuận ròng/doanh thu)	15,3%	11,6%	3,7%
ROA (Tỷ suất lợi nhuận ròng/tài sản)	10,6%	9,0%	0,4%
ROE (Tỷ suất lợi nhuận ròng/vốn chủ sở hữu)	12,8%	10,6%	2,2%
Chỉ số thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán nhanh	1,6	1,6	-
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,8	3,0	(0,2)
Số ngày hàng tồn kho	170	140	30
Số ngày phải thu ngắn hạn của khách hàng	77	56	21
Số ngày phải trả	33	41	(8)
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	214	155	59
Chỉ số nợ			
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	21,1%	18,5%	2,6%
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	17,4%	15,6%	1,8%
Các chỉ số thị trường chứng khoán			
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS, VNĐ)	2.773	2.225	24,6%
Giá thị trường ngày 31/12 (VNĐ/CP)	56.300	42.900	31,2%
Hệ số P/E (lần)	20,3	19,3	1,0
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV, VNĐ)	26.712	24.270	10,0%
Hệ số P/B (lần)	2,1	1,8	0,3

Lưu ý: Số ngày trong năm được tính là 360 ngày

Các chỉ số sinh lợi của Imexpharm tăng trưởng khá tốt so với cùng kỳ năm 2019, do lợi nhuận của công ty tăng đáng kể. Các chỉ số ROS, ROA, ROE đều tăng so với năm trước. Đặc biệt trong năm 2020, khi các nhà máy dần đi vào hoàn thiện, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng trưởng chậm lại trong khi đó lợi nhuận tăng nhanh dẫn đến việc cải thiện các chỉ số sinh lợi.

Tỷ lệ nợ của Imexpharm đang được giữ ở mức an toàn. Tỷ trọng nợ chiếm chưa đầy 21% vốn chủ sở hữu và chỉ chiếm 17,4% giá trị tổng tài sản. Imexpharm đang thực hiện chính sách quản lý nguồn vốn lưu động theo phương thức thận trọng tức là Công ty sẽ cố gắng giữ tỷ số thanh toán ngắn hạn ở mức 2,0 trở lên. Hiện tại tỷ số này ở cuối năm 2020 là 2,8 phù hợp với chính sách quản trị rủi ro của công ty và đi đúng hướng theo những gì mà Ban điều hành mong muốn. Tỷ số thanh toán nhanh cũng được giữ ở mức 1,6 và tương đương với cùng kỳ năm 2019.

Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt trong năm 2020 tăng cao so với năm 2019, cụ thể chu kỳ chuyển đổi tiền mặt tăng 59 ngày so với cùng kỳ. Ban điều hành nhìn nhận việc tăng số ngày vốn lưu động là theo xu hướng tất yếu của thị trường nhiều động. Số ngày phải thu cũng tăng lên đáng kể xuất phát từ việc tăng tỷ trọng của kênh bán hàng ETC, công nợ của ETC thường dài hơn OTC do các đối tác phải chờ bệnh viện quyết toán và thanh toán lại cho Imexpharm. Tuy có rủi ro trong việc phát sinh nợ xấu nhưng Imexpharm đánh giá là rủi ro này sẽ được công ty quản trị tốt nhờ vào hệ thống kiểm soát nội bộ và sự hỗ trợ của phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - SAP. Ban điều hành cũng ghi nhận số ngày phải trả giảm so với năm 2019, Công ty sẽ tiến hành rà soát lại hợp đồng với các nhà cung cấp để đảm bảo các điều kiện thanh toán tối ưu cho Imexpharm. Ban điều hành ghi nhận tồn đọng này và sẽ có kết hoạch khắc phục trong năm tài chính 2021.

Các chỉ số trên thị trường chứng khoán đều tăng tốt do Công ty tăng trưởng lợi nhuận khả quan. EPS năm 2020 tăng 24,6% so với năm 2019 sau khi đã điều chỉnh số cổ phiếu của năm 2019, xuất phát từ việc Imexpharm đã tiến hành phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2020.

Nhìn chung, các chỉ số tài chính trong năm qua của Imexpharm được quản trị khá tốt. Mặc dù phải thừa nhận rằng số ngày hoạt động đã tăng lên đáng kể so với năm 2019, nhưng trong tình hình khó khăn thì Ban điều hành nhận định phải có một sự đánh đổi nhất định để duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, chấp nhận một số rủi ro mà công ty có thể chấp nhận được để giữ ổn định giá cả, thị phần của thương hiệu Imexpharm. Ban điều hành xác định công ty phải có những hành động kịp thời và phải “vững tay chèo để vượt qua cơn sóng lớn”, do đó những chỉ số tài chính tại thời điểm cuối năm, những chính sách trong ngắn hạn bị ảnh hưởng là điều không thể tránh khỏi.



2. Các chỉ tiêu hướng đến khách hàng



Bán hàng - Marketing

Trong năm 2020, Imexpharm không tiến hành nghiên cứu địa bàn để mở rộng mạng lưới phân phối mà tập trung vào việc nâng cao năng suất của các Chi nhánh bán hàng, đồng thời cải thiện các hoạt động marketing theo chiều sâu, tăng cường các hội thảo khoa học với sự chủ trì của các chuyên gia ngành y. Hoạt động bán hàng trong năm 2020 vô cùng thách thức khi mà vấn đề an toàn sức khỏe của các trình dược viên phải được đặt lên hàng đầu. Một điều đáng mừng là kết thúc năm 2020, hoạt động kinh doanh của Imexpharm liên tục được duy trì và cả đội ngũ vững vàng để bước tiếp.

Hoạt động bán hàng và marketing trong năm 2020 tập trung nhiều ở mảng ETC theo đúng định hướng chiến lược của công ty. Tuy nhiên Imexpharm cũng tập trung củng cố kênh OTC thông qua việc tái cơ cấu doanh mục sản phẩm và nghiên cứu thị trường để có giải pháp tung ra những sản phẩm mới đáp ứng những thay đổi của người tiêu dùng. Ban điều hành cũng thực hiện phân loại các chi nhánh theo khả năng xảy ra rủi ro để tiếp tục có các biện pháp quản trị phù hợp. Năm 2020, Ban điều hành cũng ghi nhận một số chi nhánh tiếp tục có những chuyển biến tích cực.

Trong năm, Imexpharm cũng đã triển khai các hội thảo khoa học trong quý 1 và quý 4, tuy nhiên do các biện pháp phòng dịch luôn đặt lên hàng đầu nên quy mô không lớn như các năm trước. Diễn đàn Imexpharm (Imexforum) vẫn được duy trì và tiếp tục có kế hoạch được nhân rộng trong năm 2021. Ban điều hành cũng ghi nhận việc đẩy mạnh hoạt động thúc đẩy doanh số ở các sản phẩm thương hiệu chưa đáp ứng nhu cầu đề ra. Các hoạt động quy mô lớn dành cho kênh OTC có phần bị hạn chế, nhưng thay vào đó Imexpharm tập trung hướng đến các khách hàng OTC chủ chốt.

Hoạt động chăm sóc khách hàng

Hoạt động chăm sóc khách hàng ở kênh OTC và ETC vẫn được công ty duy trì đều đặn và dần trở thành nét văn hóa riêng của Imexpharm. Trong năm 2020, mặc dù tình hình có nhiều hạn chế, Imexpharm vẫn thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng. Các hoạt động chúc mừng sinh nhật, tặng quà nhân các ngày lễ lớn vẫn được thực hiện tốt. Imexpharm cũng tiến hành khảo sát sự hài lòng của khách hàng theo hình thức chuyên sâu, phỏng vấn trực tiếp để tăng khả năng tương tác giữa khách hàng và công ty nhằm có các chiến lược tiếp thị hiệu quả.

3. Các chỉ tiêu về quy trình nội bộ

Quản trị sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu (EU-GMP)

Năm 2020, các cuộc thi sáng kiến cải tiến được phát động trên toàn công ty để nâng cao hiệu quả quản lý chi phí tại các nhà máy sản xuất. Ban điều hành chủ trương thực hiện tiết kiệm trên mọi phương diện từ chi phí hoạt động đến giá thành sản phẩm, do đó Imexpharm tăng cường hoạt động quản trị các nhà máy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn công ty. Ngoài ra, Ban điều hành luôn chỉ đạo các nhà máy thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu đã đề ra trong việc quản trị sản xuất dược phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Pháp chế và tuân thủ

Pháp chế trong năm qua đã phối hợp chặt chẽ với Kiểm soát nội bộ để thực hiện kiểm tra tuân thủ ở các chi nhánh bán hàng cũng như kiểm tra nội bộ trong phạm vi công ty. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành Bộ quy tắc đạo đức ứng xử để hướng dẫn nhân viên hành xử đúng trong các tình huống kinh doanh thường nhật cũng như cư xử trong nội bộ công ty, nhằm thúc đẩy liêm chính và trung thực trong môi trường làm việc.

Đầu năm 2021, có nhiều văn bản luật có hiệu lực thực thi. Do đó, Ban điều hành đã chỉ đạo bộ phận pháp chế có những cập nhật và phối hợp với các bộ phận liên quan để đảm bảo hoạt động tuân thủ của Imexpharm được thực hiện đồng bộ, đạt hiệu quả cao.

Quản trị chất lượng toàn diện

Chất lượng sản phẩm được xem là năng lực lõi của Imexpharm, do đó công ty luôn chú trọng trong việc quản trị chất lượng. Các sản phẩm của các nhà máy EU-GMP luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo hướng dẫn của Liên minh Châu Âu, nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng và đạt hiệu quả cao trong điều trị. Các sản phẩm của các nhà máy WHO-GMP cũng tuân thủ đầy đủ các hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới và Bộ Y tế Việt Nam, do đó Imexpharm luôn tự hào là thương hiệu của chất lượng. Công tác thanh tra nội bộ luôn được thực hiện nghiêm, đúng quy trình để khắc phục kịp thời các tồn đọng nhằm tránh ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động R&D

Nghiên cứu và phát triển của Imexpharm trong những năm gần đây được đầu tư bài bản. Công tác đăng ký thuốc, đặc biệt cho các nhà máy EU-GMP, đáp ứng được nhu cầu điều trị của kênh ETC trong phân khúc cao cấp, giúp tăng giá trị cho danh mục sản phẩm chủ lực của Imexpharm. Ban điều hành xác định trong những năm sắp tới, Imexpharm sẽ tiếp tục đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển theo chiều sâu, tăng cường việc hợp tác quốc tế và gia tăng hơn nữa số lượng các sản phẩm đạt visa Châu Âu để tăng tính cạnh tranh cho thương hiệu Imexpharm trong đấu thầu và xuất khẩu. Bên cạnh đó là công tác phối hợp nội bộ sẽ được tiến hành nhịp nhàng hơn nữa để quá trình nghiên cứu cũng như đăng ký các sản phẩm được diễn ra theo đúng tiến độ.

Hệ thống Kiểm soát nội bộ

Hệ thống Kiểm soát nội bộ của Imexpharm dần được hoàn thiện với sự hỗ trợ của các công cụ tiên tiến như: SAP-ERP và phần mềm quản trị hệ thống phân phối - DMS. Trong năm vừa qua, hoạt động kiểm soát nội bộ đã thực hiện kiểm soát ngăn ngừa và tuân thủ thông qua việc hướng dẫn các chi nhánh thực hiện đúng các chính sách bán hàng của công ty, chỉnh sửa Quy chế phân cấp quản lý tài chính tại các Chi nhánh, và kiểm soát rủi ro trong giao dịch với khách hàng. Ban điều hành cũng xác định trong năm 2021, kiểm soát nội bộ tập trung đẩy mạnh việc xây dựng các chính sách ngăn ngừa rủi ro để giảm thiểu thiệt hại cho công ty, đồng thời thúc đẩy văn hóa minh bạch trong phạm vi toàn công ty.





4. Học hỏi và cải tiến liên tục

Quản trị nguồn nhân lực

Hoạt động quản trị nguồn nhân lực được xem là một trong những chủ điểm của năm 2020 khi công ty tiến hành củng cố phát huy nguồn lực trong giai đoạn sóng gió của kinh tế. Quản trị nguồn nhân lực chủ yếu thực hiện ở hai điểm đó là tạo ra môi trường làm việc hiệu quả, an toàn, thân thiện để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời công ty cũng đẩy mạnh hoạt động giữ chân người lao động trong tình hình có nhiều biến động. Trong năm vừa qua, Ban điều hành luôn có những chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo ổn định nhân sự trong tình hình biến động, tạo ra nội lực vững vàng để giúp công ty bứt phá trong giai đoạn sắp tới. Các chính sách lương thưởng và phúc lợi để bồi dưỡng cán bộ công nhân viên được thực hiện theo đúng định hướng mà Ban điều hành đã đề ra.

Tuy nhiên, công tác quản trị nguồn nhân lực trong năm 2020 cũng gặp không ít khó khăn. Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và các yếu tố bất ổn chung của tình hình trong và ngoài nước, nên việc thực hiện theo các chỉ tiêu BSC trở nên quá thách thức, nhiều tiêu chí không đạt so với kỳ vọng. Điều này làm cho hoạt động đánh giá hiệu quả công việc gặp nhiều trở ngại. Hoạt động phát triển đội ngũ kế thừa cũng chưa được hiệu quả như mong đợi.

Đào tạo và bồi dưỡng nhân tài

Công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cũng được Ban điều hành quan tâm và kiểm tra sát sao. Hoạt động đào tạo ở Imexpharm rất đa dạng và có hai mảng chính là đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài. Hoạt động đào tạo nội bộ luôn được diễn ra thường xuyên tại các nhà máy và các bộ phận. Năm 2020, hoạt động đào tạo bên ngoài bị hạn chế do hoạt động giãn cách cũng như hạn chế tụ tập đông người để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho nhân viên. Công ty cũng đã thực hiện các hoạt động đào tạo trực tuyến để kịp thời cung cấp kiến thức cho các trình độ viên và đội ngũ bán hàng nhằm đảm bảo năng lực chuyên môn của mỗi cán bộ Imexpharm.

Phát triển bền vững

Năm 2020, Imexpharm tiếp tục thực hiện phát triển bền vững bám theo các mục tiêu của Liên Hiệp Quốc và Việt Nam, nhằm phát triển toàn diện nguồn nhân lực, xây dựng hình ảnh Imexpharm là một công ty sản xuất có trách nhiệm với các bên liên quan, cộng đồng và với môi trường. Năm 2020, Hoạt động phát triển bền vững của Imexpharm cũng bị ảnh hưởng một phần do những yếu tố biến động từ bên ngoài. Mặc dù không có nhiều thành tựu về phát triển bền vững trong năm 2020, nhưng Ban điều hành tự hào là “con thuyền” Imexpharm đang đi đúng hướng, các mục tiêu trọng tâm về tài chính, con người và môi trường do công ty đặt ra cơ bản được hoàn thành.

Trong năm 2021, chiến lược phát triển bền vững của Imexpharm cũng sẽ tập trung vào việc khai thác hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng cho công ty, tạo ra việc làm bền vững, tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời thực hiện các biện pháp tiết kiệm, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của hoạt động sản xuất đến môi trường sống.

II. NHỮNG THÀNH TỰU VÀ TỒN TẠI TRONG NĂM 2020

1. Những thành tựu trong năm 2020



Ứng phó tốt với những thay đổi từ điều kiện khách quan

Năm 2020 đánh dấu một thập kỷ mới đầy biến động với kinh tế và xã hội toàn cầu. Mọi sự tập trung của chính phủ các nước đều đổ dồn về việc đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng. Ở phạm vi công ty, duy trì hoạt động kinh doanh liên tục là mục tiêu được đặt lên hàng đầu. Nhờ vào việc quản trị hiệu quả, kiểm soát tốt chi phí toàn Công ty và tập trung vào quản trị các dòng sản phẩm có hiệu quả biên lợi nhuận cao nên Imexpharm đã vững vàng trước một năm đầy bất ổn.



Hệ thống quản trị tài chính minh bạch, niềm tin của nhà đầu tư đối với Imexpharm không ngừng tăng lên

Imexpharm lần đầu tiên có cổ đông chiến lược nước ngoài kể từ khi niêm yết, niềm tin vào thương hiệu và uy tín của Imexpharm ngày một được nâng cao trong cộng đồng đầu tư. Bên cạnh đó, Imexpharm cũng vinh dự trở thành đối tác của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) khi được tổ chức này chấp nhận khoản vay trị giá 8 (tám) triệu đô la Mỹ trong một chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp được duy trì sản xuất liên tục trước những biến động do đại dịch gây ra.



Sản xuất được đảm bảo liên tục, hàng hóa đáp ứng nhu cầu của hoạt động kinh doanh

Công tác quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn sức khỏe cho tất cả các công nhân sản xuất được thực hiện khá tốt, hoạt động sản xuất được duy trì liên tục, không gián đoạn, góp phần cung ứng đầy đủ nhu cầu hàng hóa cho các hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, các nhà máy cũng tập trung quản trị, tiết giảm chi phí để tăng lợi nhuận cho công ty. Việc phối hợp giữa bộ phận sản xuất và đăng ký thuốc được tiến hành nhịp nhàng hơn, làm cho công tác đăng ký thuốc cũng được tiến hành thuận lợi, nhanh chóng hơn.



Quản trị nguồn nhân lực được thực hiện khá chặt chẽ, góp phần duy trì ổn định hoạt động của công ty

Hoạt động quản trị nguồn nhân lực được thực hiện khá tốt và có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, mang lại sự ổn định cho công ty. Các hoạt động đào tạo nội bộ, đặc biệt là đào tạo cho trình dược viên mới, đào tạo nâng cao kiến thức sản phẩm cũng được thực hiện theo cả hai hình thức: đào tạo tại chỗ và trực tuyến để vừa tuân thủ các mục tiêu chống dịch vừa đảm bảo trình độ của mỗi trình dược viên Imexpharm để mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động của công ty.

2. Những mặt hạn chế trong năm 2020



Không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trong năm

Imexpharm lần đầu tăng trưởng doanh thu âm sau rất nhiều năm luôn có tỷ lệ tăng trưởng ấn tượng. Mục tiêu doanh thu 1.750 tỷ trong năm 2020 được thiết lập trong điều kiện không quá bất ổn, nhưng trong quý 2, quý 3 hoạt động kinh doanh của Imexpharm vừa chứng kiến sự gián đoạn vừa bị trì trệ do các yếu tố khách quan, do đó việc không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trong năm là điều mà hầu như các doanh nghiệp đều phải đối mặt. Ban Điều hành cũng nhìn nhận trách nhiệm trước cổ đông, nhà đầu tư trong việc không hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2020 trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế.



Tiến độ nhà máy IMP4 bị trễ nghiêm trọng do ảnh hưởng của các lệnh hạn chế đi lại

Các lệnh phong tỏa và hạn chế ở châu Âu đã làm cho việc xét duyệt nhà máy IMP4 theo tiêu chuẩn EU-GMP gặp trở ngại. Ban điều hành đã chỉ đạo chuẩn bị các công tác cần thiết để có thể thực hiện xét duyệt một số phần từ xa, và theo dõi chặt chẽ với các chuyên gia châu Âu để có các biện pháp cần thiết nhằm tiến hành xét duyệt nhà máy một cách nhanh chóng nhất có thể.



Hoạt động Marketing trong năm 2020 gặp nhiều hạn chế, chưa thể đột phá để tạo dấu ấn thương hiệu Imexpharm

Do ảnh hưởng của các lệnh phòng chống dịch bệnh và nâng cao cảnh giác trong điều kiện bình thường mới, nên việc triển khai các hoạt động marketing bị hạn chế rất nhiều trong quý 2 và quý 3 của năm 2020. Các hoạt động thúc đẩy các sản phẩm thương hiệu không đạt chỉ tiêu của năm 2020. Trong năm 2021, Ban điều hành sẽ điều chỉnh các chiến lược để thật sự phù hợp với tình hình, đồng thời cũng tăng cường quảng bá và củng cố hình ảnh của thương hiệu Imexpharm.



Việc đẩy mạnh lan tỏa và áp dụng các nguyên tắc văn hóa trong công việc nhằm thực thi chiến lược chưa đạt hiệu quả như mong đợi

Văn hóa góp phần định hình thương hiệu và giá trị của doanh nghiệp, do đó Ban điều hành chỉ đạo trong năm 2020 các nguyên tắc văn hóa phải được triển khai đến toàn bộ cán bộ công nhân viên của Imexpharm theo chiều rộng và chiều sâu, để các nguyên tắc này được ứng dụng vào công việc hàng ngày, trở thành kim chỉ nam trong mọi hoạt động của Công ty. Tuy nhiên việc ứng dụng các nguyên tắc văn hóa Imexpharm vẫn chưa đồng đều trong cán bộ, công nhân viên, do vậy chưa hiệu quả như định hướng năm 2020. Ban điều hành ghi nhận những tồn đọng của chỉ tiêu quản trị nội bộ này và sẽ đề ra các biện pháp khắc phục trong giai đoạn sắp tới.

III. MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2021

01

Đạt mục tiêu tăng trưởng doanh số và lợi nhuận từ 10 - 15%

Năm 2021, Ban Điều hành đặt mục tiêu tăng trưởng doanh số thận trọng, bám sát theo mục tiêu tăng trưởng chung của chính phủ và xem xét trong những phân tích và báo cáo về tình hình kinh tế xã hội và ngành dược trong năm 2021. Theo đó, kế hoạch doanh số Imexpharm năm 2021 sẽ tăng trưởng ở mức 10% -15% so với cùng kỳ năm 2020. Mục tiêu này là vừa phải và có suy xét trong tình hình diễn biến phức tạp, khó lường của năm 2021. Tổng doanh thu và thu nhập mục tiêu của năm 2021 là 1.530 tỷ đồng, tăng trưởng 10,7% so với cùng kỳ. Chỉ tiêu lợi nhuận của năm 2021, Ban điều hành thống nhất ở mức 290 tỷ đồng, tăng trưởng 13,7% so với năm 2020.

02

Củng cố nội lực, chuẩn bị bứt phá trong giai đoạn sắp tới

Hoạt động quản trị tài chính, quản trị rủi ro, quản trị nguồn nhân lực phải được thực hiện mạnh mẽ và quyết liệt hơn nữa để chuẩn bị các tiền đề cho giai đoạn phục hồi và tăng trưởng nhanh trong năm 2022, đồng thời đưa công ty tăng tốc để đạt mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2018-2022.

03

Nâng cao công tác dự báo hàng hóa và phối hợp giữa các bộ phận để có những chiến lược phát triển đúng đắn

Công tác hoạch định doanh thu, sản lượng sản xuất và ngân sách cho từng bộ phận phải được thực hiện hiệu quả hơn nữa để công ty có những quyết sách kịp thời trong điều kiện biến động của tình hình thị trường.

04

Tăng cường đăng ký visa châu Âu cho các sản phẩm của nhà máy EU-GMP, các sản phẩm mới của nhà máy IMP4

Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm phải được đẩy mạnh hơn nữa, đặc biệt chú trọng visa châu Âu cho các nhà máy EU-GMP, đồng thời thúc đẩy tiến độ đăng ký các sản phẩm mới cho nhà máy IMP4 nhằm phục vụ kịp thời cho quá trình sản xuất thương mại và tung sản phẩm ra thị trường.

05

Tiếp tục thực hiện sản xuất tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản trị chi phí

Công ty sẽ áp dụng quy trình sản xuất tinh gọn cho các nhà máy IMP1, IMP2, IMP3 nhằm giảm thiểu các công đoạn không tạo ra giá trị cho sản phẩm để giảm giá thành và tăng cường khả năng cạnh tranh của các sản phẩm Imexpharm trên thị trường.

06

Tăng cường kiểm soát hiệu quả công việc, có những điều chỉnh để phù hợp với tình hình mới

Chất lượng nguồn nhân lực phải được nâng cao không ngừng thông qua các hoạt động kiểm soát hiệu quả công việc. Các chỉ số về đánh giá hiệu quả công việc sẽ được cập nhật liên tục để đáp ứng tình hình thay đổi thực tế. Hoạt động giám sát, kèm cặp, đào tạo và phát triển đội ngũ kế thừa cũng phải được tiến hành theo đúng tiến độ và theo chính sách của công ty.

IV. KẾT LUẬN

Bên trên là báo cáo hoạt động của Ban điều hành trong năm 2020. Quả thật, chúng ta đã trải qua một năm đầy thách thức, biến động nhưng cũng là một năm đầy ý nghĩa để tất cả nhìn lại, trân trọng những nguồn lực công ty đang nắm giữ, và biết ơn những thách thức và rủi ro đa chiều đã cho chúng ta cơ hội đánh giá lại toàn diện các mặt hoạt động của Công ty dựa trên sự hài hòa giữa hiệu quả ngắn hạn và các mục tiêu dài hạn.

Ban điều hành ghi nhận sự cống hiến bền bỉ của tập thể Imexpharm trong một năm vừa qua. Chúng tôi cũng gửi lời cảm ơn chân thành đến quý Cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng những người luôn trân trọng, tin tưởng và song hành cùng thương hiệu Imexpharm. Chúng ta đã bước qua một năm khởi đầu thập kỷ với không ít những hụt hẫng, hoang mang trước những bất ổn quá lớn. Nhưng giờ đây chúng ta sẽ tiếp tục lạc quan tiến về phía trước. Những con số không đạt kỳ vọng là động lực để khơi dậy ý chí sáng tạo, sự kiên cường vượt qua thách thức trong từng thành viên Imexpharm.

Ban điều hành tin tưởng sâu sắc rằng ngày mai rồi sẽ tốt hơn hôm nay. Và tại Imexpharm nơi mà “1.000 năm sau hoa sen vẫn nở...”, những giá trị tốt đẹp sẽ mãi được gìn giữ và trường tồn.

“1.000 năm
sau hoa sen
vẫn nở...”

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
BÁO CÁO CHO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kỳ báo cáo: Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
Thành phố Cao Lãnh, ngày 24 tháng 4 năm 2021

Kính thưa Quý Cổ đông,
Căn cứ vào

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm ngày 30/5/2020;
- Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm ngày 26/10/2018.

Chúng tôi, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020. Nội dung cụ thể như sau:



CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2019	
Kiểm soát Báo cáo tài chính năm	kết thúc ngày 31/12/2020
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2020	24/04/2020
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2020	11/08/2020
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2020	26/10/2020
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2020	25/02/2021
Tham gia các đợt Kiểm soát nội bộ của Công ty	2020
Thảo luận với Kiểm toán nội bộ của Công ty	2020



Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm Soát trình báo cáo kiểm soát cho Đại Hội Đồng Cổ Đông với nội dung chi tiết như sau.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2019

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.

Về việc phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2019, cổ tức bằng tiền 10%/mệnh giá cổ phần, cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:10, và cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 100:20 đã được thực hiện chi trả cho các cổ đông với ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 14/7/2020, trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kết quả kinh doanh năm 2020, công ty đạt 79,0% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 98,2% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

TỔNG DOANH THU LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

KẾ HOẠCH

TỶ ĐỒNG
1.750,0

TỶ ĐỒNG
260,0

THỰC HIỆN

TỶ ĐỒNG
1.382,3

TỶ ĐỒNG
255,4

HOÀN THÀNH

79,0%

98,2%



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2020	%	%	
TÀI SẢN NGẮN HẠN	981.975	46,8%	25,9%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	85.269	4,1%	13,6%	Nếu bao gồm cả tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trong giá trị đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thì tiền mặt và tương đương tiền của Công ty cuối năm 2020 là 145,6 tỷ đồng, tăng so với mức 76,5 tỷ đồng cuối năm 2019. Việc tăng tiền và tương đương tiền do ảnh hưởng từ việc giải ngân các khoản vay ngắn hạn mới để tài trợ vốn lưu động. Mặc khác do thu nợ bán hàng vào cuối năm của hệ ETC IMP và OTC.
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	63.608	3,0%	1.126,2%	Giá trị chứng khoán kinh doanh không thay đổi so với năm 2019. Số dư dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh ngắn hạn tăng lên 3,2 tỷ đồng so với mức 2,8 tỷ đồng cuối năm 2019, do trích lập thêm dự phòng cổ phiếu MKP. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.
Các khoản phải thu ngắn hạn	398.091	19,0%	20,7%	

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
+ Phải thu khách hàng	334.634	16,0%	31,6%	Tỷ trọng phải thu khách hàng từ hệ điều trị và hệ thị trường lần lượt là 76,5%-23,5% (2019: 52,2%-47,8%). Tỷ trọng phải thu quá hạn (quá hạn từ 1 tháng đến trên 3 năm) chiếm 37,6% tổng khoản phải thu khách hàng, cao hơn mức 3 năm gần nhất (2017-19: 23,1%, 17,5% và 23,4%). Trong các khoản phải thu quá hạn (125,8 tỷ đồng), hệ điều trị chiếm 87,5%, tương đương 110,1 tỷ đồng (2019: 21,1 tỷ đồng), còn lại là phải thu quá hạn từ hệ thị trường chiếm 12,5%, tương đương 15,8 tỷ đồng (2019: 38,4 tỷ đồng). Những biến động trên chủ yếu do Công ty đẩy mạnh bán hàng vào hệ điều trị trong quý 4 thông qua hệ thống phân phối của Imexpharm và các đối tác ETC. Hiện tỷ trọng quá hạn của hệ điều trị trên 3 tháng là 24,7% tổng nợ quá hạn hệ điều trị, giảm so với năm 2018-19 là 38,2% và 31,2%. Tuy vậy, giá trị tuyệt đối thì cao hơn nhiều, 27,2 tỷ đồng so với 6,6 tỷ đồng cuối năm 2020. Thông thường doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, và rủi ro nợ xấu thấp. Tuy vậy, Công ty cần theo dõi chặt chẽ và đẩy nhanh thu hồi các khoản nợ này để giảm thiểu rủi ro nợ xấu. Đối với hệ thị trường, tỷ trọng quá hạn trên 3 tháng chiếm 52,2% tổng nợ quá hạn hệ thị trường, tăng so với năm 2019 (33,5%). Tuy vậy, giá trị quá hạn trên 3 tháng thấp hơn, ở mức 8,3 tỷ đồng, so với năm 2019 là 12,9 tỷ đồng. Việc trích lập thêm dự phòng phải thu quá hạn trong năm 2020 phần nào phản ánh rủi ro trong công tác thu hồi công nợ mà Công ty cần phải tiếp tục quản trị chặt chẽ hơn.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
+ Trả trước cho người bán	41.594	2,0%	-26,0%	Bao gồm mua Tài sản 11,9 tỷ đồng, hàng khuyến mại 2,4 tỷ đồng, v.v.
+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(16.646)	-0,8%	15,3%	Trong năm, Công ty đã trích lập thêm dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn là 2,2 tỷ đồng. Đối với nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng cuối năm 2019 (14,4 tỷ đồng), Công ty đã thu hồi được 4 tỷ đồng. Nợ phải thu khó đòi phát sinh trong năm 2020 là 11,6 tỷ, công ty đã thu hồi và xử lý được 6,6 tỷ đồng. Tổng nợ khó đòi tính đến 31/12/2020 còn 17,7 tỷ đồng. Thực hiện các thủ tục pháp lý chuyển cơ quan pháp luật giải quyết 13,3 tỷ đồng (trong đó cơ quan thi hành án 2,3 tỷ đồng, Tòa án 3,2 tỷ đồng và Công an đang thụ lý 7,8 tỷ đồng); làm thủ tục xoá nợ 2,6 tỷ đồng. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2020, công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của công ty để xử lý, đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.
Hàng tồn kho	424.237	20,2%	21,1%	Hàng tồn kho tăng chủ yếu do (i) Công ty dự trữ nguyên liệu sản xuất (chiếm 70,6% giá trị hàng tồn kho) tăng 31,2% so với 2019 trên cơ sở dự đoán giá nguyên liệu có thể biến động theo xu hướng tăng, và (ii) thành phẩm (chiếm 27,9% giá trị hàng tồn kho) tăng nhẹ 2,3% so với 2019 do sau khi đã bàn giao các sản phẩm cho đối tác, Công ty sản xuất một số mặt hàng đã có đơn đặt hàng, và mặt hàng dự trữ trước khi số đăng ký hết hạn. Do đó, số ngày tồn kho là 171 ngày, so với 140 ngày 2019. Chúng tôi lưu ý công ty cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho tại các chi nhánh, bộ phận Bán hàng cần triển khai các giải pháp đẩy mạnh doanh số đối với các mặt hàng đang tồn kho, để phòng rủi ro hàng chậm luân chuyển, bị ảnh hưởng chất lượng phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
Tài sản ngắn hạn khác	10.770	0,5%	-44,4%	Chủ yếu do công ty được hoàn thuế GTGT khoảng 9,6 tỷ đồng theo hình thức khấu trừ thuế VAT đầu ra, đầu vào trong năm.
TÀI SẢN DÀI HẠN	1.114.480	53,2%	4,4%	
Tài sản cố định	1.025.710	48,9%	6,0%	

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Tài sản cố định hữu hình	426.700	20,4%	5,1%	Trong năm Công ty đã đầu tư một số tài sản cố định hữu hình là 73,1 tỷ đồng bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc 14,6 tỷ (là CN bán hàng Bình Dương 6,4 tỷ đồng, Hệ thống xử lý nước thải Công ty 3,8 tỷ đồng, cổng hàng rào Công ty 1,9 tỷ đồng, hạn mục khác là 2,5 tỷ đồng), máy móc thiết bị 50,8 tỷ đồng (gồm các máy móc thiết bị chính như Hệ thống M&E nhà máy TPCN 21,3 tỷ đồng, máy tạo nang mềm nhà máy TPCN 3,8 tỷ, máy dập viên 33 chày xương Non 5,8 tỷ đồng, máy kiểm tra viên thuốc nhà máy IMP3 2,4 tỷ đồng, máy test vi sinh nhà máy IMP4 2 tỷ đồng, hệ thống nước tinh khiết công ty 1,3 tỷ đồng, thiết bị khác 14,2 tỷ đồng); thiết bị dụng cụ quản lý 1,2 tỷ đồng; và phương tiện vận tải, truyền dẫn 6,5 tỷ đồng.
Tài sản cố định vô hình	76.563	3,7%	7,7%	Trong đó giá trị quyền sử dụng đất tăng thêm 8,14 tỷ đồng bao gồm quyền sử dụng đất CN bán hàng Bình Dương 5 tỷ, quyền sử dụng đất ở Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp 3,14 tỷ.
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	522.447	24,9%	6,6%	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm máy móc cho nhà máy sản xuất dược công nghệ cao – 415,1 tỷ đồng, Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao Bình Dương – 68,5 tỷ đồng, Xưởng sản xuất dược liệu Đồng Tháp – 31,7 tỷ đồng, và tiền thuê đất chi nhánh 1 TPHCM – 1,5 tỷ đồng (thời gian thuê còn lại là 34 năm).
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	51.669	2,5%	0,0%	
Tài sản dài hạn khác	37.051	1,8%	-19,6%	Giảm chủ yếu do công ty phân bổ 6,3 tỷ đồng chi phí kiểm định chất lượng để đạt chứng nhận EU-GMP cho các dây chuyền sản xuất kháng sinh công nghệ cao vào chi phí hoạt động trong năm 2020. Số dư tương ứng còn lại là 10,6 tỷ đồng.
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.096.455	100,0%	13,5%	
NỢ PHẢI TRẢ	365.969	17,5%	26,9%	
Nợ ngắn hạn	346.932	16,5%	32,2%	

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Vay và nợ ngắn hạn	130.928	6,2%	248,4%	Bao gồm vay ngắn hạn ngân hàng BIDV – CN Đồng Tháp 17,2 tỷ đồng, Shinhan Bank – CN Bắc Sài Gòn 86,2 tỷ đồng (lãi suất 5,5%/năm), và Vietcombank – CN Đồng Tháp 27,5 tỷ đồng (lãi suất 4,7%/năm).
Phải trả người bán	59.704	2,8%	-34,3%	Bao gồm mua tài sản 16,7 tỷ đồng, mua nguyên liệu và hàng khuyến mãi là 43 tỷ đồng.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	27.361	1,3%	27,7%	Đây là tiền ứng trước mua thuốc của các đối tác để đấu thầu vào hệ điều trị.
Chi phí phải trả ngắn hạn	52.282	2,5%	8,2%	Chi phí phải trả ngắn hạn tăng chủ yếu từ tăng chi phí bản quyền của Sandoz và pms, chi phí nghiên cứu phát triển thị trường cuối năm 2020 toàn khối bán hàng, v.v.
Nợ dài hạn	19.037	0,9%	-26,3%	
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	
Quỹ phát triển KHCN	19.037	0,9%	-24,7%	Trong năm 2020, Công ty đã sử dụng 6,2 tỷ đồng từ Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ cho các hạng mục như: Thử tương đương sinh học 3,5 tỷ đồng, hình thành tài sản 87 triệu đồng, v.v. Dự kiến trong năm 2021, Công ty sẽ tiếp tục sử dụng nguồn Quỹ Phát triển KHCN cho các dự án đầu tư nhà máy mới, và sẽ không trích quỹ Phát triển KHCN từ lợi nhuận trước thuế tạo ra trong năm 2021.
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.730.486	82,5%	11,0%	
Vốn chủ sở hữu	1.730.486	82,5%	11,0%	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	667.054	31,8%	35,0%	Nguồn vốn chủ sở hữu trong năm tăng sau đợt trả cổ tức cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:10 và cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 100:20.
Thặng dư vốn cổ phần	507.368	24,2%	-15,6%	
Quỹ đầu tư phát triển	348.765	16,6%	14,9%	
Lợi nhuận chưa phân phối	205.237	9,8%	30,1%	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.096.455	100,0%	13,5%	Tỷ trọng giữa nợ phải trả và vốn chủ sở hữu là 17,5%-82,5% trong cơ cấu nguồn vốn (2019: tỷ trọng này lần lượt là 15,6%-84,4%).

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN				Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh giảm nhẹ so với năm 2019 do Công ty tăng khoản vay ngắn hạn để tài trợ nhu cầu vốn lưu động cũng như các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác cũng tăng lên.
Khả năng thanh toán nhanh (x)	1,6			2019: 1,6
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	2,8			2019: 3,0
Số ngày phải thu	77			2019: 60 ngày
Số ngày tồn kho	171			2019: 140 ngày
Đầu tư tài chính/Tổng tài sản (%)	0,37%			2019: 0,42%
Dự phòng giảm giá/Tổng giá trị đầu tư	44,7%			2019: 39,2%



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2020 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2020	%	
Doanh thu thuần	1.369.422	-2,4%	Doanh thu thuần của Imexpharm giảm nhẹ trong năm 2020 trong đó doanh thu sản xuất hàng thương hiệu Imexpharm gần như không thay đổi, đạt 1.331 tỷ đồng, đóng góp 93,7% tổng doanh thu (2019: 92,4%), ngược lại nhóm hàng nhượng quyền giảm 26,2% và đóng góp 5,2% tổng doanh thu (2019: 6,8%). Trong doanh thu sản xuất thương hiệu Imexpharm. nhóm hàng Imexpharm tự phân phối giảm 7,9%, còn hàng cất lô cho đối tác ETC tăng 22,6%, vừa đủ bù đắp cho sự sụt giảm của hàng Imexpharm phân phối. Tiếp tục đà phục hồi trong 4 năm 2016-2019, doanh thu hệ điều trị của nhóm hàng thương hiệu Imexpharm tăng 20,1% trong năm 2020 (2019: +115,8%), hệ thị trường giảm 10,5% (2019: 0,8%). Qua đó, tỷ trọng đóng góp vào doanh thu giữa hệ thị trường và hệ điều trị là 59,3%-40,7% với đóng góp cao hơn từ hệ điều trị, so với tỷ trọng 66,2%-33,8% năm 2019. Doanh thu từ hệ điều trị phục hồi tích cực do đóng góp từ nhóm sản phẩm thuốc chích cephalosporin và penicillin, các sản phẩm đặc trị có lợi thế đã thử tương đương sinh học, cũng như phát triển kênh y tế tư nhân. Tương tự như năm 2019, doanh thu hệ điều trị tiêu thụ thông qua các đối tác tiếp tục tăng mạnh, chiếm 79,38% tổng doanh thu hệ điều trị (2019: 76,1%). Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, trong năm Công ty tiếp tục tập trung quản trị chất lượng doanh thu và công nợ từ hệ thị trường, cụ thể quản trị ngày thu nợ, giảm từ 105 ngày năm 2016 xuống còn 75 ngày (áp dụng từ ngày 01/01/2017), tiếp tục giảm xuống còn 45 ngày từ ngày 01/07/2018, và chỉ còn 30 ngày từ ngày 01/07/2019. Đồng thời, đối với hàng cất lô cho đối tác, các đối tác phải đặt cọc khi đặt hàng, qua đó giảm thiểu rủi ro công nợ chậm thu hồi. Doanh thu hàng nhượng quyền giảm mạnh do thiếu nguyên liệu.
Giá vốn hàng bán	822.376	-6,0%	

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Lợi nhuận gộp	547.046	3,6%	Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty tăng lên 39,9% so với mức 37,6% năm 2019, do nhóm hàng sản xuất thương hiệu Imexpharm chiếm tỷ trọng cao hơn trong doanh thu đã góp phần cải thiện tỷ suất lợi nhuận gộp chung.
Doanh thu tài chính	9.606	-4,8%	Trong năm Công ty nhận được cổ tức từ các khoản đầu tư là 4,5 tỷ đồng (2019: 4,1 tỷ đồng), và lãi tiền gửi có kỳ hạn 2,3 tỷ đồng, tương đương năm 2019.
Chi phí tài chính	19.620	4,9%	Chi phí tài chính tăng do (i) lãi vay tăng lên 5,4 tỷ đồng so với mức 3,7 tỷ đồng năm 2019, và (ii) chi phí hoạt động tài chính khác 864 triệu đồng là chi phí về thủ tục để vay tiền của ngân hàng ADB. Trong khi đó, chiết khấu thanh toán là 12,2 tỷ đồng, giảm nhẹ so với mức 13,8 tỷ đồng cuối năm 2019.
Lãi vay	5.408	45,1%	
Chi phí bán hàng	213.143	-5,3%	Chi phí bán hàng giảm chủ yếu do chi phí nhân viên giảm 6,3% (do lương nhân viên theo doanh thu bán hàng) trong khi các khoản mục chi phí khác không có biến động đáng kể so với năm 2019. Công ty đã thực hiện có trọng điểm những chương trình bán hàng, quảng bá thương hiệu chủ lực như: chương trình Ngày hội Claminat, Câu lạc bộ Bactamox, chương trình Imexfamily, v.v.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.348	-28,5%	Loại trừ ảnh hưởng từ việc không trích lập quỹ Phát triển khoa học và công nghệ trong năm 2020, chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ giảm khoảng 10,5%. Chi phí quản lý giảm chủ yếu do (i) chi phí nhân viên giảm 6,0%, (ii) chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 11,0%, và (iii) chi phí khác giảm 26,1%. Ngược lại, dự phòng phải thu khó đòi tăng từ 2,3 tỷ đồng lên 2,8 tỷ đồng cuối năm 2020.
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	252.540	29,9%	
Thu nhập/(chi phí) khác	2.901	-63,7%	Lợi nhuận khác chủ yếu đến từ việc thanh lý tài sản thu về 2,96 tỷ đồng.
Lợi nhuận trước thuế sau khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	255.441	26,2%	Nhờ sự hồi phục mạnh của hệ điều trị (thông qua bán hàng cho các đối tác ETC), cải thiện tỷ suất lợi nhuận của danh mục sản phẩm (từ việc dự trữ nguyên liệu với chi phí hợp lý), chính sách kiểm soát chi phí hoạt động và lợi nhuận khác, tỷ suất lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty tiếp tục cải thiện mạnh mẽ trong năm 2020. Đặc biệt, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt mức 15,3%, cao nhất từ trước đến nay.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (TIẾP THEO)

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.744	14,2%	
Lợi nhuận sau thuế	209.697	29,1%	
CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN			
Lợi nhuận gộp/Doanh thu	39,9%		2019: 37,6%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	18,4%		2019: 13,9%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	18,7%		2019: 14,4%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	15,3%		2019: 11,6%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	10,6%		2019: 9,0%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	12,8%		2019: 10,6%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	15,6%		2019: 16,1%
Chi phí quản lý/Doanh thu	5,2%		2019: 7,1%



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2020 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2020	2019	
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	(60.836)	(64.062)	
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	(75.247)	(25.446)	
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	(49.526)	6.750	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	73.153	66.590	Việc dự trữ nguyên liệu tồn kho ảnh hưởng tiêu cực đến vòng quay hàng tồn kho. Bên cạnh đó, mặc dù Công ty đã quản lý công nợ chặt chẽ hơn, giảm thời gian thu tiền từ khách hàng, hoạt động bán hàng thực hiện trong quý 4 vào cả hai kênh thị trường và điều trị đã dẫn đến vòng quay phải thu khách hàng cuối năm tăng lên. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 9,9% lên mức dương 73,2 tỷ đồng nhờ lợi nhuận sau thuế trong năm 2020 tăng mạnh so với 2019.
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(89.684)	(131.125)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(136.476)	(120.623)	Công ty tiếp tục giải ngân đầu tư vào các dự án nhà máy mới và đầu tư nâng cấp các nhà máy hiện hữu.
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	29.632	-	Tăng từ phát hành cổ phiếu ESOP.
Tiền thu từ đi vay trừ tiền trả nợ gốc vay	93.348	37.579	Tăng từ chênh lệch giữa các khoản vay mới và trả nợ gốc vay đến hạn.
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(49.387)	(98.803)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	73.592	(61.363)	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	10.270	(115.396)	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	75.036	190.437	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	85.269	75.036	Nếu tính cả bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn, thì số dư tiền của Công ty vào cuối năm 2020 là 145,6 tỷ đồng, tăng so với mức 76,5 tỷ đồng năm 2019. Nguồn tiền mặt này chiếm 6,9% tổng tài sản (2019: 4,9%).

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

	Các công việc thực hiện trong năm
Trụ sở tại Đồng Tháp và nhà máy IMP 1, nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và Trung tâm Kiểm nghiệm	Năm 2020 công ty đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường do Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường xác nhận của hạng mục hệ thống xử lý nước thải, khí thải của dự án nhà máy sản xuất dược phẩm, đầu tư bổ sung nhà máy thực phẩm chức năng, tăng công suất từ 1,5 tỷ đơn vị sản phẩm/năm lên 1,65 tỷ đơn vị sản phẩm/năm.Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường lấy mẫu nước thải đã xử lý và mẫu khí thải nhà máy Đồng Tháp. Ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV SX TM DV môi trường Tiến Phát thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Tháp quan trắc môi trường lao động cho nhà máy Đồng Tháp.
Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP 2)	Ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường trái đất xanh thu gom xử lý chất thải.
Nhà máy Cephalosporin Bình Dương (IMP 3)	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 lấy mẫu phân tích một số chỉ tiêu khí Nito. Ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Sen Vàng xử lý chất thải nguy hại. Ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại TP.HCM xử lý côn trùng.
Nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP 4)	Công ty TNHH TM DV TV và thẩm định môi trường Nam Việt lấy mẫu đo đặc phân tích các chỉ tiêu giám sát môi trường. Hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Sen Vàng xử lý chất thải nguy hại. Ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty CP khử trùng Việt Nam tại TP.HCM xử lý côn trùng khu vực bên ngoài nhà máy



Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP 2):

- Nhà máy IMP 2 đã đi vào hoạt động và tạo ra doanh thu đóng góp vào kết quả kinh doanh chung năm 2020. Tính đến cuối tháng 12-2020, Công ty đã giải ngân cho dự án 196,5 tỷ đồng (99,58% tổng giá trị đầu tư), giá trị còn phải giải ngân là 817,5 triệu đồng.

Dự án nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP 4):

- Nhà máy đã được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận GMP-WHO cho 4 dây chuyền sản xuất vào ngày 27/9/2019, chuẩn bị cho việc xét duyệt EU-GMP.
- Tuy nhiên, tiến độ xét duyệt EU-GMP tiếp tục bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19, do các chuyên gia không thể đến Việt Nam để thẩm định nhà máy. Tiến độ phải kéo dài sang năm 2021 nhưng chưa có thời gian cụ thể cho việc hoàn tất xét duyệt.
- Theo ước tính mới nhất, IMP sẽ nộp hồ sơ xét duyệt trong quý 4, sau khi xem xét hồ sơ trong 105 ngày (3 tháng) thì Bộ Y tế Bồ Đào Nha sẽ sắp xếp lịch đi kiểm tra, sớm nhất là đầu quý 2-2021, tuy vậy, việc tái bùng phát Covid-19 ở Châu Âu có thể làm cho việc xét duyệt chậm hơn ước tính.
- Tính đến cuối tháng 12-2020, dự án đã giải ngân 490,0 tỷ đồng (93,65% tổng giá trị đầu tư), giá trị còn phải giải ngân là 33,2 tỷ đồng.

Dự án Nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và Trung tâm Kiểm nghiệm QC:

- Nhà máy đã đạt yêu cầu đánh giá GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe trong đợt xét duyệt ngày 11 và 12/10/2020. Sau đó, IMP thực hiện khắc phục CAPAs của Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm và đã được công nhận trong tháng 10-2020.
- Dự kiến nhà máy sẽ tiến hành sản xuất ngay khi có giấy Chứng nhận GMP đối với các sản phẩm đủ điều kiện, bao gồm 3 sản phẩm công bố lại và 5 sản phẩm nộp bổ sung hồ sơ GMP. Sang quý 2-2021, nhà máy có thể được xét duyệt tiêu chí GMP dược liệu, nên phải tiếp tục chuẩn bị các hồ sơ xét duyệt.
- Tính đến cuối tháng 12-2020, dự án đã được giải ngân 67,1 tỷ đồng (83,28% tổng giá trị đầu tư), giá trị còn phải giải ngân là 13,4 tỷ đồng.



CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2020

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ bằng hình thức họp trực tiếp. Các thành viên Ban Kiểm soát đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp, cụ thể như sau:

Thành viên BKS	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	4	100%
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS	4	100%
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	4	100%

Nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

Kỳ họp	Thời gian họp	Nội dung
Quý 1-2020	12/02/2020	Họp soát xét báo cáo tài chính năm 2019 làm tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Tổng kết thực hiện công việc của Ban Kiểm soát năm 2019.
Quý 2-2020	15/4/2020	Họp phân chia công việc trong BKS. Rà soát kết quả kinh doanh quý 1 năm 2020.
Quý 3-2020	12/8/2020	Thực hiện công việc của BKS quý 2 năm 2020. Soát xét báo cáo tài chính quý 2 năm 2020.
Quý 4-2020	27/10/2020	Thực hiện công việc của BKS quý 3 năm 2020. Soát xét báo cáo tài chính quý 3 năm 2020.

Nội dung họp Ban Kiểm soát được đưa vào Biên bản họp làm cơ sở để Ban Kiểm soát đưa ra các câu hỏi chất vấn Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong các kỳ họp Hội đồng Quản trị định kỳ về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị rủi ro và các vấn đề trọng yếu khác. Ngoài ra, các cuộc họp Ban Kiểm soát cũng giúp Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc với Phòng Pháp chế và Phòng Kiểm toán nội bộ trong các đợt kiểm soát nội bộ tại các chi nhánh bán hàng.



ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ VỀ VIỆC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2020

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ hàng quý và năm với những báo cáo cập nhật những hoạt động của Công ty trong kỳ về mặt tài chính - kế toán, sản xuất - quản lý chất lượng, cung ứng - xuất nhập khẩu, bán hàng - tiếp thị, và pháp chế. Ban Kiểm soát trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc để tìm hiểu những vấn đề tồn tại trong quá trình hoạt động, đồng thời đề xuất những kiến nghị cụ thể.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý và năm của Công ty và Báo cáo Quản trị bán niên và thường niên nhằm đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong các số liệu cung cấp cho các cổ đông và nhà đầu tư.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên về kế hoạch kinh doanh - đầu tư, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, lập và sử dụng các quỹ trong Công ty.
- Làm việc với Ban Kiểm toán nội bộ về những kết quả kiểm soát và kiểm toán định kỳ ghi nhận tại những đơn vị kinh doanh - bán hàng và theo dõi việc thực hiện những giải pháp khắc phục.
- Đóng góp ý kiến trong quá trình soạn thảo và ban hành Quy chế Phân cấp Quản lý Tài chính - Kế toán tại các chi nhánh bán hàng.
- Tham dự Đại hội Sales và Marketing Quý II/2020 và góp ý chấn chỉnh một số vấn đề về quản trị bán hàng.



Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát triển khai các công việc thường niên để hoàn tất trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát được đề cập trong Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có thể tiếp cận những thông tin, tài liệu quan trọng cũng như làm việc với các thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Điều hành và các nhân sự cấp cao có liên quan để hoàn tất các báo cáo kiểm soát hàng quý và năm. Nội dung kiến nghị của các báo cáo kiểm soát được thông báo tại kỳ họp Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện kiến nghị trong thực tế.

Đối với Kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát đã đề xuất với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc về việc lựa chọn Kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Ban Kiểm soát đánh giá kế hoạch và việc thực hiện kiểm toán năm 2020 của Kiểm toán độc lập là phù hợp với Hợp đồng kiểm toán độc lập đã ký về phạm vi công việc, các điểm kiểm toán trọng yếu, phương pháp kiểm toán, v.v. cũng như đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không có xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập, và tuân thủ các quy định đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán độc lập.

BÁO CÁO THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TRƯỚC THUẾ) NĂM 2020

Thành viên BKS	Chức vụ	Thù lao
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	320.000.000
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS	220.000.000
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	220.000.000

CÁC KIẾN NGHỊ: BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CẦN

- Triển khai chặt chẽ và đồng bộ các phương án sản phẩm và thị trường thông qua hệ thống chi nhánh bán hàng và các đối tác trong nước hướng đến việc hoàn thành mục tiêu lợi nhuận trước thuế, nhưng phải tuân thủ mục tiêu quản trị công nợ, giảm rủi ro nợ xấu, đặc biệt đối với kênh ETC đối tác.
- Khối bán hàng cần đánh giá hiệu quả các chương trình khuyến mãi đã xây dựng và kiểm soát tốt quá trình thực hiện.
- Tiếp tục rà soát và cập nhật các tiêu chí quản trị trong quy định Phân cấp quản lý Tài chính – Kế toán tại các chi nhánh bán hàng theo tình hình phát triển thực tế.
- Tiếp tục rà soát và đánh giá hiệu quả của việc dự trữ nguyên liệu trong bối cảnh sức tiêu thụ thực tế có thể tiếp tục biến động khó lường theo tình hình kiểm soát dịch bệnh. Đồng thời, dựa trên kế hoạch kinh doanh năm 2021 để xây dựng định mức tồn kho nguyên liệu hợp lý, giảm rủi ro nguyên liệu quá hạn hoặc phải tài trợ vốn lưu động bằng các khoản vay mới.
- Tiếp tục đánh giá, bổ sung các nhà cung cấp nguyên liệu đạt yêu cầu cho mục tiêu đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, và phục vụ cho nhu cầu phát triển danh mục thuốc của các nhà máy EU.
- Quản lý chặt chẽ tiến độ đầu tư Nhà máy sản xuất dược Công nghệ cao Bình Dương (IMP 4) nhằm đảm bảo đưa nhà máy đi vào hoạt động đáp ứng hiệu quả kỳ vọng.
- Theo dõi việc ban hành những hướng dẫn chi tiết về việc áp dụng IFRS của Bộ Tài Chính trong năm 2021 để xây dựng lộ trình và phân bổ nguồn lực nhân sự triển khai áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS trong giai đoạn áp dụng tự nguyện từ năm 2022-2025.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục tái cấu trúc danh mục đầu tư cổ phiếu vào thời điểm thích hợp, giữ lại những khoản đầu tư liên doanh để thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường, nhằm không bị chiếm dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Báo cáo quản trị công ty theo thẻ điểm Việt Nam	146
Hội đồng quản trị và các tiểu ban Hội đồng quản trị	155
Ban kiểm soát	159
Các giao dịch thù lao và lợi ích khác của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát	161
Quản trị rủi ro	164
Công ty liên kết: Agimexpharm	166



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ VIỆT NAM

Thực hiện đầy đủ

Thực hiện chưa đủ

Chưa thực hiện

MÃ CÂU	NGUYÊN TẮC QTCT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THAM CHIẾU	TÌNH TRẠNG	GIẢI TRÌNH
CÁC CÂU HỎI CẤP 1					
1	A: Quyền của cổ đông	Công ty có thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên?	Khoản 3 Điều 132 Luật DN 2014		- Ngày họp ĐHĐCĐ: 30/05/2020 - Ngày chi trả cổ tức bằng tiền (10%/Vốn Điều lệ): 31/07/2020 - Ngày giao dịch cổ phiếu phát hành thêm (cổ tức 10%/Vốn Điều lệ, cổ phiếu thưởng 20%/Vốn điều lệ): 20/8/2020.
2	A	ĐHĐCĐ thường niên của Công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 6 tháng nếu có xin gia hạn không?	Điều 8 NĐ71, Điều 136 Luật DN 2014		Do tình hình giãn cách, Công ty có xin gia hạn ngày họp ĐHĐCĐ là 30/5/2020.
3	A	Website công ty có công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ không (bộ tài liệu tiêu chuẩn) bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS/UBKT (file phải mở được, có nội dung)	Khoản 4 Điều 139 Luật DN 2014		Ngày 13/5/2020, Công ty đã công bố đầy đủ tất cả tài liệu ĐHĐCĐ tại: http://www.imexpharm.com/doi-tac-nha-dau-tu/imp-thu-moi-va-tai-lieu-dai-hoi-dong-co-dong-2020/ .
4	A	Trong Thư mời tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trong thời gian trước ngày tham dự đại hội về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 9.2.2		Công ty có hướng dẫn để cổ đông đóng góp ý kiến về các vấn đề trong chương trình nghị sự trong thời gian trước ngày đại hội tại Thư mời họp ĐHĐCĐ.
5	A	Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) (tối thiểu: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DNNY khác, tính độc lập) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc đại hội không?	Điều 11 NĐ71		Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về ứng viên mới tại Tờ trình thông qua danh sách thành viên HĐQT bầu thay thế tại cuộc họp ĐHĐCĐ 2020.
6	A	Công ty có áp dụng và công bố cụ thể trong biên bản ĐHĐCĐ các công nghệ thông tin hiện đại cho phép cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác?	Điều 140, Khoản 2 Luật DN		Công ty chưa áp dụng.

MÃ CÂU	NGUYÊN TẮC QTCT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THAM CHIẾU	TÌNH TRẠNG	GIẢI TRÌNH
7	A	Công ty có công bố kết quả biểu quyết bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Điều 142 Luật DN		Công ty công bố đầy đủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ bao gồm số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến đối với từng vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ, tại Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ Số 01/BB-ĐHĐCĐ-2020, công bố ngày 31/05/2020.
8	A	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 9.2.10		Biên bản ĐHĐCĐ có nội dung riêng cho phần phần ý kiến của cổ đông, trong đó ghi nhận đầy đủ tất cả các câu hỏi của cổ đông cùng phần trả lời tương ứng của Chủ tọa đoàn.
9	A	Biên bản ĐHĐCĐ công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 9.2.10		Biên bản ĐHĐCĐ của Công ty có công bố đầy đủ danh sách các thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội.
10	A	Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho Công ty (không bao gồm các ý kiến khiêu khích) ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ...)	Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS		Tháng 2/2020, Imexpharm có tổ chức hội nghị nhà đầu tư với sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để báo cáo và tham vấn cổ đông, nhà đầu tư một số vấn đề trong hoạt động của Imexpharm; Ngoài ra, trong năm phòng IR cũng tổ chức một số buổi họp trực tuyến và giao tiếp với cổ đông, nhà đầu tư qua điện thoại, email.
11	A	Công ty có thành lập Bộ phận quan hệ nhà đầu tư (IR) và có công bố chi tiết liên lạc của cán bộ/bộ phận phụ trách IR không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS		Từ năm 2019, Imexpharm đã thành lập Phòng IR. Chi tiết liên lạc của IR được công bố trên Báo cáo PTBV, và Bản tin IR gửi cho cổ đông, nhà đầu tư mỗi tháng.
12	A	Công ty có công bố bằng tiếng Anh Thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ không?	Điều 11 NĐ71		Công ty có công bố đầy đủ Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh trên website công ty.
13	A	Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHĐCĐ không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015); CG Code 7.6.1		Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán được công bố cùng với tài liệu đại hội trong Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, và được thông qua tại ĐHĐCĐ.
14	A	Công ty có công bố báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội không?	Thông tư 155		Công ty có lập và công bố Báo cáo bền vững hàng năm.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ VIỆT NAM (TIẾP THEO)

Thực hiện đầy đủ

Thực hiện chưa đủ

Chưa thực hiện

MÃ CÂU	NGUYÊN TẮC QTCT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THAM CHIẾU	TÌNH TRẠNG	GIẢI TRÌNH
15	B- Vai trò của các bên liên quan	Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất cung ứng dịch vụ?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 10.1		Imexpharm đang nỗ lực đưa tiêu chuẩn bảo vệ môi trường vào trong tiêu chí đánh giá lựa chọn nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ. Riêng các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Imexpharm hầu hết là các tập đoàn lớn, uy tín tại nước ngoài và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn môi trường tại nước sở tại. Imexpharm có tổ chức đoàn đánh giá nhà cung cấp tại nhà máy của họ, và các tiêu chuẩn môi trường được đoàn đánh giá lưu ý cao.
16	B	Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?	Điều 8 NĐ71, Điều 136 Luật DN 2014		Công ty có công bố đầy đủ trong Báo cáo bền vững hàng năm; Công ty đã có chứng chỉ ISO 14001 về môi trường.
17	B	Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A)		Công ty có Phòng Tư vấn khách hàng, và xây dựng quy trình khiếu nại dành cho khách hàng. Ngoài ra công ty có công bố Nguyên tắc đạo đức và tuân thủ với những điều khoản bảo vệ quyền lợi và thông tin cá nhân của khách hàng.
18	B	Công ty có Phòng Tư vấn khách hàng, và xây dựng quy trình khiếu nại dành cho khách hàng. Ngoài ra công ty có công bố Nguyên tắc đạo đức và tuân thủ với những điều khoản bảo vệ quyền lợi và thông tin cá nhân của khách hàng	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)		Công ty có xây dựng Quy chế an toàn lao động. Công ty cũng tổ chức đội thực hành về sức khỏe, an toàn lao động. Công tác an toàn lao động cho nhân viên thể hiện trong Báo cáo bền vững. Công ty cũng xây dựng thỏa ước lao động tập thể trong đó có phúc lợi cho nhân viên.
19	B	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)		• Công ty có Phòng Phát triển nguồn nhân lực phụ trách công tác đào tạo phát triển nghề nghiệp cho nhân viên • Các chương trình đào tạo hàng năm, số giờ đào tạo trung bình cho nam và nữ được công bố đầy đủ trên Báo cáo thường niên và Báo cáo bền vững.

MÃ CÂU	NGUYÊN TẮC QTCT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THAM CHIẾU	TÌNH TRẠNG	GIẢI TRÌNH
20	B	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính)?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)		• Công ty có chính sách ESOP 2020 cho cán bộ nhân viên vì những hiệu quả đóng góp trong quá khứ và tương lai (3 năm tới). • Ngoài ra Công ty có chính sách khen thưởng cho các sáng kiến cải tiến và thành quả nổi bật và mang đến lợi ích lâu dài cho Công ty.
21	B	Công ty có ban hành Bộ Quy tắc đạo đức/ Quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 10.1		Công ty đã ban hành Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử trong kinh doanh để tất cả lãnh đạo và nhân viên Imexpharm thực hiện, được công bố trên website công ty vào tháng 4/2020.
22	B	Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 6.2		Công ty chỉ mới xây dựng kênh để các bên liên quan báo cáo sai phạm, đặc biệt là nhân viên, khách hàng, cổ đông; nhưng chưa xây dựng chính sách báo cáo sai phạm đầy đủ và công bố rõ ràng cho tất cả các bên liên quan.
23	B	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (ví dụ: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện, báo cáo những sai phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B)		Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website, Báo cáo phát triển bền vững, Quy tắc đạo đức và tuân thủ, và Bản tin IR hàng tháng gửi cho cổ đông.
24	C- Công bố thông tin và minh bạch	Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành/ Tổng Giám đốc không?	TT155		Công ty cung cấp đầy đủ thông tin về sở hữu trực tiếp cổ phần IMP của người nội bộ của Công ty trong Báo cáo tình hình Quản trị Công ty và Báo cáo thường niên.
25	C	Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của cổ đông lớn không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B):		Công ty cung cấp thông tin sở hữu của cổ đông lớn đầy đủ trong Báo cáo thường niên.
26	C	Báo cáo Thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)?	TT155		Báo cáo thường niên thể hiện đầy đủ cơ cấu cổ đông của Công ty phân theo 4 tiêu chí.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ VIỆT NAM (TIẾP THEO)

Thực hiện đầy đủ

Thực hiện chưa đủ

Chưa thực hiện

MÃ CÂU	NGUYÊN TẮC QTCT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THAM CHIẾU	TÌNH TRẠNG	GIẢI TRÌNH
27	C	Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng Quản trị không?	TT155		Báo cáo thường niên công bố đầy đủ tính độc lập của thành viên HĐQT.
28	C	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc Quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ thì có công bố và giải thích rõ lý do cho mỗi vấn đề đó không?	TT155		Công ty công bố đầy đủ tình trạng tuân thủ và không tuân thủ các quy tắc quản trị công ty trong Báo cáo thường niên phần Quản trị công ty.
29	C	Báo cáo thường niên có công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có) không?	TT155		Báo cáo thường niên công bố đầy đủ thù lao, lương thưởng, lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát; Thư ký Công ty.
30	C	Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác (tối thiểu Kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng, chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên không?	Điều 31 NĐ71		- Báo cáo tài chính năm 2020 có mục riêng thể hiện rõ chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người trong HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty. - Công ty báo cáo đầy đủ chi tiết nội dung này trong Đại hội cổ đông và thể hiện rõ trong Báo cáo thường niên gửi cho cổ đông tham dự cuộc họp.
31	C	Công ty có công bố thông tin Báo cáo thường niên đúng thời hạn theo qui định?	TT155		Công ty luôn công bố Báo cáo thường niên đúng thời hạn quy định.
32	C	Công ty có công bố thông tin Báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?	Điều 30 NĐ 71		Công ty công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng và năm đúng thời hạn quy định.
33	C	Trang thông tin điện tử của công ty công bố thông tin cập nhật (có thể được tải về): Điều lệ công ty & Quy chế QTCT	TT155		Website của công ty cho phép tải đầy đủ các bản cập nhật Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.
34	C	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT được công bố đầy đủ?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) Thông tư 155		Công ty công bố đầy đủ chi tiết thông tin tiểu sử của thành viên HĐQT trong Báo cáo thường niên.
35	D. Trách nhiệm của HĐQT	HĐQT của công ty có đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không?	Điều 13 NĐ71		Công ty thực hiện chưa tốt tiêu chuẩn này.
36	D	Công ty có thành viên Hội đồng Quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị của trên 05 Doanh nghiệp khác không?	Điều 12 NĐ71		Công ty không có thành viên HĐQT nào đồng thời nắm giữ chức vụ TV.HĐQT tại quá 05 doanh nghiệp khác.

MÃ CÂU	NGUYÊN TẮC QTCT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THAM CHIẾU	TÌNH TRẠNG	GIẢI TRÌNH
37	D	Công ty đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là Tổng Giám đốc đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá)?	Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS		Công ty chưa thực hiện thông lệ này.
38	D	Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực kinh doanh của công ty?	Điều 13 NĐ71		Cơ cấu Hội đồng quản trị của Imexpharm đảm bảo sự đa dạng về chuyên môn, kiến thức, kinh nghiệm.
39	D	Công ty có chính sách đảm bảo sự cân bằng giới trong HĐQT không?	Điều 13 NĐ71		Công ty chưa có chính sách này.
40	D	Cơ cấu HĐQT thực tế có đảm bảo sự cân bằng giới không?	Điều 13 NĐ71		HĐQT Imexpharm có 2/8 thành viên là nữ.
41	D	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định gắn với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 2.1		Công ty có thực hiện lựa chọn TV.HĐQT theo tiêu chí gắn với chiến lược phát triển bền vững nhưng không công bố các tiêu chí đó.
42	D	Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 2.1.5		Công ty chưa công bố quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, chỉ công bố quy trình giới thiệu và đề cử nhân sự cho HĐQT trong tài liệu ĐHCĐ.
43	D	Thành viên Hội đồng Quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không?	TT155		5/7 thành viên HĐQT đã tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty, trong đó 04 thành viên được UBCKNN cấp chứng nhận, và 01 thành viên được VIOD cấp chứng nhận.
44	D	HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách quản trị công ty hay không?	Điều 32 TT95		HĐQT có bổ nhiệm thư ký phụ trách quản trị công ty.
45	D	Trong năm, Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT có tham dự khóa tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung bổ ích cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 2.3.4		Trong năm 2020 Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty đã tham gia hội thảo góp ý sửa đổi Luật doanh nghiệp, và các khóa đào tạo liên quan đến kế toán tài chính.
46	D	Hội đồng quản trị có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp HĐQT trong năm	TT155		HĐQT đã có 04 cuộc họp chính thức trong năm 2020. Các thành viên đều tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp trong năm, ngoại trừ các thành viên mới bổ nhiệm và miễn nhiệm trong tháng 5/2020.
47	D	Thành viên không điều hành của HĐQT có họp tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên Ban điều hành?	Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS		Công ty chưa thực hiện thông lệ này

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ VIỆT NAM (TIẾP THEO)

Thực hiện đầy đủ

Thực hiện chưa đủ

Chưa thực hiện

MÃ CÂU	NGUYÊN TẮC QTCT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THAM CHIẾU	TÌNH TRẠNG	GIẢI TRÌNH
48	D	Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/giám sát thực thi chiến lược của công ty?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 1.1.2		Báo cáo của HĐQT có đề cập đầy đủ vai trò của HĐQT trong công tác giám sát điều hành và thực thi chiến lược của Công ty.
49	D	Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không?	Điều 16 NĐ71		Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm do Chủ tịch HĐQT thực hiện.
50	D	Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không?	Điều 9 NĐ71		Báo cáo hoạt động của HĐQT bao gồm đầy đủ các nội dung này.
51	D	Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm Các kế hoạch trong tương lai?	Điều 9 NĐ71		Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai.
52	D	Có bằng chứng cho thấy Hội đồng Quản trị thực hiện đánh giá Tổng Giám đốc/ Giám đốc và Ban điều hành hàng năm hay không?	TT155		Công ty thực hiện đầy đủ nội dung này, thể hiện trong Báo cáo và đánh giá của HĐQT hàng năm trình ĐHĐCĐ, và trong Báo cáo thường niên (Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong năm).
53	D	Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 3.5.1		Chủ tịch HĐQT Imexpharm không kiêm Tổng Giám đốc.
54	D	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 3.5.1		Chủ tịch là thành viên điều hành.
55	D	Công ty có thành lập các Ủy ban sau: Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)		Trong năm 2020, Imexpharm đã thành lập Tiểu ban nhân sự và lương thưởng.
56	D	Hai Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng) có phải do thành viên độc lập làm Chủ tịch Ủy ban không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)		Tiểu ban nhân sự và lương thưởng của Imexpharm do thành viên không điều hành phụ trách.
57	D	Trưởng Ban kiểm soát/Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có chuyên môn/kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán hoặc tài chính không?	Điều 20 NĐ71		Trưởng Ban kiểm soát có chuyên môn và kinh nghiệm về kế toán và tài chính. Trưởng Tiểu ban kiểm toán có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính.
58	D	Trưởng Ban kiểm soát/Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán có là thành viên độc lập?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 4.1.1		Trưởng Ban Kiểm soát và Trưởng Tiểu ban kiểm toán không phải là thành viên độc lập.

MÃ CÂU	NGUYÊN TẮC QTCT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THAM CHIẾU	TÌNH TRẠNG	GIẢI TRÌNH
59	D	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?		Công ty đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Tiểu ban kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro của HĐQT vào tháng 3/2021.
60	D	Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành không?	Điều 10 NĐ71		Ban Kiểm soát có thực hiện đánh giá sự phối hợp này trong Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ và Báo cáo thường niên.
61	D	Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về Công ty Kiểm toán độc lập và Báo cáo Tài chính không?	Điều 10 NĐ71		Báo cáo Ban Kiểm soát có đánh giá chi tiết về Báo cáo tài chính, và đánh giá về công ty Kiểm toán độc lập PwC trong Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ và Báo cáo thường niên.
62	D	Ban kiểm soát /Tiểu ban Kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp có được công bố công khai?	Điều 23 NĐ 71		Năm 2020 Ban Kiểm soát có 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Thông tin này đã được công bố trong Báo cáo thường niên.
63	D	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 1.1.5		Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng trong Báo cáo thường niên.
CÁC CÂU HỎI CẤP 2					
64	B	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 9.4.3		Imexpharm công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên song ngữ Việt-Anh vào ngày 31/5/2020 tại: http://www.imexpharm.com/doi-tac-nha-dau-tu/imp-cbtt-bien-ban-va-nghi-quyet-cuoc-hop-dhdcd-2020/ .
65	B	Công ty có cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HĐQT?	CG Code 2.1.6		Công ty chưa có cơ chế này.
66	B	Công ty có lập và công bố Báo cáo PTBV được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A)		Công ty tiến hành lập Báo cáo bền vững và công bố hàng năm, tham chiếu theo tiêu chuẩn GRI.
67	B	Có bằng chứng cho thấy các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty vẫn đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập (thông qua đánh giá của BKS/ UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc thông qua mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phi kiểm toán)?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) V (A); CG Code 7.6.3		Ban Kiểm soát có đánh giá về tính độc lập của kiểm toán độc lập tại kỳ họp ĐHĐCĐ và trong Báo cáo thường niên/Báo cáo Ban Kiểm soát.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ VIỆT NAM (TIẾP THEO)

Thực hiện đầy đủThực hiện chưa đủChưa thực hiện

MÃ CÂU	NGUYÊN TẮC QTCT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THAM CHIẾU	TÌNH TRẠNG	GIẢI TRÌNH
68	B	HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code), và khi chưa sẵn sàng áp dụng có giải thích lý do vì sao?	CG Code		HĐQT tự đánh giá quản trị tại Imexpharm theo Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam hàng năm và công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên.
69	P	Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố trên trang điện tử của mình về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kèm tài liệu họp hoặc nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ?	Khoản 1 Điều 139 Luật DN		Công ty CBTT về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kèm đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp vào ngày 13/5/2020, trước ngày họp 17 ngày.
70	P	Thiếu bằng chứng cho thấy ĐHĐCĐ có thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (nếu có) không?	Khoản 2 Điều 158, Điều 167 Luật DN		ĐHĐCĐ có thông qua thù lao, chi phí cho HĐQT, BKS thể hiện qua tài liệu họp (Tờ trình thù lao, chi phí cho HĐQT, KBS), và Biên bản, Nghị quyết cuộc họp.
71	P	Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	TT155		Imexpharm công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên song ngữ Việt-Anh vào ngày 31/5/2020 tại: http://www.imexpharm.com/doi-tac-nha-dau-tu/imp-cbtt-bien-ban-va-ngghi-quyet-cuoc-hop-dhdcd-2020/ .
72	P	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty kể từ đầu năm tài chính đến nay?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C): CG Code 1.2.8		Công ty tuân thủ đầy đủ.
73	P	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu kể từ đầu năm tài chính đến nay không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C): CG Code 9.5		Công ty tuân thủ đầy đủ.
74	P	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C): CG Code 9.5?	Điều 28 NĐ71		Trong năm 2020 Công ty không bị nhắc nhở hay xử lý vi phạm nào bởi SGDCK/UBCKNN.
75	P	Công ty có phát hành lại Báo cáo Tài chính kiểm toán trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán khách quan?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II C		Công ty không phát hành lại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.
76	P	Công ty có người nội bộ vi phạm công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trong năm?	TT155		Công ty tuân thủ đầy đủ.
77	P	Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố chi tiết tình hình tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm?	NĐ71		Công ty công bố chi tiết tình hình tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Báo cáo thường niên.
78	P	Thành viên Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán có làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của công ty không?	Điều 20 NĐ71		Không có thành viên nào của Ban Kiểm soát làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của Imexpharm.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC TIỂU BAN HĐQT DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU TẠI NGÀY 31/12/2020



STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TV KHÔNG ĐIỀU HÀNH	SỐ CP CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	SỐ CP HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT		520.004	180.000	700.004	1,05%
2	Bà Trần Thị Đào	P.Chủ tịch HĐQT		590.797	200.000	790.797	1,19%
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV.HĐQT	x	0	0	0	0%
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT		179.400	70.000	249.400	0,37%
5	Ông Trương Minh Hùng	TV.HĐQT	x	0	0	0	0%
6	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV.HĐQT		49.335	80.000	129.335	0,19%
7	Ông Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	x	68.492	0	68.492	0,10%
Tổng cộng				1.408.028	530.000	1.938.028	2,9%

SỰ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2020

Năm 2020, cơ cấu thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã có một số thay đổi như sau:

- Ông Võ Hữu Tuấn không còn là thành viên HĐQT của Công ty từ ngày 18/5/2020 do đã từ trần.
- Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Huỳnh Văn Nhung từ ngày 30/5/2020 theo đơn xin từ nhiệm; đồng thời đã bầu cử chức danh thành viên HĐQT cho Ông Trương Minh Hùng thay thế Ông Huỳnh Văn Nhung.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ngày 30/05/2020 đã phê duyệt việc thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị là:

- (1) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro;
(2) Tiểu ban Chiến lược;
(3) Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng; đồng thời thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức của Imexpharm.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro

Nhân sự phụ trách Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro bao gồm:

STT	NHÂN SỰ	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Trưởng Tiểu ban
2	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên
3	Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên
4	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên

Tiểu ban này cũng sẽ phụ trách việc đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập từng năm, theo đề xuất của Ban Kiểm soát. Đồng thời, Tiểu ban này cũng rà soát và đề xuất các cải tiến nhằm nâng cao quản trị Công ty theo thể điểm quản trị của Việt Nam.

Tiểu ban Chiến lược

Bà Trần Thị Đào – Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, đồng thời nắm giữ Trưởng Tiểu ban chiến lược của HĐQT. Nhiệm vụ của Tiểu ban chiến lược là giám sát việc thực hiện mục tiêu chiến lược đến năm 2022; đảm bảo duy trì các tiêu chuẩn trong sản xuất và phát triển danh mục sản phẩm cho các nhà máy; rà soát các thể mạnh và nâng cao lợi thế cạnh tranh của sản phẩm thương hiệu Imexpharm trong phân khúc cao cấp. Tiểu ban chiến lược cũng chỉ đạo việc tối ưu công nghệ 4.0 vào công tác quản trị điều hành, bảo vệ môi trường; xem xét chính sách cổ tức, cũng như đề cao trách nhiệm với các bên liên quan và cộng đồng.

Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng

Nhân sự phụ trách Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng bao gồm:

STT	NHÂN SỰ	CHỨC VỤ
1	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng Tiểu ban
2	Bà Trần Thị Đào	Thành viên
3	Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên
4	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên

Tháng 3/2021, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ông Trần Anh Tuấn – TV.HĐQT không điều hành giữ chức vụ Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro thay cho Ông Nguyễn Quốc Định để tăng tính độc lập cho Tiểu ban này. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã quyết định thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ để hỗ trợ, phối hợp về chuyên môn cho Tiểu ban kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động định kỳ theo từng quý, thực hiện việc soát xét báo cáo về tình hình tài chính, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nhất là kiểm soát phòng ngừa. Đặc biệt Tiểu ban cũng sẽ xây dựng và cải tiến Quy chế quản trị rủi ro, xây dựng danh mục rủi ro và cơ chế đánh giá.

Nhân sự phụ trách Tiểu ban chiến lược bao gồm:

STT	NHÂN SỰ	CHỨC VỤ
1	Bà Trần Thị Đào	Trưởng Tiểu ban
2	Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên
3	Ông Trương Minh Hùng	Thành viên
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên
5	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên
6	Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên

Vai trò của Tiểu ban nhân sự, lương thưởng là soát xét các chế độ đãi ngộ, lương thưởng cho Tổng Giám đốc, Ban điều hành, và các quản lý cấp cao khác nhằm tăng tính cạnh tranh trong tuyển dụng, thu hút, giữ chân nhân tài trong tình hình hiện nay. Đồng thời, Tiểu ban này cũng xem xét lựa chọn các chế độ thưởng và phúc lợi trong ngắn hạn và các chương trình dài hạn.

Thù lao, thưởng cho HĐQT, Tiểu ban HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty cũng sẽ được Tiểu ban này soát xét và quyết định phù hợp cho từng vị trí. Tiểu ban này cũng sẽ đánh giá hoạt động của HĐQT và các Tiểu ban.

Ngoài ra, Tiểu ban nhân sự, lương thưởng cũng tìm kiếm lựa chọn thành viên HĐQT phù hợp với chiến lược phát triển của Imexpharm, ngoài ra còn xem xét và định hướng cho các chương trình hoạch định nhân sự kế thừa đặc biệt cho các vị trí quan trọng.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Imexpharm hoạt động tích cực nhằm có những chỉ đạo và định hướng kịp thời để Ban điều hành nhanh chóng đưa ra những quyết sách để điều hành sản xuất kinh doanh trong một năm không thuận lợi.

Ngoài việc duy trì họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, năm 2020 HĐQT còn tổ chức 10 phiên họp dưới hình thức thảo luận qua email để giải quyết kịp thời các vấn đề quan trọng và cấp bách của Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT còn đảm bảo công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các Cán bộ điều hành khác. Hội đồng quản trị cùng với Trưởng Ban Kiểm soát cũng tham dự cuộc họp của Khối Bán hàng và Tiếp thị để có những chỉ đạo mang tính chiến lược và động viên tinh thần kịp thời cho đội ngũ.

(Chi tiết hoạt động của HĐQT; các đánh giá của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành khác năm 2020 vui lòng xem thêm trong phần: Báo cáo và đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021)

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Hội đồng quản trị Imexpharm có 3/7 thành viên không điều hành, đảm bảo sự cân đối trong cơ cấu thành viên điều hành và không điều hành, nhằm duy trì tính khách quan độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Các thành viên HĐQT không điều hành đã có nhiều hoạt động mang tính độc lập và tích cực, cụ thể như sau:

Ông Trần Anh Tuấn

Ông Trần Anh Tuấn được Đại hội đồng cổ đông bầu chọn lần đầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm Imexpharm ngày 10/04/2009. Hiện nay ông Trần Anh Tuấn là thành viên năng động với rất nhiều hoạt động trong HĐQT như sau:

- Giữ chức vụ Trưởng tiểu ban Nhân sự, lương thưởng và Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro: xây dựng quy chế, đề xuất chương trình, lịch họp, lên kế hoạch hoạt động cho 02 Tiểu ban này, đồng thời chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT về hoạt động của các Tiểu ban.
- Hỗ trợ hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR);
- Thường xuyên cập nhật những thông tin đáng tin cậy về kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam và thể giới cho HĐQT;
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.

Bà Hàn Thị Khánh Vinh

Bà Hàn Thị Khánh Vinh là thành viên HĐQT đại diện cho 50% phần vốn góp của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP, được ĐHĐCĐ bầu cử chức danh HĐQT lần đầu vào ngày 28/4/2018. Dưới vai trò là thành viên không điều hành, Bà Vinh đã có những đóng góp rất tích cực cho HĐQT, cụ thể như sau:

- Là thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro của HĐQT;
- Cập nhật kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của ngành Dược Việt Nam và tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài chính của Công ty;
- Tư vấn quản trị công ty, công tác đối ngoại với đối tác trong ngành và nhà đầu tư;
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.

Ông Trương Minh Hùng

Ông Trương Minh Hùng vừa được Đại hội đồng cổ đông bầu chọn lần đầu vào HĐQT ngày 30/5/2020, theo đề cử của HĐQT Imexpharm. Ông Minh Hùng hiện nắm giữ vai trò quan trọng trong HĐQT với những nhiệm vụ như sau:

- Là thành viên của Tiểu ban chiến lược của HĐQT;
- Hỗ trợ công tác mở rộng nguồn nguyên liệu và phát triển sản phẩm mới;
- Trợ giúp phát triển thị trường xuất khẩu cho sản phẩm Imexpharm;
- Phát triển đối ngoại và tư vấn quản trị cho Công ty;
- Hỗ trợ việc huy động vốn và đầu tư tài chính;
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.

Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc

Imexpharm có sự tách biệt và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc, để góp phần làm tăng tính độc lập của HĐQT và Ban điều hành. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã nỗ lực nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị tại Imexpharm để hướng đến các thực hành tiên tiến và các thông lệ quản trị của Việt Nam và khu vực. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt trách nhiệm của mình, thể hiện rõ vai trò của thành viên điều hành và không điều hành, nhằm đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các cổ đông. Ngoài ra, HĐQT cũng tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền lợi hợp pháp của mình, chú trọng việc đối xử bình đẳng giữa các cổ đông.

Cơ cấu của HĐQT cũng thể hiện tính hiệu quả với tính đa dạng trong chuyên môn của các thành viên, bao gồm: chuyên ngành dược, tài chính, đầu tư, quản trị kinh doanh... Các thành viên đều là những người giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong các lĩnh vực của mình. HĐQT đã thể hiện rõ vai trò chỉ đạo, định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra nhiều quyết định quan trọng làm cơ sở cho hoạt động của Ban điều hành. Ngoài ra, HĐQT còn giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ.

Đánh giá chung cho năm 2020, HĐQT đã hoạt động khá hiệu quả, cần trọng và độc lập. Các chiến lược phát triển Imexpharm trong trung và dài hạn đều đã định hình rõ ràng theo đúng định hướng và thể hiện tính bền vững, quản lý tốt các rủi ro trọng yếu trong tình hình bất ổn.

HĐQT đã giám sát Ban điều hành trong việc sử dụng nguồn vốn để đầu tư các dự án và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng mục đích và hiệu quả như cam kết với cổ đông, nhà đầu tư. Mặc dù nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương (IMP4) đang bị chậm tiến độ cam kết với cổ đông do nguyên nhân khách quan của dịch bệnh, vì vậy các chuyên gia từ châu Âu chưa thể bay sang Việt Nam để xét duyệt trong năm 2020, nhưng Ban Điều hành đã vạch ra các kế hoạch, giải pháp và một lộ trình rõ ràng để trình HĐQT, nhằm đạt được mục tiêu nhà máy IMP4 sẽ được hoàn thành xét duyệt và đi vào hoạt động trong khoảng giữa năm 2022.

Chính sách minh bạch, tiết kiệm, an toàn cũng đảm bảo một nền tài chính lành mạnh cho Imexpharm trong năm 2020. Hội đồng quản trị đã thể hiện một tinh thần trách nhiệm cao nhất và đã cùng với Ban điều hành xử lý một khối lượng công việc lớn trong tình hình bất ổn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Các chiến lược đưa ra đã được thực thi quyết liệt, giúp Imexpharm mạnh mẽ vượt qua các thách thức lớn của năm 2020. Công ty đã chứng tỏ được sức mạnh của thương hiệu Imexpharm, đồng thời chứng tỏ được nội lực Imexpharm có thể vững vàng trước những rủi ro đa chiều của thị trường. Với các chiến lược bền vững, quản trị công ty tốt và một nội lực mạnh, HĐQT sẽ cùng với Ban điều hành dẫn dắt Imexpharm phát triển ổn định, thực hiện thành công “Khát vọng dẫn đầu” của nhiệm kỳ 2018-2022.

Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Năm 2020 có một thành viên là Ông Trương Minh Hùng được ĐHĐCĐ bầu chọn vào TV.HĐQT Imexpharm. Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ, và được công bố rõ ràng trong tài liệu ĐHĐCĐ.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý khác đã được đào tạo về Quản trị công ty

Năm 2020 có một thành viên là Ông Trương Minh Hùng được ĐHĐCĐ bầu chọn vào TV.HĐQT Imexpharm. Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ, và được công bố rõ ràng trong tài liệu ĐHĐCĐ.

Trong năm, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Thư ký công ty cũng tích cực tham dự các chương trình đào tạo, hội thảo về quản trị công ty nhằm cải tiến thực hành quản trị công ty tại Imexpharm. Đặc biệt, Chủ tịch HĐQT Imexpharm đã tích cực tham dự và phát biểu tại hội thảo lấy ý kiến sửa đổi Luật doanh nghiệp được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Năm 2020, ông Lê Văn Nhã Phương – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc cũng đã tham dự khóa đào tạo của Viện thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) và được trao chứng chỉ “Thành viên Hội đồng Quản trị”.

STT	NHÂN SỰ	CHỨC DANH
1	Ông Nguyễn Quốc Định	CT.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
2	Bà Trần Thị Đào	Phó CT.HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT
4	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc
7	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS, Trưởng Ban Pháp chế
8	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
9	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
10	Bà Nguyễn Thị Kim Lê	Người phụ trách quản trị kiểm thư ký công ty



BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU TẠİ NGÀY 31/12/2020

Ông Nguyễn Đức Tuấn Trưởng Ban Kiểm soát là thành viên bên ngoài Công ty. Ông đã giữ vị trí này từ năm 2009.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	SỐ CP HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	52.860	0	52.860	0,08%
2	Lê Thị Kim Chung	TV.BKS	10.006	20.000	30.006	0,04%
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV.BKS	1	17.000	17.001	0,03%
	Tổng cộng		62.867	37.000	99.867	0,15%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông qua việc kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, năm 2020 Ban Kiểm soát đã có các hoạt động sau:

(Chi tiết về hoạt động, các cuộc họp, cùng các đánh giá, kiến nghị của của Ban Kiểm soát năm 2020 vui lòng xem trong phần Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020)

HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông	
Kiểm soát báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2020	
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2020	24/04/2020
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2020	11/08/2020
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2020	26/10/2020
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2020	25/02/2021
Tham gia các đợt Kiểm soát nội bộ của Công ty	2020
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công ty	2020

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Imexpharm đều có kinh nghiệm và chuyên môn cao và phù hợp với vị trí đảm nhiệm. Trong năm qua, Ban Kiểm soát với sự thận trọng và trách nhiệm của mình, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời duy trì tốt tính độc lập của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát được tạo điều kiện để tiếp cận mọi thông tin cần thiết cho công việc để hoạt động kiểm soát mang lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông. Ban Kiểm soát thường xuyên chất vấn và được Ban Điều hành giải trình trong các cuộc họp Hội đồng quản trị về hiệu quả hoạt động kinh doanh, quản lý chi phí, công nợ, hàng tồn kho, tiến độ các dự án đầu tư..., đồng thời đưa ra các kiến nghị có giá trị cho hoạt động của Ban Điều hành.

Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với Kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro có thể tiềm ẩn trong hoạt động của công ty. Trưởng Ban Kiểm soát cũng tiếp tục phối hợp với kiểm toán nội bộ kiểm tra hoạt động của các chi nhánh bán hàng.

CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐÁP ỨNG THEO QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

So sánh quản trị công ty tại Imexpharm với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, Imexpharm còn những điểm chưa thực hiện được như sau:

Khoản 3 Điều 8 quy định về Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

“Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty”.

Hiện tại Imexpharm chưa triển khai hình thức họp trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử cho cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ xem xét áp dụng hình thức này trong cuộc họp ĐHĐCĐ các năm tới để tạo điều kiện tối đa cho cổ đông tham dự và biểu quyết trong cuộc họp.



Điều 13: Thành phần hội đồng quản trị

Khoản 1: Cơ cấu Hội đồng quản trị công ty có xét yếu tố về giới: Hiện nay HĐQT Imexpharm có 2/7 thành viên là nữ. Tuy nhiên đây chỉ là yếu tố khách quan vì Imexpharm chú trọng bình đẳng giới, không đưa ra tiêu chí về giới khi lựa chọn thành viên HĐQT cũng như các vị trí quản lý khác.

Khoản 5: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập: Hiện nay trong cơ cấu HĐQT Imexpharm không còn thành viên đủ tiêu chuẩn độc lập nữa do đã nắm giữ vị trí trên 5 năm. Công ty sẽ tìm kiếm thành viên độc lập đáp ứng được các tiêu chuẩn theo chiến lược phát triển của Imexpharm để đề cử cho ĐHĐCĐ bầu chọn trong thời gian tới.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Imexpharm có chính sách hạn chế việc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ. Cho đến năm 2020 không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch nào giữa Công ty với người nội bộ của Công ty.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2020

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	CHỨC VỤ/ QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG/GIẢM
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	477.537	0,97%	790.797	1,19%	Nhận cổ tức bằng CP và CP thưởng, ESOP, bán
2	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT Phó TGĐ	497.380	1,01%	700.004	1,05%	Nhận cổ tức bằng CP và CP thưởng, ESOP, bán
3	Lê Văn Nhã Phương	TV.HĐQT Phó TGĐ	37.950	0,08%	129.335	0,19%	Nhận cổ tức bằng CP và CP thưởng, ESOP
4	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT Phó TGĐ	138.000	0,28%	249.400	0,37%	Nhận cổ tức bằng CP và CP thưởng, ESOP
5	Huỳnh Văn Nhung	P.TGĐ	174.802	0,35%	265.002	0,40%	Nhận cổ tức bằng CP và CP thưởng, ESOP, bán
6	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	7.007	0,014%	35.008	0,05%	Nhận cổ tức bằng CP và CP thưởng, ESOP, bán
7	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV.BKS	4.801	0,01%	17.001	0,03%	Nhận cổ tức bằng CP và CP thưởng, ESOP, bán
8	Lê Thị Kim Chung	TV.BKS	16.113	0,03%	30.006	0,04%	Nhận cổ tức bằng CP và CP thưởng, ESOP, bán
9	Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký kiêm phụ trách quản trị công ty	15.026	0,03%	20.006	0,03%	Bán, ESOP

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2020

Trong năm, Imexpharm có phát sinh giao dịch với công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm. Ông Nguyễn Quốc Định - Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, và Bà Trần Thị Đào – Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc được cử tham gia Hội đồng quản trị của Agimexpharm với tư cách người đại diện phần vốn góp của Imexpharm.

(Chi tiết giao dịch với Agimexpharm vui lòng xem tại: Báo cáo và đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020/ Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ)

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Tổng tiền lương, thưởng, bao gồm thù lao của các thành viên HĐQT kiêm Ban Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2020 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP SAU THUẾ 2020 (VND)	THU NHẬP SAU THUẾ 2019 (VND)	GHI CHÚ
1	Trần Thị Đào	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	3.471.649.959	4.053.036.835	
2	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	2.705.205.515	3.110.884.512	
3	Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.483.883.853	1.561.924.877	
4	Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc	1.451.103.768	1.591.041.262	Miễn nhiệm TV.HĐQT từ ngày 30/5/2020
5	Lê Văn Nhã Phương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.837.926.131	2.107.711.862	
6	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	804.135.671	783.647.148	
	Tổng cộng		11.753.904.897	13.208.246.496	

Chế độ tiền lương, thưởng của Ban Điều hành, Kế toán trưởng được thực hiện theo chính sách tiền lương, thưởng của Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm.

Chi phí hoạt động và thù lao, tiền thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của HĐQT, Ban Kiểm soát được trích theo mức quy định tại Tờ trình về Chi phí hoạt động, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

Thù lao và tiền thưởng của các thành viên HĐQT không điều hành, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty năm 2019-2020 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG SAU THUẾ 2020	THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG SAU THUẾ 2019	GHI CHÚ
1	Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT	243.000.000	225.000.000	
2	Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	194.000.000	275.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 18/5/2020
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	243.000.000	225.000.000	
4	Trương Minh Hùng	Thành viên HĐQT	99.000.000	-	Bổ nhiệm từ 30/5/2020
5	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	288.000.000	270.000.000	
6	Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS	198.000.000	180.000.000	
7	Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	198.000.000	180.000.000	
8	Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký công ty	198.000.000	180.000.000	
	Tổng cộng		1.661.000.000	1.535.000.000	

CÁC CHẾ ĐỘ ĐÃ NGỘ, LỢI ÍCH KHÁC
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Ngoài chế độ thù lao, tiền thưởng được ĐHCĐ thông qua hàng năm, năm 2020 các thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát không có chế độ đãi ngộ nào khác.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Imexpharm xác định khẩu vị rủi ro của Công ty là thấp. Do hoạt động đặc thù trong ngành chăm sóc sức khỏe, vì vậy Công ty xem trọng đạo đức kinh doanh, đề cao sự thận trọng, an toàn, ổn định, do đó trong quản lý tài chính cũng ít khi sử dụng nợ vay.

Công ty xác định các rủi ro chính và quản lý từng loại rủi ro dựa trên khẩu vị chấp nhận rủi ro. Các loại rủi ro như: Rủi ro thiếu hụt nguyên vật liệu; Rủi ro về mặt pháp lý, thay đổi các quy định, chính sách quản lý ngành của Chính phủ; Rủi ro về chất lượng sản phẩm; Rủi ro về danh mục sản phẩm; Rủi ro về nguồn nhân lực; Rủi ro về hệ thống thông tin, vui lòng xem tại phần **“Chiến lược phát triển đến 2022 kết hợp với quản trị rủi ro toàn diện”**.

Ngoài ra, Imexpharm còn có các rủi ro về tài chính, bao gồm:

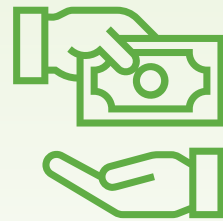


RỦI RO NỢ XẤU

Imexpharm bán hàng trên kênh OTC thông qua đội ngũ trình dược viên. Đối với kênh ETC, Công ty tự đầu thầu một phần và chủ yếu thông qua đối tác để đầu thầu. Việc bán hàng thông qua trình dược viên có thể dẫn đến rủi ro về công nợ cũng như tình trạng chiếm dụng vốn. Bán hàng thông qua đối tác sẽ ít rủi ro hơn cho Imexpharm, tuy nhiên công nợ có thể gia tăng.

Imexpharm đánh giá rủi ro nợ xấu đối với công ty là trung bình thấp do công nợ của Imexpharm không có sự tập trung lớn và phân tán ở nhiều khách hàng.

Để ngăn ngừa rủi ro này, Imexpharm có chính sách thắt chặt công nợ qua từng năm, thể hiện qua việc giảm hạn mức nợ và giảm số ngày nợ của khách hàng. Imexpharm có hệ thống kiểm soát nội bộ để tiến hành rà soát tất cả các giao dịch, đối chiếu công nợ, tránh tình trạng chiếm dụng vốn của trình dược viên. Đồng thời bộ phận Pháp chế cũng phối hợp để kiểm tra các hợp đồng cung ứng với đối tác, nhà thuốc, đảm bảo các giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật, của công ty và các chương trình bán hàng đã được phê chuẩn. Ban kiểm soát cũng tham gia vào các cuộc họp Hội đồng quản trị hàng quý để nắm tình hình hoạt động của công ty và có các biện pháp ngăn ngừa phù hợp để tham mưu cho Ban điều hành nhằm giảm thiểu tối đa tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi của công ty.



RỦI RO THANH TOÁN

Khả năng huy động vốn từ nhiều kênh của Imexpharm là cao, vì vậy Công ty đánh giá rủi ro liên quan đến khả năng thanh toán khá thấp.

Imexpharm tiến hành đàm phán với các ngân hàng dựa trên lợi thế là uy tín của Công ty để có mức lãi suất tốt nhất. Tuy nhiên, các khoản tín dụng cũng được giám sát chặt chẽ, được Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện. Đồng thời công ty cũng duy trì hệ thống tài chính an toàn, không lạm dụng công cụ đòn bẩy tài chính.



RỦI RO VỀ TỶ GIÁ

Hoạt động kinh doanh của Imexpharm sẽ bị ảnh hưởng bởi tỷ giá hối đoái bởi hơn 90% nguyên vật liệu của Imexpharm được nhập từ nước ngoài. Đồng tiền thanh toán chủ yếu trong hợp đồng là USD. Khi giá USD biến động, lợi nhuận của Imexpharm cũng sẽ có sự ảnh hưởng. Hiện tại tỷ giá của đồng USD chịu sự quản lý, đồng thời tỷ giá cũng có xu hướng giảm trong tình hình biến động toàn cầu năm 2020, vì vậy Imexpharm đánh giá rủi ro tỷ giá đối với hoạt động ở mức trung bình thấp.

Imexpharm tiến hành phân tích độ nhạy của tỷ giá và ảnh hưởng của tỷ giá lên lợi nhuận trước thuế của công ty. Cụ thể, với mức biến động của tỷ giá, tăng giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế của công ty năm 2020 sẽ tăng giảm theo mức tương ứng là 259.122.199 đồng (năm 2019: 1.994.676.736 đồng).

Imexpharm quản lý rủi ro tỷ giá thông qua việc cho đánh giá lại tác động của tỷ giá hàng năm, lên kế hoạch nhập dự trữ nguyên liệu để tránh ảnh hưởng do tỷ giá và tăng giá nguyên vật liệu.



RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Giá nguyên vật liệu trong năm 2020 vô cùng biến động do đứt gãy nguồn cung. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và từ đó làm cho biên lợi nhuận giảm và có thể ảnh hưởng việc hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Imexpharm đánh giá rủi ro này đối với công ty ở mức trung bình cao. Tỷ trọng nguyên vật liệu chiếm gần 70% trong giá thành sản phẩm năm 2020. Khi giá nguyên vật liệu biến động 1% thì giá thành sản xuất có xu hướng biến động tăng hoặc giảm theo tỷ lệ tương ứng là 0,7%.

Hoạt động kiểm soát rủi ro: định kỳ hàng tháng Công ty đánh giá lại tình hình giá cả nguyên vật liệu, tình hình tồn trữ, chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp tiềm năng để tăng khả năng mặc cả. Do vị thế là doanh nghiệp lớn trong ngành, Imexpharm có thể yêu cầu nhà cung cấp ký hợp đồng với giá ổn định trong suốt năm để tránh tình hình giá tăng đột biến. Imexpharm thường có chính sách dự trữ các nguyên vật liệu chính để đảm bảo an toàn sản xuất liên tục trong thời gian ít nhất là 6 tháng, đặc biệt đối với những nguyên liệu hoạt chất của các sản phẩm chủ lực.



CÔNG TY LIÊN KẾT: AGIMEXPHARM

VỐN ĐẦU TƯ VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI AGIMEXPHARM
TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2020 NHƯ SAU

CHỈ TIÊU	AGIMEXPHARM		
	2020	2019	% THAY ĐỔI
Vốn đầu tư đến 31/12 (Triệu đồng)	46.631	46.631	0,0%
Tỷ lệ sở hữu	32,99%	32,99%	0,0%

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Trụ sở chính: 27 Đường Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296) 385 6961 – 385 6964

Fax: (0296) 385 7301

Website: www.agimexpharm.com

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 1600699279 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 10/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp (cấp lần đầu ngày 03/06/2004)

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- ▶ Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- ▶ Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện;
- ▶ Mua bán thuốc, dược phẩm;
- ▶ Mua bán thực phẩm dinh dưỡng;
- ▶ Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm;
- ▶ Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm;
- ▶ Mua bán vắc xin và sinh phẩm y tế;
- ▶ Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai;
- ▶ Sản xuất thực phẩm chức năng;
- ▶ Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược;
- ▶ Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.

Đến ngày 31/12/2020, Tổng vốn đầu tư của Imexpharm vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm là **46,6 tỷ đồng** để nắm giữ **32,99% vốn cổ phần**.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Agimexpharm được Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam xác định tại ngày 31/12/2020 là **62,4 tỷ đồng** (tại ngày 31/12/2019 là 67,7 tỷ đồng).



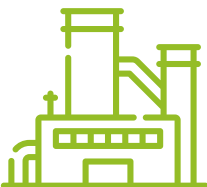
VỐN ĐIỀU LỆ

128.351.770.000 VND



VỐN CHỦ SỞ HỮU

217.768.914.220 VND



Tính đến ngày 31/12/2020, Agimexpharm có

02 NHÀ MÁY

TẠI TỈNH AN GIANG

04 CHI NHÁNH BÁN HÀNG

**TP. HỒ CHÍ MINH, TP. ĐÀ NẴNG,
TỈNH ĐẮK LẮK VÀ TP. HÀ NỘI**

MỘT SỐ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH
2019 – 2020 CỦA AGIMEXPHARM NHƯ SAU

STT	CHỈ TIÊU	2020		2019		TĂNG TRƯỞNG
		GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	
1	Doanh thu thuần	495,0	100,0%	467,5	100,0%	5,9%
	Doanh thu sản xuất	481,1	97,2%	454,4	97,2%	5,9%
2	Giá vốn hàng bán	332,4	67,2%	323,1	69,1%	2,9%
3	Lợi nhuận gộp	162,6	32,8%	144,4	30,9%	12,6%
4	Doanh thu tài chính	0,8	0,2%	1,7	0,4%	-52,9%
5	Chi phí tài chính	19,6	4,0%	16,6	3,6%	18,1%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	17,2	3,4%	15,1	3,2%	13,9%
6	Chi phí bán hàng	81,4	16,4%	69,8	14,9%	16,6%
7	Chi phí quản lý	26,1	5,3%	24,3	5,2%	7,4%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	36,2	7,3%	35,5	7,6%	2,0%
9	Lợi nhuận trước thuế	36,3	7,3%	35,5	7,6%	2,3%
10	Lợi nhuận sau thuế	28,9	5,9%	28,4	6,1%	1,8%

Doanh thu thuần của Agimexpharm đạt 495,0 tỷ đồng trong năm 2020, tăng trưởng 5,9% so với năm 2019. Tốc độ tăng trưởng này rất đáng ghi nhận trong bối cảnh dịch bệnh ảnh hưởng đến ngành dược năm 2020. Giá vốn hàng bán chỉ tăng 2,9% so với năm 2019, vì vậy lợi nhuận gộp tăng trưởng đến 12,6% cho thấy Công ty đã thực hành tiết kiệm, tối ưu hóa sản xuất và chủ động được nguồn nguyên liệu trong tình hình biến động của năm 2020.

Chi phí bán hàng tăng cao 16,6%, cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu do tăng các chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi. Chi phí quản lý cũng tăng 7,4% so với năm trước.

Lợi nhuận trước thuế của Agimexpharm năm 2020 đạt 36,3 tỷ đồng, tăng 2,3% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế chỉ tăng 1,8%. Mặc dù doanh thu tăng trưởng khá tốt nhưng chi phí tài chính, chi phí bán hàng và quản lý đều tăng cao, làm cho mức tăng trưởng của lợi nhuận không tương xứng với sự tăng trưởng của doanh thu.



VỐN ĐẦU TƯ VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI AGIMEXPHARM TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2020

CHỈ TIÊU	2020	2019	TĂNG TRƯỞNG
Cơ cấu tài sản, nguồn vốn			
Tổng tài sản (tỷ đồng)	599,2	541,4	10,7%
Vốn chủ sở hữu	218,0	212,7	2,5%
Nợ phải trả	381,2	328,7	16,0%
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	63,6%	60,7%	2,9%
Nợ phải trả/ Vốn Chủ sở hữu	174,9%	154,5%	20,3%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,6	0,6	-
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,1	1,2	(0,1)
Số ngày hoạt động			
Số ngày tồn kho	201	167	33
Số ngày phải thu	99	104	(5)
Số ngày phải trả	60	78	(19)
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (ROS) (%)	5,9%	6,1%	-0,2%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản bình quân (ROA)	5,1%	5,6%	-0,5%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu bình quân (ROE)	13,5%	14,7%	-1,2%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ bình quân	22,7%	25,3%	-2,6%
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS) (VND)	1.781	2.173	-18,0%
Giá trị sổ sách (BV) (VND)	16.978	16.565	2,5%

Tổng tài sản của Agimexpharm năm 2020 tăng 10,7% chủ yếu do nợ phải trả tăng mạnh 16%, làm cho tỷ trọng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tăng cao lên đến gần 175%. Vốn chủ sở hữu tăng nhẹ 2,5% nhờ lợi nhuận kỳ này.

Các chỉ số và khả năng thanh toán của Agimexpharm vẫn được giữ ở mức thấp. Số ngày tồn kho tăng 33 ngày, trong khi số ngày phải thu giảm 5 ngày, và số ngày phải trả giảm 19 ngày. Các chỉ số về khả năng sinh lời đều có sự giảm nhẹ. Riêng EPS ghi nhận mức giảm 18%.

Nhìn chung, mặc dù tình hình bất ổn năm 2020 nhưng hoạt động kinh doanh của Agimexpharm vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định. Đồng thời công ty cũng có tiềm năng tăng trưởng khả quan khi sản phẩm được đón nhận tốt và ngày càng khẳng định thương hiệu trên cả 2 kênh ETC và OTC. Công ty cũng đã đưa vào khai thác nhà máy Bình Hòa sản xuất thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền từ năm 2019. Do đó, theo nhận định Agimexpharm sẽ tiếp tục đạt được tốc độ tăng trưởng ổn định trong ngắn và trung hạn.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Thông tin về doanh nghiệp	172
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	173
Báo cáo kiểm toán độc lập	174
Bảng cân đối kế toán	176
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	179
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	180
Thuyết minh báo cáo tài chính	182



THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 1400384433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 29 ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch
	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch
	Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên
	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên (cho đến 06/05/2020)
	Ông Trương Minh Hùng	Thành viên (từ ngày 30/05/2020)
	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên
	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên
Ban Kiểm soát	Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên (cho đến 18/05/2020)
	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban
	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên
	Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng
	Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Số 4, Đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	
Công ty Kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Thư Ủy quyền ngày 1 tháng 1 năm 2020.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 176 đến trang 211. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật

Tỉnh Đồng Tháp, Nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 9 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020, và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 9 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 182 đến trang 211.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020, và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 9 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 182 đến trang 211.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trân

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM10074
TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Trần Thị Cẩm Tú

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán:
2713-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 – DN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		981.975.300.723	779.754.902.383
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	85.268.705.365	75.035.614.726
111	Tiền		84.092.597.420	75.035.614.726
112	Các khoản tương đương tiền		1.176.107.945	-
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		63.607.855.260	5.187.529.260
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	6.476.068.160	6.476.068.160
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(3.208.212.900)	(2.788.538.900)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	60.340.000.000	1.500.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		398.091.289.641	329.717.064.645
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	334.633.890.776	254.243.682.480
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	41.593.541.046	56.239.591.813
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	38.510.075.750	33.666.029.278
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(16.646.217.931)	(14.432.238.926)
140	Hàng tồn kho	9	424.237.469.275	350.457.017.273
141	Hàng tồn kho		427.676.097.124	352.429.048.651
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.438.627.849)	(1.972.031.378)
150	Tài sản ngắn hạn khác		10.769.981.182	19.357.676.479
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		2.031.006.594	487.308.005
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	8.738.974.588	18.379.471.234
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15(a)	-	490.897.240

Các thuyết minh từ trang 182 đến trang 211 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Mẫu số B 01 – DN

Mã số	TÀI SẢN (TIẾP THEO)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.114.479.966.147	1.067.419.412.879
210	Các khoản phải thu dài hạn		50.244.740	2.419.733.410
215	Phải thu về cho vay dài hạn		-	2.369.488.670
216	Phải thu dài hạn khác		50.244.740	50.244.740
220	Tài sản cố định		503.263.217.067	476.963.731.000
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	426.699.912.381	405.881.869.551
222	Nguyên giá		840.760.619.608	772.901.475.918
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(414.060.707.227)	(367.019.606.367)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	76.563.304.686	71.081.861.449
228	Nguyên giá		100.218.809.059	93.176.416.886
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(23.655.504.373)	(22.094.555.437)
240	Tài sản dở dang dài hạn		522.446.935.889	490.298.169.896
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	522.446.935.889	490.298.169.896
250	Đầu tư tài chính dài hạn		51.668.587.700	51.677.954.400
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	50.621.446.700	50.621.446.700
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	1.326.668.000	1.326.668.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(c)	(279.527.000)	(270.160.300)
260	Tài sản dài hạn khác		37.050.980.751	46.059.824.173
261	Chi phí trả trước dài hạn	12	37.050.980.751	46.059.824.173
270	TỔNG TÀI SẢN		2.096.455.266.870	1.847.174.315.262

Các thuyết minh từ trang 182 đến trang 211 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Mẫu số B 01 – DN

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
NGUỒN VỐN				
300	NỢ PHẢI TRẢ		365.969.098.434	288.285.048.243
310	Nợ ngắn hạn		346.932.038.104	262.453.980.527
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	59.703.520.754	90.858.539.368
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	27.361.129.848	21.421.846.398
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	15.748.532.937	9.188.452.181
314	Phải trả người lao động		40.462.406.145	47.951.699.128
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	52.281.719.270	48.304.871.474
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	6.908.927.444	3.303.579.481
320	Vay ngắn hạn	18	130.927.621.224	37.579.456.821
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	13.538.180.482	3.845.535.676
330	Nợ dài hạn		19.037.060.330	25.831.067.716
337	Phải trả dài hạn khác		-	550.000.000
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	20	19.037.060.330	25.281.067.716
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.730.486.168.436	1.558.889.267.019
410	Vốn chủ sở hữu		1.730.486.168.436	1.558.889.267.019
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	667.053.700.000	494.211.590.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		667.053.700.000	494.211.590.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	507.368.247.904	601.241.079.354
414	Vốn khác của chủ sở hữu	22	2.420.789.142	2.420.789.142
415	Cổ phiếu quỹ	22	(358.600.000)	(358.600.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	348.765.273.377	303.579.793.377
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	205.236.758.013	157.794.615.146
421a	LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		414.907.353	407.928.353
421b	LNST chưa phân phối của năm nay		204.821.850.660	157.386.686.793
440	TỔNG NGUỒN VỐN		2.096.455.266.870	1.847.174.315.262

Các thuyết minh từ trang 182 đến trang 211 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B 02 – DN

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
01	Doanh thu bán hàng		1.420.882.858.393	1.428.206.373.424
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(51.461.143.612)	(25.751.879.560)
10	Doanh thu thuần về bán hàng	26	1.369.421.714.781	1.402.454.493.864
11	Giá vốn hàng bán	27	(822.376.136.443)	(874.534.666.490)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng		547.045.578.338	527.919.827.374
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28	9.605.519.548	10.079.093.563
22	Chi phí tài chính	29	(19.620.348.994)	(18.694.026.339)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	29	(5.407.738.374)	(3.727.735.820)
25	Chi phí bán hàng	30	(213.142.674.844)	(225.124.875.118)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(71.348.172.682)	(99.753.066.675)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		252.539.901.366	194.426.952.805
31	Thu nhập khác		3.310.229.133	8.177.907.152
32	Chi phí khác		(408.793.070)	(175.749.326)
40	Lợi nhuận khác		2.901.436.063	8.002.157.826
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		255.441.337.429	202.429.110.631
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	32	(45.744.459.140)	(40.042.423.838)
52	Thuế TNDN hoãn lại	32	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		209.696.878.289	162.386.686.793
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	2.773	2.225
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24	2.773	2.225


Dương Hoàng Vũ
Người lập


Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 9 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 182 đến trang 211 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		255.441.337.429	202.429.110.631
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")		53.360.966.033	41.208.658.249
03	Các khoản dự phòng		4.109.616.176	1.349.704.748
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29	71.169.614	296.083.244
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(9.977.230.590)	(14.277.746.820)
06	Chi phí lãi vay	29	5.407.738.374	3.727.735.820
07	Các khoản điều chỉnh khác		-	20.000.000.000
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		308.413.597.036	254.733.545.872
09	Tăng các khoản phải thu		(60.835.559.336)	(64.061.938.449)
10	Tăng hàng tồn kho		(75.247.048.473)	(25.446.448.742)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(49.525.833.086)	6.749.916.226
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		7.465.144.833	(14.253.355.546)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		-	(240.490.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.309.674.055)	(3.707.340.260)
15	Thuế TNDN đã nộp	15	(40.856.105.810)	(42.339.105.925)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(10.951.098.329)	(44.844.395.761)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		73.153.422.780	66.590.387.415
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(89.684.662.322)	(131.124.961.007)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4.889.090.910	9.215.909.092
23	Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		(105.940.000.000)	(21.500.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		47.675.066.830	26.297.761.332

Mẫu số B 03 – DN

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(10.587.050.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.584.559.369	7.075.276.232
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(136.475.945.213)	(120.623.064.351)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	22	29.631.600.000	-
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		-	(140.000.000)
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn	18	408.997.618.089	218.888.228.325
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	18	(315.649.453.686)	(181.308.771.504)
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	23	(49.387.359.000)	(98.802.718.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		73.592.405.403	(61.363.261.179)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		10.269.882.970	(115.395.938.115)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	75.035.614.726	190.436.654.283
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(36.792.331)	(5.101.442)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	85.268.705.365	75.035.614.726

Các thông tin liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày ở thuyết minh 35.


Dương Hoàng Vũ
Người lập


Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc

Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 9 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 182 đến trang 211 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

01 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 9 năm 1983 của Sở Y tế Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400384433 lần đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 29 ngày 20 tháng 10 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15 tháng 11 năm 2006 với mã chứng khoán IMP theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu; bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại, nay là Bộ Công thương).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 25 chi nhánh và 3 công ty liên kết như trình bày ở Thuyết minh 4C – Đầu tư tài chính. Chi tiết các công ty liên kết được trình bày dưới đây:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			31.12.2020	31.12.2019
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	Tỉnh An Giang	32,99%	32,99%
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu	Tỉnh Long An	23,56%	23,56%
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 1.246 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.287 nhân viên).

02 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1. Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước CHXHCN Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Công ty xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa và dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu) và thường xuyên thu được đơn vị tiền tệ này từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2.4. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa; và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời gian đáo hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán

2.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

02

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8. Đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời gian đáo hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán.

(c) Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(e) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Công ty nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9. Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời gian đáo hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.10. Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu ngắn hơn. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

▶ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 40 năm
▶ Máy móc, thiết bị	3 – 15 năm
▶ Phương tiện vận tải	5 – 10 năm
▶ Thiết bị quản lý	3 – 8 năm
▶ Phần mềm máy tính	3 – 5 năm
▶ Bản quyền bằng sáng chế	3 năm
▶ TSCĐ vô hình khác	3 năm

02 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.10. Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn và quyền sử dụng đất có thời hạn trong đó:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao; và
- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước được hạch toán theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hữu dụng ước tính.

Ngoài ra, tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003 cũng được ghi nhận là chi phí trả trước theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.13. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời gian đáo hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.14. Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời gian đáo hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa

trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí lãi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí lãi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.15. Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.16. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.17. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNDN và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

2.18. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cần trích lập ước tính là 11.232.770.000 Đồng Việt Nam.

Tuy nhiên, Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012, không trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động. Khi người lao động nghỉ việc, Công ty sẽ ghi nhận chi phí trợ cấp thôi việc khi chi trả khoản trợ cấp này.

02 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.19. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.20. Phân chia lợi nhuận thuần

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty và bù đắp những thiệt hại trong quá trình hoạt động của Công ty nếu có. Việc sử dụng Quỹ sẽ do Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty quyết định tùy theo mục đích sử dụng.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty và bù đắp những thiệt hại trong quá trình hoạt động của Công ty nếu có. Việc sử dụng Quỹ sẽ do Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty quyết định tùy theo mục đích sử dụng.

2.21. Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.22. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm và hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm và hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.23. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.24. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.25. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm và hàng hóa.

2.26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.27. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

02 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.28. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.29. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

2.30. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh 8);
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9); và
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 10).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

03 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2020 VND	2019 VND
Tiền mặt	1.159.224.741	1.108.904.944
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	82.909.095.679	73.926.709.782
Tiền đang chuyển	24.277.000	-
Các khoản tương đương tiền	1.176.107.945	-
	85.268.705.365	75.035.614.726

04 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	2020			2019		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar	6.069.637.900	2.920.320.000	(3.149.317.900)	6.069.637.900	3.343.464.000	(2.726.173.900)
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	239.465.000	180.570.000	(58.895.000)	239.465.000	177.100.000	(62.365.000)
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	166.965.260	557.812.500	-	166.965.260	449.062.500	-
	6.476.068.160	3.658.702.500	(3.208.212.900)	6.476.068.160	3.969.626.500	(2.788.538.900)

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn	60.340.000.000	60.340.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm và hưởng lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

(c) Đầu tư tài chính dài hạn

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
(i) Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	46.631.446.700	62.408.542.340	-	67.757.120.000
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	3.808.000.000	-	-	67.757.120.000
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	182.000.000	-	(182.000.000)	(182.000.000)
	50.621.446.700	62.408.542.340	(182.000.000)	67.757.120.000

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết.
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại đã ngừng hoạt động từ năm 2015. Các công ty liên kết khác đang hoạt động bình thường.

Giá trị hợp lý

Tại ngày 31/12/2020 và ngày 31/12/2019, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được xác định lần lượt là 62.408.542.340 Đồng và 67.757.120.000 Đồng. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư còn lại, do Công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	581.428.000	1.412.411.534	-	1.205.592.060
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	503.000.000	599.260.674	-	583.386.100
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	127.690.000	135.873.369	-	125.635.050
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25	114.550.000	17.023.000	(97.527.000)	28.444.650
	1.326.668.000	2.164.568.577	(97.527.000)	1.943.057.860

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết vào các đơn vị trên.

05 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba (*)	328.364.004.175	249.830.542.400
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	6.269.886.601	4.413.140.080
	334.633.890.776	254.243.682.480

(*) Chi tiết các khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản phải thu ngắn hạn:

06 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba (*)	41.593.541.046	56.239.591.813
(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản trả trước cho người bán ngắn hạn:		
	2020 VND	2019 VND
Oriolo International Pte. Ltd.	27.177.480.866	22.205.436.866
Công ty TNHH Chế tạo máy STV	6.045.419.600	-

Mẫu số B 09 – DN

	2020 VND	2019 VND
Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	60.148.026.539	40.208.252.051
Công ty Cổ phần Thương mại Newzilan	59.027.952.000	17.366.381.600

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là **12.860.872.119 Đồng** và **11.315.056.683 Đồng** như trình bày tại Thuyết minh 8.

07 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2020 VND		2019 VND	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng cho nhân viên	10.713.756.395	-	15.642.374.971	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	351.079.865	-	43.106.302	-
Các khoản khác	27.445.239.490	(10.145.851.116)	17.980.548.005	(7.765.648.379)
	38.510.075.750	(10.145.851.116)	33.666.029.278	(7.765.648.379)

	2020 VND				2019 VND	
	Giá trị gốc VND	Thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị gốc VND	Thu hồi VND	Dự phòng VND
i) Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	12.860.872.119	6.360.505.304	(6.500.366.815)	11.315.056.683	4.648.466.136	(6.666.590.547)
Từ 6 tháng đến 1 năm	7.460.623.550	5.222.436.485	(2.238.187.065)	3.698.904.363	2.589.233.054	(1.109.671.309)
Từ 1 năm đến 2 năm	1.265.281.210	632.640.605	(632.640.605)	2.363.353.362	1.181.676.681	(1.181.676.681)
Từ 2 năm đến 3 năm	532.799.741	159.839.922	(372.959.819)	1.773.227.029	531.968.109	(1.241.258.920)
Trên 3 năm	3.602.167.618	345.588.292	(3.256.579.326)	3.479.571.929	345.588.292	(3.133.983.637)
ii) Các khoản phải thu chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	10.145.851.116	-	(10.145.851.116)	8.882.705.886	1.117.057.507	(7.765.648.379)
	23.006.723.235	6.360.505.304	(16.646.217.931)	20.197.762.569	5.765.523.643	(14.432.238.926)

09 HÀNG TỒN KHO

	2020 VND		2019 VND	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	293.054.174.055	(3.438.627.849)	202.186.070.567	(1.972.031.378)
Thành phẩm	102.134.863.725	-	103.023.542.433	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	17.266.285.446	-	13.670.237.076	-
Hàng mua đang đi đường	9.081.018.258	-	28.166.118.388	-
Công cụ, dụng cụ	3.450.770.759	-	4.100.876.318	-
Hàng hóa	2.688.984.881	-	1.282.203.869	-
	427.676.097.124	(3.438.627.849)	352.429.048.651	(1.972.031.378)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	1.972.031.378	3.173.492.815
Tăng dự phòng (Thuyết minh 27)	1.466.596.471	-
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 27)	-	(1.201.461.437)
Số dư cuối năm	3.438.627.849	1.972.031.378

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	249.146.053.789	391.631.061.745	89.996.246.228	42.128.114.156	772.901.475.918
Mua trong năm	5.151.123.697	8.510.473.000	2.580.573.409	1.043.820.273	17.285.990.379
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	9.485.301.412	42.245.610.868	3.919.254.546	195.287.000	55.845.453.826
Thanh lý, nhượng bán	(1.401.968.182)	(1.971.402.606)	(1.898.929.727)	-	(5.272.300.515)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	262.380.510.716	440.415.743.007	94.597.144.456	43.367.221.429	840.760.619.608
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	106.118.151.354	180.651.013.542	61.863.560.667	18.386.880.804	367.019.606.367
Khấu hao trong năm	9.382.072.756	29.512.447.359	6.661.701.187	6.330.462.461	51.886.683.763
Thanh lý, nhượng bán	(1.401.968.182)	(1.971.402.606)	(1.472.212.115)	-	(4.845.582.903)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	114.098.255.928	208.192.058.295	67.053.049.739	24.717.343.265	414.060.707.227
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	143.027.902.435	210.980.048.203	28.132.685.561	23.741.233.352	405.881.869.551
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	148.282.254.788	232.223.684.712	27.544.094.717	18.649.878.164	426.699.912.381

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 240.544.076.763 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 227.167.229.246 Đồng).

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TIẾP THEO)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	75.549.435.195	744.712.823	15.440.088.868	1.442.180.000	93.176.416.886
Mua trong năm	-	-	67.000.000	-	67.000.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	8.140.392.173	-	-	335.000.000	8.475.392.173
Thanh lý, nhượng bán	(1.500.000.000)	-	-	-	(1.500.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	82.189.827.368	744.712.823	15.507.088.868	1.777.180.000	100.218.809.059
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	6.078.129.465	744.712.823	14.081.274.815	1.190.438.334	22.094.555.437
Khấu hao trong năm	533.405.448	-	690.427.932	337.115.556	1.560.948.936
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6.611.534.913	744.712.823	14.771.702.747	1.527.553.890	23.655.504.373
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	69.471.305.730	-	1.358.814.053	251.741.666	71.081.861.449
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	75.578.292.455	-	735.386.121	249.626.110	76.563.304.686

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 15.497.017.899 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 13.220.010.899 Đồng).

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2020 VND	2019 VND
Mua sắm máy móc thiết bị	419.989.821.350	403.861.163.236
Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao	68.541.633.876	68.541.633.876
Khác	33.915.480.663	17.895.372.784
	522.446.935.889	490.298.169.896

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	490.298.169.896	547.705.487.912
Mua sắm	96.469.611.992	134.627.736.861
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(55.845.453.826)	(190.129.879.631)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 10(b))	(8.475.392.173)	(341.379.792)
Khác	-	(1.563.795.454)
Số dư cuối năm	522.446.935.889	490.298.169.896

12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2020 VND	2019 VND
Tiền thuê đất	11.279.970.653	11.632.367.887
Chi phí kiểm định chất lượng (*)	10.645.733.321	16.928.160.183
Chi phí công cụ dụng cụ	4.717.234.726	3.641.460.035
Nội thất văn phòng	3.878.999.929	8.854.421.717
Khác	6.529.042.122	5.003.414.351
	37.050.980.751	46.059.824.173

(*) Bao gồm các chi phí liên quan để đạt được chứng nhận EU-GMP cho các dây chuyền sản xuất kháng sinh công nghệ cao. Thời hạn hiệu lực của chứng nhận EU-GMP là 3 năm. Theo đó, các chi phí này được phân bổ theo thời gian tương ứng. Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	46.059.824.173	31.850.542.036
Tăng	8.509.102.239	30.334.270.035
Phân bổ trong năm	(17.517.945.661)	(16.124.987.898)
Số dư cuối năm	37.050.980.751	46.059.824.173

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2020		2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba (*)	56.797.231.527	56.797.231.527	90.858.539.368	90.858.539.368
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	2.906.289.227	2.906.289.227	-	-
	59.703.520.754	59.703.520.754	90.858.539.368	90.858.539.368

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản phải trả người bán ngắn hạn:

	2020 VND	2019 VND
Công ty TNHH Cơ điện Lạnh Hòa Việt	9.468.329.750	4.166.634.030
Novartis (Singapore) Pte. Ltd.	4.325.695.437	26.574.873.659
Alcapharm B.V.	499.141.500	15.124.338.650

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba (*)	27.361.129.848	21.421.846.398

(*) Chi tiết người mua chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn:

	2020 VND	2019 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Newzilan	7.000.000.000	7.000.000.000
Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	7.080.400.000	6.580.400.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Mộc Tinh	6.366.650.076	2.512.007.337

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN (PHẢI THU)/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản (phải thu)/phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Số (phải thu)/phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp/cấn trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
a) Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	(490.897.240)	10.432.173.450	(9.941.276.210)	-
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	(18.379.471.234)	(145.490.881.511)	155.131.378.157	(8.738.974.588)
b) Phải nộp				
Thuế TNDN	7.799.151.611	45.744.459.140	(40.856.105.810)	12.687.504.941
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	26.320.991.544	(26.320.991.544)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	12.673.770.474	(12.673.770.474)	-
Thuế nhà thầu	5.522.261	5.112.727.608	(4.667.341.766)	450.908.103
Thuế thu nhập cá nhân khác	1.383.778.309	9.688.609.127	(9.166.404.536)	1.905.982.900
Thuế GTGT đầu ra	-	157.276.334.900	(156.572.197.907)	704.136.993
Khác	-	589.161.362	(589.161.362)	-
	9.188.452.181	257.406.054.155	(250.845.973.399)	15.748.532.937

16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2020 VND	2019 VND
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	35.880.503.584	39.858.328.725
Chi phí nghiên cứu phát triển	10.268.367.490	5.207.508.748
Phí bản quyền	6.132.848.196	3.239.034.001
	52.281.719.270	48.304.871.474

17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2020 VND	2019 VND
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	4.390.554.350	2.387.698.987
Kinh phí công đoàn	618.373.094	615.880.494
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.900.000.000	300.000.000
	6.908.927.444	3.303.579.481

18 VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	-	17.235.889.618	-	17.235.889.618
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (ii)	3.203.209.781	252.603.382.566	(169.599.534.945)	86.207.057.402
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (iii)	-	82.417.262.256	(54.932.588.052)	27.484.674.204
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	20.000.000.000	30.000.000.000	(50.000.000.000)	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	14.376.247.040	26.741.083.649	(41.117.330.689)	-
	37.579.456.821	408.997.618.089	(315.649.453.686)	130.927.621.224

(i) Số dư thể hiện khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng với hạn mức tối đa 37.105.819.488 Đồng. Đây là khoản vay tín chấp với lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể, có thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020 nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động.

(ii) Số dư thể hiện khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng với hạn mức tối đa là 100 tỷ Đồng. Đây là khoản vay tín chấp với lãi suất từ 5,5%/năm, có thời hạn hoàn trả cho mỗi lần giải ngân không quá 3 tháng kể từ ngày giải ngân nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động.

(iii) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng với hạn mức tối đa là 35 tỷ Đồng. Đây là khoản vay tín chấp với lãi suất 4,7%/năm, có thời hạn vay cho mỗi lần giải ngân không quá 3 tháng kể từ ngày giải ngân nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động.

19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	3.845.535.676	13.982.606.062
Trích quỹ (Thuyết minh 22)	14.486.402.415	7.641.964.995
Sử dụng quỹ	(4.793.757.609)	(17.779.035.381)
	13.538.180.482	3.845.535.676

20QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biến động của quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	25.281.067.716	32.606.428.096
Trích quỹ	-	20.000.000.000
Sử dụng quỹ	(6.244.007.386)	(27.325.360.380)
Số dư cuối năm	19.037.060.330	25.281.067.716

21VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2020		2019	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	66.705.370	-	49.421.159	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	66.705.370	-	49.421.159	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(33.800)	-	(33.800)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.671.570	-	49.387.359	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2020		2019	
	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
SK Investment Vina III Pte. Ltd.	16.022.977	24,02	-	-
Tổng Công ty Dược Việt Nam	14.696.534	22,03	11.305.027	22,87
Kwe Beteiligungen AG	10.039.443	15,05	7.041.297	14,25
Balestrand Limited	-	-	2.923.934	5,92
Cổ đông khác	25.946.416	38,90	28.150.901	56,96
	66.705.370	100	49.421.159	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	2020		2019	
	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	49.421.159	494.211.590.000	-	494.211.590.000
Cổ phiếu mới phát hành	17.284.211	172.842.110.000	-	172.842.110.000
	66.705.370	667.053.700.000	-	667.053.700.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

22TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Mẫu số B 09 – DN

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	494.211.590.000	601.241.079.354	2.420.789.142	(218.600.000)	281.866.737.047	125.090.969.981	1.504.612.565.524
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	162.386.686.793	162.386.686.793
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	(98.802.718.000)	(98.802.718.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	(140.000.000)	-	-	(140.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	21.713.056.330	(21.713.056.330)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(2.641.964.995)	(2.641.964.995)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LNST năm 2019 (*)	-	-	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.525.302.303)	(1.525.302.303)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	494.211.590.000	601.241.079.354	2.420.789.142	(358.600.000)	303.579.793.377	157.794.615.146	1.558.889.267.019
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	209.696.878.289	209.696.878.289
Chia cổ tức bằng tiền (*) (Thuyết minh 23)	-	-	-	-	-	(49.387.359.000)	(49.387.359.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	49.380.380.000	-	-	-	-	(49.380.380.000)	-
Phát hành cổ phiếu thưởng (*)	98.768.730.000	(98.768.730.000)	-	-	-	-	-

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Phát hành cổ phiếu thưởng (*)							
Phát hành cổ phiếu phổ thông theo ESOP (**)	24.693.000.000	4.938.600.000	-	-	-	-	29.631.600.000
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	-	-	42.380.243.978	(42.380.243.978)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (Thuyết minh 19)	-	-	-	-	-	(14.486.402.415)	(14.486.402.415)
Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (*)	-	-	-	-	-	(1.745.322.400)	(1.745.322.400)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(2.069.791.607)	-	(2.069.791.607)
Khác	-	(42.701.450)	-	-	4.875.027.629	(4.875.027.629)	(42.701.450)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	667.053.700.000	507.368.247.904	2.420.789.142	(358.600.000)	348.765.273.377	205.236.758.013	1.730.486.168.436

(*) Theo Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-IMP của Đại hội đồng Cổ đông ngày 30 tháng 5 năm 2020 và Nghị quyết Số 29/NQ-HĐQT-IMP của Hội đồng Quản trị ngày 2 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ LNST và thặng dư vốn cổ phần của năm 2019, cụ thể như sau:

- a) Chia cổ tức với tỷ lệ 10% mệnh giá của số lượng cổ phiếu đang lưu hành bằng tiền là 49.387.359.000 Đồng;
- b) Chia cổ tức với tỷ lệ 10% mệnh giá của số lượng cổ phiếu đang lưu hành bằng cổ phiếu trị giá 49.380.380.000 Đồng;
- c) Phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 20% của số lượng cổ phiếu đang lưu hành cho cổ đông hiện hữu từ thặng dư vốn cổ phần. Tại ngày 7 tháng 10 năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu thưởng trị giá 98.768.730.000 Đồng.
- d) Trích lập quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ 26,1% LNST chưa phân phối, trị giá 42.380.243.978 Đồng;
- e) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỷ lệ 12% LNST chưa phân phối, trị giá 19.486.402.415 Đồng, trong đó, 5.000.000.000 Đồng đã được tạm trích trong năm 2019; và
- f) Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận là 1.745.322.400 Đồng.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 28/NQ-ĐHĐCĐ-IMP ngày 30 tháng 5 năm 2020 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 39/NQ-HĐQT-IMP ngày 11 tháng 8 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đã thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) với số lượng là 2.469.300 cổ phiếu tương ứng 5% cổ phiếu đang lưu hành. Cho đến ngày 7 tháng 10 năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc phát hành này với giá phát hành mỗi cổ phiếu là 12.000 Đồng

23

CỔ TỨC PHẢI TRẢ

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	-	-
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 22)	49.387.359.000	98.802.718.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(49.387.359.000)	(98.802.718.000)
Số dư cuối năm	-	-

24

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	209.696.878.289	162.386.686.793
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(25.163.625.395)	(19.486.402.415)
Điều chỉnh giảm ưu đãi thuế (Thuyết minh 32))	(4.875.027.629)	-
	179.658.225.265	142.900.284.378
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	64.783.200	64.231.084
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.773	2.225

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được ước tính dựa trên tỷ lệ trích lập của quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 được thông qua trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Trong năm, Công ty chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 28/NQ-ĐHĐCĐ-IMP ngày 30 tháng 5 năm 2020 (Thuyết minh 22). Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2019		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	162.386.686.793	-	162.386.686.793
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(19.486.402.415)	-	(19.486.402.415)
	142.900.284.378	-	142.900.284.378
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	49.416.173	14.814.911	64.231.084
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.892	-	2.225

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

25 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Ngoại tệ các loại

	2020	2019
Đô la Mỹ ("USD")	63.323,49	6.176,99
Euro ("EUR")	20.612,12	20.612,12

(b) Nợ khó đòi đã xử lý

	2020 VND	2019 VND
Nợ khó đòi đã xử lý	22.578.163.488	19.935.509.018

26 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Doanh thu		
Doanh thu hàng sản xuất	1.331.309.397.235	1.319.406.228.849
Doanh thu hàng nhượng quyền	70.806.752.827	95.936.648.825
Doanh thu hàng xuất khẩu	-	505.420.095
Doanh thu hàng mua bán khác	18.766.708.331	12.358.075.655
	1.420.882.858.393	1.428.206.373.424
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(39.900.295.014)	(23.346.466.221)
Hàng bán bị trả lại	(11.418.486.598)	(2.405.413.339)
Giảm giá hàng bán	(142.362.000)	-
	(51.461.143.612)	(25.751.879.560)
Doanh thu thuần về bán hàng	1.369.421.714.781	1.402.454.493.864

27 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2020 VND	2019 VND
Giá vốn hàng sản xuất	678.808.766.070	677.711.111.325
Giá vốn hàng khuyến mãi	74.360.393.235	113.943.892.170
Giá vốn hàng nhượng quyền	52.113.482.965	72.783.042.299
Giá vốn hàng mua bán khác	15.626.897.702	11.020.224.821
Giá vốn hàng xuất khẩu	-	277.857.312
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	1.466.596.471	(1.201.461.437)
	822.376.136.443	874.534.666.490

28 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Cổ tức được chia	4.510.601.000	4.054.676.900
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.590.662.256	2.541.568.504
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.504.256.292	2.960.670.159
Lãi thanh lý khoản đầu tư tài chính	-	522.178.000
	9.605.519.548	10.079.093.563

29 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Chiết khấu thanh toán	12.209.678.399	13.810.323.743
Lãi tiền vay	5.407.738.374	3.727.735.820
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	637.987.026	237.487.232
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư và tổn thất đầu tư	429.040.700	619.146.300
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	71.169.614	296.083.244
Chi phí tài chính khác	864.734.881	3.250.000
	19.620.348.994	18.694.026.339

30 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	94.790.993.924	101.149.659.324
Chi phí tiếp thị, nghiên cứu và phát triển thị trường	78.858.001.322	53.587.016.651
Chi phí nguyên vật liệu	12.624.426.436	15.332.112.163
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.056.882.355	8.820.739.587
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.668.407.158	5.639.395.809
Chi phí sửa chữa	2.088.307.173	2.805.541.298
(Hoàn nhập)/chi phí công tác và hội nghị	(4.295.610.949)	21.711.673.187
Chi phí khác	14.351.267.425	16.078.737.099
	213.142.674.844	225.124.875.118

31 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	26.158.702.700	27.821.860.721
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.734.994.439	11.125.329.792
Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	5.213.088.519	4.539.369.604
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.477.798.336	4.815.816.727
Chi phí công tác, hội nghị	2.564.059.160	4.664.601.475
Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	20.000.000.000
Chi phí khác	22.199.529.528	26.786.088.356
	71.348.172.682	99.753.066.675

32 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	255.441.337.429	202.429.110.631
Thuế tính ở thuế suất 20%	51.088.267.486	40.485.822.126
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(902.120.200)	(810.935.380)
Chi phí không được khấu trừ	433.339.483	367.537.092
Dự phòng thừa của năm trước (*)	(4.875.027.629)	-
Chi phí thuế TNDN (**)	45.744.459.140	40.042.423.838
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	45.744.459.140	40.042.423.838
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	45.744.459.140	40.042.423.838

(*) Đây là khoản giảm trừ 50% thuế TNDN năm 2015 và 2016 liên quan đến dự án đầu tư mở rộng cụm nhà máy Chi nhánh 3 Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế (địa bàn ưu đãi trong khu công nghiệp) theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế 2015. Khoản này được đưa vào quỹ đầu tư phát triển theo Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-IMP được Hội đồng Quản trị phê duyệt ngày 26 tháng 3 năm 2020.

(**) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

33 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu	488.914.528.914	519.012.793.585
Chi phí nhân viên	242.697.283.048	260.600.140.599
Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.890.176.582	61.000.381.120
Chi phí khấu hao TSCĐ	53.360.966.033	41.468.658.249
Chi phí khác	266.711.399.054	322.190.743.123
	1.109.574.353.631	1.204.272.716.676

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các năm tài chính trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các loại dược phẩm và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

35 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ ("BCLCTT")

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2020 VND	2019 VND
(a) Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT		
Mua TSCĐ nhưng chưa thanh toán	11.435.990.284	17.964.261.159
(b) Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Vay theo khế ước thông thường	408.997.618.089	378.631.215.425
(c) Số tiền đã thực trả nợ gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	315.649.453.686	341.051.758.604

36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

		2020 VND	2019 VND
i) Doanh thu bán hàng			
Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm		14.477.942.751	47.779.108.798
ii) Mua hàng hóa			
Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm		19.720.990.051	16.520.642.190
iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt			
Thu nhập sau thuế			
Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	3.471.649.959	4.053.036.835
Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.705.205.515	3.110.884.512
Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.483.883.853	1.561.924.877
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc	1.451.103.768	1.591.041.262
Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.837.926.131	2.107.711.862
Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	804.135.671	783.647.148
Thù lao và tiền thưởng sau thuế			
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng Quản trị	243.000.000	225.000.000
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị	194.000.000	275.000.000
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị	243.000.000	225.000.000
Ông Trương Minh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	99.000.000	-
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	288.000.000	270.000.000
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên Ban Kiểm soát	198.000.000	180.000.000
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát	198.000.000	180.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký Hội đồng Quản trị	198.000.000	180.000.000
Tổng cộng		13.414.904.897	14.743.246.496

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

		2020 VND	2019 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)			
Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm		6.269.886.601	4.413.140.080
ii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)			
Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm		2.906.289.227	-

37 CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	2020 VND	2019 VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	47.710.581.265	92.493.649.369

38 SỰ KIỆN KHÁC

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 kể từ sau ngày báo cáo tài chính là một thách thức lớn đối với các ngành nghề kinh doanh. Công ty đã thực hiện đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, bao gồm khả năng phục hồi giá trị của tài sản, đánh giá tài sản và nợ phải trả, cũng như việc liên quan đến các hợp đồng vay, ... Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không thể ước tính chính xác được sự ảnh hưởng này đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính tiếp theo. Công ty sẽ tiếp tục kiểm soát tình hình và có những hành động kịp thời để giảm thiểu tối đa sự ảnh hưởng do đại dịch này gây ra.

39 SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày năm nay. Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 9 tháng 3 năm 2021.



Dương Hoàng Vũ
Người lập



Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật

**“
VỮNG VÀNG VỊ THẾ
TỐI ƯU NỘI LỰC,,**

- Báo cáo thường niên 2020





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

 Số 4, đường 30/04, Phường 1,
TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

 0277 3851 941

 1800555535

 www.imexpharm.com



SCAN ĐỂ TẢI FILE MỀM